TẬP 9

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

LA COMÉDIE HUMAINE

THẾ GIỚI

Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoi

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 9

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản với giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 2000
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 97107 - 2

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 9

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO
ĐẶNG THỊ HẠNH
ĐỖ ĐỨC HIỂU
LÊ HỒNG SÂM
PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 2000

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Đặng Anh Đào *(Sarrasine)*

Nguyễn Thị Nam *(Facino Cane)*

Lê Hồng Sâm *(Bí mật của nữ vương tước De Cadignan; Pierre Grassou)*

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).
Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine *offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.*

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thế Giới de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. *Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien" pourrait-on*

dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonnera sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER
Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rồ dại và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phòng tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tấn trò đời *cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dệt nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là "nhà thơ của hiện thực" được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.*

Là nhà sáng tạo thiên tài, người "ganh đua với hộ tịch" theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào, đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. *Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng*

quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là "mang tính chất Balzac" này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc "đi tìm tuyệt đối" này.

François GAUTHIER
Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM
BÍ MẬT CỦA NỮ VƯƠNG TƯỚC DE CADIGNAN

LÊ HỒNG SÂM

Bí mật của nữ vương tước De Cadignan *là một trong những* Khảo luận về phụ nữ *đầy chất châm biếm tinh quái.*

Ở Tấn trò đời, *phụ nữ chiếm vị trí quan trọng. Và trong nhiều yếu tố cách tân Balzac đem đến cho tiểu thuyết thế kỷ XIX, một nét mới, lạ đối với đương thời là nữ nhân vật chính của tiểu thuyết tình không giới hạn ở các cô gái mười tám, đôi mươi; xuất hiện những* "người đàn bà tuổi ba mươi"[1], *bốn mươi (hoặc xấp xỉ, như nữ vương tước De Cadignan).*

Ở cuộc sống thực, phụ nữ cũng là lực lượng đáng kể đọc và hâm mộ Balzac (có nhà phê bình ác ý đã xỏ xiên rằng chẳng phải Balzac sáng tạo nên Người đàn bà tuổi ba mươi, *mà chính những bà nạ dòng tam, tứ tuần đã sáng tạo nên Balzac). André Maurois lý giải điều đó bằng tài năng thâm nhập và thể hiện thế giới bên trong của con người: "Ông khéo lật mở những tâm hồn phụ nữ mà không phạm đến chúng; là nhà quan sát rất ác, chẳng bao giờ bị bịp bởi các trò hài kịch yêu đương và tiền tài, song ông miêu tả khi ông muốn những sắc thái tinh tế nhất của tình cảm. Phụ nữ mãi mãi là độc giả trung thành của ông bởi chẳng nhà văn nào hiểu họ như ông. Nhiều người thấy mình bị lật tẩy và trong thâm tâm họ thú chuyện này"*[1].

---

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 1, NXB Thế Giới, Hà Nội, 1999.

Bí mật của nữ vương tước De Cadignan *"lật tẩy" nàng Diane, nữ nhân vật xinh đẹp và ăn chơi nổi tiếng trong* Tấn trò đời, *vào tuổi băm sáu, chẳng những chinh phục được đại văn hào D'Arthez – việc này không khó mấy và do đó ít thú vị đối với một "Don Juan giống cái" sành sỏi – mà còn đạt được điều nàng mơ ước là khiến cho "nhà quan sát sắc sảo và thâm thúy" tin tưởng tuyệt đối ở "sự thơ ngây và đức hạnh" của nàng.*

Trong cấu trúc khéo léo của truyện, hành động chính – việc Diane quyến rũ D'Arthez – được một số hành động phụ hỗ trợ: "tình bạn" giữa Diane và nữ hầu tước D'Espard, xung đột giữa D'Arthez và một số nhân tình cũ của Diane... thúc đẩy nhanh hơn quyết định của con người si tình; việc phô bày tình mẫu tử cho D'Arthez thấy Diane vô tư, tế nhị; niềm say mê ở Michel Chrestien thì vừa tôn cao nàng trước D'Arthez lại vừa khiến nàng như gần gụi.

Trong sự phát triển của truyện, việc nhắc lại quá khứ – do nhân vật và do người kể – giữ vai trò hết sức quan trọng. Vài thí dụ: đối thoại đầu tiên giữa đôi bạn gái điểm một số cuộc tình Diane đã trải qua, vừa giới thiệu nữ nhân vật vừa chuẩn bị cho sự xuất hiện của mấy chàng công tử, ở cuối truyện, với mưu toan "mở mắt" cho D'Arthez. Rồi Diane cần kể về cuộc hôn nhân, về chồng, về mẹ... để chiếm lòng tin nơi D'Arthez. Trước đó, người thuật truyện cho biết cũng những điều này; chỉ đối chiếu hai cách trình bày và lý giải quá khứ, độc giả mới rõ sự thật về những "bí mật" cả trong đời, cả trong "nghệ thuật" của Diane.

Và Balzac sẽ chẳng phải là Balzac, nếu những chuyện yêu đương tán tỉnh của mấy bà quý phái vô công rồi nghề không được đặt trên một cái nền lịch sử - xã hội hết sức cụ thể. Sau Cách mạng tháng Bảy 1830, giới quý tộc Pháp lùi dần vào quá khứ: việc Diane, một nữ chúa có vai trò hàng đầu trong thời Trùng hưng nay lui về ở ẩn là một hiện tượng mang ý nghĩa tiêu biểu.

Giọng điệu người kể thoáng nét ngậm ngùi khi so sánh nơi ở của Diane trước và sau Cách mạng tháng Bảy, được về thán phục lúc nói về cách thoái vị cao nhã chỉ các bà hoàng mới có... Song

không có một bộ mặt quý tộc nào thoát khỏi nét bút biếm họa; những diện mạo khác nhau được thể hiện với nhiều sắc độ châm biếm, từ giễu cợt có phần độ lượng đến khinh bỉ tột cùng. Đối tượng của sự mỉa mai không dừng ở những tư cách cá nhân tầm thường "được che đậy bởi lớp sơn hào nhoáng nhất", những hành động bỉ ổi như D'Arthez tổng kết "phung phá tài sản riêng của những người vợ... cử tình nhân đến họn cho vay lãi... làm tiêu ma các của hồi môn, làm sạt nghiệp các trẻ mồ côi, làm tan nát những lâu đài cổ..." mà bao gồm cả hoạt động chính trị của đám quý tộc bảo hoàng toan tính chống chế độ mới. Thuật lại chuyện các nhà âm mưu hội họp trong buồng ngủ của Diane, Balzac không ngăn nổi mình nhận xét "việc chinh phục đất nước... không thể thực hiện được nếu không có sự trợ lực của tư tưởng, nó là yếu tố duy nhất để thắng lợi mà những người tham gia âm mưu đã quên mất"[1]*. Ngay lời bình hàm chứa thiện cảm về "vụ mạo hiểm xứng với thời kỳ huy hoàng đẹp đẽ của phong trào La Fronde" cũng phơi bày thực chất của nó – một việc làm "đẹp", lãng mạn, song vô bổ.*

Trong toàn bộ tác phẩm, nhân vật duy nhất được kính trọng là nhà cộng hòa Michel Chrestien. Ở Ảo tưởng tiêu tan, *Michel Chrestien là một thành viên đặc biệt của nhóm người trẻ tuổi ưu tú tập hợp quanh D'Arthez. Nhưng trong cuốn tiểu thuyết rất dày ấy, bóng dáng đẹp đẽ của Chrestien cũng chỉ thấp thoáng qua vài trang. Đến tác phẩm này, anh đã là người thiên cổ, chỉ xuất hiện qua hồi ức của các nhân vật.* Tấn trò đời *là một hài kịch, nhân vật chính của nó không thể là những anh hùng. Trong sự thể hiện nhân vật này – cũng như nhóm D'Arthez – có rất nhiều điều hư cấu.*

Ở Bí mật của nữ vương tước De Cadignan *cũng như ở* Ảo tưởng tiêu tan, *nhân vật D'Arthez – mà nguyên mẫu là Victor Hugo và bản thân Balzac tất nhiên đã được lý tưởng hóa – được xây dựng như một hình ảnh đáng mơ ước về nhà văn. Song* Ảo tưởng tiêu tan *miêu tả D'Arthez thuở hàn vi, nhà nghiên cứu cần mẫn, nhà văn có "tư*

1. Xem *Tấn trò đời*, tập 6, NXB Thế Giới, 1999.

chất tráng kiện và toàn diện" đứng đầu nhóm bạn bè cũng là những "nhân cách tu tú" và "có dấu ấn của thiên tài". Còn ở đây là một D'Arthez đã gặt hái mọi thành quả (một cách xứng đáng, theo Balzac), một D'Arthez công thành danh toại cả về văn chương lẫn chính trị và cuối cùng đường tình ái cũng được thỏa mãn[1]*. Sự châm biếm dĩ nhiên không chừa anh, đôi khi còn khá ác. Những hình ảnh "con chim đa đa bị con chó săn dụ hoặc" hay "con chuột bị con mèo vồ gọn" v.v... chẳng làm vinh dự cho anh. Hai cách nhìn – của người kể và của nhân vật – về cùng một hiện tượng là biện pháp thường gặp trong tiểu thuyết thế kỷ XIX, ở đây hầu như lúc nào cũng song song, vừa nêu bật vừa chế giễu sự ngốc nghếch của D'Arthez. Tuy nhiên, không thể không nhận thấy thiện cảm trong giọng điệu người kể, biện hộ cho sự khờ khạo của anh "không chút nào tả nổi hiệu quả của cái mánh lới khéo léo đến mức y như thật, đối với một tâm hồn thanh tân, ngay thẳng tựa tâm hồn D'Arthez".*

Và dĩ nhiên người kể thẳng tay lột mặt nạ Diane, diễn viên chính của "tấn hài kịch kinh khủng". Hình ảnh so sánh thường rất phũ: rắn độc, khỉ cười... (!). Nhân vật có một nguyên mẫu thực ngoài đời, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng "đúng từng nét một": nữ bá tước Cordélia de Castellane, một trong các nữ chúa của Paris thời Trùng hưng, cũng nhan sắc lộng lẫy với suối tóc hung vàng, cũng lấy chồng năm mười bảy tuổi, cũng lừng danh chơi bời – trong số tình nhân, có Chateaubriand khi đang là bộ trưởng ngoại giao, sau đó làm đại sứ[2]*. Cuối thời Trùng hưng, Cordélia phá sản, rút về ở ẩn, và vào trạc tứ tuần, đã thực hiện hai kỳ công: cưới được cho con trai một trong những tiểu thư dòng dõi quý phái và giầu có nhất nước Pháp, còn chính mình chinh phục được bá tước De Molé cũng từng làm bộ trưởng ngoại giao. Ông này nguyên là người tình đầu*

1. Xem trang 143: "Mùa hạ nào nữ vương tước cũng sang Genève sống ở một biệt thự cùng với đại văn hào". Trong thư gửi bà Hanska, ngày 15 tháng Năm năm 1842, Balzac viết "Những cặp tình nhân sống ở Thụy Sĩ, theo tôi là hình ảnh của hạnh phúc".

2. Rastignac và Blondet kể với D'Arthez về quá khứ của Diane, từng là người yêu của "một đại sứ nổi danh" và "hai bộ trưởng ngoại giao".

tiên thời trẻ, nay bà không chỉ tái chiếm, mà còn khiến ông tin chắc rằng ông là niềm say mê thực sự duy nhất của cố nhân! Làm thế nào mà đạt được như vậy? Tài năng của nhà văn là thâm nhập và lý giải "bí mật" ấy.

Song Balzac có ý thức rất rõ về phần sáng tạo lớn nhất của mình, ở tác phẩm này. Những dòng cuối cùng đột nhiên rọi một ánh sáng mới, khiến hình ảnh Diane và toàn bộ câu chuyện không đơn điệu. Sự tương phản bất ngờ giữa cả một cuộc đời phóng túng vô tư lự với giây phút khắc khoải đợi D'Arthez làm người đọc đến lúc ấy mới đánh giá hết tầm mạo hiểm trong việc thách thức của Diane. Bởi vì "tình yêu đích thực" Diane chưa từng biết sau "bao dạn dày từng trải" như Diane tự nói về mình, "bà cảm thấy chớm nở trong tim". Chỉ D'Arthez mới thực hiện được điều này, vậy "giữa hai con người mà một bên bị bên kia lừa bịp" chưa biết kỳ công thuộc về phía nào! Và Balzac đã tự nhận xét rất đúng khi viết cho Hanska "cái giỏi ở chỗ làm cho thấy những điều dối trá là đúng, là cần, và biện hộ cho chúng bằng tình yêu"[1].

1. Thư gửi Hanska ngày 15 tháng Bảy năm 1839.

LES SECRETS DE LA PRINCESSE DE CADIGNAN

A THÉOPHILE GAUTIER

Après les désastres de la révolution de Juillet qui détruisit plusieurs fortunes aristocratiques soutenues par la Cour, Mme la princesse de Cadignan eut l'habileté de mettre sur le compte des événements politiques la ruine complète due à ses prodigalités. Le prince avait quitté la France avec la famille royale en laissant la princesse à Paris, inviolable par le fait de son absence, car les dettes, à l'acquittement desquelles la vente des propriétés vendables ne pouvait suffire, ne pesaient que sur lui. Les revenus du majorat avaient été saisis. Enfin les affaires de cette grande famille se trouvaient en aussi mauvais état que celles de la branche aînée des Bourbons. Cette femme, si célèbre sous son premier nom de duchesse de Maufrigneuse, prit alors sagement le parti de vivre dans une profonde retraite, et voulut se faire oublier. Paris fut emporté par un courant d'événements si vertigineux, que bientôt la duchesse de Maufrigneuse, enterrée dans la princesse de Cadignan, mutation de nom inconnue à la plupart des nouveaux acteurs de la société mis en scène par la révolution de Juillet, devint comme une étrangère.

En France, le titre de duc prime tous les autres, même celui de prince, quoiqu'en thèse héraldique pure de tout sophisme, les titres ne signifient absolument rien, et qu'il y ait égalité parfaite entre les gentilshommes. Cette admirable égalité fut jadis

BÍ MẬT CỦA NỮ VƯƠNG TƯỚC DE CADIGNAN

TẶNG THÉOPHILE GAUTIER

Sau các thảm họa của cuộc Cách mạng tháng Bảy khiến nhiều gia đình quý tộc giàu có được Triều đình phù trợ phải bại hoại cơ đồ, vương tước phu nhân De Cadignan liền khéo léo đổ cho các biến cố chính trị làm tan nát cái tài sản do chính tay bà hoang toàng phung phá. Đức ông vương tước đã cùng hoàng gia rời nước Pháp, để phu nhân ở lại Paris, bất khả xâm phạm nhờ sự vắng mặt của chồng, bởi chỉ riêng Đức ông phải chịu trách nhiệm về những món nợ giá như đem bán các tài sản có thể bán chác được cũng không sao trả hết. Hoa lợi của thái ấp đã bị tịch thu. Tóm lại, công việc của đại thế gia này cũng lụn bại y như công việc của ngành trưởng dòng họ Bourbons. Thấy thế, người đàn bà cực kỳ nổi tiếng dưới cái tên nữ công tước De Maufrigneuse trước đây, bèn khôn ngoan quyết định náu mình ở ẩn, và làm cho mọi người quên mình đi. Paris bị cuốn vào dòng thác ào ào bao biến cố đến chóng mặt, nên chẳng bao lâu nữ công tước De Maufrigneuse vùi lấp trong vương tước phu nhân De Cadignan, một sự thay đổi họ tên mà số đông các diễn viên mới, được cuộc Cách mạng tháng Bảy đưa lên sân khấu xã hội, không mấy ai hay biết, nay đã như người xa lạ.

Tại Pháp, tước công cao hơn mọi tước, kể cả tước vương, mặc dù theo thuyết huy chương, không sa vào lập luận nguỵ biện nào, thì tước vị chẳng hề có ý nghĩa gì, và các nhà quý tộc hoàn toàn bình đẳng với nhau. Sự bình đẳng tuyệt vời này xưa kia được vương triều

soigneusement maintenue par la maison de France; et, de nos jours, elle l'est encore, au moins nominalement, par le soin qu'ont les rois de donner de simples titres de comtes à leurs enfants. Ce fut en vertu de ce système que François Ier écrasa la splendeur des titres que se donnait le pompeux Charles-Quint en lui signant une réponse: François, seigneur de Vanves. Louis XI avait fait mieux encore, en mariant sa fille à un gentilhomme sans titre, à Pierre de Beaujeu. Le système féodal fut si bien brisé par Louis XIV, que le titre de duc devint dans sa monarchie le suprême honneur de l'aristocratie, et le plus envié. Néanmoins, il est deux ou trois familles en France où la principauté, richement possessionnée autrefois, est mise au-dessus du duché. La maison de Cadignan, qui possède le titre de duc de Maufrigneuse pour ses fils aînés, tandis que tous les autres se nomment simplement chevaliers de Cadignan, est une de ces familles exceptionnelles. Comme autrefois deux princes de la maison de Rohan, les princes de Cadignan avaient droit à un trône chez eux; ils pouvaient avoir des pages, des gentilshommes à leur service. Cette explication est nécessaire, autant pour éviter les sottes critiques de ceux qui ne savent rien que pour constater les grandes choses d'un monde qui, dit-on, s'en va, et que tant de gens poussent sans le comprendre. Les Cadignan portent *d'or à cinq fusées de sable accolées et mises en fasce*, avec le mot MEMINI pour devise, et la couronne fermée, sans tenants ni lambrequins. Aujourd'hui la grande quantité d'étrangers qui affluent à Paris et une ignorance presque générale de la science héraldique commencent à mettre le titre de prince à la mode. Il n'y a de vrais princes que ceux qui sont possessionnés et auxquels appartient le titre d'Altesse. Le dédain de la noblesse française pour le titre de prince et les raisons qu'avait Louis XIV de donner la suprématie au titre de duc ont empêché la France de réclamer l'altesse pour les quelques princes qui existent en

ở Pháp chăm lo gìn giữ; và ngày nay vẫn còn giữ, ít ra là trên danh nghĩa, qua sự cẩn trọng của các nhà vua chỉ ban cho con cái mình tước bá. Chính dựa theo nguyên tắc này mà François đệ nhất[1] đã làm bẽ bàng những tước vị chói lọi của Charles-Quint[2] ưa long trọng phô trương, khi ký vào một bức thư phúc đáp Charles-Quint: François, quý tộc ở Vanves. Louis XI[3] còn làm hơn thế, ngài gả con gái cho Pierre de Beaujeu, một nhà quý phái chẳng có tước vị gì. Thể chế phong kiến bị Louis XIV[4] đập cho tan tành, thành thử dưới nền quân chủ của ngài, tước công là vinh dự tối cao trong giới quý tộc, được khao khát nhất. Tuy nhiên, vẫn có đôi ba tộc họ ở Pháp đặt thái ấp của tước vương, xưa kia giàu có rộng lớn, cao hơn thái ấp của tước công. Một trong những tộc họ loại đặc biệt này là họ De Cadignan, các trưởng nam trong họ được mang danh vị công tước De Maufrigneuse, còn tất cả những người con khác chỉ gọi là hiệp sĩ De Cadignan. Giống như hai vương tước thuộc họ De Rohan ngày trước, các vương tước De Cadignan được quyền lập ngai vương tại nhà, được có thị đồng, có các vị quý tộc phục dịch. Cần phải giảng giải như trên để vừa tránh những lời chỉ trích ngu dốt của những kẻ chẳng biết gì, vừa để kiểm chứng những điều trọng đại của một xã hội, như người ta bảo là đang suy sụp, và bao kẻ xô đẩy nó mà không hiểu nó. Gia huy của dòng họ Cadignan là *vàng có năm hình thoi đen kết thành vạch ngang*, với tiêu ngữ MEMINI[5], vòng miện khép kín, không hình người đỡ, không có đường diềm. Ngày nay do số người ngoại quốc ở Paris rất đông, và do khoa huy chương học hầu như chẳng ai biết đến, nên tước vương bắt đầu hợp thời thượng. Chỉ những vương tước có thái ấp và được tôn xưng Điện hạ mới là những vị vương thực sự. Thái độ của giới quý tộc Pháp coi thường tước vương và những lý do khiến Louis XIV ban ưu thế cho tước

1. François đệ nhất (1494-1547) vua nước Pháp, kình địch với Charles-Quint, kiên trì chống lại tham vọng chinh phục châu Âu của vị hoàng đế này.
2. Charles-Quint (1500-1558) vua nước Tây Ban Nha, hoàng đế nước Đức trong gần 20 năm trị vì đã bốn lần đánh nhau với François I.
3. Louis XI (1423-1483) vua nước Pháp thế kỷ XV.
4. Louis XIV (1638-1715) vua nước Pháp, thực hiện chính quyền quân chủ tập trung, chuyên chế, người đã tuyên bố: "Nhà nước, chính là ta".
5. Ta nhớ.

France, ceux de Napoléon exceptés. Telle est la raison pour laquelle les princes de Cadignan se trouvent dans une position inférieure, nominalement parlant, vis-à-vis des autres princes du continent.

Les personnes de la société dite du faubourg Saint-Germain protégeaient la princesse par une discrétion respectueuse due à son nom, lequel est de ceux qu'on honorera toujours, à ses malheurs que l'on ne discutait plus, et à sa beauté, la seule chose qu'elle eût conservée de son opulence éteinte. Le monde, dont elle fut l'ornement, lui savait gré d'avoir pris en quelque sorte le voile en se cloîtrant chez elle. Ce bon goût était pour elle, plus que pour toute autre femme, un immense sacrifice. Les grandes choses sont toujours si vivement senties en France, que la princesse regagna par sa retraite tout ce qu'elle avait pu perdre dans l'opinion publique au milieu de ses splendeurs. Elle ne voyait plus qu'une seule de ses anciennes amies, la marquise d'Espard; encore n'allait-elle ni aux grandes réunions, ni aux fêtes. La princesse et la marquise se visitaient dans la première matinée, et comme en secret. Quand la princesse venait dîner chez son amie, la marquise fermait sa porte. Mme d'Espard fut admirable pour la princesse: elle changea de loge aux Italiens, et quitta les premières pour une baignoire du rez-de-chaussée, en sorte que Mme de Cadignan pouvait venir au théâtre sans être vue, et en partir incognito. Peu de femmes eussent été capables d'une délicatesse qui les eût privées du plaisir de traîner à leur suite une ancienne rivale tombée, de s'en dire la bienfaitrice. Dispensée ainsi de faire des toilettes ruineuses, la princesse allait en secret dans la voiture de la marquise, qu'elle n'eût pas acceptée publiquement. Personne n'a jamais su les raisons qu'eut Mme d'Espard pour se conduire ainsi avec la princesse de Cadignan; mais sa conduite fut sublime, et comporta pendant longtemps un monde de petites choses qui, vues une à une, semblent être des niaiseries, et qui, vues en masse, atteignent au

công, khiến nước Pháp không đòi tôn xưng Điện hạ một vài vương tước ở Pháp, trừ những vị trong hoàng tộc của Napoléon. Bởi vậy mà các vương tước De Cadignan mới ở vào thế thấp kém, về mặt danh hiệu, so với các vị vương khác tại Âu châu đại lục.

Những người trong giới thường gọi là giới thuộc khu Saint-Germain đùm bọc vương tước phu nhân bằng thái độ kín đáo nể vì, do lòng trân trọng đối với tên họ của phu nhân, thuộc những dòng họ mãi mãi được tôn kính, đối với những bất hạnh của phu nhân mà người ta thôi không bàn tán và đối với nhan sắc của phu nhân, điều duy nhất bà còn giữ lại được của thuở hào hoa phú quý nay đã lụi tàn. Xã hội từng được phu nhân điểm tô, làm cho vẻ vang tươi đẹp, nay biết ơn phu nhân đã nấu mình ở ẩn, như một kiểu tu hành. Cách xử sự phong nhã này, ở bà là một sự hy sinh vô cùng to tát, hơn bất kỳ người phụ nữ nào. Tại nước Pháp, những điều lớn lao bao giờ cũng được cảm nhận thật là sốt sắng, thành thử do việc rút lui ở ẩn, vương tước phu nhân thu hồi được tất cả những giá trị mà giữa cảnh huy hoàng bà đã để mất đi trong dư luận công chúng. Bà chỉ còn gặp gỡ một người duy nhất trong số các bạn gái ngày trước, đó là nữ hầu tước D'Espard, mà lại không lui tới những buổi chiêu đãi lớn, những dịp hội hè. Nữ vương tước và nữ hầu tước đến thăm nhau buổi sáng, và như thầm lén. Khi nữ vương tước tới dùng bữa chiều ở nhà bạn, thì nữ hầu tước đóng cửa không tiếp khách. D'Espard phu nhân đối xử với nữ vương tước thật tuyệt vời: bà thay chỗ ngồi xem tại rạp Ý Đại Lợi, đổi lô hạng nhất trên gác lấy một phòng ở tầng dưới, khiến phu nhân De Cadignan có thể đến rạp mà không ai trông thấy, và ra về chẳng ai hay. Cũng hiếm những người phụ nữ có nổi lòng tế nhị nó tước mất của họ cái thú được kéo lê sau mình một địch thủ cũ đã thất thế, được tự xưng là ân nhân của người ấy. Như vậy nữ vương tước đỡ phải may mặc tốn kém, và kín đáo đi nhờ xe của nữ hầu tước, mà nếu công khai thì không khi nào bà chịu. Chẳng ai biết vì sao D'Espard phu nhân có thể cư xử như vậy với nữ vương tước De Cadignan; nhưng thái độ của phu nhân thật là tuyệt diệu, trong một thời gian dài nó bao hàm vô số những điều nho nhỏ, nếu tách riêng từng cái thì có vẻ như những trò vớ vẩn, thế mà nhìn chung tổng thể thì lại đạt tới sự kỳ vĩ. Đến 1832 thì tuyết sương ba năm trời đã phủ

gigantesque. En 1832, trois années avaient jeté leurs tas de neige sur les aventures de la duchesse de Maufrigneuse, et l'avaient si bien blanchie qu'il fallait de grands efforts de mémoire pour se rappeler les circonstances graves de sa vie antérieure. De cette reine adorée par tant de courtisans, et dont les légèretés pouvaient défrayer plusieurs romans, il restait une femme encore délicieusement belle, âgée de trente-six ans, mais autorisée à ne s'en donner que trente, quoiqu'elle fût mère du duc Georges de Maufrigneuse, jeune homme de dix-neuf ans, beau comme Antinoüs, pauvre comme Job, qui devait avoir les plus grands succès, et que sa mère voulait avant tout marier richement. Peut-être ce projet était-il le secret de l'intimité dans laquelle elle restait avec la marquise, dont le salon passe pour le premier de Paris, et où elle pouvait un jour choisir parmi les héritières une femme pour Georges. La princesse voyait encore cinq années entre le moment présent et l'époque du mariage de son fils; des années désertes et solitaires, car pour faire réussir un bon mariage sa conduite devait être marquée au coin de la sagesse.

La princesse demeurait rue de Miromesnil, dans un petit hôtel, à un rez-de-chaussée d'un prix modique. Elle y avait tiré parti des restes de sa magnificence. Son élégance de grande dame y respirait encore. Elle y était entourée des belles choses qui annoncent une existence supérieure. On voyait à sa cheminée une magnifique miniature, le portrait de Charles X, par Mme de Mirbel, sous lequel étaient gravés ces mots: *Donné par le Roi*; et, en pendant, le portrait de MADAME, qui fut si particulièrement excellente pour elle. Sur une table, brillait un album du plus haut prix, qu'aucune des bourgeoises qui trônent actuellement dans notre société industrielle et tracassière n'oserait étaler. Cette audace peignait admirablement la femme. L'album contenait des portraits parmi lesquels se trouvait une trentaine d'amis intimes que le monde avait appelés ses amants. Ce nombre était une calomnie; mais, relativement à une dizaine,

lên những chuyện yêu đương của nữ công tước De Maufrigneuse và đã gột rửa cho phu nhân tình tươm, đến nỗi phải gắng sức hồi tưởng lắm mới nhớ lại được những trường hợp nghiêm trọng trong quãng đời quá khứ của phu nhân. Vị nữ hoàng trước đây từng được bao triều thần tôn thờ, và những chuyện đa tình nhẹ dạ có thể làm chất liệu cho nhiều cuốn tiểu thuyết, nay là một người đàn bà còn tuyệt vời kiều diễm, tuổi ba mươi sáu nhưng trông chỉ độ ba mươi, mặc dù có con là công tước Georges de Maufrigneuse, một thanh niên mười chín tuổi, đẹp tuyệt trần, nghèo xơ xác[1], tương lai rất nhiều hứa hẹn, và trước hết bà mẹ mong cưới cho một cô vợ giàu. Có lẽ dự định này là nguyên do thầm kín khiến phu nhân thân thiết với nữ hầu tước. Thính phòng của nữ hầu tước được coi là bậc nhất ở Paris, một ngày kia, phu nhân có thể kén chọn tại đó một người vợ cho Georges, trong số các cô thừa kế. Từ thời điểm hiện tại đến lúc con trai kết hôn, nữ vương tước thấy hãy còn năm năm trời nữa, những năm tháng trống trải và hiu quạnh, bởi muốn con đạt được một cuộc hôn nhân tốt đẹp, thì phẩm hạnh của phu nhân phải đoan trang mẫu mực.

Nữ vương tước ở phố Miromesnil, trong một biệt thự nhỏ, tầng dưới, giá phải chăng. Bà đã sử dụng được những tàn dư của thuở hào hoa tráng lệ xưa. Vẻ thanh lịch của vị phu nhân tôn quý còn thấm đượm nơi đây. Vây quanh bà là những đồ vật mỹ lệ tỏ rõ cảnh sống thượng lưu. Trên lò sưởi có một bức họa nhỏ tuyệt đẹp, chân dung của Charles X, do phu nhân De Mirbel vẽ, bên dưới khắc dòng chữ: *Do Hoàng thượng ban*; đối diện là chân dung ĐỨC BÀ, vốn đặc biệt sủng ái phu nhân. Trên bàn, rực rỡ một tập tranh vô cùng quý giá, mà chắc không một người đàn bà tư sản nào hiện đang ngự trị trong cái xã hội công nghiệp và hay lắm chuyện của chúng ta dám đem phơi bày. Sự cả gan này minh họa tuyệt vời người phụ nữ. Tập tranh gồm nhiều chân dung, trong đó có chừng ba chục bạn trai thân thiết mà thiên hạ thường gọi là người tình của

1. Nguyên văn: *đẹp như Antinoüs, nghèo như Job*. Antinoüs: một thanh niên đẹp trai nổi tiếng, nô lệ được sủng ái của hoàng đế La Mã vào cuối thế kỷ I, đầu thế kỷ II, được coi như điển hình của đàn ông tuấn tú.
Job: nhân vật trong Thánh thư, giầu sang, có thế lực, bị Satan làm cho nghèo hèn xơ xác để thử thách lòng nhẫn nhục và đức kính tín.

peut-être était-ce, disait la marquise d'Espard, de la belle et bonne médisance. Les portraits de Maxime de Trailles, de de Marsay, de Rastignac, du marquis d'Esgrignon, du général Montriveau, des marquis de Ronquerolles et d'Ajuda-Pinto, du prince Galathionne, des jeunes ducs de Grandlieu, de Rhétoré, du beau Lucien de Rubempré, du jeune vicomte de Sérizy avaient d'ailleurs été traités avec une grande coquetterie de pinceau par les artistes les plus célèbres. Comme la princesse ne recevait pas plus de deux ou trois personnes de cette collection, elle nommait plaisamment ce livre le recueil de ses erreurs. L'infortune avait rendu cette femme une bonne mère. Pendant les quinze années de la Restauration, elle s'était trop amusée pour penser à son fils; mais en se réfugiant dans l'obscurité, cette illustre égoïste songea que le sentiment maternel poussé à l'extrême deviendrait pour sa vie passée une absolution confirmée par les gens sensibles, qui pardonnent tout à une excellente mère. Elle aima d'autant mieux son fils, qu'elle n'avait plus autre chose à aimer. Georges de Maufrigneuse est d'ailleurs un de ces enfants qui peuvent flatter toutes les vanités d'une mère; aussi la princesse lui fit-elle toutes sortes de sacrifices: elle eut pour Georges une écurie et une remise, au-dessus desquelles il habitait un petit entresol sur la rue, composé de trois pièces délicieusement meublées; elle s'était imposé plusieurs privations pour lui conserver un cheval de selle, un cheval de cabriolet et un petit domestique. Elle n'avait plus que sa femme de chambre, et, pour cuisinière, une de ses anciennes filles de cuisine. Le tigre du duc avait alors un service un peu rude. Toby, l'ancien tigre de feu Beaudenord, car telle fut la plaisanterie du beau monde sur cet élégant ruiné, ce jeune tigre qui, à vingt-cinq ans, était toujours censé n'en avoir que quatorze, devait suffire à panser les chevaux, nettoyer le cabriolet ou le tilbury, suivre son maître, faire les appartements, et se trouver à l'antichambre de la princesse pour annoncer, si par hasard elle avait à recevoir la visite de quelque personnage. Quand on songe à ce que fut, sous la Restauration, la belle duchesse de Maufrigneuse, une des reines de Paris, une reine éclatante, dont la luxueuse existance en aurait remontré peut-être aux plus riches femmes à la mode de Londres, il y avait je ne sais

phu nhân. Con số ấy là chuyện vu khống; song vào khoảng mươi người thì nữ hầu tước D'Espard bảo rằng có lẽ thiên hạ xấu bụng bới móc điều có thật. Chân dung của Maxime de Trailles, De Marsay, De Rastignac, hầu tước D'Esgrignon, tướng Montriveau, các hầu tước De Ronquérolles và D'Ajuda-Pinto, vương tước Galathionne, các tiểu công tước De Grandlieu, De Rhétoré, chàng Lucien de Rubempré tuấn tú, tiểu nam tước De Sérizy, được các họa sĩ danh tiếng bậc nhất thể hiện bằng những nét bút thật diệu nghệ. Giờ đây, nữ vương tước chỉ còn tiếp đãi hai hoặc ba người trong bộ sưu tập ấy, bởi thế bà gọi đùa cuốn sách là quyển sưu tầm những lầm lạc của bà. Nghịch cảnh đã khiến người phụ nữ này thành một bà mẹ hiền. Mười lăm năm trời dưới triều Trùng hưng, bà quá mải vui không nghĩ đến con; nhưng khi nấu mình ở ẩn, con người vị kỷ danh tiếng ấy nghĩ rằng tình mẫu tử đẩy tới cao độ sẽ xá miễn cho quãng đời quá khứ, một sự xá miễn được khẳng định bởi những người đa cảm, họ thường tha thứ hết thảy cho một bà mẹ hiền. Bà càng yêu quý con hơn bởi cũng chẳng còn cái gì khác để yêu. Vả chăng, Georges de Maufrigneuse là người con có thể làm thỏa mãn mọi niềm tự cao tự đại của một bà mẹ; bởi vậy, nữ vương tước hy sinh đủ thứ vì con: bà thu xếp cho Georges có chuồng ngựa, có nhà để xe, còn chàng ở bên trên, một tầng gác nhỏ trông ra phố, gồm ba phòng bày biện tuyệt vời xinh đẹp; bà chịu thiếu thốn nhiều về phần mình, để giữ lại cho Georges một ngựa cưỡi, một ngựa kéo xe và một tiểu đồng. Bà chỉ có chị hầu phòng, còn người nấu ăn là một trong số các ả phụ bếp ngày trước. Người hầu của công tước phải phục dịch hơi vất vả. Toby, người hầu cũ của mồ ma Beaudenord, giới thượng lưu vẫn gọi nhạo chàng phong lưu công tử bị phá sản như vậy, cái gã người hầu năm hai mươi lăm tuổi trông cứ như mười bốn, phải vừa săn sóc ngựa, cọ rửa xe, vừa theo hầu chủ, dọn dẹp các phòng, và túc trực ở gian tiền sảnh của nữ vương tước để bẩm báo, gặp khi phu nhân cần tiếp quý khách nào. Nghĩ đến nữ công tước De Maufrigneuse diễm lệ dưới thời Trùng hưng ngày trước, một trong những bà hoàng của Paris, một bà hoàng chói ngời rực rỡ, mà cuộc sống xa hoa đài các có thể làm mẫu cho những người đàn bà hợp thời thượng giàu có nhất thành Luân Đôn, thì có cái gì đáng cảm động khi nhìn bà trong nơi ẩn

quoi de touchant à la voir dans son humble coquille de la rue de Miromesnil, à quelques pas de son immense hôtel qu'aucune fortune ne pouvait habiter, et que le marteau des spéculateurs a démoli. La femme à peine servie convenablement par trente domestiques, qui possédait les plus beaux appartements de réception de Paris, les plus jolis petits appartements, qui y donna de si belles fêtes, vivait dans un appartement de cinq pièces: une antichambre, une salle à manger, un salon, une chambre à coucher et un cabinet de toilette, avec deux femmes pour tout domestique.

"Ah! elle est admirable pour son fils, disait cette fine commère de marquise d'Espard, et admirable sans emphase, elle est heureuse. On n'aurait jamais cru cette femme si légère capable de résolutions suivies avec autant de persistance; aussi notre bon archevêque l'a-t-il encouragée, se montre-t-il parfait pour elle, et vient-il de décider la vieille comtesse de Cinq-Cygne à lui faire une visite."

Avouons-le d'ailleurs! Il faut être reine pour savoir abdiquer, et descendre noblement d'une position élevée qui n'est jamais entièrement perdue. Ceux-là seuls qui ont la conscience de n'être rien par eux-mêmes manifestent des regrets en tombant, ou murmurent et reviennent sur un passé qui ne reviendra jamais, en devinant bien qu'on ne parvient pas deux fois. Forcée de se passer des fleurs rares au milieu desquelles elle avait l'habitude de vivre et qui rehaussaient si bien sa personne, car il était impossible de ne pas la comparer à une fleur, la princesse avait bien choisi son rez-de-chaussée: elle y jouissait d'une joli petit jardin, plein d'arbustes et dont le gazon toujours vert égayait sa paisible retraite. Elle pouvait avoir environ douze mille livres de rente, encore ce revenu modique était-il composé d'un secours annuel donné par la vieille duchesse de Navarreins, tante paternelle du jeune duc, lequel devait être continué jusqu'au jour de son mariage, et d'un autre secours envoyé par la duchesse d'Uxelles, du fond de sa terre, où elle économisait comme savent économiser les vieilles duchesses,

nấu tầm thường khiêm tốn phố Miromesnil, chỉ cách vài bước tòa biệt thự của bà khi xưa, tòa biệt thự mênh mông mà người giàu có đến mấy cũng không ở nổi, và nay đã bị những nhát búa của bọn đầu cơ phá hủy. Người phụ nữ phải ba chục gia nhân phục dịch mới tàm tạm ổn, người có những cơ ngơi để tiếp tân chiêu đãi tráng lệ nhất Paris, những gian phòng nhỏ xinh mỹ miều nhất, người đã ở mở tại đó những hội hè yến tiệc lộng lẫy nhất, nay ở một căn hộ năm phòng: gian tiền sảnh, phòng ăn, phòng khách, phòng ngủ và phòng trang điểm, kẻ hầu người hạ vẻn vẹn chỉ có hai người đàn bà.

Cái nhà bà hầu tước D'Espard tinh vi giảo quyệt bảo rằng:

– À! chị ấy xử sự với con thật tuyệt vời, và tuyệt vời không hề khoa đại, chị ấy thấy hạnh phúc. Nào ai tin được rằng con người nông nổi nhẹ dạ đến thế lại có những quyết tâm được theo đuổi kiên trì như vậy; cho nên đức tổng giám mục nhân hậu của chúng ta đã khuyến khích chị ấy, đối với chị ấy rất tốt và vừa khuyên được lão bá tước phu nhân De Cinq-Cygne đến thăm chị ấy.

Vả lại ta hãy thú nhận điều này đi! Phải làm nữ hoàng mới biết thoái vị, mới biết bước xuống một cách quý phái khỏi cái địa vị cao sang không bao giờ mất hẳn. Chỉ riêng những kẻ ý thức rằng tự bản thân mình chẳng có nghĩa gì mới tỏ ra tiếc nuối khi thất thế, hoặc lầm bầm kêu ca và ân hận nhớ về một quá khứ không bao giờ trở lại bởi họ đoán biết người ta không thể hai lần thành đạt. Buộc phải từ bỏ những loài hoa quý hiếm vẫn quen có quanh mình, chúng tôn con người bà lên rất nhiều vì không thể không so sánh bà với một bông hoa, vương tước phu nhân đã khéo chọn chỗ ở: tại đây bà có một mảnh vườn xinh, rất nhiều cây con, nền cỏ lúc nào cũng mướt xanh làm tươi vui nơi ẩn cư yên ả. Bà có chừng mười hai ngàn phơ-răng lợi tức đồng niên, số thu hoạch ít ỏi này gồm cả khoản tiền mà lão công tước phu nhân De Navarreins, bà cô bên nội của tiểu công tước, chu cấp hàng năm cho đến khi nào công tước kết hôn, và một khoản khác do nữ công tước D'Uxelles gửi từ trang ấp xa xôi, nơi bà cụ tằn tiện như những bà công tước già biết tằn tiện, so với các

auprès desquelles Harpagon n'est qu'un écolier. Le prince vivait à l'étranger, constamment aux ordres de ses maîtres exilés, partageant leur mauvaise fortune, et les servant avec un dévouement sans calcul, le plus intelligent peut-être de tous ceux qui les entourent. La position du prince de Cadignan protégeait encore sa femme à Paris. Ce fut chez la princesse que le maréchal auquel nous devons la conquête de l'Afrique eut, lors de la tentative de MADAME en Vendée, des conférences avec les principaux chefs de l'opinion légitimiste, tant était grande l'obscurité de la princesse, tant sa détresse excitait peu la défiance du gouvernement actuel! En voyant venir la terrible faillite de l'amour, cet âge de quarante ans au-delà duquel il y a si peu de chose pour la femme, la princesse s'était jetée dans le royaume de la philosophie. Elle lisait, elle qui avait, durant seize ans, manifesté la plus grande horreur pour les choses graves. La littérature et la politique sont aujourd'hui ce qu'était autrefois la dévotion pour les femmes, le dernier asile de leurs prétentions. Dans les cercles élégants, on disait que Diane voulait écrire un livre. Depuis que, de jolie, de belle femme, la princesse était passée femme spirituelle en attendant qu'elle passât tout à fait, elle avait fait d'une réception chez elle un honneur suprême qui distinguait prodigieusement la personne favorisée. À l'abri de ces occupations, elle put tromper l'un de ses premiers amants, de Marsay, le plus influent personnage de la politique bourgeoise intronisée en juillet 1830; elle le reçut quelquefois le soir, tandis que le maréchal et plusieurs légitimistes s'entretenaient à voix basse, dans sa chambre à coucher, de la conquête du royaume, qui ne pouvait se faire sans le concours des idées, le seul élément de succès que les conspirateurs oubliassent. Ce fut une jolie vengeance de jolie femme, que de se jouer du premier ministre en le faisant servir de paravent à une conspiration contre son propre gouvernement. Cette aventure, digne des beaux jours de la Fronde, fut le texte de la plus spirituelle lettre du

cụ thì Harpagon chỉ đáng làm học trò. Đức ông vương tước ở nước ngoài, vẫn phục vụ các bề trên đang lưu vong, chia xẻ nghịch cảnh và phụng sự bề trên của mình với lòng tận tụy không tính toán, có lẽ là người thông minh sáng suốt nhất trong số tùy tòng. Vị trí của vương tước De Cadignan vẫn còn che chở được cả phu nhân ở Paris. Chính tại nhà nữ vương tước, vị nguyên soái đã chinh phục cho ta châu Phi, từng hội họp với các lãnh tụ chủ chốt của phái chính thống, vào dịp ĐỨC BÀ tổ chức âm mưu ở vùng Vendée, bởi cuộc sống của nữ vương tước thật lu mờ, tăm tối, bởi cảnh cùng quẫn của bà thật ít gây cho chính quyền đương thời nghi ngại! Nhìn thấy bước phá sản đáng sợ về tình yêu đang tiến đến, cái tuổi tứ tuần, vượt qua tuổi ấy thì còn mấy nỗi cho người đàn bà, phu nhân liền lao mình vào vương quốc của triết học. Phu nhân đọc sách, chính phu nhân, con người mười sáu năm trời nay ghét cay ghét đắng những gì nghiêm trang trịnh trọng. Thời buổi này văn học và chính trị giống như sự tín mộ ngày xưa đối với phụ nữ, nó là chốn nương náu cuối cùng cho những kỳ vọng của họ. Trong các giới phong lưu thanh lịch, người ta đồn là Diane định viết sách. Khi đã từ bậc mỹ nhân, giai nhân chuyển qua bậc nữ lưu tài trí, để đợi lúc qua thời hẩn, vương tước phu nhân bèn khiến cho mỗi cuộc tiếp đón tại nhà mình thành một vinh dự tối cao, nó tôn phẩm giá người được ưu đãi lên một cách phi thường. Nấp sau những công việc ấy, phu nhân đã đánh lừa được một trong những người tình đầu tiên của mình. De Marsay, nhân vật có thế lực nhất của chính giới tư sản lên nắm quyền từ tháng Bảy năm 1830; thỉnh thoảng bà tiếp De Marsay vào buổi tối, trong lúc nguyên soái và nhiều nhà chính thống thì thầm bàn luận tại phòng ngủ của bà về việc chinh phục đất nước, một công cuộc không thể thực hiện được nếu không có sự trợ lực của tư tưởng, yếu tố duy nhất để thắng lợi mà những người tham gia âm mưu đã quên mất. Thật là cách trả thù tuyệt đẹp của người đàn bà đẹp, phỉnh gạt ngài thủ tướng, dùng ông ta làm bình phong che cho một mưu đồ chống lại chính quyền của bản thân ông ta. Vụ mạo hiểm xứng đáng với những ngày huy hoàng của phong trào La

monde, où la princesse rendit compte des négociations à MADAME. Le duc de Maufrigneuse alla dans la Vendée, et put en revenir secrètement, sans s'être compromis, mais non sans avoir pris part aux périls de MADAME, qui, malheureusement, le renvoya lorsque tout parut être perdu. Peut-être la vigilance passionnée de ce jeune homme eût-elle déjoué la trahison. Quelque grands qu'aient été les torts de la duchesse de Maufrigneuse aux yeux du monde bourgeois, la conduite de son fils les a certes effacés aux yeux du monde aristocratique. Il y eut de la noblesse et de la grandeur à risquer ainsi le fils unique et l'héritier d'une maison historique. Il est certaines personnes, dites habiles, qui réparent les fautes de la vie privée par les services de la vie politique, et réciproquement; mais il n'y eut chez la princesse de Cadignan aucun calcul. Peut-être n'y en a-t-il pas davantage chez tous ceux qui se conduisent ainsi. Les événements sont pour la moitié dans ces contresens.

Dans un des premiers beaux jours du mois de mai 1833, la marquise d'Espard et la princesse tournaient, on ne pouvait dire se promenaient, dans l'unique allée qui entourait le gazon du jardin, vers deux heures de l'après-midi, par un des derniers éclairs du soleil. Les rayons réfléchis par les murs faisaient une chaude atmosphère dans ce petit espace qu'embaumaient des fleurs, présent de la marquise.

"Nous perdrons bientôt de Marsay, disait Mme d'Espard à la princesse, et avec lui s'en ira votre dernier espoir de fortune pour le duc de Maufrigneuse: car depuis que vous l'avez si bien joué, ce grand politique a repris de l'affection pour vous.

- Mon fils ne capitulera jamais avec la branche cadette, dit la princesse, dût-il mourir de faim, dussé-je travailler pour lui. Mais Berthe de Cinq-Cygne ne le hait pas.

Fronde[1] thời trước, đã làm đề tài cho bức thư hóm hỉnh ý nhị nhất đời, mà nữ vương tước viết để tâu trình ĐỨC BÀ về các cuộc đàm phán. Công tước De Maufrigneuse đi Vendée, rồi bí mật trở lại được mà không bị liên lụy gì, tuy có chia xẻ gian nguy cùng ĐỨC BÀ, tiếc thay ngài đã hạ lệnh cho công tước phải ra về, khi thấy cơ sự có chiều thất bại. Nếu không, biết đâu sự cảnh giác nồng nhiệt của chàng trai chẳng có thể ngăn được vụ phản bội. Dù những lỗi lầm của nữ công tước De Maufrigneuse có to tát đến đâu trước mắt xã hội tư sản, thì tư cách của con trai phu nhân hẳn đã xóa mờ những lầm lỗi ấy trước mắt xã hội quý tộc. Dám để cho đứa con trai độc nhất, người kế thừa một dòng họ lịch sử liều thân như vậy quả là cao thượng và kỳ vĩ. Có một số người, thiên hạ cho là khôn, họ sửa chữa các sai lầm của đời tư bằng những đóng góp trong đời chính trị, và ngược lại; nhưng nữ vương tước De Cadignan thì chẳng tính toán chút nào. Có lẽ tất cả những kẻ xử sự như trên cũng không tính toán gì hơn. Các biến cố có đến phần nửa quyết định trong những chuyện ngược đời vô lý ấy.

Một ngày đẹp trời đầu tháng Năm 1833, nữ hầu tước D'Espard và nữ vương tước đi quẩn quanh, bởi không thể nói là đi dạo, trên lối nhỏ duy nhất ôm vòng bãi cỏ trong vườn, vào khoảng hai giờ chiều, dưới những tia nắng cuốicùng. Ánh mặt trời được các bức tường phản chiếu, tạo bầu không khí ấm nóng trong khoảng không gian nho nhỏ đượm hương thơm của những bông hoa do nữ hầu tước tặng.

D'Espard phu nhân bảo nữ vương tước:

– Chúng ta sắp mất De Marsay, và không còn anh ta thì cũng tiêu tan nốt hy vọng cuối cùng của chị định gây dựng cho công tước De Maufrigneuse, vì từ cái dạo chị lừa anh ta tài đến thế, vị đại chính khách ấy đâm trở lại mến chị.

Nữ vương tước đáp:

– Con tôi chẳng bao giờ chịu hàng phục ngành thứ, dù con tôi phải chết đói, dù tôi phải làm lụng vì con chăng nữa. Song tiểu thư Berthe de Cinq-Cygne đâu có không ưa Georges.

1. Cuộc nổi dậy của các nhà quý tộc Pháp vào giữa thế kỷ XVII, chống lại triều đình do Thái hậu và Giáo chủ Mazarin đứng đầu, khi vua Louis XIV còn nhỏ.

– Les enfants, dit Mme d'Espard, n'ont pas les mêmes engagements que leurs pères...

Ne parlons point de ceci, dit la princesse. Ce sera bien assez, si je ne puis apprivoiser la marquise de Cinq-Cygne, de marier mon fils avec quelque fille de forgeron, comme a fait ce petit d'Esgrignon!

L'avez-vous aimé? dit la marquise.

– Non, répondit gravement la princesse. La naïveté de d'Esgrignon était une sorte de sottise départementale de laquelle je me suis aperçue un peu trop tard, ou trop tôt si vous voulez.

– Et de Marsay?

– De Marsay a joué avec moi comme avec une poupée. J'étais si jeune! Nous n'aimons jamais les hommes qui se font nos instituteurs, ils froissent trop nos petites vanités.

– Et ce petit misérable qui s'est pendu?

– Lucien? c'était un antinoüs et un grand poète, je l'ai bien consciencieusement adoré, j'aurais pu devenir heureuse, mais il aimait une fille, et je l'ai cédé à Mme de Sérizy; s'il avait voulu m'aimer, l'aurais-je cédé.

– Quelle bizarrerie! vous heurter contre une Esther!

– Elle était plus belle que moi! dit la princesse. Voici bientôt trois années que je passe dans une solitude entière, reprit-elle après une pause, eh bien, ce calme n'a rien eu de pénible. A vous seule, j'oserai dire qu'ici je me suis sentie heureuse. J'étais blasée d'adorations, fatiguée sans plaisir, émue à la superficie sans que l'émotion me traversât le cœur. J'ai trouvé tous les hommes que j'ai connus petits, mesquins, superficiels; aucun d'eux ne m'a causé la plus légère surprise, ils étaient sans innocence, sans grandeur, sans délicatesse. J'aurais voulu rencontrer quelqu'un qui m'eût imposé.

D'Espard phu nhân bảo:

– Con cái nào phải ràng buộc như cha...

– Ta chớ bàn chuyện đó, nữ vương tước đáp. Sự tình chán lắm, nếu như tôi không dụ được nữ hầu tước De Cinq-Cygne và phải cho con cưới một ả dòng dõi nhà thợ rèn, như cái cậu D'Esgrignon ấy!

– Ngày đó chị có yêu cậu ta không? nữ hầu tước nói.

– Không, nữ hầu tước nghiêm trang đáp. Cái ngây thơ khờ khạo ở D'Esgrignon là một kiểu ngốc nghếch của dân hàng huyện mà tôi nhận ra hơi muộn, hoặc cho là hơi sớm cũng được.

– Còn De Marsay thì sao?

– De Marsay đã đùa cợt với tôi như một con búp bê. Dạo ấy tôi còn trẻ quá! Chúng mình có bao giờ yêu những người làm thầy chúng mình, họ khiến cho những niềm tự phụ vặt của chúng mình bị va chạm quá nhiều.

– Thế còn chú chàng khốn khổ đã treo mình tự vẫn?

– Lucien ấy ư? đó là một Antinoüs, một nhà thơ lớn, tôi thực lòng say mê anh ta, lẽ ra tôi có thể được hạnh phúc; nhưng anh ta lại yêu một ả giang hồ, và tôi đã nhường anh ta cho phu nhân De Sérizy; nếu như anh ta định yêu tôi, chắc gì tôi nhường?

– Lạ nhỉ! Chị mà lại vấp với một ả Esther!

– Ả đẹp hơn tôi, nữ vương tước đáp.

Ngừng một lát, bà tiếp:

– Thế là tôi sống hoàn toàn cô đơn sắp được ba năm rồi. Này, cảnh bình lặng ấy chẳng có chút gì cực nhọc. Chỉ riêng với chị, tôi mới dám nói rằng ở đây, tôi cảm thấy mình hạnh phúc. Tôi đã từng chán chường những sự say mê thờ phụng, đã mệt mỏi mà không vui thú, chỉ rung động hời hợt trên bề mặt mà chẳng cảm xúc sâu trong lòng. Tôi thấy tất cả những người đàn ông mình biết đều bé mọn, nhỏ nhen, phù phiếm; chẳng ai khiến tôi ngạc nhiên lấy một chút, họ không ngây thơ, không lớn lao, không tế nhị. Tôi mong giá như gặp được người nào làm mình phải kính phục.

– Seriez-vous donc comme moi, ma chère, demanda la marquise, n'auriez-vous jamais rencontré l'amour en essayant d'aimer?

– Jamais", répondit la princesse en interrompant la marquise et lui posant la main sur le bras.

Toutes deux allèrent s'asseoir sur un banc de bois rustique, sous un massif de jasmin refleuri. Toutes deux avaient dit une de ces paroles solennelles pour des femmes arrivées à leur âge.

– Comme vous, reprit la princesse, peut-être ai-je été plus aimée que ne le sont les autres femmes; mais à travers tant d'aventures, je le sens, je n'ai pas connu le bonheur. J'ai fait bien des folies, mais elles avaient un but, et le but se reculait à mesure que j'avançais! Dans mon cœur vieilli, je sens une innocence qui n'a pas été entamée. Oui, sous tant d'expérience gît un premier amour qu'on pourrait abuser; de même que, malgré tant de fatigues et de flétrissures, je me sens jeune et belle. Nous pouvons aimer sans être heureuses, nous pouvons être heureuses et ne pas aimer; mais aimer et avoir du bonheur, réunir ces deux immenses jouissances humaines, est un prodige. Ce prodige ne s'est pas accompli pour moi.

– Ni pour moi, dit Mme d'Espard.

– Je suis pousuivie dans ma retraite par un regret affreux: je me suis amusée, mais je n'ai pas aimé.

– Quel incroyable secret! s'écria la marquise.

– Ah! ma chère, répondit la princesse, ces secrets, nous ne pouvons les confier qu'à nous-mêmes: personne, à Paris, ne nous croirait.

Nữ hầu tước hỏi:

– Chị ơi, chẳng lẽ chị cũng như tôi hay sao, chẳng lẽ chị không bao giờ gặp được tình yêu trong khi cố thử yêu?

– Không bao giờ, nữ vương tước đặt bàn tay lên cánh tay hầu tước phu nhân, ngắt lời bạn.

Hai người đến ngồi trên chiếc ghế gỗ dài mộc mạc, dưới một bụi nhài mới trổ hoa lại. Cả hai vừa thốt ra một lời trang nghiêm đối với những phụ nữ đã vào độ tuổi của họ.

Nữ vương tước nói tiếp:

– Cũng như chị, có lẽ tôi đã được yêu nhiều hơn những người đàn bà khác; nhưng qua bao cuộc tình duyên, tôi cảm thấy mình chưa được biết hạnh phúc. Tôi đã làm nhiều chuyện điên rồ, nhưng những điều ấy đều nhằm một mục đích, và tôi càng tiến lên thì đích càng lùi xa! Trong trái tim đã cằn cỗi của mình, tôi cảm thấy còn một niềm thơ ngây chưa bị xâm phạm. Phải, bên dưới bao từng trải vẫn ẩn một mối tình đầu có thể bị người lợi dụng; cũng như, mặc dù biết bao mệt mỏi, úa tàn, tôi vẫn cảm thấy mình trẻ đẹp. Chúng ta có thể yêu mà không được hạnh phúc, có thể được hạnh phúc và không yêu, nhưng yêu và có hạnh phúc, tập hợp hai lạc thú lớn lao của con người, là một điều kỳ diệu. Điều kỳ diệu ấy đã không đến với tôi.

– Cả với tôi cũng không, D'Espard phu nhân nói.

– Trong cảnh ẩn dật, tôi bị đeo đuổi bởi một niềm tiếc hận kinh khủng: mình đã vui đùa, nhưng mình không yêu.

– Một điều bí mật khó tin biết bao! nữ hầu tước kêu lên.

Nữ vương tước nói:

– Chị ơi, những bí mật này, ta chỉ tâm sự được với chính ta thôi: không một người nào ở Paris này lại tin chúng ta đâu.

– Et, reprit la marquise, si nous n'avions pas toutes deux passé trente-six ans, nous ne nous ferions peut-être pas cet aveu.

– Oui, quand nous sommes jeunes, nous avons de bien stupides fatuités! dit la princesse. Nous ressemblons parfois à ces pauvres jeunes gens qui jouent avec un cure-dent pour faire croire qu'ils ont bien dîné.

– Enfin, nous voilà, répondit avec une grâce coquette Mme d'Espard qui fit un charmant geste d'innocence instruite, et nous sommes, il me semble, encore assez vivantes pour prendre une revanche.

– Quand vous m'avez dit, l'autre jour, que Béatrix était partie avec Conti, j'y ai pensé pendant toute la nuit, reprit la princesse après une pause. Il faut être bien heureuse pour sacrifier ainsi sa position, son avenir, et renoncer à jamais au monde.

– C'est une petite sotte, dit gravement Mme d'Espard. Mlle des Touches a été enchantée d'être débarrassée de Conti. Béatrix n'a pas deviné combien cet abondon, fait par une femme supérieure, qui n'a pas un seul instant défendu son prétendu bonheur, accusait la nullité de Conti.

– Elle sera donc malheureuse?

– Elle l'est déjà; reprit Mme d'Espard. A quoi bon quitter son mari? Chez une femme, n'est-ce pas un aveu d'impuissance?

– Ainsi vous croyez que Mme de Rochefide n'a pas été déterminée par le désir de jouir en paix d'un véritable amour, de cet amour dont les jouissances sont, pour nous deux, encore un rêve?

– Non, elle a singé Mme de Beauséant et Mme de Langeais, qui, soit dit entre nous, dans un siècle moins vulgaire que le nôtre,

Nữ hầu tước nói tiếp:

– Và nếu cả hai chúng mình chưa qua tuổi băm sáu, thì có lẽ chúng mình chẳng thổ lộ với nhau điều ấy.

Nữ vương tước đáp:

– Vâng, khi ta còn trẻ, ta có những trò tự phụ thật ngớ ngẩn! Đôi khi ta giống mấy gã thanh niên nghèo cứ cầm chơi cái tăm để làm ra vẻ mình đã được ăn ngon.

– Rốt cuộc, thế là chúng ta đây, D'Espard phu nhân trả lời và yểu điệu làm duyên, phác một cử chỉ yêu kiều ra vẻ ngây thơ mà am hiểu, tôi thấy hình như chúng ta còn đủ sức sống để phục thù đấy.

Ngừng một lát, nữ vương tước nói:

– Hôm nọ, khi chị bảo tôi là Béatrix bỏ đi với Conti, tôi đã nghĩ ngợi suốt đêm. Chắc là phải hạnh phúc lắm, người ta mới hy sinh cả địa vị, cả tương lai như thế, và vĩnh viễn từ bỏ xã hội thượng lưu.

D'Espard phu nhân nghiêm trang đáp:

– Béatrix là một con bé dại dột. Rũ được Conti, công nương Des Touches rất vui sướng. Béatrix không hiểu rằng sự ruồng bỏ của một phụ nữ ưu tú, người không hề bảo vệ chút nào cái gọi là hạnh phúc của mình, đã làm nổi bật sự bất tài vô giá trị của Conti.

– Vậy Béatrix sẽ bất hạnh ư?

– Cô ta đã bất hạnh rồi. Bỏ chồng để làm cái gì? Với một phụ nữ, như thế chẳng là thú nhận sự bất lực của mình sao?

– Thế ra chị không cho rằng bà De Rochefide quyết định vì khao khát được yên ổn thụ hưởng một tình yêu chân chính, cái tình yêu mà lạc thú đối với chúng ta hãy còn là một giấc mơ?

– Không, cô ta học đòi bà De Beauséant, và bà De Langeais, nói riêng giữa chúng ta với nhau, các bà ấy mà sống trong một thời

eussent été, comme vous d'ailleurs, des figures aussi grandes que celles des La Vallière, des Montespan, des Diane de Poitiers, des duchesses d'Etampes et de Châteauroux.

– Oh! moins le Roi, ma chère. Ah! je voudrais pouvoir évoquer ces femmes et leur demander si...

– Mais, dit la marquise en interrompant la princesse, il n'est pas nécessaire de faire parler les morts, nous connaissons des femmes vivantes qui sont heureuses. Voici plus de vingt fois que j'entame une conversation intime sur ces sortes de choses avec la comtesse de Montcornet, qui, depuis quinze ans, est la femme du monde la plus heureuse avec ce petit Emile Blondet: pas une infidélité, pas une pensée détournée; ils sont aujourd'hui comme au premier jour; mais nous avons toujours été dérangées, interrompues au moment le plus intéressant. Ces longs attachements, comme celui de Rastignac et de Mme de Nucingen, de Mme de Camps, votre cousine, pour son Octave, ont un secret, et ce secret, nous l'ignorons, ma chère. Le monde nous fait l'extrême honneur de nous prendre pour des rouées dignes de la cour du Régent, et nous sommes innocentes comme deux petites pensionnaires.

- Je serais encore heureuse de cette innocence-là, s'écria railleusement la princesse; mais la nôtre est pire, il y a de quoi être humiliée. Que voulez-vous? nous offrirons cette mortification à Dieu en expiation de nos recherches infructueuses; car, ma chère, il n'est pas probable que nous trouvions, dans l'arrière-saison, la belle fleur qui nous a manqué pendant le printemps et l'été.

đại bớt tầm thường hơn thời đại chúng ta, thì, cũng như cả chị nữa, có thể là những gương mặt kỳ vĩ như gương mặt của những La Vallière, những Montespan, những Diane de Poitiers, những nữ hầu tước D'Etampes và De Châteauroux[1].

– Ôi! thiếu mất đức vua, chị ạ! Chà! ước gì có thể cầu các bậc nữ lưu ấy về và hỏi xem...

Hầu tước phu nhân ngắt lời nữ vương tước:

– Nhưng cần gì phải để người quá cố phát biểu, chúng ta quen biết những phụ nữ còn sống mà được hạnh phúc đấy. Tôi đã trao đổi thân tình về những chuyện như thế này, có đến hơn hai chục lần với nữ bá tước De Montcornet. Mười lăm năm nay bà ấy là người phụ nữ hạnh phúc nhất đời với chú chàng Emile Blondet: không một lần phụ bạc nào, không một ý nghĩ lầm lạc nào; bây giờ họ vẫn cứ y như thuở ban đầu; nhưng bao giờ chúng tôi cũng bị quấy rối, dang dở câu chuyện vào lúc hay nhất. Những mối tình gắn bó lâu dài như mối tình giữa De Rastignac với bà De Nucingen, giữa bà De Camps em họ chị với chàng Octave của bà ấy, có một bí mật, bí mật đó chúng mình không được biết, chị ạ. Thế gian đã tặng chúng ta cái vinh dự tối cao là coi chúng ta như những kẻ phóng đãng xứng với thời Nhiếp chính[2], thế mà chúng ta lại ngây thơ như hai cô bé học trò.

Nữ vương tước kêu lên mai mỉa:

– Giá được ngây thơ như thế thì tôi còn lấy làm hạnh phúc; nhưng cái ngây thơ của chúng ta quá tệ, nó có cái gì đáng tủi nhục. Làm thế nào được hở chị? Chúng ta sẽ dâng nỗi khổ này lên Chúa để chuộc tội cho những kiếm tìm vô hiệu của mình; vì chị ơi, chắc

1. Những người đàn bà đẹp nổi tiếng, nhân tình của các vua:
Nữ hầu tước De La Vallière, nhân tình của Louis XIV, thế kỷ XVII;
Nữ hầu tước De Montespan, nhân tình của Louis XIV;
Nữ hầu tước Diane de Poitiers, nhân tình của Henri II, thế kỷ XVI;
Nữ công tước D'Etampes, nhân tình của François đệ nhất, thế kỷ XVI;
Nữ công tước De Châteauroux, nhân tình của vua Louis XV, thế kỷ XVIII.

2. Chỉ thời kỳ Philippe D'Orléans cầm quyền vào thế kỷ XVIII, khi vua Louis XV còn nhỏ, một thời kỳ nổi tiếng ăn chơi phóng đãng, như một cách phản ứng với chính quyền chuyên chế trước đó của Louis XIV.

– La question n'est pas là, reprit la marquise après une pause pleine de méditations respectives. Nous sommes encore assez belles pour inspirer une passion; mais nous ne convaincrons jamais personne de notre innocence ni de notre vertu.

– Si c'était un mensonge, il serait bientôt orné de commentaires, servi avec les jolies préparations qui le rendent croyable et dévoré comme un fruit délicieux; mais faire croire à une vérité! Ah! les plus grands hommes y ont péri, ajouta la princesse avec un de ces fins sourires que le pinceau de Léonard de Vinci a seul pu rendre.

– Les niais aiment bien parfois, reprit la marquise.

– Mais, fit observer la princesse, pour ceci les niais eux-mêmes n'ont pas assez de crédulité.

– Vous avez raison, dit en riant la marquise. Mais ce n'est ni un sot, ni même un homme de talent que nous devrions chercher. Pour résoudre un pareil problème, il nous faut un homme de génie. Le génie seul a la foi de l'enfance, la religion de l'amour, et se laisse volontiers bander les yeux. Voyez Canalis et la duchesse de Chaulieu. Si vous et moi nous avons rencontré des hommes de génie, ils étaient peut-être trop loin de nous, trop occupés, et nous trop frivoles, trop entraînées, trop prises.

– Ah! je voudrais cependant bien ne pas quitter ce monde sans avoir connu les plaisirs du véritable amour, s'écria la princesse.

ta khó lòng tìm thấy vào buổi cuối thu cái bông hoa tươi đẹp mà ta đã không có được trong mùa xuân, mùa hạ.

– Vấn đề không ở chỗ ấy, nữ hầu tước đáp, sau một lát yên lặng đầy suy tưởng riêng tư. Chúng mình hãy còn khá đẹp để khiến người phải say mê; song chúng mình chẳng làm cho ai tin được vào đức hạnh và sự ngây thơ của chúng mình.

– Nếu đó là điều dối trá, thì điều ấy sẽ được tô điểm bằng các lời bình luận, được trình bày với những sự rào trước đón sau mỹ miều, khiến nó thành đáng tin, và được nuốt chửng như một trái cây ngon lành; nhưng mà làm cho người ta tin một sự thật kia chứ! Ôi! những con người kỳ vĩ nhất đã chết vì việc ấy đấy, nữ vương tước nói thêm, với một nụ cười tinh tế chỉ có ngọn bút của Léonard de Vinci mới diễn tả nổi.

Nữ hầu tước bảo:

– Những gã ngốc đôi khi lại tài yêu.

Nữ vương tước nhận xét.

– Nhưng về chuyện này thì ngay những gã ngốc cũng chẳng đủ khờ khạo cả tin đâu.

Nữ hầu tước cười đáp:

– Chị nói đúng. Nhưng ta cần tìm không phải một gã dần, cũng không phải một người tài. Để giải quyết một vấn đề như thế này, chúng ta cần bậc thiên tài. Chỉ riêng bậc thiên tài mới có niềm tin của thời thơ ấu, có tấm lòng thành của tình yêu, và tự nguyện để cho người bịt mắt. Chị hãy xem Canalis và nữ công tước De Chaulieu đấy. Nếu chị em mình đã từng gặp gỡ các bậc thiên tài, thì có lẽ là họ quá xa chúng ta, quá miệt mài vào công việc, còn chúng ta thì quá phù phiếm, quá mải mê, quá bận bịu.

Nữ vương tước than:

– Chà! thế mà tôi rất mong đừng phải rời bỏ cõi đời này mà không được biết những lạc thú của tình yêu chân chính.

D'Espard phu nhân bảo:

– Ce n'est rien que de l'inspirer, dit Mme d'Espard, il s'agit de l'éprouver. Je vois beaucoup de femmes n'être que les prétextes d'une passion au lieu d'en être à la fois la cause et l'effet.

– La dernière passion que j'ai inspirée était une sainte et belle chose, dit la princesse, elle avait de l'avenir. Le hasard m'avait adressé, cette fois, cet homme de génie qui nous est dû, et qu'il est si difficile de prendre, car il y a plus de jolies femmes que de gens de génie. Mais le diable s'est mêlé de l'aventure.

– Contez-moi donc cela, ma chère, c'est tout neuf pour moi.

– Je ne me suis aperçue de cette belle passion qu'au milieu de l'hiver de 1829. Tous les vendredis, à l'Opéra, je voyais à l'orchestre un jeune homme d'environ trente ans, venu là pour moi, toujours à la même stalle, me regardant avec des yeux de feu, mais souvent attristé par la distance qu'il trouvait entre nous, ou peut-être aussi par l'impossibilité de réussir.

– Pauvre garçon! Quand on aime, on devient bien bête, dit la marquise.

– Il se coulait pendant chaque entracte dans le corridor, reprit la princesse en souriant de l'amicale épigramme par laquelle la marquise l'interrompait; puis une ou deux fois, pour me voir ou pour se faire voir, il mettait le nez à la vitre d'une loge en face de la mienne. Si je recevais une visite, je l'apercevais collé à ma porte, il pouvait alors me jeter un coup d'œil furtif; il avait fini par connaître les personnes de ma société, il les suivait quand elles se dirigeaient vers ma loge, afin d'avoir les bénéfices de l'ouverture de ma porte. Le pauvre garçon a sans doute bientôt su qui j'étais, car il connaissait de vue M. de Maufrigneuse et mon beau-père. Je trouvai dès lors mon inconnu mystérieux aux Italiens, à une stalle où il m'admirait en face, dans une extase naïve: c'en était joli. A la sortie de l'Opéra comme à celle des Bouffons, je le voyais planté dans la foule, immobile sur ses deux jambes: on le coudoyait, on ne

– Khơi gợi tình yêu chân chính chưa có nghĩa gì, vấn đề là cảm nhận nó kia. Tôi biết nhiều người đàn bà chỉ là cái cớ cho một mối tình đắm say, chứ không phải vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của nó.

Nữ vương tước nói:

– Mối tình say đắm cuối cùng do tôi gợi nên là một chuyện thiêng liêng và đẹp đẽ, có triển vọng. Lần ấy, ngẫu nhiên đã run rủi đem đến cho tôi bậc thiên tài cần cho chị em mình, song lại rất khó nắm được, vì gái nhan sắc nhiều hơn trai thiên tài. Nhưng ma quỷ đã nhúng tay vào vụ này.

– Kể cho tôi nghe đi chị, với tôi là chuyện mới tinh đấy.

– Tôi chỉ nhận ra mối tình đẹp ấy vào giữa mùa đông năm 1829. Thứ sáu nào, ở rạp Opéra, tôi cũng nhìn thấy ở tầng dưới, một chàng trai trạc ba mươi tuổi, vì tôi mà đến, bao giờ cũng ngồi đúng một ghế ấy, nhìn tôi bằng cặp mắt rực lửa, nhưng thường thoáng buồn bởi khoảng cách chàng thấy giữa chúng tôi, hoặc cũng có thể vì thấy thành công là chuyện không sao có được.

– Tội nghiệp anh chàng! Khi yêu, người ta đâm ra ngu hết sức, nữ hầu tước nói.

Mỉm cười vì lời châm chọc thân ái mà nữ hầu tước vừa dùng để ngắt lời mình, vương tước phu nhân kể tiếp:

– Cứ mỗi giờ nghỉ anh ta lại lẻn ra hành lang; rồi một đôi lần, để nhìn tôi hoặc để tôi nhìn thấy, anh ghé mặt vào cửa kính một lô đối diện lô của tôi. Hễ có ai vào chào hỏi là tôi lại thấy anh ta đứng sát cửa, lúc đó anh có thể thầm vụng liếc nhìn tôi; cuối cùng anh ta biết được cả những người tôi giao du, anh đi theo họ khi họ tiến về phía lô tôi ngồi, để được hưởng nhờ cái lúc cánh cửa mở ra. Hẳn anh chàng tội nghiệp chẳng bao lâu đã hiểu tôi là ai, vì anh ta biết mặt vương tước De Maufrigneuse và ông bố chồng tôi. Từ đó tôi gặp con người vô danh bí ẩn của mình ở rạp Ý Đại Lợi, tại một chỗ mà anh ta ngắm thẳng được vào tôi, với niềm say mê ngây ngất thơ dại: điều ấy thật dễ thương. Ra khỏi rạp Opéra hay rạp Bouffons là tôi thấy anh chàng đứng ngây trong đám đông, cứ im phăng phắc: cho mọi

l'ébranlait pas. Ses yeux devenaient moins brillants quand il m'apercevait appuyée sur le bras de quelque favori. D'ailleurs, pas un mot, pas une lettre, pas une démonstration. Avouez que c'était du bon goût? Quelquefois, en rentrant à mon hôtel au matin, je retrouvais mon homme assis sur une des bornes de ma porte cochère. Cet amoureux avait de bien beaux yeux, une barbe épaisse et longue en éventail, une royale, une moustache et des favoris; on ne voyait que des pommettes blanches et un beau front; enfin, une véritable tête antique. Le prince a, comme vous le savez, défendu les Tuileries du côté des quais dans les journées de Juillet. Il est revenu le soir à Saint-Cloud quand tout a été perdu. "Ma chère, m'a-t-il dit, j'ai failli être tué sur les quatre heures. J'étais visé par un des insurgés, lorsqu'un jeune homme à longue barbe, que je crois avoir vu aux Italiens, et qui conduisait l'attaque, a détourné le canon du fusil." Le coup a frappé je ne sais quel homme, un maréchal des logis du régiment, et qui était à deux pas de mon mari. Ce jeune homme devait donc être un républicain. En 1831, quand je suis revenue me loger ici, je l'ai rencontré le dos appuyé au mur de cette maison; il paraissait joyeux de mes désastres, qui peut-être lui semblaient nous rapprocher; mais, depuis les affaires de Saint-Merry, je ne l'ai plus revu: il y a péri. La veille des funérailles du général Lamarque, je suis sortie à pied avec mon fils, et mon républicain nous a suivis, tantôt derrière, tantôt devant nous, depuis la Madeleine jusqu'au passage des Panoramas où j'allais.

– Voilà tout? dit la marquise.

– Tout, répondit la princesse. Ah! le matin de la prise de Saint-Merry, un gamin a voulu me parler à moi-même, et m'a remis une lettre écrite sur du papier commun, signée du nom de l'inconnu.

– Montrez-la-moi, dit la marquise.

– Non, ma chère. Cet amour a été trop grand et trop saint dans ce cœur d'homme pour que je viole son secret. Cette lettre, courte

người chen vai thích cánh, anh không lay chuyển. Đôi mắt anh kém long lanh khi bắt gặp tôi tựa vào cánh tay một chàng trai nào được tôi ưa mến. Ngoài ra, không một lời, không một bức thư, không một sự tỏ bày. Chị hãy thừa nhận như vậy thật dễ thương chứ? Đôi khi, sáng ra về đến biệt thự, tôi lại thấy chàng trai của tôi ngồi trên một trụ cổng ngoài. Chàng si tình ấy có cặp mắt tuyệt đẹp, bộ râu dài, rậm hình rẻ quạt, râu dưới cằm, trên mép, hai bên mặt; chỉ còn thấy được đôi gò má trắng trẻo và một vầng trán tuấn tú; tóm lại, quả là một gương mặt cổ đại. Chị biết là trong những ngày tháng Bảy, vương tước đã bảo vệ điện Tuileries, phía bờ sông. Đến tối, khi cơ sự hỏng hết, nhà tôi trở về Saint-Cloud. Anh ấy bảo tôi rằng: "Mình ạ, tôi suýt bị giết chết vào quãng bốn giờ chiều. Một tên khởi loạn đang nhằm bắn tôi thì người dẫn đầu cuộc tấn công, một chàng trai để râu dài, hình như tôi đã từng nhìn thấy ở rạp Ý Đại Lợi thì phải, hướng nòng súng chệch đi phía khác". Viên đạn trúng vào một người nào đó, một viên đội kỵ binh đứng cách nhà tôi hai bước chân. Vậy thì chàng thanh niên ấy phải là một nhà cộng hòa. Năm 1831 khi về sống ở đây, tôi đã gặp anh ta đứng dựa lưng vào tường ngôi nhà này; anh có vẻ vui mừng vì sự thất thế của tôi, có lẽ anh cho rằng điều ấy khiến chúng tôi xích gần nhau hơn; nhưng từ vụ Saint-Merry[1] tôi không gặp lại anh nữa; anh đã chết ở đó. Trước ngày lễ tang tướng Lamarque, tôi cùng đi bộ với con trai ra phố, và nhà cộng hòa của tôi đã theo chúng tôi, khi thì ở đằng sau, khi thì tiến lên trước, từ nhà thờ Madeleine đến đường Panoramas là nơi tôi đến.

– Tất cả có thế ư? nữ hầu tước hỏi.

– Tất cả đấy, nữ vương tước trả lời. À! sáng hôm tu viện Saint-Merry bị chiếm, một chú bé muốn gặp đích thân tôi, và đã trao cho tôi một lá thư viết bằng giấy xoàng, ký tên con người vô danh.

– Cho tôi xem bức thư ấy đi, nữ hầu tước bảo.

– Không đâu, chị ạ. Mối tình đó quá lớn lao, quá thiêng liêng trong trái tim nam nhi ấy, thành tôi không thể vi phạm bí mật của

1. Cuộc nổi dậy của những người Cộng hòa vào các ngày 5 và 6 tháng Sáu 1832 (mà Hugo đã miêu tả trong *Những người khốn khổ*).

et terrible, me remue encore le cœur quand j'y songe. Cet homme mort me cause plus d'émotions que tous les vivants que j'ai distingués, il revient dans ma pensée.

– Son nom, demanda la marquise.

– Oh! un nom bien vulgaire, Michel Chrestien.

– Vous avez bien fait de me le dire, reprit vivement Mme d'Espard, j'ai souvent entendu parler de lui. Ce Michel Chrestien était l'ami d'un homme célèbre que vous avez déjà voulu voir, de Daniel d'Arthez, qui vient une ou deux fois par hiver chez moi. Ce Chrestien, qui est effectivement mort à Saint-Merry, ne manquait pas d'amis. J'ai entendu dire qu'il était un de ces grands politiques auxquels, comme à de Marsay, il ne manque que le mouvement de ballon de la circonstance pour devenir tout d'un coup ce qu'ils doivent être.

– Il vaut mieux alors qu'il soit mort, dit la princesse d'un air mélancolique sous lequel elle cacha ses pensées.

– Voulez-vous vous trouver un soir avec d'Arthez chez moi? demanda la marquise, vous causerez de votre revenant.

– Volontiers, ma chère.

Quelques jours après cette conversation, Blondet et Rastignac, qui connaissaient d'Arthez, promirent à Mme d'Espard de le déterminer à venir dîner chez elle. Cette promesse eût été, certes, imprudente sans le nom de la princesse, dont la rencontre ne pouvait être indifférente à ce grand écrivain.

Daniel d'Arthez, un des hommes rares qui de nos jours unissent un beau caractère à un beau talent, avait obtenu déjà non pas toute la popularité que devaient lui mériter ses œuvres, mais une estime respectueuse à laquelle les âmes choisies ne pouvaient rien ajouter. Sa réputation grandira certes encore, mais elle avait alors atteint tout son développement aux yeux des connaisseurs: il est de ces auteurs qui, tôt ou tard, sont mis à leur vraie place, et qui

nó. Bức thư ngắn ngủi và dữ dội hãy còn làm xáo động lòng tôi mỗi khi nghĩ tới. Con người đã chết này gây cho tôi nhiều cảm xúc hơn tất cả những con người sống từng được tôi biệt đãi, chàng vẫn trở lại trong tâm tưởng tôi.

– Thế tên anh ta? nữ hầu tước hỏi.

– Ồ! một cái tên rất tầm thường, Michel Chrestien.

– Chị nói với tôi tên ấy thật là phải quá, D'Espard phu nhân vội bảo ngay, tôi vẫn thường nghe nói đến anh ta. Cái nhà anh Michel Chrestien này là bạn của một danh nhân mà chị đã từng muốn gặp, anh Daniel d'Arthez mỗi vụ đông có đến nhà tôi một đôi lần. Cái anh Chrestien ấy, đúng là đã chết ở Saint-Merry, anh ta nhiều bạn bè lắm. Tôi có nghe nói anh ta là một trong những chính trị gia cỡ lớn, với anh ta cũng như với De Marsay, chỉ thiếu mất thời cơ để phút chốc làm nên sự nghiệp, xứng với tài của họ.

– Như thế thì anh ta qua đời đi lại hơn, nữ vương tước nói với một vẻ u buồn che đậy những ý nghĩ của bà.

Nữ hầu tước hỏi:

– Chị có muốn gặp mặt D'Arthez vào một buổi tối ở nhà tôi không? Các vị sẽ trò chuyện về con người quá cố của các vị.

– Rất vui lòng, chị ạ.

Vài ngày sau cuộc đàm đạo trên, Blondet và Rastignac, vốn quen biết D'Arthez, hứa với D'Espard phu nhân sẽ rủ được chàng đến dự tiệc tối tại nhà phu nhân. Lời hứa đó hẳn là khinh suất, nếu như không có cái tên của nữ vương tước, nhà văn lớn D'Arthez chẳng thể thờ ơ với việc gặp gỡ con người ấy.

Daniel d'Arthez là một trong những con người hiếm hoi ở thời đại chúng ta đã thống nhất được một tính cách tuyệt vời với một tài năng tuyệt vời. Chàng chưa giành được tất cả sự hâm mộ rộng rãi xứng với các công trình của chàng, nhưng đã đạt được một niềm quý trọng đầy kính nể, nó là sự đánh giá cao nhất của các tâm hồn ưu tú. Tiếng tăm của chàng rồi đây hẳn còn vang dội hơn, nhưng lúc bấy giờ, tiếng tăm ấy đã trọn vẹn, trước mắt những người am hiểu:

n'en changent plus. Gentilhomme pauvre, il avait compris son époque en demandant tout à une illustration personnelle. Il avait lutté pendant longtemps dans l'arène parisienne, contre le gré d'un oncle riche, qui, par une contradiction que la vanité se charge de justifier, après l'avoir laissé en proie à la plus rigoureuse misère, avait légué à l'homme célèbre la fortune impitoyablement refusée à l'écrivain inconnu. Ce changement subit ne changea point les mœurs de Daniel d'Arthez: il continua ses travaux avec une simplicité digne des temps antiques, et s'en imposa de nouveaux en acceptant un siège à la Chambre des députés, où il prit place au côté droit. Depuis son avènement à la gloire, il était allé quelquefois dans le monde. Un de ses vieux amis, un grand médecin, Horace Bianchon, lui avait fait faire la connaissance du baron de Rastignac, sous-secrétaire d'Etat à un Ministère, et ami de de Marsay. Ces deux hommes politiques s'étaient assez noblement prêtés à ce que Daniel, Horace, et quelques intimes de Michel Chrestien, retirassent le corps de ce républicain à l'église Saint-Merry, et pussent lui rendre les honneurs funèbres. La reconnaissance, pour un service qui contrastait avec les rigueurs administratives déployées à cette époque où les passions politiques se déchaînèrent si violemment, avait lié pour ainsi dire d'Arthez à Rastignac. Le sous-secrétaire d'Etat et l'illustre ministre étaient trop habiles pour ne pas profiter de cette circonstance; aussi gagnèrent-ils quelques amis de Michel Chrestien, qui ne partageaient pas d'ailleurs ses opinions, et qui se rattachèrent alors au nouveau gouvernement. L'un d'eux, Léon Giraud, nommé d'abord maître des requêtes, devint depuis conseiller d'Etat. L'existence de Daniel d'Arthez est entièrement consacrée au travail, il ne voit la Société que par échappées, elle est pour lui comme un rêve. Sa maison est un couvent où il mène la vie d'un bénédictin: même sobriété dans le régime, même régularité dans les occupations. Ses amis savent que jusqu'à présent la femme n'a été pour lui qu'un accident toujours redouté, il l'a trop observée pour ne pas la craindre; mais à force de l'étudier, il a fini par ne plus la connaître, semblable en ceci à ces profonds tacticiens qui seraient toujours battus sur des terrains

chàng thuộc vào loại các tác gia sớm muộn cũng được xếp vào đúng chỗ của mình, và không thay đổi vị trí nữa. Là một nhà quý tộc nghèo, chàng đã hiểu thời đại mình khi trông cậy hết thảy ở thanh danh riêng của cá nhân. Chàng đã chiến đấu một thời gian dài trên vũ đài Paris, trái với ý một ông bác giàu có. Do một mâu thuẫn mà thói chuộng hư vinh có trách nhiệm giải thích, sau khi mặc chàng chịu cảnh khốn cùng cay cực nhất, ông ta đã di tặng con người danh tiếng cái tài sản mà trước đây ông khăng khăng chẳng chịu cho nhà văn không tên tuổi. Sự thay đổi đột ngột ấy không hề thay đổi nếp sống của Daniel D'Arthez: chàng vẫn tiếp tục các công trình với cung cách thời cổ đại, và còn gánh thêm những nhiệm vụ mới, nhận một chân nghị sĩ thuộc phái hữu tại Nghị viện. Từ khi nổi danh, thỉnh thoảng chàng có lui tới xã hội thượng lưu. Một bạn cũ là nhà y học danh tiếng Horace Bianchon giới thiệu chàng với nam tước De Rastignac, Thứ trưởng một Bộ và là bạn của De Marsay. Hai chính khách này đã giúp đỡ một cách khá cao thượng để Daniel, Horace và vài bạn thân của Michel Chrestien đưa được thi thể nhà cộng hòa vào nhà thờ Saint-Merry, và tổ chức được tang lễ cho chàng. Lòng biết ơn về một sự giúp đỡ đi ngược lại các lề luật khe khắt thời đó, khi những dục vọng chính trị bùng ra hết sức dữ dội, có thể nói là đã gắn bó D'Arthez với Rastignac, Thứ trưởng và vị Bộ trưởng danh tiếng thật khôn ngoan, không để lỡ cơ hội; thế là họ tranh thủ được vài người bạn của Michel Chrestien. Vả chăng những người này cũng không đồng quan điểm với Chrestien, và họ liên kết với chính quyền mới từ đó. Một người trong số này, Léon Giraud, thoạt tiên được cử làm Ủy viên Tham chính viện, sau thành Cố vấn Chính phủ. Cuộc sống của Daniel D'Arthez hoàn toàn dành cho lao động, chàng chỉ giao thiệp với Xã hội thượng lưu loáng thoáng từng lúc, xã hội đối với chàng y như giấc mơ. Nhà chàng là một tu viện, chàng sống tại đó cuộc đời của một tu sĩ dòng Thánh Benoît: cũng sinh hoạt thanh đạm, cũng làm việc đều đặn quy củ. Bạn bè biết rằng cho đến nay, đàn bà đối với chàng chỉ là một sự cố ngẫu nhiên luôn đáng gờm, chàng đã quan sát họ quá kỹ nên không thể không sợ họ; song vì cứ nghiên cứu họ mãi thành thử cuối cùng chàng đâm ra chẳng hiểu biết họ nữa, giống như những nhà chiến thuật thâm thúy bao giờ cũng bị đánh bại trên những địa hạt bất ngờ, nơi các

imprévus, où sont modifiés et contrariés leurs axiomes scientifiques. Il est resté l'enfant le plus candide, en se montrant l'observateur le plus instruit. Ce contraste, en apparence impossible, est très explicable pour ceux qui ont pu mesurer la profondeur qui sépare les facultés des sentiments: les unes procèdent de la tête et les autres du coeur. On peut être un grand homme et un méchant, comme on peut être un sot et un amant sublime. D'Arthez est un de ces êtres privilégiés chez lesquels la finesse de l'esprit, l'étendue des qualités du cerveau, n'excluent ni la force ni la grandeur des sentiments. Il est, par un rare privilège, homme d'action et homme de pensée tout à la fois. Sa vie privée est noble et pure. S'il avait fui soigneusement l'amour jusqu'alors, il se connaissait bien, il savait par avance quel serait l'empire d'une passion sur lui. Pendant longtemps les travaux écrasants par lesquels il prépara le terrain solide de ses glorieux ouvrages et le froid de la misère furent un merveilleux préservatif. Quand vint l'aisance, il eut la plus vulgaire et la plus incompréhensible liaison avec une femme assez belle, mais qui appartenait à la classe inférieure, sans aucune instruction, sans manières, et soigneusement cachée à tous les regards. Michel Chrestien accordait aux hommes de génie le pouvoir de transformer les plus massives créatures en sylphides, les sottes en femmes d'esprit, les paysannes en marquises: plus une femme était accomplie, plus elle perdait à leurs yeux; car, selon lui, leur imagination n'avait rien à y faire. Selon lui, l'amour, simple besoin des sens pour les êtres inférieurs, était, pour les êtres supérieurs, la création morale la plus immense et la plus attachante. Pour justifier d'Arthez, il s'appuyait de l'exemple de Raphaël et de la Fornarina. Il aurait pu s'offrir lui-même comme un modèle en ce genre, lui qui voyait un ange dans la duchesse de Maufrigneuse. La bizarre fantaisie de d'Arthez pouvait d'ailleurs être justifiée de bien des manières: peut-être avait-il tout d'abord désespéré de rencontrer ici-bas une femme qui répondît à la délicieuse chimère que tout homme d'esprit rêve et caresse? peut-être avait-il un cœur trop chatouilleux, trop délicat pour le livrer à une femme du monde? peut-être aimait-il mieux

định lý khoa học của họ bị biến đổi và ngăn trở. Chàng vẫn là chú bé thực thà ngây thơ nhất, trong khi tỏ ra là nhà quan sát thông thái nhất. Sự tương phản, bên ngoài xem ra như không thể có được này, rất dễ lý giải đối với những ai đo được chiều sâu ngăn cách năng lực và tình cảm: năng lực xuất phát từ trí óc còn tình cảm từ tâm hồn. Người ta có thể là một vĩ nhân và một kẻ độc ác, cũng như có thể là một gã đần và một người tình tuyệt vời. D'Arthez là một trong những con người diễm phúc mà đầu óc sắc sảo, phẩm chất trí tuệ lớn lao không loại trừ tình cảm mãnh liệt và cao thượng. Do một sự ưu đãi hiếm có, chàng đồng thời vừa là con người hành động, vừa là con người tư duy. Đời riêng của chàng cao quý và thanh khiết. Nếu cho đến nay, chàng vẫn cố trốn tránh tình yêu, thì chàng tự hiểu mình rất rõ, chàng biết trước rằng một mối tình say mê có thể chi phối mình đến như thế nào. Một thời gian dài, công việc nhọc nhằn vất vả để chuẩn bị cơ sở vững chắc cho các công trình vẻ vang của chàng, và cảnh cơ cực lạnh lẽo là phương thuốc dự phòng kỳ diệu. Khi đã sung túc, chàng có mối dan díu tầm thường nhất và khó hiểu nhất, với một người đàn bà khá đẹp, song thuộc tầm lớp dưới, học vấn không có, cung cách chẳng ra sao, chàng giấu người đó rất kỹ không để ai thấy. Michel Chrestien cho là các bậc thiên tài có năng lực biến đổi được những người to béo phục phịch thành những tiên nữ yểu điệu, ả đần thành người thông minh sắc sảo, gái quê thành bà hầu tước: người phụ nữ càng hoàn thiện bao nhiêu thì trong con mắt họ càng thua thiệt bấy nhiêu; vì theo Chrestien, trí tưởng tượng của họ chẳng còn gì để làm nữa. Anh cho rằng tình yêu, ở những người thấp kém chỉ là nhu cầu nhục thể, đối với những người ưu việt lại là sự sáng tạo tinh thần lớn lao nhất và hấp dẫn nhất. Để biện hộ cho D'Arthez, anh dựa vào thí dụ của Raphaël và ả Fornarina. Chính ra anh có thể tự lấy mình làm một kiểu mẫu thuộc loại ấy, bởi anh là người nhìn nữ công tước De Maufrigneuse ra một thiên thần. Vả chăng sở thích kỳ quặc của D'Arthez có thể được biện hộ theo nhiều cách: có lẽ thoạt tiên chàng chẳng hy vọng gì gặp được ở thế gian này một người đàn bà đáp ứng ảo ảnh tuyệt vời mà mọi trang nam nhi tài trí đều mơ màng ao ước? Có lẽ trái tim chàng tế nhị quá, dễ hờn giận quá nên chàng không thể trao nó cho một người đàn bà trong giới xã giao? Có lẽ chàng muốn chi bằng thể tất cho Tự nhiên

faire la part à la Nature et garder ses illusions en cultivant son Idéal? peut-être avait-il écarté l'amour comme incompatible avec ses travaux, avec la régularité d'une vie monacale où la passion eût tout dérangé. Depuis quelques mois, d'Arthez était l'objet des railleries de Blondet et de Rastignac qui lui reprochaient de ne connaître ni le monde ni les femmes. A les entendre, ses œuvres étaient assez nombreuses et assez avancées pour qu'il se permit des distractions: il avait une belle fortune et vivait comme un étudiant; il ne jouissait de rien, ni de son or ni de sa gloire; il ignorait les exquises jouissances de la passion noble et délicate que certaines femmes bien nées et bien élevées inspiraient ou ressentaient; n'était-ce pas indigne de lui de n'avoir connu que les grossièretés de l'amour! L'amour, réduit à ce que le faisait la Nature, était à leurs yeux la plus sotte chose du monde. L'une des gloires de la Société, c'est d'avoir créé *la femme* là où la Nature a fait une femelle; d'avoir créé la perpétuité du désir là où la Nature n'a pensé qu'à la perpétuité de l'espèce; d'avoir enfin inventé l'amour, la plus belle religion humaine. D'Arthez ne savait rien des charmantes délicatesses de langage, rien des preuves d'affection incessamment données par l'âme et l'esprit, rien de ces désirs ennoblis par les manières, rien de ces formes angéliques prêtées aux choses les plus grossières par les femmes comme il faut. Il connaissait peut-être la femme, mais il ignorait la divinité. Il fallait prodigieusement d'art, beaucoup de belles toilettes d'âme et de corps chez une femme pour bien aimer. Enfin, en vantant les délicieuses dépravations de pensée qui constituent la coquetterie parisienne, ces deux corrupteurs plaignaient d'Arthez, qui vivait d'un aliment sain et sans aucun assaisonnement, de n'avoir pas goûté les délices de la haute cuisine parisienne, et stimulaient vivement sa curiosité. Le docteur Bianchon, à qui d'Arthez faisait ses confidences, savait que cette curiosité s'était enfin éveillée. La longue liaison de ce grand écrivain avec une femme vulgaire, loin de lui plaire par l'habitude, lui était devenue insupportable; mais il

và cứ giữ lấy ảo tưởng, vun trồng Lý tưởng riêng? có lẽ chàng đã né tránh tình yêu, cho rằng nó không hợp được với công việc của mình, với sự đều đặn quy củ của một cuộc sống tu hành khắc khổ, mà tình yêu mê say có thể làm xáo trộn hết. Mấy tháng nay, Blondet và Rastignac thường giễu D'Arthez, chê chàng chẳng biết xã hội thượng lưu cũng chẳng biết phụ nữ. Cứ nghe như họ nói, thì các công trình của chàng đã khá nhiều rồi, gần thành tựu rồi, chàng có thể cho phép mình tiêu khiển chứ: chàng giàu có mà lại sống như một anh sinh viên; chàng chẳng hưởng thụ chút gì hết, tiền bạc của mình cũng không, danh vọng cũng không; chàng chẳng được biết những lạc thú tuyệt diệu của tình yêu cao thượng và tế nhị mà một vài phụ nữ dòng dõi ưu tú lại có nền giáo dục ưu tú đã khơi gợi nên hoặc cảm thấy; chỉ biết có những điều thô lỗ trong yêu đương thật là không xứng với con người chàng! Tình yêu mà chỉ quy lại những gì do Tự nhiên làm nên, là trò ngu xuẩn nhất trên đời, theo con mắt họ. Một trong những vinh quang của Xã hội là sáng tạo nên *người đàn bà* nơi Tự nhiên làm ra một vật giống cái; đã sáng tạo nên sự vĩnh cửu của khát khao nơi mà Tự nhiên chỉ nghĩ đến sự vĩnh cửu của chủng loại; và cuối cùng là đã phát minh ra tình yêu, tín ngưỡng đẹp nhất của loài người. D'Arthez chẳng biết chút gì về những cách nói năng tế nhị có duyên, về những bằng chứng yêu thương bất tận từ tâm hồn và trí tuệ, về những khát khao được cung cách, thái độ tôn lên thành cao quý, về những hình thái thần tiên mà người phụ nữ lịch sự biết khoác cho những điều thô tục nhất. Có lẽ chàng biết người đàn bà, nhưng không biết người phụ nữ diệu kỳ. Muốn yêu đương cho tài tình, một phụ nữ cần phải có vô vàn nghệ thuật, vô số đồ trang điểm mỹ miều cho tâm hồn và cơ thể. Tóm lại, hai kẻ cám dỗ vừa tán dương những trò đối bại hay ho về tư tưởng nó là cách làm duyên đỏng đảnh của người Paris, vừa ái ngại cho D'Arthez, con người sống bằng một thức ăn lành, không chút gia vị, rằng chàng chẳng được nếm những món thơm ngon của thuật nấu ăn cao cấp Paris, và họ kích thích mạnh mẽ lòng hiếu kỳ của chàng. Bác sĩ Bianchon, được D'Arthez tâm sự, biết rằng lòng hiếu kỳ ấy cuối cùng đã thức tỉnh. Mối dan díu lâu dài giữa nhà văn lớn này với một người đàn bà tầm thường chẳng hề làm cho chàng vừa lòng do thói quen, mà đã khiến chàng không chịu nổi nữa; nhưng chàng bị kìm

était retenu par l'excessive timidité qui s'empare de tous les hommes solitaires.

"Comment, disait Rastignac, quand on porte *tranché de gueules et d'or à un bezan et un tourteau de l'un en l'autre*, ne fait-on pas briller ce vieil écu picard sur une voiture? Vous avez trente mille livres de rentes et les produits de votre plume; vous avez justifié votre devise, qui forme le calembour tant recherché par nos ancêtres: ARS, THES*aurusque virtus*, et vous ne le promenez pas au bois de Boulogne! Nous sommes dans un siècle où la vertu doit se montrer.

– Si vous lisiez vos œuvres à cette espèce de grosse Laforêt qui fait vos délices, je vous pardonnerais de la garder, dit Blondet. Mais, mon cher, si vous êtes au pain sec matériellement parlant, sous le rapport de l'esprit, vous n'avez même pas de pain..."

Cette petite guerre amicale durait depuis quelques mois entre Daniel et ses amis, quand Mme d'Espard pria Rastignac et Blondet de déterminer d'Arthez à venir dîner chez elle, en leur disant que la princesse de Cadignan avait un excessif désir de voir cet homme célèbre. Ces sortes de curiosités sont, pour certaines femmes, ce qu'est la lanterne magique pour les enfants, un plaisir pour les yeux, assez pauvre d'ailleurs, et plein de désenchantement. Plus un homme d'esprit excite de sentiments à distance, moins il y répondra de près; plus il a été brillant, plus terne il sera. Sous ce rapport, la curiosité déçue va souvent jusqu'à l'injustice. Ni Blondet ni Rastignac ne pouvaient tromper d'Arthez, mais ils lui dirent en riant qu'il s'offrait pour lui la plus séduisante occasion de se décrasser le cœur et de connaître les suprêmes délices que donnait

giữ bởi sự rụt rè thái quá, thường chi phối mọi người đàn ông sống đơn độc.

Rastignac bảo:

– Thế nào, khi ta mang gia huy *chéo đỏ và vàng có điểm tròn men sứ và kim khí*, sao ta lại chẳng cho cái huy hiệu lâu đời của xứ Picardie ấy được chói lọi trên một chiếc xe nhỉ? Anh có ba mươi ngàn phơ-răng lợi tức đồng niên, và tiền do ngòi bút anh kiếm ra nữa; anh đã chứng minh cho tiêu ngữ của anh nó là một lời chơi chữ mà các bậc tiền nhân của ta từng ra công sưu tầm: *ARS, THESaurusque virtus*[1], thế mà anh không đem tiêu ngữ ấy đi khoe ở rừng Boulogne! Chúng ta đang sống trong một thời đại mà đức hạnh phải phô ra.

Blondet nói:

– Nếu như anh đọc tác phẩm của anh cho cái mụ Nhài[2] to béo vẫn làm anh vui thú, thì tôi còn thể tất được cho anh việc anh giữ lấy ả. Nhưng anh ơi, nếu nói về mặt vật chất anh phải kham khổ thì về phương diện tinh thần, anh chẳng có miếng nào mà ăn nữa kia...

Cuộc đấu tranh thân tình giữa Daniel với bè bạn diễn ra được vài tháng thì D'Espard phu nhân nhờ Rastignac và Blondet mời mọc sao cho D'Arthez nhận đến dự tiệc tối ở nhà mình, bà bảo họ rằng nữ vương tước De Cadignan cực kỳ ao ước được gặp con người danh tiếng ấy. Những loại của lạ như vậy, với một số phụ nữ, giống như cây đèn ảo đăng đối với trẻ em, làm vui con mắt, kể cũng chẳng được thú vị là mấy, và dẫn đến bao thất vọng. Một bậc tài trí càng khơi gợi cảm xúc khi ở xa bao nhiêu, lúc đến gần càng đáp ứng ít bấy nhiêu; mơ thấy người đó rực rỡ bao nhiêu, thì họ sẽ càng mờ nhạt bấy nhiêu. Về phương diện này, lòng hiếu kỳ bị thất vọng nhiều khi đâm ra bất công. Cả Blondet, cả Rastignac đều không đánh lừa được D'Arthez, nhưng họ vừa cười vừa bảo chàng rằng đây là cơ hội hấp dẫn nhất đối với chàng để cho cõi lòng được mở mang ra, để được biết những điều kỳ diệu tuyệt vời do tình yêu của một vị phu

1. Nghệ thuật, và giá trị với tư cách là kho báu.

2. Nguyên văn: *grosse Laforêt* (Laforêt là một nhân vật hầu gái trong kịch Molière).

l'amour d'une grande dame parisienne. La princesse était positivement éprise de lui, il n'avait rien à craindre, il avait tout à gagner dans cette entrevue; il lui serait impossible de descendre du piédestal où Mme de Cadignan l'avait élevé. Blondet ni Rastignac ne virent aucun inconvénient à prêter cet amour à la princesse, elle pouvait porter cette calomnie, elle dont le passé donnait lieu à tant d'anecdotes. L'un et l'autre, ils se mirent à raconter à d'Arthez les aventures de la duchesse de Maufrigneuse: ses premières légèretés avec de Marsay, ses secondes inconséquences avec d'Ajuda qu'elle avait diverti de sa femme en vengeant ainsi Mme de Beauséant, sa troisième liaison avec le jeune d'Esgrignon qui l'avait accompagnée en Italie et s'était horriblement compromis pour elle; puis combien elle avait été malheureuse avec un célèbre ambassadeur, heureuse avec un général russe; comment elle avait été l'égérie de deux ministres des Affaires étrangères, etc. D'Arthez leur dit qu'il en avait su plus qu'ils ne pouvaient lui en dire sur elle par leur pauvre ami, Michel Chrestien, qui l'avait adorée en secret pendant quatre années, et avait failli en devenir fou.

"J'ai souvent accompagné, dit Daniel, mon ami aux Italiens, à l'Opéra. Le malheureux courait avec moi dans les rues en allant aussi vite que les chevaux, et admirant la princesse à travers les glaces de son coupé. C'est à cet amour que le prince de Cadignan a dû la vie, Michel a empêché qu'un gamin ne le tuât.

– Et bien, vous aurez un thème tout prêt, dit en souriant Blondet. Voilà bien la femme qu'il vous faut, elle ne sera cruelle que par délicatesse, et vous initiera très gracieusement aux mystères de l'élégance; mais prenez garde! elle a dévoré bien des fortunes! La belle Diane est une de ces dissipatrices qui ne coûtent pas un centime, et pour laquelle on dépense des millions. Donnez-vous

nhân đài các Paris đem lại. Chắc chắn là nữ vương tước mê chàng, chàng chẳng có điều gì phải sợ, trong cuộc gặp gỡ này chàng chỉ được mà thôi; phu nhân De Cadignan đã tôn chàng lên rồi, chàng không thể bị hạ khỏi cái bệ đó đâu, Blondet và Rastignac thấy gán cho nữ vương tước mối tình ấy cũng chẳng sao, bà có thể chịu điều vu khống này, vì quá khứ của bà đã từng là đề tài cho bao giai thoại rồi. Cả hai bèn kể cho D'Arthez nghe các cuộc tình duyên của nữ công tước De Maufrigneuse: vụ nhẹ dạ đầu tiên với De Marsay, lần thứ hai khinh suất với D'Ajuda làm chàng ta nhạt nhẽo với vợ, để trả thù cho bà De Beauséant, chuyện dan díu thứ ba với D'Esgrignon, chàng này đã theo nữ công tước sang Ý và vì bà mà làm nhiều điều hết sức mang tai mang tiếng; rồi bà đã bất hạnh như thế nào cùng một vị đại sứ nổi danh, đã hạnh phúc như thế nào cùng một viên tướng người Nga; và đã làm nữ mưu sĩ cho hai Bộ trưởng Ngoại giao ra sao v.v... D'Arthez bảo với họ rằng chàng biết nhiều hơn những điều họ có thể kể cho chàng nghe về nữ vương tước, qua anh bạn đáng thương Michel Chrestien, người đã thầm mê say nữ vương tước suốt bốn năm trời, và suýt phát điên vì bà.

Daniel bảo:

– Tôi đã nhiều lần đi cùng bạn tôi đến rạp Ý Đại Lợi, rạp Opéra. Anh bạn tội nghiệp chạy bên tôi, qua các phố, nhanh gần kịp ngựa, và ngắm vương tước phu nhân qua cửa kính xe song mã. Chính nhờ mối tình ấy mà vương tước De Cadignan thoát chết, Michel đã ngăn không để một thằng bé giết ông.

Blondet mỉm cười nói:

– Này! thế thì anh có cả một đề tài sẵn sàng đâu ra đấy rồi nhé. Đúng là người phụ nữ anh đang cần, bà sẽ chỉ vì tế nhị mà khe khắt giữ gìn thôi, và sẽ khai tâm cho anh một cách vô cùng duyên dáng về những bí ẩn của sự tao nhã; nhưng anh hãy cẩn thận! bà đã làm tiêu ma rất nhiều sản nghiệp đấy! Nàng Diane kiều diễm là một trong những người đàn bà phá của, không hề tốn lấy một đồng kẽm, thế mà vì họ ta lại tiêu phí hàng triệu như chơi. Anh hãy hiến dâng

corps et âme; mais gardez à la main votre monnaie, comme le vieux du *Déluge* de Girodet".

Après cette conversation, la princesse avait la profondeur d'un abîme, la grâce d'une reine, la corruption des diplomates, le mystère d'une initiation, le danger d'une sirène. Ces deux hommes d'esprit, incapables de prévoir le dénouement de cette plaisanterie, avaient fini par faire de Diane d'Uxelles la plus monstrueuse Parisienne, la plus habile coquette, la plus enivrante courtisane du monde. Quoiqu'ils eussent raison, la femme qu'ils traitaient si légèrement était sainte et sacrée pour d'Arthez, dont la curiosité n'avait pas besoin d'être excitée; il consentit à venir de prime abord, et les deux amis ne voulaient pas autre chose de lui.

Mme d'Espard alla voir la princesse dès qu'elle eut la réponse.

"Ma chère, vous sentez-vous en beauté, en coquetterie, lui dit-elle, venez dans quelques jours dîner chez moi? je vous servirai d'Arthez. Notre homme de génie est de la nature la plus sauvage, il craint les femmes, et n'a jamais aimé. Faites votre thème là-dessus. Il est excessivement spirituel, d'une simplicité qui vous abuse en ôtant toute défiance. Sa pénétration, toute rétrospective, agit après coup et dérange tous les calculs. Vous l'avez surpris aujourd'hui, demain il n'est plus la dupe de rien.

– Ah! dit la princesse, si je n'avais que trente ans, je m'amuserais bien! Ce qui m'a manqué jusqu'à présent, c'était un homme d'esprit à jouer. Je n'ai eu que des partenaires et jamais d'adversaires. L'amour était un jeu au lieu d'être un combat.

– Chère princesse, avouez que je suis bien généreuse; car enfin?... charité bien ordonnée..."

cả tâm hồn lẫn thể xác; nhưng tiền phải giữ trong tay như lão già trong bức *Đại hồng thủy* của Girodet[1] ấy.

Sau cuộc trò chuyện này, nữ vương tước đâm ra có chiều sâu của một vực thẳm, vẻ diễm lệ của một bà hoàng, sức cám dỗ của các nhà ngoại giao, cái bí ẩn của một sự khai tâm, nỗi nguy hiểm của một nàng tiên cá. Hai con người sắc sảo, không lường trước được kết quả của trò đùa, rốt cuộc đã làm cho Diane d'Uxelles thành người phụ nữ Paris quái đản nhất, cô nàng đỏng đảnh khôn khéo nhất, ả kỹ nữ say lòng người nhất thế gian. Dù họ có lý, người đàn bà mà họ đã miêu tả một cách thật khinh bạc như vậy, đối với D'Arthez là thiêng liêng, thần thánh, lòng hiếu kỳ của anh không cần bị kích thích; anh đồng ý ngay là sẽ đến, và hai người bạn chẳng đòi hỏi gì hơn.

Được trả lời, D'Espard phu nhân lập tức tới gặp nữ vương tước. Bà nói:

– Chị ơi, chị thấy mình xinh đẹp, muốn làm duyên làm dáng chứ? Vài hôm nữa, mời chị đến dùng bữa tối tại nhà tôi. Tôi sẽ dọn hầu chị chàng D'Arthez. Bậc thiên tài của chúng ta bản lĩnh vô cùng hoang dã, chàng sợ phụ nữ, và chưa yêu bao giờ. Chị hãy thực hiện đề tài của chị đi. Chàng ấy cực kỳ thông minh sắc sảo, lại hết sức giản dị, khiến ta chẳng nghi ngại gì và do đó mà ta dễ bị lừa. Sự thâm thúy sáng suốt của chàng thường hồi cố, xét sự việc đã qua, nên tác động chậm về sau và làm sai lạc mọi điều tính toán. Hôm nay chị dụ được chàng, ngày mai chàng lại chẳng mắc mưu gì nữa hết.

Nữ vương tước bảo:

– Chà! Nếu tôi mới ba mươi tuổi xuân thôi, tôi sẽ đùa vui biết mấy! Cho đến nay, tôi vẫn thiếu một điều, là gặp bậc tài trí để lừa chơi. Tôi chỉ có bạn chơi chứ chưa bao giờ có đấu thủ. Tình yêu thành một trò chơi, lẽ ra phải là trận đấu.

– Vương tước phu nhân thân mến, hãy thừa nhận rằng tôi thật hào hiệp nhé, bởi vì xét cho cùng thì... của thơm ai chẳng...

1. Bức tranh nổi tiếng của họa sĩ Girodet, được triển lãm năm 1810.

Les deux femmes se regardèrent en riant, et se prirent les mains en se les serrant avec amitié. Certes elles avaient toutes deux l'une à l'autre des secrets importants, et n'en étaient sans doute ni à un homme près, ni à un service à rendre; car, pour faire les amitiés sincères et durables entre femmes, il faut qu'elles aient été cimentées par de petits crimes. Quand deux amies peuvent se tuer réciproquement, et se voient un poignard empoisonné dans la main, elles offrent le spectacle touchant d'une harmonie qui ne se trouble qu'au moment où l'une d'elles a, par mégarde, lâché son arme. Donc, à huit jours de là, il y eut chez la marquise une de ces soirées dites de petits jours, révervées pour les intimes, auxquelles personne ne vient que sur une invitation verbale, et pendant lesquelles la porte est fermée. Cette soirée était donnée pour cinq personnes: Emile Blondet et Mme de Montcornet, Daniel d'Arthez, Rastignac et la princesse de Cadignan. En comptant la maîtresse de la maison, il se trouvait autant d'hommes que de femmes. Jamais le hasard ne s'était permis de préparations plus savantes que pour la rencontre de d'Arthez et de Mme de Cadignan. La princesse passe encore aujoud'hui pour une des plus fortes sur la toilette, qui, pour les femmes, est le premier des arts. Elle avait mis une robe de velours bleu à grandes manches blanches traînantes, à corsage apparent, une de ces guimpes en tulle légèrement froncée, et bordée de bleu, montant à quatre doigts de son cou, et couvrant les épaules, comme on en voit dans quelques portraits de Raphaël. Sa femme de chambre l'avait coiffée de quelques bruyères blanches habilement posées dans ses cascades de cheveux blonds, l'une des beautés auxquelles elle devait sa célébrité. Certes Diane ne paraissait pas avoir vingt-cinq ans. Quatre années de solitude et de repos avaient rendu de la vigueur à son teint. N'y a-t-il pas d'ailleurs des moments où le désir de plaire donne un surcroît de beauté aux femmes? La volonté n'est pas sans influence sur les variations du visage. Si les émotions violentes ont le pouvoir de jaunir les tons blancs chez les gens d'un tempérament sanguin, mélancolique, de verdir les figures lymphatiques, ne faut-il pas accorder au désir, à la

Hai người đàn bà nhìn nhau cười và thân ái xiết chặt tay nhau. Ắt hẳn cả hai đều có những bí mật quan trọng người nọ biết với người kia, và chắc họ chẳng phải chỉ giúp cho nhau có một việc, một người đàn ông mà thôi đâu; bởi vì giữa đàn bà muốn có tình bạn chân thành và bền vững, họ cần gắn bó với nhau bằng những tội ác nho nhỏ. Khi một đôi bạn gái có thể giết lẫn nhau, và người nọ nhìn thấy lưỡi dao găm tẩm thuốc độc trong tay người kia, thì họ bày ra một cảnh tượng hài hòa đáng cảm động, sự hài hòa này chỉ bị phá rối lúc nào một trong hai người vô ý buông rơi vũ khí. Vậy là tám ngày sau, tại nhà nữ hầu tước, có một cuộc họp mặt gọi là buổi chiêu đãi nhỏ, dành riêng cho bạn thân, chỉ những ai nhận được lời mời mới đến, và trong buổi đó, chủ nhân đóng cửa không tiếp khách. Cuộc chiêu đãi mời năm người: Emile Blondet cùng phu nhân De Montcornet, Daniel D'Arthez, Rastignac và nữ vương tước De Cadignan. Kể cả bà chủ thì số đàn ông vừa bằng số phụ nữ. Chưa bao giờ ngẫu nhiên lại khéo sắp xếp trước như trong cuộc gặp gỡ của D'Arthez và phu nhân De Cadignan. Giờ đây nữ vương tước vẫn còn được coi là một trong những người giỏi nhất về trang điểm, nghệ thuật số một của phụ nữ. Bà mặc áo lam, ống tay thụng màu trắng, thân áo trên lộ ra ngoài, bằng tuyn mỏng có xếp nếp chút ít, viền màu lam, ôm lấy cổ và che kín vai, như ta vẫn thấy trong một vài bức chân dung của Raphaël. Chị hầu phòng đã gài lên đầu nữ vương tước mấy nhành thạch thảo trắng, đặt rất khéo giữa suối tóc vàng, một trong những nét diễm lệ khiến bà nổi tiếng. Hẳn là Diane trông như chưa đến tuổi hai mươi nhăm. Bốn năm trời cô đơn và an tĩnh đã trả lại khí lực cho nước da của bà. Vả lại, chẳng có hay sao những khoảnh khắc mà ý muốn làm cho người ưa khiến phụ nữ tăng thêm sắc đẹp? Ý chí không phải không ảnh hưởng đến sự thay đổi trên nét mặt. Nếu những xúc động mạnh làm vàng được nước da trắng ở những người có tính khí đa huyết, ưu sầu, làm xanh được gương mặt những người tính khí lãnh đạm thì phải chăng cần thừa nhận rằng sự khao khát, niềm vui, niềm hy vọng làm rạng rỡ được

joie, à l'espérance, la faculté d'éclaircir le teint, de dorer le regard d'un vif éclat, d'animer la beauté par un jour piquant comme celui d'une jolie matinée? La blancheur si célèbre de la princesse avait pris une teinte mûrie qui lui prêtait un air auguste. En ce moment de sa vie, frappée par tant de retours sur elle-même et par des pensées sérieuses, son front rêveur et sublime s'accordait admirablement avec son regard bleu, lent et majestueux. Il était impossible au physionomiste le plus habile d'imaginer des calculs et de la décision sous cette inouïe délicatesse de traits. Il est des visages de femmes qui trompent la science et déroutent l'observation par leur calme et par leur finesse; il faudrait pouvoir les examiner quand les passions parlent, ce qui est difficile; ou quand elles ont parlé, ce qui ne sert plus à rien: alors la femme est vieille et ne dissimule plus. La princesse est une de ces femmes impénétrables, elle peut se faire ce qu'elle veut être: folâtre, enfant, innocente à désespérer; ou fine, sérieuse et profonde à donner de l'inquiétude. Elle vint chez la marquise avec l'intention d'être une femme douce et simple à qui la vie était connue par ses déceptions seulement, une femme pleine d'âme et calomniée, mais résignée, enfin un ange meurtri. Elle arriva de bonne heure, afin de se trouver posée sur la causeuse, au coin du feu, près de Mme d'Espard, comme elle voulait être vue, dans une de ces attitudes où la science est cachée sous un naturel exquis, une de ces poses étudiées, cherchées qui mettent en relief cette belle ligne serpentine qui prend au pied, remonte gracieusement jusqu'à la hanche, et se continue par d'admirables rondeurs jusqu'aux épaules, en offrant aux regards tout le profil du corps. Une femme nue serait moins dangereuse que ne l'est une jupe si savamment étalée, qui couvre tout et met tout en lumière à la fois. Par un raffinement que bien des femmes n'eussent pas inventé, Diane, à la grande stupéfaction de la marquise, s'était fait accompagner du duc de Maufrigneuse. Après un moment de réflexion, Mme d'Espard serra la main de la princesse d'un air d'intelligence.

nước da, lung linh ánh mắt, sinh động nhan sắc nhờ một ánh sáng đậm đà như ánh sáng một buổi mai tươi đẹp? Làn da trắng rất nổi tiếng của nữ vương tước nhuốm sắc thái tuổi xuân đang xế, khiến bà có vẻ uy nghi. Vào thời điểm này trong đời, sau bao lần tự xét lại mình, sau những suy tư nghiêm túc, diện mạo bà mơ màng và cao nhã, hòa hợp tuyệt vời với cái nhìn từ tốn, đường bệ của cặp mắt xanh. Người xem tướng giỏi đến mấy cũng không thể đoán được dưới những nét yêu kiều xinh tươi khác thường ấy lại có sự cả quyết và điều tính toán. Có những gương mặt phụ nữ bình tĩnh và tinh tế, khiến khoa học phải lầm lẫn, khiến sự quan sát phải lạc hướng; cần được ngắm những gương mặt ấy khi dục vọng đang lên tiếng, điều này thật khó khăn; hoặc khi chúng đã lên tiếng, điều này thật vô ích: vì lúc đó người phụ nữ về già và không che đậy nữa. Nữ vương tước thuộc loại phụ nữ bí ẩn, không sao dò nổi, muốn mình như thế nào bà có thể tự làm cho mình thành thế ấy: nghịch ngợm, trẻ con, thơ ngây đến não lòng, hoặc tinh tế, nghiêm trang, sâu sắc đến phát sợ. Bà đến nhà nữ hầu tước với ý định làm một phụ nữ dịu hiền giản dị, cả cuộc đời chỉ nếm trải toàn thất vọng, một phụ nữ rất có tâm hồn, bị vu khống oan uổng nhưng nhẫn nhục chịu đựng, tóm lại là một thiên thần đau khổ. Bà đến sớm để ngồi được trên chiếc trường kỷ, bên lò sưởi, cạnh phu nhân D'Espard, đúng như ý bà muốn, để mọi người nhìn thấy mình trong một tư thế thật tài tình công phu song lại ẩn dưới vẻ tự nhiên tuyệt vời, một dáng dấp đã được tìm tòi nghiên cứu, làm nổi bật đường nét uốn lượn mỹ miều bắt đầu từ bàn chân, mềm mại duyên dáng lên đến hông, rồi tiếp nối trên thân hình tròn trặn kiều diễm cho tới đôi vai, phô bày toàn bộ hình bán diện của cơ thể. Một người đàn bà khỏa thân có lẽ không nguy hiểm bằng một tà váy trải ra thật khéo, vừa che đậy hết thảy vừa phơi ra lồ lộ hết thảy. Do một ý tinh vi mà ít phụ nữ nghĩ ra nổi, Diane để công tước De Maufrigneuse đi cùng, khiến nữ hầu tước kinh ngạc hết sức. Sau khi suy nghĩ giây lát, D'Espard phu nhân xiết tay nữ vương tước, ra chiều biết ý.

"Je vous comprends! En faisant accepter à d'Arthez toutes les difficultés du premier coup, vous ne les trouverez pas à vaincre plus tard.

La comtesse de Montcornet vint avec Blondet. Rastignac amena d'Arthez. La princesse ne fit à l'homme célèbre aucun de ces compliments dont l'accablaient les gens vulgaires; mais elle eut de ces prévenances empreintes de grâces et de respect qui devaient être le dernier terme de ses concessions. Elle était sans doute ainsi avec le roi de France, avec les princes. Elle parut heureuse de voir ce grand homme et contente de l'avoir cherché. Les personnes pleines de goût, comme la princesse, se distinguent surtout par leur manière d'écouter, par une affabilité sans moquerie, qui est à la politesse ce que la pratique est à la vertu. Quand l'homme célèbre parlait, elle avait une pose attentive mille fois plus flatteuse que les compliments les mieux assaisonnés. Cette présentation mutuelle se fit sans emphase et avec convenance par la marquise. A dîner, d'Arthez fut placé près de la princesse, qui, loin d'imiter les exagérations de diète que se permettent les minaudières, mangea de fort bon appétit, et tint à honneur de se montrer femme naturelle, sans aucunes façons étranges. Entre un service et l'autre, elle profita d'un moment où la conversation générale s'engageait, pour prendre d'Arthez à partie.

"Le secret du plaisir que je me suis procuré en me trouvant auprès de vous, dit-elle, est dans le désir d'apprendre quelque chose d'un malheureux ami à vous, monsieur, mort pour une autre cause que la nôtre, à qui j'ai eu de grandes obligations sans avoir pu les reconnaître et m'acquitter. Le prince de Cadignan a partagé mes regrets. J'ai su que vous étiez l'un des meilleurs amis de ce pauvre garçon. Votre mutuelle amitié, pure, inaltérée était un titre auprès de moi. Vous ne trouverez donc pas extraordinaire que j'aie voulu savoir tout ce que vous pouviez me dire de cet être qui vous est si cher. Si je suis attachée à la famille exilée, et tenue d'avoir des

– Tôi hiểu chị rồi! Để cho D'Arthez chấp nhận mọi trở ngại ngay từ bước đầu thì sau này chị chẳng phải khắc phục những điều đó nữa.

Nữ bá tước De Montcornet đến cùng Blondet. Rastignac dẫn D'Arthez tới. Không như những kẻ tầm thường gặp D'Arthez là khen lấy khen để, nữ vương tước chẳng ngỏ với danh nhân một lời ca ngợi nào, song lại có những cung cách ân cần đầy duyên dáng và tôn kính, ở bà cung cách ấy ắt phải là tột đỉnh của sự nhún nhường. Hẳn bà cũng xử sự như vậy với đức vua nước Pháp, với các bậc hoàng thân vương tước. Bà có vẻ vui sướng được nhìn thấy vĩ nhân và hài lòng vì đã tìm gặp chàng. Những người rất mực phong nhã như nữ vương tước đặc biệt nổi bật ở cái cách lắng nghe người khác nói, ở vẻ niềm nở không chút chế giễu, những điều này đối với phép lịch sự cũng giống như sự thực hành đối với đức hạnh. Khi danh nhân lên tiếng, bà có một dáng điệu chăm chú, làm người ta được phỉnh nịnh gấp nghìn lần những lời ngợi ca gọt giũa nhất. Nữ hầu tước giới thiệu hai người với nhau một cách thích đáng, không khoa trương trịnh trọng. Vào tiệc, D'Arthez được xếp ngồi gần nữ vương tước, bà không hề bắt chước lối nhấm nháp cảnh vẻ của các cô nàng õng ẹo, mà ăn rất ngon lành và lấy làm vinh dự tỏ ra mình là người đàn bà tự nhiên, chẳng có kiểu cách gì lạ lùng hết. Giữa lúc đổi món trên bàn tiệc, thừa dịp mọi người bắt đầu đàm đạo, bà liền trò chuyện riêng với D'Arthez. Bà nói:

– Thưa ông, tôi tự cho mình hưởng niềm vui gặp gỡ ông là do một điều sâu kín, do ý muốn được hiểu đôi điều về một người bạn bất hạnh của ông, đã qua đời vì một chính nghĩa khác với chính nghĩa của chúng tôi, tôi hàm ơn người đó rất nhiều mà không thể tri ân và báo đáp. Vương tước De Cadignan cùng chung nỗi ân hận như tôi. Tôi được biết ông là một trong những người bạn tốt nhất của chàng trai tội nghiệp ấy. Tình bạn giữa các ông, một tình bạn trong suốt, không phai mờ là một danh nghĩa mà tôi coi trọng. Vậy chắc ông không lấy làm lạ khi tôi muốn biết tất cả những gì ông có thể cho tôi hay về con người hết sức thân thiết với ông đó. Tôi gắn bó với hoàng gia lưu vong, và được coi là có tư tưởng quân chủ, song

opinions monarchiques, je ne suis pas du nombre de ceux qui croient qu'il est impossible d'être à la fois républicain et noble de cœur. La monarchie et la république sont les deux seules formes de gouvernement qui n'étouffent pas les beaux sentiments.

– Michel Chrestien était un ange, madame, répondit Daniel d'une voix émue. Je ne sais pas, dans les héros de l'antiquité, d'homme qui lui soit supérieur. Gardez-vous de le prendre pour un de ces républicains à idées étroites, qui voudraient recommencer la Convention et les gentilleses du Comité de salut public; non, Michel rêvait la fédération suisse appliquée à toute l'Europe. Avouons-le, entre nous! après le magnifique gouvernement d'un seul, qui, je crois, convient plus particulièrement à notre pays, le système de Michel est la suppression de la guerre dans le vieux monde et sa reconstitution sur des bases autres que celles de la conquête qui l'avait jadis féodalisé. Les républicains étaient, à ce titre, les gens les plus voisins de son idée; voilà pourquoi il leur a prêté son bras en Juillet et à Saint-Merry. Quoique entièrement divisés d'opinion, nous sommes restés étroitement unis.

– C'est le plus bel éloge de vos deux caractères, dit timidement Mme de Cadignan.

– Dans les quatre dernières années de sa vie, reprit Daniel, il ne fit qu'à moi seul la confidence de son amour pour vous, et cette confidence resserra les nœuds déjà bien forts de notre amitié fraternelle. Lui seul, madame, vous aura aimée comme vous devriez l'être. Combien de fois n'ai-je pas reçu la pluie en accompagnant votre voiture jusque chez vous, en luttant de vitesse avec vos chevaux, pour nous maintenir au même point sur une ligne parallèle, afin de vous voir... de vous admirer!

– Mais, monsieur, dit la princesse, je vais être tenue à vous indemniser.

tôi không ở trong số những người cho rằng người ta không thể đồng thời vừa là nhà cộng hòa vừa có tâm hồn cao thượng. Nền quân chủ và nền cộng hòa là hai hình thái chính quyền duy nhất không bóp nghẹt những tình cảm đẹp đẽ.

D'Arthez đáp bằng giọng cảm động:

– Thưa bà, Michel Chrestien là một thiên thần. Trong các vị anh hùng thời cổ đại, tôi chẳng thấy ai hơn anh. Xin bà chớ coi anh như một người cộng hòa có những tư tưởng thiển cận, muốn tái diễn Hội nghị Quốc ước và những trò vè của Ủy ban Cứu quốc; không, Michel mơ một chế độ liên bang kiểu Thụy Sĩ áp dụng cho toàn châu Âu. Riêng giữa chúng ta với nhau, phải thừa nhận rằng sau chính thể tuyệt vời do một người cai trị, mà tôi cho là đặc biệt thích hợp với đất nước chúng ta, thì hệ thống của Michel loại trừ được chiến tranh trong xã hội cũ và tái thiết xã hội trên những cơ sở khác với cơ sở của sự chinh phục đã đưa đến chế độ phong kiến xưa kia. Về phương diện này, các nhà cộng hòa là những người gần gũi nhất với tư tưởng của Michel, bởi vậy anh đã giúp họ dạo tháng Bảy, rồi ở Saint-Merry. Mặc dù chúng tôi hoàn toàn bất đồng về quan niệm, song chúng tôi vẫn gắn bó với nhau hết sức thân thiết.

– Đó là lời ngợi ca tuyệt diệu nhất về tính cách của hai ông, De Cadignan phu nhân rụt rè nói.

D'Arthez lại tiếp:

– Bốn năm cuối cùng trong đời Michel, anh chỉ thổ lộ với một mình tôi về mối tình của anh đối với bà, và điều tâm sự ấy thắt chặt hơn nữa tình bạn vốn đã thân như ruột thịt giữa chúng tôi. Thưa bà, chỉ riêng Michel mới yêu bà như bà đáng phải được yêu. Đã bao lần tôi đội mưa, theo xe bà về tận nhà, đua nhanh cùng ngựa, sao cho anh em chúng tôi đi song hàng được với xe, để nhìn thấy bà... để ngưỡng mộ bà!

Nữ vương tước bảo:

– Thế thì, thưa ông, tôi có nghĩa vụ phải đền đáp ông.

– Pourquoi Michel n'est-il pas là? répondit Daniel d'un accent plein de mélancolie.

– Il ne m'aurait peut-être pas aimée longtemps, dit la princesse en remuant la tête par un geste plein de tristesse. Les républicains sont encore plus absolus dans leurs idées que nous autres absolutistes, qui péchons par l'indulgence. Il m'avait sans doute rêvée parfaite, il aurait été cruellement détrompé. Nous sommes poursuivies, nous autres femmes, par autant de calomnies que vous en avez à supporter dans la vie littéraire, et nous ne pouvons nous défendre ni par la gloire, ni par nos œuvres. On ne nous croit pas ce que nous sommes, mais ce que l'on nous fait. On lui aurait bientôt caché la femme inconnue qui est en moi, sous le faux portrait de la femme imaginaire, qui est la vraie pour le monde. Il m'aurait crue indigne des sentiments nobles qu'il me portait, incapable de le comprendre.

Ici la princesse hocha la tête en agitant ses belles boucles blondes pleines de bruyères par un geste sublime. Ce qu'elle exprimait de doutes désolants, de misères cachées, est indicible. Daniel comprit tout, et regarda la princesse avec une vive émotion.

"Cependant, le jour où je le revis, longtemps après la révolte de Juillet, reprit-elle, je fus sur le point de succomber au désir que j'avais de lui prendre la main, de la lui serrer devant tout le monde, sous le péristyle du Théâtre-Italien, en lui donnant mon bouquet. J'ai pensé que ce témoignage de reconnaissance serait mal interprété, comme tant d'autres choses nobles qui passent aujourd'hui pour les folies de Mme de Maufrigneuse, et que je ne pourrai jamais expliquer, car il n'y a que mon fils et Dieu qui me connaîtront jamais".

Ces paroles, soufflées à l'oreille de l'écouteur de manière à être dérobées à la connaissance des convives, et avec un accent digne de la plus habile comédienne, devaient aller au cœur; aussi

– Sao lúc này Michel chẳng có ở đây? Daniel trả lời với giọng thật u hoài.

Nữ vương tước lắc đầu rất buồn:

– Nếu vậy có lẽ anh ấy sẽ chẳng yêu tôi được lâu đâu. Các nhà cộng hòa còn chuyên chế về tư tưởng hơn chúng tôi là những người chủ trương nền chuyên chế, song lại quá khoan hòa. Chắc anh ấy đã tưởng tượng tôi là người toàn vẹn, và anh ấy sẽ tỉnh ngộ một cách cay đắng. Phụ nữ chúng tôi bị người đời vu oan giá họa nhiều ngang với các ông trên bước đường văn học, song chúng tôi chẳng thể tự bảo vệ bằng vinh quang của mình, bằng tác phẩm của mình. Người ta nghĩ về chúng tôi nào có như chúng tôi đích thực, mà như điều họ tạo nên về chúng tôi. Họ sẽ chẳng để anh thấy người phụ nữ không ai biết, ở trong tôi, bị che đi dưới hình ảnh giả dối của người phụ nữ tưởng tượng, nhưng lại là người thật với thiên hạ. Anh ấy sẽ cho tôi là không xứng đáng với tình cảm cao thượng anh dành cho tôi, là không thể hiểu được anh.

Đến đây nữ vương tước hất mái đầu, lúc lắc các búp tóc vàng diễm lệ, lòa xòa những nhành thạch thảo, với một dáng điệu tuyệt vời. Những gì được bà diễn tả, nào những hoài nghi não ruột, nào những khổ đau thầm kín, thật không thể nói nên lời. Daniel hiểu tất cả và nhìn nữ vương tước, hết sức xúc động.

Bà nói tiếp:

– Vậy mà ngày tôi gặp lại anh, sau cuộc nổi loạn tháng Bảy khá lâu, suýt nữa tôi không kìm nổi niềm ao ước được cầm lấy tay anh, xiết chặt bàn tay ấy trước mắt toàn thể thiên hạ, dưới hàng hiên rạp Ý Đại Lợi, và tặng cho anh bó hoa của tôi. Rồi tôi lại nghĩ rằng sự bày tỏ lòng biết ơn ấy sẽ bị xuyên tạc đi, như bao điều cao thượng khác giờ đây vẫn bị coi là những trò điên rồ của bà De Maufrigneuse, và tôi chẳng bao giờ giải thích được, bởi chỉ có con trai tôi và Chúa là thấu hiểu cho tôi.

Những lời này được thỏ thẻ bên tai người nghe sao cho khách dự tiệc không biết, với giọng điệu như giọng điệu của một diễn viên tài giỏi nhất, chúng ắt phải đi thẳng vào lòng người, và bởi vậy đã

atteignirent-elles à celui de d'Arthez. Il ne s'agissait point de l'écrivain célèbre, cette femme cherchait à se réhabiliter en faveur d'un mort. Elle avait pu être calomniée, elle voulait savoir si rien ne l'avait ternie aux yeux de celui qui l'aimait. Etait-il mort avec toutes ses illusions?

"Michel, répondit d'Arthez, était un de ces hommes qui aiment d'une manière absolue, et qui, s'ils choisissent mal, peuvent en souffrir sans jamais renoncer à celle qu'ils ont élue.

– Etais-je donc aimée ainsi?... s'écrira-t-elle d'un air de béatitude exaltée.

– Oui, madame.

– J'ai donc fait son bonheur?

– Pendant quatre ans.

– Une femme n'apprend jamais une pareille chose sans éprouver une orgueilleuse satisfaction", dit-elle en tournant son doux et noble visage vers d'Arthez par un mouvement plein de confusion pudique.

Une des plus savantes manœuvres de ces comédiennes est de voiler leurs manières quand les mots sont trop expressifs, et de faire parler les yeux quand le discours est restreint. Ces habiles dissonances, glissées dans la musique de leur amour faux ou vrai, produisent d'invincibles séductions.

"N'est-ce pas, reprit-elle en abaissant encore la voix et après s'être assurée d'avoir produit de l'effet, n'est-ce pas avoir accompli sa destinée que de rendre heureux, et sans crime, un grand homme?

– Ne vous l'a-t-il pas écrit?

– Oui, mais je voulais en être bien sûre, car, croyez-moi, monsieur, en me mettant si haut, il ne s'est pas trompé".

đi vào lòng D'Arthez. Đâu có phải vì nhà văn danh tiếng, người phụ nữ này đang tìm cách tự thanh minh vì một người đã khuất đấy thôi. Nàng có thể bị vu khống, nàng muốn biết liệu mình có từng bị hoen ố trước mắt người đã yêu mình hay không. Anh chết đi có đem theo được tất cả những ảo tưởng của anh chăng?

D'Arthez đáp:

– Michel thuộc loại người yêu một cách tuyệt đối, và nếu như chọn lầm, thì có thể chịu đau khổ mà không bao giờ từ bỏ người mình đã chọn.

– Vậy tôi đã được yêu như thế hay sao?... nữ vương tước kêu lên với vẻ sung sướng ngây ngất.

– Vâng, thưa bà.

– Vậy tôi đã làm cho anh ấy hạnh phúc?

– Trong bốn năm trời.

– Không khi nào người phụ nữ được biết một điều như thế mà không cảm thấy một niềm thỏa mãn đầy kiêu hãnh, bà vừa nói vừa quay gương mặt dịu dàng cao quý về phía D'Arthez, với một cử chỉ đầy bối rối thẹn thùng.

Một trong những thủ đoạn tài tình nhất của các nữ kịch sĩ này là kín đáo trong thái độ khi lời lẽ quá rõ, và để cho đôi mắt diễn đạt khi từ ngữ chưa nói đủ. Những âm thanh không hài hòa mà khéo léo ấy len vào bản nhạc của tình yêu thực hay giả trong họ, có sức quyến rũ không cưỡng nổi. Sau khi biết chắc mình đã gây được hiệu quả, nữ vương tước hạ thấp giọng nói tiếp:

– Phải chăng ta đã hoàn thành thiên chức khi ta không phạm tội mà làm được cho một vĩ nhân hạnh phúc?

– Michel chẳng đã viết cho bà điều đó rồi sao?

– Vâng, nhưng tôi muốn được biết thật chắc chắn, vì, xin ông hãy tin tôi, khi đặt tôi cao đến thế, anh ấy không lầm đâu.

Les femmes savent donner à leurs paroles une sainteté particulière, elles leur communiquent je ne sais quoi de vibrant qui étend le sens des idées et leur prête de la profondeur; si plus tard leur auditeur charmé ne se rend pas compte de ce qu'elles ont dit, le but a été complètement atteint, ce qui est le propre de l'éloquence. La princesse aurait en ce moment porté le diadème de la France, son front n'eût pas été plus imposant qu'il l'était sous le beau diadème de ses cheveux élevés en natte comme une tour, et ornés de ses jolies bruyères. Cette femme semblait marcher sur les flots de la calomnie, comme le Sauveur sur les vagues du lac de Tibériade, enveloppée dans le suaire de cet amour, comme un ange dans ses nimbes. Il n'y avait rien qui sentît ni la nécessité d'être ainsi, ni le désir de paraître grande ou aimante: ce fut simple et calme. Un homme vivant n'aurait jamais pu rendre à la princesse les services qu'elle obtenait de ce mort. D'Arthez, travailleur solitaire, à qui la pratique du monde était étrangère, et que l'étude avait enveloppé de ses voiles protecteurs, fut la dupe de cet accent et de ces paroles. Il fut sous le charme de ces exquises manières, il admira cette beauté parfaite, mûrie par le malheur, reposée dans la retraite; il adora la réunion si rare d'un esprit fin et d'une belle âme. Enfin il désira recueillir la succession de Michel Chrestien. Le commencement de cette passion fut, comme chez la plupart des profonds penseurs, une idée. En voyant la princesse, en étudiant la forme de sa tête, la disposition de ses traits si doux, sa taille, son pied, ses mains si finement modelées, de plus près qu'il ne l'avait fait en accompagnant son ami dans ses folles courses, il remarqua le suprenant phénomène de la seconde vue morale que l'homme exalté par l'amour trouve en lui-même. Avec quelle lucidité Michel Chrestien n'avait-il pas lu dans ce cœur, dans cette âme, éclairée par les feux de l'amour? Le fédéraliste avait donc été deviné, lui aussi! il eût sans doute été heureux. Ainsi la princesse avait aux yeux de d'Arthez un grand charme, elle était entourée d'une auréole de poésie. Pendant le dîner, l'écrivain se rappela les confidences

Đàn bà biết tạo cho lời lẽ của họ thành thiêng liêng đặc biệt, họ truyền vào những lời lẽ ấy một cái gì âm vang rung động làm ý nghĩa của tư tưởng ngân xa bát ngát và như có chiều sâu; nếu về sau người nghe bị mê hoặc chẳng biết là họ đã nói những gì nữa thì mục đích coi như đạt được trọn vẹn, đặc trưng của sự hùng hồn là thế đó. Lúc này giá nữ vương tước có đội vành vương miện của nước Pháp thì vầng trán của bà cũng không oai nghiêm như nó đang lồng lộng dưới vành miện mỹ lệ của mái tóc kết bím cao lên như một tòa tháp, được điểm trang bằng những nhành thạch thảo xinh tươi. Người phụ nữ ấy dường như đang bước đi trên những làn sóng vu cáo, tựa Đấng Cứu thế trên sóng hồ Tibériade, tấm khăn liệm của mối tình kia vây bọc lấy nàng như vầng hào quang bao quanh một thiên thần. Tất cả thật giản dị, êm lặng, không hề có vẻ cần làm ra mình như vậy, hoặc muốn tỏ ra mình lớn lao, yêu thương. Một người còn sống chẳng thể nào giúp được nữ vương tước đắc lực như người đã khuất kia. D'Arthez, người lao động đơn độc, xa lạ với sự giao tiếp, xưa nay vẫn ở trong những bức màn che chở bao bọc của Nghiên cứu, liền bị giọng điệu ấy, lời lẽ ấy lừa bịp. Chàng cảm những cung cách phong nhã tuyệt vời này, chàng ngưỡng mộ cái nhan sắc hoàn mỹ đã chín chắn lên vì bất hạnh, đã tươi tắn ra trong ẩn dật; chàng mê sự hòa hợp thật là hiếm có của một trí tuệ tinh tế và một tâm hồn đẹp đẽ. Tóm lại chàng muốn được thừa kế Michel Chrestien. Giống như ở phần lớn các nhà tư tưởng thâm thúy, mối tình này khởi đầu bằng một ý niệm. Nhìn nữ vương tước, ngắm hình thể của gương mặt, sự sắp xếp của những đường nét cực kỳ dịu dàng, vóc người, bàn chân, đôi tay hết sức thanh tú, gần hơn nhiều so với ngày trước, khi chàng đi cùng bạn trong những cuộc chạy theo điên rồ, D'Arthez nhận ra hiện tượng kỳ lạ của sự minh mẫn tinh thần trong con người phấn khích vì yêu đương. Được soi sáng bởi ngọn lửa của tình yêu, Michel Chrestien đã nhìn thấy trái tim nọ, tâm hồn nọ, sáng suốt biết chừng nào? Và cả anh ấy, nhà hoạt động theo chủ nghĩa liên bang, cũng đã được ai kia đoán hiểu! chắc hẳn anh ấy có thể được hạnh phúc. Thế là trước mắt D'Arthez nữ vương tước có cái duyên hấp dẫn lạ thường, một vầng hào quang thơ mộng bao quanh bà. Trong bữa tiệc, văn sĩ nhớ lại những lời tâm sự tuyệt vọng

désespérées du républicain, et ses espérances quand il s'était cru aimé; les beaux poèmes que dicte un sentiment vrai avaient été chantés pour lui seul à propos de cette femme. Sans le savoir, Diane allait profiter de ces préparations dues au hasard. Il est rare qu'un homme passe sans remords de l'état de confident à celui de rival, et d'Arthez le pouvait alors sans crime. En un moment, il aperçut les énormes différences qui existent entre les femmes comme il faut, ces fleurs du grand monde, et les femmes vulgaires, qu'il ne connaissait cependant encore que sur un échantillon; il fut donc pris par les coins les plus accessibles, le plus tendres de son âme et de son génie. Poussé par sa naïveté, par l'impétuosité de ses idées à s'emparer de cette femme, il se trouva retenu par le monde et par la barrière que les manières, disons le mot, que la majesté de la princesse mettait entre elle et lui. Aussi pour cet homme habitué à ne pas respecter celle qu'il aimait, y eut-il là je ne sais quoi d'irritant, un appât d'autant plus puissant qu'il fut forcé de le dévorer et d'en garder les atteintes sans se trahir. Ls conversation, qui demeura sur Michel Chrestien jusqu'au dessert, fut un admirable prétexte à Daniel comme à la princesse de parler à voix basse: amour, sympathie, divination; à elle de se poser en femme méconnue, calomniée; à lui de se fourrer les pieds dans les souliers du républicain mort. Peut-être cet homme d'ingénuité se surprit-il à moins regretter son ami? Au moment où les merveilles du dessert reluisirent sur la table, au feu des candélabres, à l'abri des bouquets de fleurs naturelles qui séparaient les convives par une haie brillante, richement colorée de fruits et de sucreries, la princesse se plut à clore cette suite de confidences par un mot délicieux, accompagné d'un de ces regards à l'aide desquels les femmes blondes paraissent être brunes, et dans lequel elle exprima finement cette idée que Daniel et Michel étaient deux âmes jumelles. D'Arthez se rejeta dès lors dans la conversation générale en y portant une joie d'enfant et un petit air fat digne d'un écolier. La princesse prit de la façon la plus simple le bras de d'Arthez pour

của nhà cộng hòa, rồi những hy vọng khi Michel nghĩ là mình được yêu; những áng thơ đẹp do tình cảm chân thành sáng tạo về người phụ nữ này, đã được ca lên cho riêng mình chàng nghe. Diane[1] sẽ được lợi dụng những sự chuẩn bị tình cờ ấy mà không hay biết. Một người chuyển từ tư cách bạn tâm sự sang tư cách tình địch ít khi không hối hận, còn D'Arthez có thể làm như vậy chẳng hề tội lỗi. Chỉ trong khoảnh khắc, chàng đã nhận ra sự khác biệt to lớn giữa những phụ nữ lịch sự, những bông hoa của xã hội thượng lưu, với các phụ nữ tầm thường mà chàng cũng chỉ mới biết qua một mẫu người mà thôi; vậy là chàng bị chinh phục bởi những phần dễ cảm nhất, dịu dàng nhất trong tâm hồn và tài năng chàng. Sự ngây thơ khờ khạo, ý tưởng nồng nhiệt sôi nổi thúc đẩy chàng hãy chiếm lấy người phụ nữ nọ, song chàng bị kìm giữ bởi xã hội, bởi hàng rào chắn mà cung cách, phải nói là uy phong của nữ vương tước đã dựng lên giữa bà và chàng. Bởi thế, với con người quen không tôn trọng người đàn bà mình yêu, có một cái gì kích thích, một thứ bả rất mạnh, càng mạnh hơn bởi chàng buộc phải nuốt chửng nó, chịu những thương tích nó gây nên mà không để lộ ra ngoài. Cuộc chuyện trò vẫn cứ xoay quanh Michel Chrestien cho đến lúc dùng món tráng miệng, nó là một cái cớ tuyệt vời với D'Arthez cũng như với nữ vương tước để nói năng khe khẽ: nào tình yêu, nào thiện cảm, nào tiên đoán; nàng thì làm ra vẻ mình là người đàn bà bị hiểu lầm, bị vu oan, chàng thì len chân vào chỗ nhà cộng hòa quá cố. Có lẽ con người chất phác đó bất giác thấy bớt tiếc thương bạn mình đi chăng? Vào lúc những đồ tráng miệng tuyệt vời ngời lên trên bàn tiệc, dưới ánh nến, bên những bó hoa tươi ngăn các thực khách bởi một hàng rào lộng lẫy mà sắc màu được trái cây và kẹo bánh tôn thêm phần rực rỡ, thì nữ vương tước liền kết thúc chuỗi tâm sự bằng một lời kỳ diệu, kèm theo một cái nhìn khiến cho người phụ nữ tóc vàng trông cứ như có mái tóc nâu, và qua đó bà biểu đạt thật tinh tế cái ý nghĩ coi Daniel và Michel là hai tâm hồn đồng điệu. Từ lúc ấy, D'Arthez lao vào cuộc đàm đạo chung, với một niềm vui trẻ con và

1. Có sách in là Daniel. Trong *Tấn trò đời* (bộ Pléiade mới) các nhà nghiên cứu đề nghị sửa là Diane, theo bản đầu tiên của Balzac.

revenir au petit salon de la marquise. En traversant le grand salon, elle alla lentement; et quand elle fut séparée de la marquise, à qui Blondet donnait le bras, par un intervalle assez considérable, elle arrêta d'Arthez.

"Je ne veux pas être inaccessble pour l'ami de ce pauvre républicain, lui dit-elle. Et quoique je me sois fait une loi de ne recevoir personne, vous seul au monde pourrez entrer chez moi. Ne croyez pas que ce soit une faveur. La faveur n'existe jamais que pour des étrangers, et il me semble que nous sommes de vieux amis: je veux voir en vous le frère de Michel".

D'Arthez ne put que presser le bras de la princesse, il ne trouva rien à répondre. Quand le café fut servi, Diane de Cadignan s'enveloppa par un coquet mouvement dans un grand châle, et se leva. Blondet et Rastignac étaient des hommes de trop haute politique et trop habitués au monde pour faire la moindre exclamation bourgeoise, et vouloir retenir la princesse; mais Mme d'Espard fit rasseoir son amie en la prenant par la main et lui disant à l'oreille: "Attendez que les gens aient dîné, la voiture n'est pas prête." Et elle fit un signe au valet de chambre qui remportait le plateau du café. Mme de Montcornet devina que la princesse et Mme d'Espard avaient un mot à se dire et prit avec elle d'Arthez, Rastignac et Blondet, qu'elle amusa par une de ces folles attaques paradoxales auxquelles s'entendent à merveille les Parisiennes.

"Eh bien, dit la marquise à Diane, comment le trouvez-vous?

– Mais c'est un adorable enfant, il sort du maillot. Vraiment, cette fois encore, il y aura, comme toujours, un triomphe sans lutte.

– C'est désespérant, dit Mme d'Espard, mais il y a de la ressource.

một vẻ hợm mình ngây thơ như chú học trò. Nữ vương tước khoác tay D'Arthez một cách bình thường tự nhiên hết sức, để trở lại phòng khách nhỏ của nữ hầu tước. Qua phòng khách lớn, bà đi thong thả và khi nữ hầu tước khoác tay Blondet đã cách khá xa, bà giữ D'Arthez lại. Bà bảo chàng:

– Tôi chẳng muốn kín cổng cao tường với người bạn của nhà cộng hòa bất hạnh ấy. Và mặc dù tôi đã tự buộc mình không tiếp một ai, song ông là người duy nhất trên đời có thể đến nhà tôi. Xin ông đừng nghĩ đấy là một điều ưu đãi. Ưu đãi chỉ với người xa lạ, còn chúng ta dường như là bạn cũ: tôi muốn coi ông như anh của Michel.

D'Arthez chỉ biết xiết cánh tay nữ vương tước, mà không tìm được câu trả lời. Khi gia nhân dọn cà-phê ra, Diane de Cadignan quấn quanh mình tấm khăn choàng rộng, bằng một cử chỉ yêu kiều, và đứng dậy. Blondet và Rastignac là dân quá cao tay và quá quen với xã hội thượng lưu nên không hề kêu thốt lên theo kiểu trưởng giả tầm thường, không hề ra vẻ muốn giữ vương tước phu nhân ở lại; nhưng bà D'Espard cầm tay dìu bạn ngồi xuống, khẽ nói thầm:

– Chị đợi cho tôi tớ xong bữa, chúng chưa sửa soạn được xe.

Và bà ra hiệu cho gã hầu phòng đang bưng khay cà-phê đi. Phu nhân De Montcornet đoán chừng nữ vương tước và bà D'Espard có điều gì cần nói với nhau, bà liền trò chuyện với D'Arthez, Rastignac và Blondet, làm họ thích thú vì những lời công kích ngược đời, phi lý, mà phụ nữ Paris vô cùng thành thạo.

Nữ hầu tước hỏi Diane:

– Này, chị thấy anh ta ra sao?

– Ồ, một chú bé thật khả ái, vừa mới thôi quấn tã. Quả thật lần này cũng như tất cả mọi lần, rồi lại chiến thắng mà không có đấu tranh.

D'Espard phu nhân bảo:

– Thế thì chán thật, nhưng có cách đấy.

– Comment?

– Laissez-moi devenir votre rivale.

– Comme vous voudrez, répondit la princesse, j'ai pris mon parti. Le génie est une manière d'être du cerveau, je ne sais pas ce qu'y gagne le cœur, nous en causerons plus tard.

En entendant ce dernier mot qui fut impénétrable, Mme d'Espard se jeta dans la conversation générale et ne parut ni blessée du *Comme vous voudrez*, ni curieuse de savoir à quoi cette entrevue aboutirait. La princesse resta pendant une heure environ assise sur la causeuse auprès du feu, dans l'attitude pleine de nonchalance et d'abandon que Guérin a donné à Didon, écoutant avec l'attention d'une personne absorbée, et regardant Daniel par moments, sans déguiser une admiration qui ne sortait pas d'ailleurs des bornes. Elle s'esquiva quand la voiture fut avancée, après avoir échangé un serrement de main avec la marquise et une inclination de tête avec Mme de Montcornet.

La soirée s'acheva sans qu'il fût question de la princesse. On profita de l'espèce d'exaltation dans laquelle était d'Arthez, qui déploya les trésors de son esprit. Certes, il avait dans Rastignac et dans Blondet deux acolytes de première force comme finesse d'esprit et comme portée d'intelligence. Quant aux deux femmes, elles sont depuis longtemps comptées parmi les plus spirituelles de la haute société. Ce fut donc une halte dans une oasis, un bonheur rare et bien apprécié pour ces personnages habituellement en proie au *garde à vous* du monde, des salons et de la politique. Il est des êtres qui ont le privilège d'être parmi les hommes comme des astres bienfaisants dont la lumière éclaire les esprits, dont les rayons échauffent les cœurs. D'Arthez était une de ces belles âmes. Un écrivain qui s'élève à la hauteur où il est s'habitue à tout penser, et

– Cách nào cơ?

– Chị để cho tôi làm địch thủ của chị.

– Tùy chị thôi, nữ vương tước trả lời, tôi đã quyết định rồi. Thiên tài là một phương thức hữu hiệu của bộ não, không hiểu trái tim hơn được cái gì ở đây, ta sẽ bàn chuyện đó sau.

Nghe xong lời cuối cùng bí ẩn này, D'Espard phu nhân bèn quay vào cuộc trò chuyện chung, chẳng hề tỏ ra phật ý vì cái câu *Tùy chị thôi*, hoặc tò mò muốn biết cuộc gặp gỡ này sẽ dẫn tới đâu. Nữ vương tước ngồi nán lại khoảng một giờ nữa, trên tràng kỷ, gần lò sưởi, trong cái dáng thật uể oải những hờ mà Guérin đã vẽ nàng Didon[1], bà nghe mọi người nói với vẻ của người mải nghĩ điều gì, thỉnh thoảng lại nhìn Daniel, không che giấu một niềm thán phục dù sao vẫn giữ mức độ phải chăng. Lúc gia nhân đã đánh xe ra, bà kín đáo rút lui, sau khi xiết tay nữ hầu tước và gật đầu chào bà De Montcornet.

Suốt buổi tối không ai nhắc đến nữ vương tước. Mọi người lợi dụng trạng thái phấn khích ở D'Arthez, chàng trổ hết tinh hoa của trí tuệ mình. Tất nhiên, Rastignac và Blondet là hai tùy tòng loại cừ khôi về đầu óc tinh tế và trí thông minh. Còn hai người đàn bà thì từ lâu đã được xếp vào hạng các phụ nữ tài trí sắc sảo nhất trong xã hội thượng lưu. Vậy buổi đó là khoảnh khắc dừng chân nghỉ tại ốc đảo, một hạnh phúc hiếm hoi và rất được tán thưởng, đối với những nhân vật thường xuyên lâm vào cảnh *chú ý, nghiêm* của xã hội thượng lưu, của các thính phòng, của giới chính trị. Một số người có thiên phú đặc biệt, họ như những vì tinh tú tốt lành soi sáng đầu óc và sưởi ấm lòng người. D'Arthez là một tâm hồn đẹp đẽ như thế. Một nhà văn tự nâng mình lên tầm cao như anh, thường quen suy nghĩ hết thảy mọi điều và đôi lúc ở trong giới xã giao họ quên rằng không nên nói ra hết thảy, họ không thể có sự giữ gìn kín đáo của

1. Tranh của họa sĩ Pierre Narcisse Guérin (1774-1833), rất nổi tiếng khi được trưng bày tại Phòng Tranh năm 1817.

oublie quelquefois dans le monde qu'il ne faut pas tout dire; il lui est impossible d'avoir la retenue des gens qui y vivent continuellement; mais comme ses écarts sont presque toujours marqués d'un cachet d'originalité, personne ne s'en plaint. Cette saveur si rare dans les talents, cette jeunesse pleine de simplesse qui rendent d'Arthez si noblement original, firent de cette soirée une délicieuse chose. Il sortit avec le baron de Rastignac qui, en le reconduisant chez lui, parla naturellement de la princesse, en lui demandant comment il la trouvait.

"Michel avait raison de l'aimer, répondit d'Arthez, c'est une femme extraordiaire.

– Bien extraordinaire, répliqua railleusement Rastignac. A votre accent, je vois que vous l'aimez déjà; vous serez chez elle avant trois jours, et je suis un trop vieil hatitué de Paris pour ne pas savoir ce qui va se passer entre vous. Eh bien, mon cher Daniel, je vous supplie de ne pas vous laisser aller à la moindre confusion d'intérêts. Aimez la princesse si vous vous sentez de l'amour pour elle au cœur; mais songez à votre fortune. Elle n'a jamais pris ni demandé deux liards à qui que ce soit, elle est bien trop d'Uxelles et Cadignan pour cela; mais, à ma connaissance, outre sa fortune à elle, laquelle était très considérable, elle a fait dissiper plusieurs millions. Comment? pourquoi? par quels moyens? personne ne le sait, elle ne le sait pas elle-même. Je lui ai vu avaler, il y a treize ans, la fortune d'un charmant garçon et celle d'un vieux notaire en vingt mois.

– Il y a treize ans! dit d'Arthez, quel âge a-t-elle donc?

– Vous n'avez donc pas vu, répondit en riant Rastignac, à table son fils, le duc de Maufrigneuse? un jeune homme de dix-neuf ans. Or, dix-neuf et dix-sept font...

những người luôn sống tại đó; song vì những điều sơ suất của họ hầu như bao giờ cũng mang dấu ấn độc đáo, nên chẳng ai phàn nàn về chuyện ấy. Cái ý vị đậm đà rất hiếm trong tài năng, cái chất trẻ trung thật là mộc mạc, những điều khiến D'Arthez độc đáo một cách hết sức tao nhã, đã làm cho buổi tối ấy thành một cái gì tuyệt vời. Chàng ra về cùng với nam tước De Rastignac. Trên đường đưa D'Arthez về nhà, dĩ nhiên là Rastignac nói về nữ vương tước, và hỏi xem chàng thấy bà ta thế nào.

D'Arthez trả lời:

– Michel yêu bà ấy rất phải, thật là một phụ nữ kỳ lạ.

– Hết sức kỳ lạ là khác, Rastignac châm biếm đối đáp. Qua giọng anh nói, tôi thấy anh đã yêu bà ta rồi; chỉ mai kia là anh đến nhà bà ấy thôi và tôi là dân Paris già đời nên cũng biết chuyện gì sẽ xảy ra giữa các vị. Vậy thì anh Daniel thân mến ơi, tôi van anh đừng để mình đi tới một sự lẫn lộn mảy may nào về quyền lợi. Anh cứ yêu nữ vương tước nếu anh thấy lòng anh yêu bà ấy; song hãy nghĩ đến tài sản của anh. Bà ấy chưa hề hỏi bất kỳ người nào một đồng xu nhỏ, bà quá nhiều chất D'Uxelles và Cadignan nên có bao giờ thèm làm việc đó; nhưng theo tôi biết thì ngoài tài sản của chính bà ấy, một tài sản rất lớn, bà còn phung phá hàng bao nhiêu triệu nữa. Phá như thế nào? tại sao? bằng cách nào? chẳng ai biết, bản thân bà ấy cũng không biết. Cách đây mười ba năm tôi đã thấy bà làm sạch nhẵn tài sản của một chàng trai rất dễ thương, và tài sản của một viên chưởng khế già chỉ trong vòng hai mươi tháng.

– Cách đây mười ba năm! D'Arthez nói, vậy bây giờ bà ấy bao nhiêu tuổi?

Rastignac cười đáp:

– Thế anh không nhìn thấy tại bàn tiệc công tước De Maufrigneuse, con trai bà ấy sao? một thanh niên mười chín tuổi. Vậy mười chín với mười bảy là...

– Trente-six, s'écria l'auteur surpris, je lui donnais vingt ans.

– Elle les acceptera, dit Rastignac; mais soyez sans inquiétude là-dessus: elle n'aura jamais que vingt ans pour vous. Vous allez entrer dans le monde le plus fantastique. Bonsoir, vous voilà chez vous, dit la baron en voyant sa voiture entrer rue de Bellefond où demeure d'Arthez dans une jolie maison à lui, nous nous verrons dans la semaine chez Mlle des Touches.

D'Arthez laissa l'amour pénétrer dans son cœur à la manière de notre oncle Tobie, sans faire la moindre résistance, il procéda par l'adoration sans critique, par l'admiration exclusive. La princesse, cette belle créature, une des plus remarquables créations de ce monstrueux Paris où tout est possible en bien comme en mal, devint, quelque vulgaire que le malheur des temps ait rendu ce mot, l'ange rêvé. Pour bien comprendre la subite transformation de cet illustre auteur, il faudrait savoir tout ce que la solitude et le travail constant laissent d'innocence au cœur, tout ce que l'amour réduit au besoin et devenu pénible auprès d'une femme ignoble développe de désirs et de fantaisies, excite de regrets et fait naître de sentiments divins dans les plus hautes régions de l'âme. D'Arthez était bien l'enfant, le collégien que le tact de la princesse avait soudain reconnu. Une illumination presque semblable s'était accomplie chez la belle Diane. Elle avait donc enfin rencontré cet homme supérieur que toutes les femmes désirent, ne fût-ce que pour le jouer; cette puissance à laquelle elles consentent à obéir, ne fût-ce que pour avoir le plaisir de la maîtriser; elle trouvait enfin les grandeurs de l'intelligence unies à la naïveté du cœur, au neuf de la passion; puis elle voyait, par un bonheur inouï, toutes ces richesses contenues dans une forme qui lui plaisait. D'Arthez lui semblait beau, peut-être l'était-il. Quoiqu'il arrivât à l'âge grave de l'homme, à trente-huit ans, il conservait une fleur de jeunesse due

– Ba mươi sáu, nhà văn kinh ngạc kêu lên, tôi cho là bà ấy chỉ hai mươi tuổi.

– Bà ấy sẽ nhận số tuổi này, Rastignac nói; nhưng về khoản đó anh đừng ngại: với anh thì bao giờ bà ấy vẫn chỉ hai mươi xuân xanh mà thôi. Anh sắp bước vào một thế giới kỳ ảo nhất. Thôi, anh tới nơi rồi, xin chào anh, trong tuần này ta lại gặp nhau ở nhà công nương Des Touches. – Nam tước Rastignac nói khi xe vào phố Bellefond, D'Arthez ở đó, trong một ngôi nhà riêng xinh đẹp.

D'Arthez để cho tình yêu thâm nhập lòng mình theo kiểu ông cậu Tobie[1], chẳng hề cưỡng lại mảy may, chàng bước vào tình yêu bằng sự say mê không xét đoán, bằng sự ngưỡng mộ tuyệt đối. Vương tước phu nhân, con người diễm lệ, một trong những sáng tạo phi thường nhất của Paris quái đản, nơi mà thiện, ác chuyện gì cũng có được hết, con người ấy thành nàng tiên mơ ước, dù cho từ ngữ này bị cái nạn của thời đại tầm thường hóa đến đâu chăng nữa. Muốn hiểu rõ sự chuyển biến đột ngột ở nhà văn danh tiếng này, cần biết rằng cảnh sống hiu quạnh và lao động liên miên bất tận giữ cho lòng thật ngây thơ chân chất, cần biết rằng, tình yêu rút xuống chỉ còn là nhu cầu và đã thành nặng nề bên một người đàn bà chẳng ra gì, phát triển bao khao khát và tưởng tượng, kích thích bao tiếc nuối và làm nảy nở bao tình cảm thiêng liêng tại thượng tầng của tâm hồn. D'Arthez đúng là đứa trẻ, là chú học trò mà tài mẫn cảm của nữ vương tước nhận ra đột ngột. Một sự bừng sáng gần tương tự cũng diễn ra trong lòng Diane kiều diễm. Vậy là rốt cuộc bà đã gặp con người ưu việt mà hết thảy phụ nữ đều ao ước, dù chỉ để lừa người ấy; cái sức mạnh mà phụ nữ vui lòng phục tùng, dù chỉ để hưởng cái thú chế ngự nó; rốt cuộc bà đã tìm được trí tuệ kỳ vĩ phối hợp với tâm hồn chất phác ngây thơ, còn mới mẻ trong say mê; rồi do một diễm phúc kỳ lạ, bà thấy tất cả những điều quý báu này được chứa đựng trong một hình hài mà bà ưa thích. Bà cho là D'Arthez đẹp, có lẽ chàng cũng đẹp thật. Mặc dù đã đứng tuổi, ba mươi tám, song chàng vẫn giữ được vẻ trẻ trung nhờ cuộc sống đạm bạc, thanh

1. Nhân vật trong truyện *Tristram Shandy* của nhà văn Anh Sterne.

à la vie sobre et chaste qu'il avait menée, et comme tous les gens de cabinet, comme les hommes d'Etat, il atteignait à un embonpoint raisonnable. Très jeune, il avait offert une vague ressemblance avec Bonaparte général. Cette ressemblance se continuait encore, autant qu'un homme aux yeux noirs, à la chevelure épaisse et brune, peut ressembler à ce souverain aux yeux bleus, aux cheveux châtains; mais tout ce qu'il y eut jadis d'ambitions ardente et noble dans les yeux de d'Arthez avait été comme attendri par le succès. Les pensées dont son front était gros avaient fleuri, les lignes creuses de sa figure étaient devenues pleines. Le bien-être répandait des teintes dorées là où, dans sa jeunesse, la misère avait mélangé les tons jaunes des tempéraments dont les forces se bandent pour soutenir des luttes écrasantes et continues. Si vous observez avec soin les belles figures des philosophes antiques, vous y apercevrez toujours les déviations du type parfait de la figure humaine auxquelles chaque physionomie doit son originalité, rectifiées par l'habitude de la méditation, par le calme constant nécessaire aux travaux intellectuels. Les visages les plus tourmentés, comme celui de Socrate, deviennent à la longue d'une sérénité presque divine. A cette noble simplicité qui décorait sa tête impériale, d'Arthez joignait une expression naïve, le naturel des enfants, et une bienveillance touchante. Il n'avait pas cette politesse toujours empreinte de fausseté par laquelle dans ce monde les personnes les mieux élevées et les plus aimables jouent des qualités qui souvent leur manquent, et qui laissent blessés ceux qui se reconnaissent dupés. Il pouvait faillir à quelques lois mondaines par suite de son isolement; mais comme il ne choquait jamais, ce parfum de sauvagerie rendait encore plus gracieuse l'affabilité particulière aux hommes d'un grand talent, qui savent déposer leur supériorité chez eux pour se mettre au niveau social, pour, à la façon d'Henri IV, prêter leur dos aux enfants, et leur esprit aux niais.

khiết xưa nay, và như mọi nhà nghiên cứu trong thư phòng, như các chính khách, chàng đầy đà ở mức vừa phải. Khi còn rất trẻ, chàng hao hao giống tướng Bonaparte. Giờ đây vẻ tương tự ấy vẫn còn, trong chừng mực một người mắt đen, tóc nâu rậm có thể giống được vị hoàng đế mắt xanh, tóc màu hạt dẻ; nhưng tất cả những gì là tham vọng nồng cháy, cao thượng xưa kia trong mắt D'Arthez đường như đã được cảnh công thành danh toại làm dịu đi. Những tư tưởng nặng trĩu vầng trán chàng đã nở hoa, những đường nét hốc hác trên gương mặt chàng đã đầy đặn lại. Sự sung túc tỏa ánh sắc tươi tắn lên những chỗ mà thời trẻ cảnh nghèo làm nhuốm màu vàng vọt của những thể chất phải căng hết sức lực để chiến đấu cực nhọc và liên miên bất tận. Nếu bạn quan sát kỹ gương mặt đẹp đẽ của các triết gia cổ đại, bao giờ bạn cũng thấy những biến thiên từ loại hình hoàn hảo của bộ mặt người, khiến mỗi diện mạo có vẻ độc đáo riêng, các biến thiên này đã được chỉnh lại nhờ thói quen suy tư, nhờ sự trầm tĩnh thường xuyên, cần cho lao động trí óc. Những gương mặt dần vặt day dứt nhất như mặt Socrate lâu dần cũng có được nét thanh thản gần như thần thánh. Bên vẻ giản dị cao nhã làm đẹp gương mặt giống hoàng đế của D'Arthez, còn thêm dáng chất phác, nét hồn nhiên của trẻ thơ và vẻ nhân từ đáng cảm động. Chàng không có cái lối lịch sự bao giờ cũng đượm màu giả tạo, qua đó những người có giáo dục nhất và hòa nhã dễ thương nhất trong xã hội này vẫn giả vờ có những đức tính mà họ thường thiếu, và làm tổn thương những ai nhận ra mình bị lừa. Do sống tách biệt, chàng có thể vi phạm một vài luật xã giao; nhưng vì chàng không khi nào làm điều gì chướng, nên chút hương vị hoang dại này càng tăng phần khả ái cho sự hòa nhã đặc biệt riêng của những người có tài năng lớn, biết cất sự ưu việt đi để đặt mình ngang tầm xã hội, để, theo cách của vua Henri đệ tứ, đưa lưng mình cho con trẻ nô đùa, đưa trí tuệ mình cho kẻ ngốc vay mượn[1].

1. Henri IV đang chơi, làm ngựa cho con cưỡi thì sứ thần Tây Ban Nha vào yết kiến. Nhà vua hỏi sứ thần có con không. Sứ thần tâu có.
– Thế thì trẫm có thể đi nốt vòng này quanh phòng. Giai thoại lịch sử này đã được họa sĩ Ingres vẽ thành một bức tranh nổi tiếng được trưng bày năm 1824.

En revenant chez elle, la princesse ne discuta pas plus avec elle-même que d'Arthez ne se défendit contre le charme qu'elle lui avait jeté. Tout était dit pour elle: elle aimait avec sa science et avec son ignorance. Si elle s'interrogea, ce fut pour se demander si elle méritait un si grand bonheur, et ce qu'elle avait fait au ciel pour qu'il lui envoyât un pareil ange. Elle voulut être digne de cet amour, le perpétuer, se l'approprier à jamais, et finir doucement sa vie de jolie femme dans le paradis qu'elle entrevoyait. Quant à la résistance, à se chicaner, à coqueter, elle n'y pensa même pas. Elle pensait à bien autre chose! Elle avait compris la grandeur des gens de génie, elle avait deviné qu'ils ne soumettent pas les femmes d'élite aux lois ordinaires. Aussi, par un de ces aperçus rapides, particuliers à ces grands esprits féminins, s'était-elle promis d'être faible au premier désir. D'après la connaissance qu'elle avait prise, à une seule entrevue, du caractère de d'Arthez, elle avait soupçonné que ce désir ne serait pas assez tôt exprimé pour ne pas lui laisser le temps de se faire ce qu'elle voulait, ce qu'elle devait être aux yeux de cet amant sublime.

Ici commence l'une de ces comédies inconnues jouées dans le for intérieur de la conscience, entre deux êtres dont l'un sera la dupe de l'autre, et qui reculent les bornes de la perversité, un de ces drames noirs et comiques, auprès desquels le drame de Tartuffe est une vétille; mais qui ne sont point du domaine scénique, et qui, pour que tout en soit extraordinaire, sont naturels, concevables et justifiés par la nécessité, un drame horrible qu'il faudrait nommer l'envers du vice. La princesse commença par envoyer chercher les œuvres de d'Arthez, elle n'en avait pas lu le premier mot; et, néanmoins, elle avait soutenu vingt minutes de discussion élogieuse avec lui, sans quiproquo! Elle lut tout. Puis elle voulut comparer ces livres à ce que la littérature contemporaine avait produit de meilleur. Elle avait une indigestion d'esprit le jour où d'Arthez vint la voir. Attendant cette visite, tous les jours elle avait fait une toilette de l'ordre supérieur, une de ces toilettes qui expriment une idée et la font accepter par les yeux, sans qu'on

Trở về nhà, nữ vương tước không hề tự bàn cãi với mình giống như D'Arthez không hề chống lại sức mê hoặc của bà. Với nữ vương tước, mọi điều đã rõ: bà yêu bằng cả sự tinh thông, cả nỗi chưa am hiểu. Nếu bà tự vấn, thì chỉ để hỏi xem mình có đáng được hưởng một hạnh phúc lớn lao đến thế hay không, mình đã làm những gì cho trời để trời ban tặng một thiên thần như vậy. Bà muốn mình xứng với mối tình ấy, làm nó bền lâu mãi mãi, chiếm giữ lấy nó vĩnh viễn, và kết thúc êm đềm cuộc đời giai nhân trong cảnh thiên đường thoáng hình dung được. Còn về chuyện kháng cự, õng ẹo, đỏng đảnh làm duyên, bà chẳng thèm nghĩ tới mảy may. Bà nghĩ đến những điều khác hẳn kia! Bà đã thấu được tầm lớn lao của các bậc thiên tài, bà hiểu họ cho là các phụ nữ ưu việt không theo quy luật thông thường. Bởi thế, do sự phán đoán nhanh nhậy đặc biệt riêng của các bậc nữ lưu tài trí cỡ lớn, bà tự nhủ sẽ yếu đuối ngay khi ai kia lần đầu khao khát. Biết tính cách D'Arthez qua một lần gặp gỡ, bà áng chừng niềm khao khát đó chẳng bộc lộ sớm lắm đâu, bà còn đủ thì giờ làm cho mình thành con người như bà muốn, như bà cần phải thế, trước mắt người tình tuyệt diệu ấy.

Từ lúc này bắt đầu một hài kịch không ai hay biết, diễn ra trong thâm tâm, giữa hai con người mà một bên bị bên kia lừa bịp, một trong những tấn trò ly kỳ và hài hước, đẩy lùi giới hạn của sự đối bại điên đảo, so với nó thì kịch *Tartuffe* chẳng thấm vào đâu; nhưng những tấn trò ấy không thuộc lĩnh vực sân khấu, và kỳ lạ ở chỗ chúng rất tự nhiên, hiểu được, biện hộ được do nhu cầu tất yếu, nghĩa là một tấn trò kinh khủng có lẽ phải gọi là mặt trái của thói hư. Nữ vương tước khởi sự bằng việc cho đi lùng các tác phẩm của D'Arthez. Bà chưa hề đọc một chữ nào trong đó, vậy mà đã đàm luận tán tụng được với chàng hai mươi phút liền không bị *ông nói gà bà nói vịt*[1]! Bà đọc hết. Rồi bà muốn đối chiếu những cuốn sách ấy với những sáng tác hay nhất trong văn học hiện đại. Bà như bị bội thực về tri thức, hôm D'Arthez đến chơi. Chờ đợi cuộc viếng thăm này, ngày nào nữ vương tước cũng điểm trang, trau

1. Nguyên văn *quiproquo*, tiếng la-tinh có nghĩa: nhầm điều này thành điều khác.

sache ni comment ni pourquoi. Elle offrit au regard une harmonieuse combinaison de couleurs grises, une sorte de demi-deuil, une grâce pleine d'abandon, le vêtement d'une femme qui ne tenait plus à la vie que par quelques liens naturels, son enfant peut-être, et qui s'y ennuyait. Elle attestait un élégant dégoût qui n'allait cependant pas jusqu'au suicide, elle achevait son temps dans le bagne terrestre. Elle reçut d'Arthez en femme qui l'attendait, et comme s'il était déjà venu cent fois chez elle; elle lui fit l'honneur de le traiter comme une vieille connaissance, elle le mit à l'aise par un seul geste en lui montrant une causeuse pour qu'il s'assit, pendant qu'elle achevait une lettre commencée. La conversation s'engagea de la manière la plus vulgaire: le temps, le ministère, la maladie de de Marsay, les espérances de la Légitimité. D'Arthez était absolutiste, la princesse ne pouvait ignorer les opinions d'un homme assis à la Chambre parmi les quinze ou vingt personnes qui représentent le parti légitimiste; elle trouva moyen de lui raconter comment elle avait joué de Marsay; puis, par une transition que lui fournit le dévouement du prince de Cadignan à la famille royale et à MADAME, elle amena l'attention de d'Arthez sur le prince.

"Il a du moins pour lui d'aimer ses maîtres et de leur être dévoué, dit-elle. Son caractère public me console de toutes les souffrances que m'a causées son caractère privé: car, reprit-elle en laissant habilement de côté le prince, n'avez-vous pas remarqué, vous qui savez tout, que les hommes ont deux caractères: ils en ont un pour leur intérieur, pour leurs femmes, pour leur vie secrète, et qui est le vrai; là, plus de masque, plus de dissimulation, ils ne se donnent pas la peine de feindre, ils sont ce qu'ils sont, et sont souvent horribles; puis le monde, les autres, les salons, la Cour, le souverain, la politique les voient grands, nobles, généreux, en costume brodé de vertus, parés de beau langage, pleins d'exquises

chuốt một bộ y phục thượng hảo hạng, cái cách điểm trang ăn vận biểu đạt được một ý niệm và làm người ta chấp nhận ý niệm ấy qua mắt nhìn, chẳng hiểu bằng cách nào và tại sao như vậy. Bà phô bày một sự phối hợp hài hòa các màu xám, như thể đang chịu một cái tang nhỏ, một vẻ yêu kiều đầy hững hờ, y phục của một phụ nữ chỉ còn gắn với cuộc sống bằng đôi ba mối liên hệ tự nhiên, có lẽ đó là đứa con, và đang chán đời. Bà biểu lộ một niềm yếm thế tao nhã, tuy chưa đến mức muốn tự vẫn, bà đang sống cho hết kiếp ở chốn ngục thất trần gian. Bà đón tiếp D'Arthez với cung cách của người vẫn chờ đợi chàng, và như thể chàng đã hàng trăm lần đến chơi; đối xử với chàng như chỗ thân tình, bà trỏ chiếc trường kỷ để chàng ngồi trong khi mình viết nốt một bức thư, và chỉ qua một cử chỉ đã làm được cho chàng thoải mái. Họ bước vào cuộc trò chuyện theo cách thông thường nhất: thời tiết, công việc ở Bộ, bệnh tật của De Marsay, hy vọng của phái Chính thống. D'Arthez chủ trương nền chuyên chế, nữ vương tước thừa biết quan điểm của con người đứng trong số mười lăm đại biểu của Đảng Chính thống tại Nghị viện; bà tìm được cách kể cho chàng nghe mình đã lừa De Marsay ra sao, rồi nhân chuyển qua chuyện vương tước De Cadignan tận tụy với hoàng gia và ĐỨC BÀ, bà hướng D'Arthez chú ý đến vương tước. Bà nói:

– Ít ra ông ấy cũng được cái yêu bề trên của mình và hết lòng với bề trên. Tính cách ông ấy trong đời công an ủi tôi về mọi nỗi đau khổ do tính cách ông trong đời riêng gây ra.

Bà nói tiếp, khéo léo gạt vương tước sang một bên:

– Bởi vì, ông là người am hiểu hết thảy, ông có nhận thấy rằng đàn ông có hai tính cách: một tính cách cho nội bộ gia đình họ, cho vợ họ, cho cuộc sống thầm kín của họ, đó là tính cách thật; ở đây chẳng còn mặt nạ, chẳng còn giả dối nữa, họ không buồn vờ vĩnh, họ chính là họ và thường kinh khủng; thế rồi xã hội, mọi người, các thính phòng, Triều đình, đức vua, Chính trị, thì thấy họ lớn lao, cao thượng, quảng đại, khoác bộ áo mão đạo đức, nói những lời lẽ mỹ miều, có bao phẩm cách tuyệt vời. Thật

qualités. Quelle horrible plaisanterie! Et l'on s'étonne quelquefois du sourire de certaines femmes, de leur air de supériorité avec leur maris, de leur indifférence..."

Elle laissa tomber sa main le long du bras de son fauteuil, sans achever, mais ce geste complétait admirablement son discours. Comme elle vit d'Arthez occupé d'examiner sa taille flexible, si bien pliée au fond de son moelleux fauteuil, occupé des jeux de sa robe, et d'une jolie petite fronsure qui badinait sur le busc, une de ces hardiesses de toilette qui ne vont qu'aux tailles assez minces pour ne pouvoir jamais rien perdre, elle reprit l'ordre de ses pensées comme si elle se parlait à elle-même.

"Je ne continue pas. Vous avez fini, vous autres écrivains, par rendre bien ridicules les femmes qui se prétendent méconnues, qui sont mal mariées, qui se font dramatiques, intéressantes, ce qui me semble être du dernier bourgeois. On plie et tout est dit, ou l'on résiste et l'on s'amuse. Dans les deux cas, on doit se taire. Il est vrai que je n'ai su, ni tout à fait plier, ni tout à fait résister; mais peut-être était-ce une raison encore plus grave de garder le silence. Quelle sottise aux femmes de se plaindre! Si elles n'ont pas été les plus fortes, elles ont manqué d'esprit, de tact, de finesse, elle méritent leur sort. Ne sont-elles pas les reines en France? Elles se jouent de vous comme elles le veulent, quand elles le veulent, et autant qu'elles le veulent. (Elle fit danser sa cassolette par un mouvement merveilleux d'impertinence féminine et de gaieté railleuse.) J'ai souvent entendu de misérables petites espèces regretter d'être femmes, vouloir être hommes; je les ai toujours regardées en pitié, dit-elle en continuant. Si j'avais à opter, je préfèrerais encore être femme. Le beau plaisir de devoir ses triomphes à la force, à toutes les puissances que vous donnent des lois faites par vous! Mais quand nous vous voyons à nos pieds disant et faisant des sottises, n'est-ce donc pas un enivrant bonheur que de sentir en soi la faiblesse qui triomphe? Quand nous réussissons, nous devons donc garder le silence, sous peine de

là một trò khôi hài kinh khủng! Thế mà thỉnh thoảng người ta cứ ngạc nhiên vì nụ cười mỉm ở một vài phụ nữ, vì vẻ kẻ cả đối với chồng, vì sự thờ ơ của họ...

Bà buông bàn tay thõng xuống dọc tay vịn của ghế bành, không nói hết lời, song cử chỉ kia đã bổ sung tuyệt diệu cho bài diễn văn. Thấy D'Arthez mải ngắm tấm thân mềm mại, ngồi thật uyển chuyển trong lòng chiếc ghế bành êm, mải chú ý đến những nét uốn lượn của tà áo và một nếp gấp nhỏ xinh xinh nô giỡn trên mép yếm, một chi tiết táo bạo trong cách ăn mặc chỉ hợp với những vóc người mảnh dẻ, bà bèn tiếp tục dòng suy nghĩ, như thể tự nói với bản thân:

– Tôi không nói thêm nữa. Nhà văn các ông đã miêu tả thành lố lăng buồn cười hết sức, những người đàn bà tự coi là bị hiểu lầm, những người lấy phải chồng không ra sao, những người làm ra vẻ mình bi đát, hay ho, điều mà tôi cho là trưởng giả tột độ. Ta khuất phục và thế là hết, hoặc ta cưỡng lại và ta vui chơi. Trong cả hai trường hợp, đều phải im tiếng. Quả thật là tôi đã không biết khuất phục hoàn toàn, cũng không biết cưỡng lại hoàn toàn; nhưng có lẽ đó lại là một lý do nghiêm trọng hơn để lặng thinh. Phụ nữ mà than thở thì ngu dại biết mấy! Nếu họ đã không là kẻ mạnh hơn thì tại họ thiếu thông minh, thiếu mẫn cảm, thiếu tinh tế, đáng đời cho họ. Họ chẳng phải là các bà hoàng ở nước Pháp ư? Họ lừa các ông như họ muốn, khi họ muốn, tha hồ tùy theo họ muốn. (Bà tung cái lư hương nhỏ cầm tay với một điệu bộ tuyệt vời, đầy vẻ xấc xược ngạo nghễ của phái nữ và vẻ vui đùa mai mỉa.) Bà nói tiếp:

– Tôi vẫn thường nghe thấy những phường hèn mọn khốn khổ than tiếc sao lại là phụ nữ và muốn là nam giới; bao giờ tôi cũng nhìn họ mà thương hại. Nếu cho tôi được chọn, tôi vẫn thích làm phụ nữ. Thú vị gì khi chiến thắng nhờ sức mạnh, nhờ mọi thế lực dựa vào luật lệ tự các ông làm ra! Còn khi chúng tôi nhìn thấy các ông phục dưới chân chúng tôi, nói và làm những điều ngu dại, thì việc cảm thấy ở mình sự yếu đuối đang chiến thắng, chẳng là một hạnh phúc say sưa ư? Khi thành công, chúng tôi phải im tiếng, kẻo

perdre notre empire. Battues, les femmes doivent encore se taire par fierté. Le silence de l'esclave épouvante le maître."

Ce caquetage fut sifflé d'une voix si doucement moqueuse, si mignonne, avec des mouvements de tête si coquets, que d'Arthez, à qui ce genre de femme était totalement inconnu, restait exactement comme la perdrix charmée par le chien de chasse.

"Je vous en prie, madame, dit-il enfin, expliquez-moi comment un homme a pu vous faire souffrir, et soyez sûre que là où toutes les femmes seraient vulgaires, vous seriez distinguée, quand même vous n'auriez pas une manière de dire les choses qui rendrait intéressant un livre de cuisine.

– Vous allez vite en amitié", dit-elle d'un son de voix grave qui rendit d'Arthez sérieux et inquiet.

La conversation changea, l'heure avançait. Le pauvre homme de génie s'en alla contrit d'avoir paru curieux, d'avoir blessé ce cœur, et croyant que cette femme avait étrangement souffert. Elle avait passé sa vie à s'amuser, elle était un vrai don Juan femelle, à cette différence près que ce n'est pas à souper qu'elle eût invité la statue de pierre, et certes elle aurait eu raison de la statue.

Il est impossible de continuer ce récit sans dire un mot du prince de Cadignan, plus connu sous le nom de duc de Maufrigneuse; autrement, le sel des inventions miraculeuses de la princesse disparaîtrait, et les étrangers ne comprendraient rien à l'épouvantable comédie parisienne qu'elle allait jouer pour un homme. M. le duc de Maufrigneuse, en vrai fils du prince de Cadignan, est un homme long et sec, aux formes les plus élégantes, plein de bonne grâce, disant des mots charmants, devenu colonel par la grâce de Dieu, et devenu bon militaire par hasard; d'ailleurs brave comme un Polonais, à tout propos, sans discernement, et cachant le vide de sa tête sous le jargon de la grande compagnie. Dès l'âge de trente-six ans, il était par force d'une aussi parfaite indifférence pour le beau sexe que le roi Charles

mất quyền lực. Bị đánh bại, phụ nữ cũng lại phải nín thinh, vì tự trọng. Sự yên lặng của kẻ nô lệ làm chủ nhân hoảng sợ.

Những điều ác khẩu này được thỏ thẻ bằng một giọng giễu cợt thật nhẹ nhàng, thật dễ thương, với những cái nguẩy đầu thật duyên dáng yểu điệu, làm cho D'Arthez, người hoàn toàn không hiểu biết gì về loại phụ nữ này, cứ hệt như con chim đa đa bị chó săn dụ hoặc. Cuối cùng, chàng bảo:

– Thưa bà, xin bà hãy giảng giải cho tôi hiểu làm sao mà một người đàn ông lại có thể gây cho bà đau khổ và bà hãy tin rằng ở những điều, những chỗ mà mọi phụ nữ đều tầm thường thì riêng bà vẫn tao nhã, cho dù nếu bà không có cái cách nói năng khiến cho một cuốn sách nấu bếp cũng thành ra hay.

– Về tình thân, ông có vội vàng đấy, nữ công tước nói bằng một giọng trầm trầm khiến D'Arthez phải nghiêm lại và thấy lòng ngại ngùng áy náy.

Câu chuyện đổi chiều, giờ đã muộn. Bậc thiên tài tội nghiệp ra về ân hận vì đã tỏ ra tò mò, đã làm thương tổn tấm lòng ấy, và cứ tưởng rằng người phụ nữ này từng đau đớn lạ thường. Cả đời bà ta chỉ vui chơi, bà quả là một Don Juan giống cái, khác chăng ở chỗ bà có mời tượng đá chắc chẳng phải để ăn tối đâu và hẳn là bà phải thắng được pho tượng.

Không thể tiếp tục câu chuyện này nếu không nói gì về công tước De Cadignan, được quen biết nhiều hơn dưới cái tên công tước De Maufrigneuse; nếu không, những điều bịa đặt thần kỳ của nữ vương tước sẽ mất hết ý vị và khách lạ sẽ chẳng hiểu gì về tấn hài kịch Paris quái gở bà ta sắp diễn cho một người xem. Công tước De Maufrigneuse, đáng mặt con trai của vương tước De Cadignan, là một người cao, gầy, vóc dáng cực kỳ thanh lịch, hết sức hào hoa phong nhã, nói năng dễ ưa, nhờ trời mà thăng đại tá, nhờ may rủi mà thành quân nhân tốt; can trường như một người Ba Lan trong mọi việc mọi nơi không phân biệt, và che đậy sự trống rỗng của đầu óc bằng ngôn từ của giới thượng lưu. Từ năm ba mươi sáu tuổi, ông buộc lòng phải thờ ơ hoàn toàn với phái đẹp, y hệt vua Charles X bể

X son maître; puni comme son maître pour avoir, comme lui, trop plu dans sa jeunesse. Pendant dix-huit ans l'idole du faubourg Saint-Germain, il avait, comme tous les fils de famille, mené une vie dissipée, uniquement remplie de plaisirs. Son père, ruiné par la Révolution, avait retrouvé sa charge au retour des Bourbons, le gouvernement d'un château royal, des traitements, des pensions; mais cette fortune factice, le vieux prince la mangea très bien, demeurant le grand seigneur qu'il était avant la Révolution, en sorte que quand vint la loi d'indemnité, les sommes qu'il reçut furent absorbées par le luxe qu'il déploya dans son immense hôtel, le seul bien qu'il retrouva, et dont la plus grande partie était occupée par sa belle-fille. Le prince de Cadignan mourut quelque temps avant la révolution de Juillet, âgé de quatre-vingt-sept ans. Il avait ruiné sa femme, et fut longtemps en délicatesse avec le duc de Navarreins, qui avait épousé sa fille en premières noces, et auquel il rendit difficilement ses comptes. Le duc de Maufrigneuse avait eu des liaisons avec la duchesse d'Uxelles. Vers 1814, au moment où M. de Maufrigneuse atteignait à trente-six ans, la duchesse, le voyant pauvre mais très bien en cour, lui donna sa fille qui possédait environ cinquante ou soixante mille livres de rente, sans ce qu'elle devait attendre d'elle. Mlle d'Uxelles devenait ainsi duchesse, et sa mère savait qu'elle aurait vraisemblablement la plus grande liberté. Après avoir eu le bonheur inespéré de se donner un héritier, le duc laissa sa femme entièrement libre de ses actions, et alla s'amuser de garnison en garnison, passant les hivers à Paris, faisant des dettes que son père payait toujours, professant la plus entière indulgence conjugale, avertissant la duchesse huit jours à l'avance de son retour à Paris, adoré de son régiment, aimé du Dauphin, courtisan adroit, un peu joueur, d'ailleurs sans aucune affectation: jamais la duchesse ne put lui persuader de prendre une fille d'Opéra par décorum et par égard pour elle, disait-elle plaisamment. Le duc, qui avait la survivance de la charge de son père, sut plaire aux deux rois, à Louis XVIII et à Charles X, ce qui prouve qu'il tirait assez bon parti de sa nullité; mais

trên của ông; bị trừng phạt giống đức vua vì thời trẻ, cũng như đức vua, ông đã được quá nhiều người ưa. Mười tám năm trời là thần tượng của khu Saint-Germain, ông đã sống một cuộc đời phóng đãng rặt những khoái lạc, như mọi công tử con nhà gia thế. Bố của công tước bị Cách mạng làm phá sản, khi dòng Bourbons trở về được phục hồi chức vụ, được cai quản một lâu đài của Hoàng gia, được hưởng các khoản thu thuế, bổng lộc. Nhưng lão vương tước tiêu nhẵn cái tài sản không vững chắc ấy, vì ngài vẫn sống đế vương như hồi trước Cách mạng, thành thử khi có luật bồi thường, các khoản tiền ngài được nhận tiêu tan hết vào những sự xa xỉ trong tòa biệt thự mênh mông, của cải duy nhất ngài còn lấy lại được, và đại bộ phận do con dâu ngài ở. Vương tước De Cadignan qua đời trước Cách mạng tháng Bảy ít lâu, thọ tám mươi bảy tuổi. Ngài đã làm vợ sạt nghiệp, ngài lạnh nhạt rất lâu với công tước De Navarreins, vợ đầu của công tước là con gái ngài và ngài đã loay hoay chật vật trong việc thanh toán sổ sách tiền nong với con rể. Công tước De Maufrigneuse từng dan díu với công tước phu nhân D'Uxelles. Năm 1814, khi De Maufrigneuse ba mươi sáu tuổi, phu nhân thấy ông nghèo nhưng rất được triều đình sủng ái, liền gả cho ông cô con gái, hồi môn có khoảng năm, sáu vạn phơ-răng lợi tức, không kể phần gia sản cô còn được thừa hưởng ở mẹ. Thế là tiểu thư D'Uxelles thành nữ công tước, và bà mẹ biết chắc con mình sẽ được vô cùng tự do. Sau khi có hạnh phúc không ngờ là sinh được con trai nối dõi, công tước bèn để vợ tha hồ thoải mái, còn ông ngao du vui thú từ nơi đóng quân này sang nơi đóng quân khác, mùa đông thì về Paris, mang công mắc nợ đến đâu được bố trả cho đến đấy, hoàn toàn độ lượng về mặt vợ chồng, mỗi khi sắp trở lại Paris đều báo cho vợ biết trước tám ngày. Ông được trung đoàn yêu quý, được Thế tử sủng ái, là một triều thần khôn khéo, ham cờ bạc đôi chút, vả lại không hề giả đò giả cách: nữ công tước không sao thuyết phục được chồng kiếm một ả diễn viên Opéra làm nhân tình vì thể diện bên ngoài và vì trọng nể bà nữa, bà thường nói vui như vậy. Công tước thừa kế chức trách của bố, và làm vừa lòng được hai nhà vua, cả Louis XVIII lẫn Charles X, điều đó chứng tỏ ông đã sử dụng đắc sách sự bất tài của mình; nhưng tư cách ấy, cuộc sống ấy, tất cả đều được phủ bằng lớp sơn hào nhoáng nhất: cách nói năng, phong thái cao

cette conduite, cette vie, tout était recouvert du plus beau vernis: langage, noblesse de manières, tenue offraient en lui la perfection; enfin les Libéraux l'aimaient. Il lui fut impossible de continuer les Cadignan qui, selon le vieux prince, étaient connus pour ruiner leurs femmes, car la duchesse mangea elle-même sa fortune. Ces particularités devinrent si publiques dans le monde de la cour et dans le faubourg Saint-Germain, que, pendant les cinq dernières années de la Restauration, on se serait moqué de quelqu'un qui en aurait parlé, comme s'il eût voulu raconter la mort de Turenne ou celle de Henri IV. Aussi, pas une femme ne parlait-elle de ce charmant duc sans en faire l'éloge: il avait été parfait pour sa femme, il était difficile à un homme de se montrer aussi bien que Maufrigneuse pour la duchesse, il lui avait laissé la libre disposition de sa fortune, il l'avait défendue et soutenue en toute occasion. Soit orgueil, soit bonté, soit chevalerie, M. de Maufrigneuse avait sauvé la duchesse en bien des circonstances où toute autre femme eût péri, malgré son entourage, malgré le crédit de la vieille duchesse d'Uxelles, du duc de Navarreins, de son beau-père et de la tante de son mari. Aujourd'hui le prince de Cadignan passe pour un des beaux caractères de l'Aristocratie. Peut-être la fidélité dans le besoin est-elle une des plus belles victoires que puissent remporter les courtisans sur eux-mêmes. La duchesse d'Uxelles avait quarante-cinq ans quand elle maria sa fille au duc de Maufrigneuse, elle assistait donc depuis longtemps sans jalousie et même avec intérêt aux succès de son ancien ami. Au moment du mariage de sa fille et du duc, elle tint une conduite d'une grande noblesse et qui sauva l'immoralité de cette combinaison. Néanmoins, la méchanceté des gens de cour trouva matière à railler, et prétendit que cette belle conduite ne coûtait pas grand-chose à la duchesse, quoique depuis cinq ans environ elle se fût adonnée à la dévotion et au repentir des femmes qui ont beaucoup à se faire pardonner.

Pendant plusieurs jours la princesse se montra de plus en plus remarquable par ses connaissances en littérature. Elle abordait avec

nhã, tư thế, thật là toàn thiện toàn mỹ; và sau nữa, phái Tự do quý mến ông. Ông không thể kế tục họ Cadignan mà lão vương tước bảo là nổi tiếng làm sạt nghiệp các bà vợ, bởi vì nữ công tước đã tự phung phá hết cơ nghiệp của bà. Những điều đặc biệt này, triều đình và khu Saint-Germain ai cũng biết cả, đến nỗi trong năm năm cuối cùng của triều Trùng hưng, giá có người nào nhắc đến chuyện ấy, họ sẽ bị chế giễu như thể họ định kể lại cái chết của Turenne[1] hay Henri đệ tứ[2]. Bởi vậy, không người phụ nữ nào nhắc đến vị công tước khả ái đó mà không khen ngợi: ông đối xử với vợ tuyệt vời, khó có ai tốt được với nữ công tước hơn De Maufrigneuse, ông cho bà toàn quyền sử dụng tài sản, bênh vực, nâng đỡ bà trong mọi trường hợp. Hoặc do kiêu ngạo, hoặc do tốt bụng, hoặc do nghĩa hiệp, công tước De Maufrigneuse đã cứu vợ trong rất nhiều hoàn cảnh mà mọi phụ nữ khác ắt phải nguy khốn, bất kể bà được tả phù hữu bật, bất kể uy tín của lão công tước phu nhân D'Uxelles, của công tước De Navarreins, của bố chồng và cô chồng. Ngày nay, vương tước De Cadignan được coi là một trong những tính cách đẹp đẽ nhất của giới Quý tộc. Có lẽ lòng trung thành trong cảnh túng thiếu là chiến thắng vẻ vang nhất của kẻ triều thần đối với bản thân họ. Nữ công tước D'Uxelles đã bốn mươi nhăm tuổi khi bà gả con gái cho công tước De Maufrigneuse, bởi vậy từ lâu bà chứng kiến cảnh bạn tình xưa được hâm mộ mà không chút ghen tuông, thậm chí còn quan tâm thích thú. Vào lúc cuộc hôn nhân của con gái bà và công tước tiến hành, thái độ bà vô cùng tao nhã, nó cứu vãn được sự vô luân của kế hoạch này. Tuy nhiên, những kẻ tai ác chốn Cung đình vẫn tìm được cách nhạo báng, họ bảo rằng cách xử sự tốt đẹp đó chẳng thiệt gì mấy cho nữ công tước, mặc dù khoảng năm năm trời nay bà chuyên tâm vào việc tín mộ và sự ăn năn của những người đàn bà có rất nhiều điều cần được tha thứ.

Ròng rã nhiều hôm, nữ vương tước ngày càng tỏ ra tài giỏi hơn về mặt am hiểu văn học. Bà đề cập cực kỳ táo bạo những vấn đề hóc

1. Nguyên soái nước Pháp, thắng nhiều trận nổi tiếng, chết vì đạn đại bác (1611-1675).

2. Vua nước Pháp, bị ám sát (1553-1610). Xem thêm chú thích ở trang 83.

une excessive hardiesse les questions les plus ardues, grâce à des lectures diurnes et nocturnes poursuivies avec une intrépidité digne des plus grands éloges. D'Arthez, stupéfait et incapable de soupçonner que Diane d'Uxelles répétait le soir ce qu'elle avait lu le matin, comme font beaucoup d'écrivains, la tenait pour une femme supérieure. Ces conversations éloignaient Diane du but, elle essaya de se retrouver sur le terrain des confidences d'où son amant s'était prudemment retiré; mais il ne lui fut pas très facile d'y faire revenir un homme de cette trempe une fois effarouché. Cependant, après un mois de campagnes littéraires et de beaux discours platoniques, d'Arthez s'enhardit et vint tous les jours à trois heures. Il se retirait à six heures, et reparaissait le soir à neuf heures, pour rester jusqu'à minuit ou une heure du matin, avec la régularité d'un amant plein d'impatience. La princesse se trouvait habillée avec plus ou moins de recherche à l'heure où d'Arthez se présentait. Cette mutuelle fidélité, les soins qu'ils prenaient d'eux-mêmes, tout en eux exprimait des sentiments qu'ils n'osaient s'avouer, car la princesse devinait à merveille que ce grand enfant avait peur d'un débat autant qu'elle en avait envie. Néanmoins d'Arthez mettait dans ses constantes déclarations muettes un respect qui plaisait infiniment à la princesse. Tous deux se sentaient chaque jour d'autant plus unis que rien de convenu ni de tranché ne les arrêtait dans la marche de leurs idées, comme lorsque, entre amants, il y a d'un côté des demandes formelles, et de l'autre une défense ou sincère ou coquette. Semblable à tous les hommes plus jeunes que leur âge ne le comporte, d'Arthez était en proie à ces émouvantes irrésolutions causées par la puissance des désirs et par la terreur de déplaire, situation à laquelle une jeune femme ne comprend rien quand elle la partage, mais que la princesse avait trop souvent fait naître pour ne pas en savourer les plaisirs. Aussi Diane jouissait-elle de ces délicieux enfantillages avec d'autant plus de charme qu'elle savait bien comment les faire cesser. Elle ressemblait à un

búa nhất, nhờ đọc sách cả ngày lẫn đêm một cách dũng cảm đáng khen. D'Arthez kinh ngạc và không thể ngờ được rằng Diane D'Uxelles buổi sáng đọc được cái gì thì tối đến lặp lại cái ấy như nhiều nhà văn vẫn làm, chàng bèn coi bà là một phụ nữ ưu việt. Những cuộc đàm đạo như thế đưa Diane ra xa mục tiêu, bà định quay về địa hạt tâm tình, nơi ông bạn đã thận trọng rút lui, nhưng cũng khó mà kéo trở lại một con người có tư chất như vậy, một khi đã làm người đó hoảng. Tuy nhiên, sau một tháng chiến dịch văn chương và đàm thoại hay ho thanh khiết, D'Arthez dạn dần, ngày nào cũng đến vào lúc ba giờ. Sáu giờ chàng ra về, chín giờ tối lại đến, ở tới nửa đêm hoặc một giờ sáng, rất đều đặn, rõ ra một người yêu đang bồn chồn nôn nóng. Vào giờ D'Arthez xuất hiện, nữ vương tước bao giờ cũng ăn mặc chỉnh tề, ít nhiều chải chuốt. Sự trung thành của người nọ đối với người kia như thế, cách họ chăm chút đến bản thân, mọi điều đều nói lên những tình cảm mà họ không dám thổ lộ, bởi nữ vương tước thừa đoán được rằng cậu bé to đầu này rất sợ một cuộc tranh luận mà bà thì thật lòng ao ước. Tuy nhiên, trong những sự tỏ bày thầm lặng kiên trì của D'Arthez, có một niềm tôn kính khiến nữ vương tước vô cùng thích thú. Cả hai đều mỗi ngày một cảm thấy hòa hợp gắn bó, càng hòa hợp hơn bởi chẳng có điều gì thỏa thuận hay dứt khoát kìm họ lại trong quá trình suy nghĩ, như những trường hợp yêu nhau mà một bên đòi hỏi rõ ràng còn bên kia chống cự hoặc thành thật hoặc làm dáng. Giống như tất cả những người đàn ông trẻ hơn tuổi của chính mình, D'Arthez lâm vào những nỗi bồi hồi do dự, vì vừa khao khát mãnh liệt vừa sợ mình không được ưa; người đàn bà sẽ không hiểu gì về cảnh ngộ này nếu họ cùng tham gia chia xẻ, song nữ vương tước tự gây nên cảnh đó đã nhiều nên thưởng thức được thú vui của nó. Diane tận hưởng những trò trẻ con ngây thơ tuyệt diệu ấy, thấy ý vị càng đậm đà hơn bởi bà biết rõ cách chấm dứt chúng ra sao. Bà giống như một nghệ sĩ lớn, thích thú với những đường nét mơ hồ chưa rõ rệt của bản phác thảo, lòng tin chắc mình sẽ hoàn thành trong một giờ khắc cảm hứng, cái kiệt tác hãy còn bồng bềnh trong

grand artiste se complaisant dans les lignes indécises d'une ébauche, sûr d'achever dans une heure d'inspiration le chef-d'œuvre encore flottant dans les limbes de l'enfantement. Combien de fois, en voyant d'Arthez prêt à s'avancer, ne se plut-elle pas à l'arrêter par un air imposant? Elle refoulait les secrets orages de ce jeune cœur, elle les soulevait, les apaisait par un regard, en tendant sa main à baiser, ou par des mots insignifiants dits d'une voix émue et attendrie. Ce manège, froidement convenu mais divinement joué, gravait son image toujours plus avant dans l'âme de ce spirituel écrivain, qu'elle se plaisait à rendre enfant, confiant, simple et presque niais auprès d'elle; mais elle avait aussi des retours sur elle-même, et il lui était alors impossible de ne pas admirer tant de grandeur mêlée à tant d'innocence. Ce jeu de grande coquette l'attachait elle-même insensiblement à son esclave. Enfin, Diane s'impatienta contre cet Epictète amoureux, et, quand elle crut l'avoir disposé à la plus entière crédulité, elle se mit en devoir de lui appliquer sur les yeux le bandeau le plus épais.

Un soir Daniel trouva la princesse pensive, un coude sur une petite table, sa belle tête blonde baignée de lumière par la lampe; elle badinait avec une lettre qu'elle faisait danser sur le tapis de la table. Quand d'Arthez eut bien vu ce papier, elle finit par le plier et le passer dans sa ceinture.

"Qu'avez-vous? dit d'Arthez, vous paraissez inquiète.

- J'ai reçu une lettre de M. de Cadignan, répondit-elle. Quelque graves que soient ses torts envers moi, je pensais, après avoir lu sa lettre, qu'il est exilé, sans famille, sans son fils qu'il aime."

Ces paroles, prononcées d'une voix pleine d'âme, révélaient une sensibilité angélique. D'Arthez fut ému au dernier point. La

cõi ảo huyền của sáng tạo. Đã bao lần, thấy D'Arthez sẵn sàng tiến lên, bà đã chẳng thích thú ngăn chàng lại bằng vẻ uy nghiêm đó sao? Bà dồn ép những cơn bão tố thầm kín của tấm lòng trẻ trung ấy, bà khơi cho chúng bùng lên, bà làm chúng dịu xuống, bằng một cái nhìn, qua cách giơ bàn tay cho người ta hôn, hoặc nhờ những lời vô nghĩa thốt ra bằng một giọng xúc động và cảm kích. Cái mánh lới được ước định một cách lạnh lùng nhưng được biểu diễn thật tài tình ấy, ngày càng khắc sâu hơn hình ảnh bà trong tâm tưởng của nhà văn thông minh sắc sảo, bà thích làm cho ở bên bà người đó thành trẻ thơ, tin cậy, chất phác, gần như ngốc nghếch nữa; nhưng bà cũng có những lúc tự phản tỉnh, và khi đó bà không thể không ngưỡng mộ sự kỳ vĩ thế ấy hòa quyện với sự ngây thơ thế ấy. Trò làm dáng đỏng đảnh này vô hình chung ngày một gắn bó bản thân nữ vương tước với kẻ nô lệ của bà. Cuối cùng, Diane phát sốt ruột vì chàng Epictète[1] si tình, và khi ước chừng mình đã chuẩn bị được cho anh chàng sẵn sàng tin theo mọi bề, bà bèn ra tay bịt lên mắt chàng tấm khăn dày nhất.

Một buổi tối, Daniel thấy nữ vương tước tư lự, khuỷu tay tỳ trên một chiếc bàn con, mái tóc vàng diễm lệ ngập trong ánh đèn; bà đang nghịch một bức thư, hất hất nó trên mặt khăn trải bàn. Để cho D'Arthez nhìn thật rõ rồi bà mới gập thư lại, gài trong thắt lưng.

D'Arthez hỏi:

– Phu nhân làm sao thế? Dường như phu nhân có điều gì băn khoăn.

Bà đáp:

– Tôi nhận được thư ông De Cadignan. Dù lỗi lầm của ông ấy đối với tôi có nghiêm trọng đến đâu chăng nữa thì sau khi đọc thư, tôi vẫn nghĩ rằng ông đang bị lưu đầy, xa gia đình, xa đứa con mà ông yêu thương.

Những lời này được thốt ra bằng một giọng rất có tâm hồn, biểu hiện một tấm lòng trắc ẩn thiên thần. D'Arthez xúc động tột độ. Nỗi

1. Triết gia khắc kỷ, người xứ Phrygie, sống ở Rome vào thế kỷ I.

curiosité de l'amant devint pour ainsi dire une curiosité presque psychologique et littéraire. Il voulut savoir jusqu'à quel point cette femme était grande, sur quelles injures portait son pardon, comment ces femmes du monde, taxées de frivolité, de dureté de cœur, d'égoïsme, pouvaient être des anges. En se souvenant d'avoir été déjà repoussé quand il avait voulu connaître ce cœur céleste, il eut, lui, comme un tremblement dans la voix, lorsqu'en prenant la main transparente, fluette, à doigts tournés en fuseau de la belle Diane, il lui dit: "Sommes-nous maintenant assez amis pour que vous me disiez ce que vous avez souffert? Vos anciens chagrins doivent être pour quelque chose dans cette rêverie.

– Oui", dit-elle en sifflant cette syllabe comme la plus douce note qu'ait jamais soupirée la flûte de Tulou.

Elle retomba dans sa rêverie, et ses yeux se voilèrent. Daniel demeura dans une attente pleine d'anxiété, pénétré de la solennité de ce moment. Son imagination de poète lui faisait voir comme des nuées qui se dissipaient lentement en lui découvrant le sanctuaire où il allait voir aux pieds de Dieu l'agneau blessé.

"Eh bien?..." dit-il d'une voix douce et calme.

Diane regarda le tendre solliciteur; puis elle baissa les yeux lentement en déroulant ses paupières par un mouvement qui décelait la plus noble pudeur. Un monstre seul aurait été capable d'imaginer quelque hypocrisie dans l'ondulation gracieuse par laquelle la malicieuse princesse redressa sa jolie petite tête pour plonger encore un regard dans les yeux avides de ce grand homme.

"Le puis-je? le dois-je? fit-elle en laissant échapper un geste d'hésitation en regardant d'Arthez avec une sublime expression de tendresse rêveuse. Les hommes ont si peu de foi pour ces sortes de choses! ils se croient si peu obligés à la discrétion!

tò mò của con người đang yêu trở thành một nỗi tò mò có thể nói gần như mang tính tâm lý và văn học. Chàng muốn biết người phụ nữ này kỳ vĩ đến đâu, sự tha thứ của nàng ban cho những điều nhục mạ nào, làm sao mà những người đàn bà trong giới xã giao, thường bị chê là phù phiếm, tàn nhẫn, ích kỷ, lại có thể là những thiên thần. Nhớ lại mình đã bị khước từ khi muốn tìm hiểu tâm hồn tiên nữ ấy, chàng hơi run giọng lúc cầm bàn tay trong suốt, mỏng mảnh, có những ngón búp măng của nàng Diane kiều diễm, và bảo rằng:

– Giờ đây liệu ta đã đủ thân nhau để phu nhân ngỏ cho tôi biết những gì làm phu nhân đau khổ? Các nỗi buồn xưa của phu nhân chắc có liên quan đến những suy nghĩ mơ màng hôm nay.

– Vâng, nữ công tước đáp, và cái tiếng này được thở nhẹ ra như âm thanh êm ái nhất mà cây sáo của Tulou[1] từng dìu dặt.

Bà lại chìm vào nỗi mơ màng, đôi mắt xa xăm. Daniel thì chờ đợi, đầy lo âu hồi hộp, thấm nhuần tính chất trang nghiêm của khoảnh khắc này. Trí tưởng tượng nghệ sĩ khiến chàng hình dung như thể các đám mây đang từ từ tan đi, để lộ ra thánh đường nơi chàng sắp nhìn thấy dưới chân Chúa con chiên non bị thương.

– Nào?... chàng nói bằng giọng trầm tĩnh và dịu dàng...

Diane nhìn con người đang âu yếm khẩn cầu; rồi bà từ từ hạ mắt xuống bằng cách cụp dần đôi mí với một động tác biểu lộ niềm e thẹn cao quý nhất. Có là quỷ họa chăng mới nghĩ rằng có sự giả tạo trong cử chỉ mềm mại uyển chuyển của bà vương tước tinh ranh khi bà ngẩng mái đầu nhỏ nhắn xinh đẹp để nhìn thêm một cái nữa, sâu trong cặp mắt thèm khát của vĩ nhân.

– Liệu tôi có được nói hay không? có phải nói hay không?

Bà vừa đáp vừa để buột ra một cử chỉ ngần ngại, và nhìn D'Arthez với vẻ mơ màng âu yếm thật tuyệt vời:

– Đàn ông rất ít tin vào những điều đại loại như vậy! họ cho là họ rất ít có trách nhiệm giữ gìn kín đáo!

1. Nghệ sĩ thổi sáo nổi tiếng, nhà sáng tác và giảng dạy ở Nhạc viện Pháp (1786-1865).

– Ah! si vous vous défiez de moi, pourquoi suis-je ici? s'écria d'Arthez.

– Eh! mon ami, répondit-elle en donnant à son exclamation la grâce d'un aveu involontaire, lorsqu'elle s'attache pour la vie, une femme calcule-t-elle? Il ne s'agit pas de mon refus (que puis-je vous refuser?); mais de l'idée que vous aurez de moi, si je parle. Je vous confierais bien l'étrange situation dans laquelle je suis à mon âge; mais que penseriez-vous d'une femme qui découvrirait les plaies secrètes du mariage, qui trahirait les secrets d'un autre? Turenne gardait sa parole aux voleurs; ne dois-je pas à mes bourreaux la probité de Turenne?

– Avez-vous donné votre parole à quelqu'un?

– M. de Cadignan n'a pas cru nécessaire de me demander le secret. Vous voulez donc plus que mon âme? Tyran! vous voulez donc que j'ensevelisse en vous ma probité, dit-elle en jetant sur d'Arthez un regard par lequel elle donna plus de prix à cette fausse confidence qu'à toute sa personne.

– Vous faites de moi un homme par trop ordinaire, si de moi vous craignez quoi que ce soit de mal, dit-il avec une amertume mal déguisée.

– Pardon, mon ami, répondit-elle en lui prenant la main, la regardant, la prenant dans les siennes et la caressant en y traînant les doigts par un mouvement d'une excessive douceur. Je sais tout ce que vous valez. Vous m'avez raconté toute votre vie, elle est noble, elle est belle, elle est sublime, elle est digne de votre nom; peut-être, en retour, vous dois-je la même? Mais j'ai peur en ce moment de déchoir à vos yeux en vous racontant des secrets qui ne sont pas seulement les miens. Puis peut-être ne croirez-vous pas, vous, homme de solitude et de poésie, aux horreurs du monde. Ah! vous ne savez pas qu'en inventant vos drames, ils sont surpassés par ceux qui se jouent dans les familles en apparence les plus unies. Vous ignorez l'étendue de certaines infortunes dorées.

D'Arthez kêu lên:

– Ôi, nếu phu nhân ngờ tôi, sao tôi lại ở nơi đây?

– Bạn hỡi, nữ vương tước đáp và khéo làm cho cái tiếng vừa thốt lên đáng yêu như một lời thú nhận vô ý, khi gắn bó trọn đời, người đàn bà đâu có tính toán? Vấn đề không phải tôi khước từ (tôi nào khước từ được bạn điều gì?) mà là bạn sẽ nghĩ về tôi ra sao, nếu như tôi nói. Tôi sẵn sàng thổ lộ với bạn tình cảnh lạ lùng của tôi, vào độ tuổi này; nhưng rồi bạn có ý nghĩ gì về một người phụ nữ đem phơi bày những vết thương thầm kín của hôn nhân, làm lộ bí mật của một kẻ khác? Turenne từng giữ lời hứa với bọn trộm cắp; chẳng phải tôi cần có đức chính trực của Turenne đối với những người hành hạ tôi sao?

– Phu nhân đã hứa với ai chăng?

– Ông De Cadignan cho là không cần yêu cầu tôi giữ bí mật. Vậy ra tâm hồn tôi chưa đủ cho bạn ư? Con người chuyên chế! Vậy ra bạn muốn tôi chôn vùi lòng chính trực của tôi trong bạn ư? Nữ vương tước vừa nói vừa nhìn D'Arthez, qua cái nhìn ấy, bà nâng giá trị của điều tâm sự đối trá lên cao hơn toàn bộ con người bà.

D'Arthez đáp với niềm chua chát không che giấu nổi:

– Nếu phu nhân e ngại bất cứ điều gì không hay về phía tôi, thì phu nhân coi tôi là kẻ quá tầm thường.

– Xin lỗi bạn, nữ vương tước trả lời, và cầm bàn tay D'Arthez, nhìn ngắm, giữ lấy trong tay mình mà vuốt ve, mơn man thật êm ái. Tôi hiểu toàn bộ giá trị của bạn. Bạn đã thuật cho tôi nghe cả cuộc đời bạn, cuộc đời ấy cao quý, đẹp đẽ, tuyệt vời, xứng đáng với tên tuổi bạn; có lẽ để đáp lại, tôi phải kể đời tôi chăng? Nhưng lúc này tôi sợ bị thấp xuống trong mắt bạn, khi kể ra những bí mật không phải của riêng mình. Rồi cũng có thể bạn chẳng tin đâu, bạn, con người của hiu quạnh và thơ ca, bạn chẳng tin được những chuyện khủng khiếp của thế gian. Ôi! bạn không biết là khi bạn sáng tác kịch, những vở ấy còn thua xa những tấn kịch diễn ra trong các gia đình bề ngoài như hòa hợp nhất. Bạn không biết tầm rộng lớn của những cảnh bất hạnh rực rỡ vàng son.

– Je sais tout, s'écria-t-il.

– Non, reprit-elle, vous ne savez rien. Une fille doit-elle jamais livrer sa mère?"

En entendant ce mot, d'Arthez se trouva comme un homme égaré par une nuit noire dans les Alpes, et qui, aux premières lueurs du matin, aperçoit qu'il enjambe un précipice sans fond. Il regarda la princesse d'un air hébété, il avait froid dans le dos. Diane crut que cet homme de génie était un esprit faible, mais elle lui vit un éclat dans les yeux qui la rassura.

"Enfin, vous êtes devenu pour moi presque un juge, dit-elle d'un air désespéré. Je puis parler, en vertu du droit qu'a tout être calomnié de se montrer dans son innocence. J'ai été, je suis encore (si tant est qu'on se souvienne d'une pauvre recluse forcée par le monde de renoncer au monde!) accusée de tant de légèreté, de tant de mauvaises choses, qu'il peut m'être permis de me poser dans le cœur où je trouve un asile de manière à n'en être pas chassée. J'ai toujours vu dans la justification une forte atteinte faite à l'innocence, aussi ai-je toujours dédaigné de parler. A qui d'ailleurs pouvais-je adresser la parole? On ne doit confier ces cruelles choses qu'à Dieu ou à quelqu'un qui nous semble bien près de lui, un prêtre, ou un autre nous-même. Eh bien, si mes secrets ne sont pas là, dit-elle en appuyant sa main sur le cœur de d'Arthez, comme ils étaient ici... (elle fit fléchir sous ses doigts le haut de son busc) vous ne serez pas le grand d'Arthez, j'aurai été trompée!"

Une larme mouilla les yeux de d'Arthez, et Diane dévora cette larme par un regard de côté qui ne fit vaciller ni sa prunelle ni sa paupière. Ce fut leste et net comme un geste de chatte prenant une souris. D'Arthez, pour la première fois, après soixante jours pleins de protocoles, osa prendre cette main tiède et parfumée, il la porta sous ses lèvres, il y mit un long baiser traîné depuis le poignet jusqu'aux ongles avec une si délicate volupté que la princesse

– Tôi biết hết, D'Arthez kêu lên.

– Không, nữ vương tước lại nói, bạn không biết gì hết. Một người con gái có phải lộ chuyện mẹ mình ra hay không?

Nghe xong lời này, D'Arthez cứ như người lạc trên dãy núi Alpes trong đêm tối, và lúc trời hửng sáng, nhận ra mình đang bước qua một vực sâu không đáy. Chàng ngẩn ngơ nhìn nữ vương tước, lưng chàng ớn lạnh. Diane ngờ bậc kỳ tài này tinh thần nhu nhược, nhưng nhìn thấy mắt chàng ánh lên, bà yên tâm.

Bà nói với vẻ tuyệt vọng:

– Thôi, tôi đã coi bạn gần như một vị quan tòa phán xét. Tôi có thể nói, bằng vào quyền của mọi kẻ bị vu cáo được phép tự trình bày vô tội. Tôi đã bị, tôi vẫn đang bị (nếu như thiên hạ còn nhớ đến người đàn bà ở ẩn tội nghiệp, vì thế gian ép buộc mà phải từ bỏ thế gian!) bị kết án vì bao điều phù phiếm, bao chuyện xấu xa, nên có lẽ tôi được phép ngụ trong tấm lòng mà tôi tìm được nơi nương náu, sao cho đừng bị xua đuổi. Xưa nay tôi vẫn thấy thanh minh chính là xúc phạm nặng nề sự ngây thơ vô tội, bởi thế chẳng bao giờ tôi buồn nói. Vả lại, tôi biết ngỏ cùng ai? Người ta chỉ thổ lộ những điều ác nghiệt ấy với Chúa hay với ai thật gần Chúa, một tu sĩ, hay với một cái ta khác. Vậy thì, nếu những bí mật của tôi ở đó – nữ vương tước vừa nói vừa đặt tay lên tim D'Arthez – mà không như ở đây... (bà dùng những ngón tay khẽ ấn phía trên mép yếm của mình) thì bạn không phải là chàng D'Arthez kỳ vĩ, thì tôi bị lừa!

Một giọt lệ làm mắt D'Arthez rớm ướt, và Diane nuốt chửng giọt lệ ấy bằng một cái liếc ngang không hề khiến tròng mắt hay mi mắt rung động. Cứ nhanh thoắt và gọn ơ như động tác của mèo vồ chuột. Lần đầu tiên, sau sáu mươi ngày đầy nghi thức, D'Arthez dám cầm bàn tay ấm nóng và thơm tho ấy; chàng đưa nó lên môi, đặt một cái hôn dài lướt từ cổ tay đến các móng tay, với một khoái cảm say sưa thật tinh tế khiến nữ vương tước gật đầu, dự đoán văn

inclina sa tête en augurant très bien de la littérature. Elle pensa que les hommes de génie devaient aimer avec beaucoup plus de perfection que n'aiment les fats, les gens du monde, les diplomates et mêmes les militaires, qui cependant n'ont que cela à faire. Elle était connaisseuse, et savait que le caractère amoureux se signe en quelque sorte dans des riens. Une femme instruite peut lire son avenir dans un simple geste, comme Cuvier savait dire en voyant le fragment d'une patte: Ceci appartient à un animal de telle dimension, avec ou sans cornes, carnivore, herbivore, amphibie, etc... âgé de tant de mille ans. Sûre de rencontrer chez d'Arthez autant d'imagination dans l'amour qu'il en mettait dans son style, elle jugea nécessaire de le faire arriver au plus haut degré de la passion et de la croyance. Elle retira vivement sa main par un magnifique mouvement plein d'émotions. Elle eût dit: "Finissez, vous allez me faire mourir!" elle eût parlé moins énergiquement. Elle resta pendant un moment les yeux dans les yeux de d'Arthez, en exprimant tout à la fois du bonheur, de la pruderie, de la crainte, de la confiance, de la langueur, un vague désir et une pudeur de vierge. Elle n'eut alors que vingt ans! Mais comptez qu'elle s'était préparée à cette heure de comique mensonge avec un art inouï dans sa toilette, elle était dans son fauteuil comme une fleur qui va s'épanouir au premier baiser du soleil. Trompeuse ou vraie, elle enivrait Daniel. S'il est permis de risquer une opinion individuelle, avouons qu'il serait délicieux d'être ainsi trompé longtemps. Certes, souvent Talma, sur la scène, a été fort au-dessus de la nature. Mais la princesse de Cadignan n'est-elle pas la plus grande comédienne de ce temps? Il ne manque à cette femme qu'un parterre attentif. Malheureusement, dans les époques tourmentées par les orages politiques, les femmes disparaissent comme les lys des eaux, qui, pour fleurir et s'étaler à nos regards ravis, ont besoin d'un ciel pur et des plus tièdes zéphyrs.

L'heure était venue, Diane allait entortiller ce grand homme dans les lianes inextricables d'un roman préparé de longue main, et

học hẳn lắm điều hay. Bà nghĩ rằng các bậc thiên tài ắt phải yêu đương một cách toàn thiện toàn mỹ hơn nhiều so với những trang công tử hợm mình, những người trong giới xã giao, những nhà ngoại giao và ngay cả các quân nhân thực ra chuyên làm mỗi việc đó. Bà sành lắm, và biết rằng tính cách si tình có thể nói là biểu hiện ở những điều lặt vặt vô nghĩa. Một người đàn bà thành thạo có thể đọc được tương lai của mình qua một cử chỉ đơn giản, y như Cuvier nhìn mảnh vỡ sót lại từ một cẳng chân có thể nói được: cái này là của một động vật kích thước chừng ấy, có sừng hay không sừng, loài ăn thịt, ăn cỏ, lưỡng thê v.v... có từ bao nhiêu ngàn năm nay. Tin chắc rằng D'Arthez trong yêu đương cũng giàu tưởng tượng, sáng tạo y như trong bút pháp, nữ vương tước thấy cần đưa chàng đến tột đỉnh say mê và tin tưởng. Bà giật phắt tay lại với một cử chỉ tuyệt vời, chứa chan xúc động. Giá như bà có thốt lên rằng: "Thôi đi anh, anh làm tôi chết mất!" thì lời nói ấy cũng không mãnh liệt bằng. Bà lặng yên giây lát, mắt nhìn vào mắt D'Arthez, biểu lộ đồng thời niềm sung sướng, sự giữ gìn nghiêm cẩn, nỗi sợ sệt, lòng tin cậy, vẻ thẫn thờ, một khao khát mơ hồ và một niềm e lệ trinh nữ. Lúc đó bà cứ như thể mới hai mươi xuân xanh! Nhưng phải hiểu là bà đã chuẩn bị cho cái giờ khắc gian trá hài hước này với một nghệ thuật phi thường về điểm trang, trông bà trong chiếc ghế bành y như bông hoa sắp hé nở dưới nụ hôn đầu của vầng dương. Dối lừa hay chân thật thì bà cũng làm Daniel ngây ngất. Nếu được phép nói liều một ý kiến cá nhân thì phải thú thật rằng bị lừa như thế lâu dài cũng khoái. Quả là Talma trên sân khấu vượt rất xa tự nhiên. Mà vương tước phu nhân De Cadignan chẳng phải nữ kịch sĩ lớn nhất của thời đại này hay sao? Người đàn bà ấy chỉ thiếu một quần chúng khán giả chăm chú mà thôi. Tai hại thay, trong những thời kỳ xáo động vì bão tố chính trị, phụ nữ chìm đi như những bông hoa súng muốn tươi nở và phô mình trước cặp mắt say mê của chúng ta, cần phải có bầu trời trong và hiu hiu gió ấm.

Giờ đã điểm, Diane sắp tròng lấy vĩ nhân bằng những dây nhợ rối rắm của một áng tiểu thuyết chuẩn bị kỹ càng, sắp được chàng

qu'il allait écouter comme un néophyte des beaux jours de la foi chrétienne écoutait l'épître d'un apôtre.

"Mon ami, ma mère, qui vit encore à Uxelles, m'a mariée à dix-sept ans, en 1814 (vous voyez que je suis bien vieille!), à M. de Maufrigneuse, non pas par amour pour moi, mais par amour pour lui. Elle s'acquittait, envers le seul homme qu'elle eût aimé, de tout le bonheur qu'elle avait reçu de lui. Oh! ne vous étonnez pas de cette horrible combinaison, elle a lieu souvent. Beaucoup de femmes sont plus amantes que mères, comme la plupart sont meilleures mères que bonnes femmes. Ces deux sentiments, l'amour et la maternité, développés comme ils le sont par nos mœurs, se combattent souvent dans le cœur des femmes; il y en a nécessairement un qui succombe quand ils ne sont pas égaux en force, ce qui fait de quelques femmes exceptionnelles la gloire de notre sexe. Un homme de votre génie doit comprendre ces choses qui font l'étonnement des sots, mais qui n'en sont pas moins vraies, et, j'irai plus loin, qui sont justifiables par la différence des caractères, des tempéraments, des attachements, des situations. Moi, par exemple, en ce moment, après vingt ans de malheurs, de déceptions, de calomnies supportées, d'ennuis pesants, de plaisirs creux, ne serais-je pas disposée à me prosterner aux pieds d'un homme qui m'aimerait sincèrement et pour toujours? Eh bien, ne serais-je pas condamnée par le monde? Et cependant vingt ans de souffrances n'excuseraient-elles pas une dizaine d'années qui me restent à vivre encore belle, données à un saint et pur amour? Cela ne sera pas, je ne suis pas assez sotte que de diminuer mes mérites aux yeux de Dieu. J'ai porté le poids du jour et de la chaleur jusqu'au soir, j'achèverai ma journée, et j'aurai gagné ma récompense..."

"Quel ange!" pensa d'Arthez.

"Enfin, je n'en ai jamais voulu à la duchesse d'Uxelles d'avoir plus aimé M. de Maufrigneuse que la pauvre Diane que voici. Ma mère m'avait très peu vue, elle m'avait oubliée; mais elle s'est mal

nghe y như một người mới theo đạo nghe thư ca của sứ đồ, trong thuở huy hoàng của tín ngưỡng Thiên chúa giáo.

– Bạn ạ, mẹ tôi giờ đây còn sống ở Uxelles, đã gả tôi khi tôi mười bảy tuổi, năm 1814 (bạn thấy đó, tôi già lắm rồi!) cho ông De Maufrigneuse, không phải vì yêu tôi, mà vì yêu ông ấy. Bà đền đáp người đàn ông duy nhất mà bà yêu quý, về tất cả hạnh phúc ông ta cho bà hưởng. Ồ! bạn đừng ngạc nhiên vì sự sắp đặt khủng khiếp ấy, nó vẫn diễn ra luôn đấy. Nhiều phụ nữ là người tình hơn là người mẹ, cũng như phần đông là mẹ hiền hơn là vợ tốt. Hai tình cảm này, tình yêu và tình mẹ, mà phong tục sinh hoạt của chúng ta làm phát triển, thường đấu tranh với nhau trong lòng người phụ nữ, tất yếu phải có một tình cảm bị thua khi hai bên không cân sức, cho nên một vài phụ nữ cá biệt mới là niềm vinh dự của giới chúng tôi. Bậc thiên tài như bạn ắt phải hiểu những điều làm kẻ ngu kinh ngạc, song vẫn rất thật, và tôi còn dám nói là có thể biện hộ được, bằng vào những sự khác biệt về tính cách, về khí chất, về tình cảm, về hoàn cảnh. Thí dụ như tôi, giờ đây, sau hai chục năm trời đầy bất hạnh và thất vọng, chịu đựng những lời vu oan giá họa, những nỗi chán chường cực nhọc, những thú vui trống rỗng, lẽ nào tôi chẳng sẵn sàng quỳ phục dưới chân một người yêu tôi chân thành và mãi mãi? Thế thì, thiên hạ sẽ kết án tôi! Vậy mà hai chục năm trời đau khổ chẳng lẽ không miễn xá được cho mươi năm tôi còn được sống với chút xuân sắc và hiến cho một mối tình thiêng liêng, trong trẻo? Song chuyện ấy chẳng có đâu, tôi không ngu dại gì làm giảm thành tích của mình trước Chúa. Tôi đã mang gánh nợ đời đến lúc mãn chiều xế bóng rồi, tôi sẽ hoàn thành cho trọn kiếp, và sẽ được phần ân hưởng...

– Thật là một thiên thần! D'Arthez thầm nghĩ.

– Xét cho cùng, tôi không bao giờ trách công tước phu nhân D'Uxelles đã yêu ông De Maufrigneuse hơn Diane tội nghiệp này. Mẹ tôi rất ít gặp tôi, bà quên mất tôi. Nhưng bà đã xử sự không tốt

conduite envers moi, de femme à femme, en sorte que ce qui est mal de femme à femme devient horrible de mère à fille. Les mères qui mènent une vie comme celle de la duchesse d'Uxelles tiennent leurs filles loin d'elles, je suis donc entrée dans le monde quinze jours avant mon mariage. Jugez de mon innocence? Je ne savais rien, j'étais incapable de deviner le secret de cette alliance. J'avais une belle fortune: soixante mille livres de rente en forêts, que la Révolution avait oublié de vendre en Nivernais ou n'avait pu vendre et qui dépendaient du beau château d'Anzy; M. de Maufrigneuse était criblé de dettes. Si plus tard j'ai appris ce que c'était que d'avoir des dettes, j'ignorais alors trop complètement la vie pour le soupçonner. Les économies faites sur ma fortune servirent à pacifier les affaires de mon mari. M. de Maufrigneuse avait trente-huit ans quand je l'épousai, mais ces années étaient comme celles des campagnes des militaires, elles devaient compter double. Ah! il avait bien plus de soixante-seize ans. A quarante ans, ma mère avait encore des prétentions, et je me suis trouvée entre deux jalousies. Quelle vie ai-je menée pendant dix ans?... Ah! si l'on savait ce que souffrait cette pauvre petite femme tant soupçonnée! Etre gardée par une mère jalouse de sa fille! Dieu!... Vous autres qui faites des drames, vous n'en inventerez jamais un aussi noir, aussi cruel que celui-là. Ordinairement, d'après le peu que je sais de la littérature, un drame est une suite d'actions, de discours, de mouvements qui se précipitent vers une catastrophe; mais ce dont je vous parle est la plus horrible catastrophe en action! C'est l'avalanche tombée le matin sur vous qui retombe le soir, et qui retombera le lendemain. J'ai froid au moment où je vous parle et où je vous éclaire la caverne sans issue, froide et sombre dans laquelle j'ai vécu. S'il faut tout vous dire, la naissance de mon pauvre enfant qui d'ailleurs est tout moi-même... vous avez dû être frappé de sa ressemblance avec moi? c'est mes cheveux, mes yeux, la coupe de mon visage, ma bouche, mon sourire, mon menton, mes dents... Eh bien, sa naissance est un hasard ou le fait d'une

với tôi, về phương diện phụ nữ đối với phụ nữ, mà điều không tốt giữa phụ nữ với phụ nữ thì giữa mẹ với con thành khủng khiếp. Các bà mẹ có cuộc sống như công tước phu nhân D'Uxelles thường giữ con gái ở xa mình, bởi vậy nửa tháng trước khi lấy chồng, tôi mới ra mắt xã hội thượng lưu. Bạn hãy nghĩ xem tôi ngây thơ như thế nào? Tôi chẳng biết gì hết, tôi không thể đoán được bí mật của cuộc hôn nhân ấy. Tôi có tài sản khá: sáu vạn phơ-răng thực lợi gồm các khu rừng ở Nivernais, thuộc lâu đài Anzy mà Cách mạng quên không bán hoặc không bán được; còn ông De Maufrigneuse nợ nần be bét. Sau này tôi mới hiểu thế nào là mang công mắc nợ, còn bấy giờ tôi hoàn toàn chưa biết tí gì về sự đời nên không ngờ tới. Của cải dành dụm được từ tài sản của tôi dùng để trang trải công nợ cho chồng tôi. Khi lấy tôi, ông De Maufrigneuse ba mươi tám tuổi, nhưng những năm tháng của ông giống như năm tháng chiến trận của các quân nhân, phải tính gấp đôi lên. Ôi! quả là tuổi ông đáng trên bảy mươi sáu. Mẹ tôi bốn mươi, hãy còn kỳ vọng, thế là tôi bị ghen tuông cả đôi đằng. Mười năm trời tôi đã sống ra sao?... Ôi! nếu người ta biết những đau khổ của người phụ nữ bé bỏng tội nghiệp mà đời ngờ cho bao nhiêu là chuyện! Bị canh giữ bởi một bà mẹ ghen với con mình! Trời!... Các bạn viết kịch, các bạn không thể tạo được vở kịch nào hắc ám, độc ác như vậy đâu. Thông thường, theo những hiểu biết ít ỏi của tôi về văn học thì kịch là một chuỗi hành động, đàm thoại, vận động, dồn tới thảm họa; nhưng những điều tôi nói với bạn lại là thảm họa ghê gớm nhất đang hành động! Đó là tuyết băng rơi xuống người bạn vào buổi sáng, tối đến lại rơi và ngày mai lại rơi. Lúc này đây tôi ớn lạnh khi nói với bạn và soi cho bạn thấy cái hang sâu không lối thoát, lạnh lẽo, tối tăm, nơi tôi từng sống. Nếu phải nói hết với bạn thì việc đứa con tội nghiệp của tôi ra đời, thằng bé y hệt tôi... hẳn bạn cũng sửng sốt vì cháu quá giống tôi? đấy là tóc tôi, mắt tôi, khuôn mặt tôi, miệng tôi, nụ cười của tôi, cái cằm của tôi, hàm răng của tôi... Vậy thì việc cháu ra đời là một ngẫu nhiên hay một điều thỏa thuận giữa mẹ tôi và chồng tôi. Lấy chồng rồi, tôi vẫn còn con gái rất lâu, hầu như bị bỏ rơi ngay hôm

convention de ma mère et de mon mari. Je suis restée longtemps jeune fille après mon mariage, quasi délaissée le lendemain, mère sans être femme. La duchesse se plaisait à prolonger mon ignorance, et, pour atteindre à ce but, une mère a près de sa fille d'horribles avantages. Moi, pauvre petite, élevée dans un couvent comme une rose mystique, ne sachant rien du mariage, développée fort tard, je me trouvais très heureuse: je jouissais de la bonne intelligence et de l'harmonie de notre famille. Enfin j'étais entièrement divertie de penser à mon mari, qui ne me plaisait guère et qui ne faisait rien pour se montrer aimable, par les premières joies de la maternité: elles furent d'autant plus vives que je n'en soupçonnais pas d'autres. On m'avait tant corné aux oreilles le respect qu'une mère se devait à elle-même! Et d'ailleurs, une jeune fille aime toujours à *jouer à la maman*. A l'âge où j'étais, un enfant remplace alors la poupée. J'étais si fière d'avoir cette belle fleur, car Georges était beau... une merveille! Comment songer au monde quand on a le bonheur de nourrir et de soigner un petit ange! J'adore les enfants quand ils sont tout petits, blancs et roses. Moi, je ne voyais que mon fils, je vivais avec mon fils, je ne laissais pas sa gouvernante l'habiller, le déshabiller, le changer. Ces soins, si ennuyeux pour les mères qui ont des régiments d'enfants, étaient tout plaisir pour moi. Mais après trois ou quatre ans, comme je ne suis pas tout à fait sotte, malgré le soin que l'on mettait à me bander les yeux, la lumière a fini par les atteindre. Me voyez-vous au réveil, quatre ans après, en 1819? *Les Deux Frères ennemis* sont une tragédie à l'eau de rose auprès d'une mère et d'une fille placées comme nous le fûmes alors, la duchesse et moi; je les ai bravés alors, elle et mon mari, par des coquetteries publiques qui ont fait parler le monde... Dieu sait comme! Vous comprenez, mon ami, que les hommes avec lesquels j'étais soupçonnée de légèreté avaient pour moi la valeur du poignard dont on se sert pour frapper son ennemi. Préoccupée de ma vengeance, je ne sentais pas les blessures que je me portais à moi-même. Innocente comme un

sau, là mẹ mà không là vợ. Công tước phu nhân thích kéo dài tình trạng ngây ngô dốt nát của tôi, và để đạt mục đích ấy thì một bà mẹ có những lợi thế kinh khủng đối với con gái mình. Tôi, con bé tội nghiệp, được nuôi dạy trong tu viện như một đóa hồng thần bí, chẳng hiểu gì về hôn nhân, phát triển rất muộn, tôi thấy mình thật hạnh phúc; tôi vui hưởng cảnh thuận hòa và thông hiểu nhau trong gia đình tôi. Sau nữa, những niềm vui đầu tiên khi làm mẹ khiến tôi hoàn toàn lãng đi không nghĩ đến chồng, tôi không ưa ông mấy và ông cũng chẳng hề làm gì để tỏ ra mình dễ thương; niềm vui làm mẹ trong tôi càng mãnh liệt hơn bởi tôi nào biết là có những niềm vui khác. Người ta đã rót vào tai tôi bao nhiêu lần rằng một người mẹ phải tự tôn tự trọng! Vả lại, thiếu nữ bao giờ cũng thích *chơi trò làm mẹ*. Vào tuổi tôi dạo đó, đứa con thay cho búp bê. Tôi đã rất tự hào có được bông hoa đẹp ấy, vì Georges đẹp thật... đẹp tuyệt vời! Người ta đâu nghĩ gì đến giới giao tế khi có hạnh phúc nuôi nấng chăm nom một thiên thần bé bỏng! Tôi mê trẻ con khi chúng còn nhỏ xíu, hồng hào trắng trẻo. Tôi chỉ biết có con, tôi sống với con, tôi không cho vú nuôi mặc quần áo, cởi quần áo, thay quần áo cho con. Những việc săn sóc như thế rất chán đối với những bà mẹ có hàng đàn con, còn tôi chỉ thấy vui. Nhưng ba bốn năm sau, vì tôi không phải đứa ngu hoàn toàn, mặc dù bị người ta tìm mọi cách bưng bít, ánh sáng cũng đã rọi vào mắt tôi. Bạn có tưởng tượng được tôi khi thức tỉnh, bốn năm sau, vào năm 1819? Vở *Hai anh em cừu địch*[1] chỉ là một bi kịch nhạt phèo, so với cảnh hai mẹ con như công tước phu nhân với tôi lúc ấy; thế là tôi liền trêu tức mẹ và chồng bằng những trò lẳng lơ õng ẹo công khai làm thiên hạ bàn bán... Có trời biết như thế nào! Bạn hiểu chứ, những người đàn ông mà người đời ngờ rằng tôi có tình ý, tôi coi như lưỡi dao găm để đâm địch thủ. Mải báo thù, tôi không thấy những vết thương mình gây cho mình. Thơ ngây như con trẻ, mà tôi bị coi là người đàn bà đồi bại, người đàn bà vô hạnh nhất thế gian, nhưng tôi có biết gì đâu. Người đời

1. *La Thébaïde* hay *Anh em cừu địch*, vở bi kịch đầu tiên của Racine.

enfant, je passais pour une femme perverse, pour la plus mauvaise femme du monde, et je n'en savais rien. Le monde est bien sot, bien aveugle, bien ignorant; il ne pénètre que les secrets qui l'amusent, qui servent sa méchanceté; les choses les plus grandes, les plus nobles, il se met la main sur les yeux pour ne pas les voir. Mais il me semble que, dans ce temps, j'ai eu des regards, des attitudes d'innocence révoltée, des mouvements de fierté qui eussent été des bonnes fortunes pour de grands peintres. J'ai dû éclairer des bals par les tempêtes de ma colère, par les torrents de mon dédain. Poésie perdue! on ne fait ces sublimes poèmes que dans l'indignation qui nous saisit à vingt ans! Plus tard on ne s'indigne plus, on est las, on ne s'étonne plus du vice, on est lâche, on a peur. Moi, j'allais, oh! j'allais bien. J'ai joué le plus sot personnage au monde: j'ai eu les charges du crime sans en avoir les bénéfices. J'avais tant de plaisir à me compromettre! Ah! j'ai fait des malices d'enfant. Je suis allée en Italie avec un jeune étourdi que j'ai planté là quand il m'a parlé d'amour; mais quand j'ai su qu'il s'était compromis pour moi (il avait fait un faux pour avoir de l'argent!) j'ai couru le sauver. Ma mère et mon mari, qui savaient le secret de ces choses, me tenaient en bride comme une femme prodigue. Oh! cette fois, je suis allée au Roi. Louis XVIII, cet homme sans cœur, a été touché: il m'a donné cent mille francs sur sa cassette. Le marquis d'Esgrignon, ce jeune homme que vous avez peut-être rencontré dans le monde et qui a fini par faire un très riche mariage, a été sauvé de l'abîme où il s'était plongé pour moi. Cette aventure, causée par ma légèreté, m'a fait réfléchir. Je me suis aperçue que j'étais la première victime de ma vengeance. Ma mère, mon mari, mon beau-père avaient le monde pour eux, ils paraissaient protéger mes folies. Ma mère, qui me savait bien trop fière, trop grande, trop d'Uxelles pour me conduire vulgairement, fut alors épouvantée du mal qu'elle avait fait. Elle avait cinquante-deux ans, elle a quitté Paris, elle est allée vivre à Uxelles. Elle se repent maintenant de ses torts, elle les expie par la dévotion la plus outrée et par une affection sans bornes

ngu lắm, mù lắm, dốt lắm; họ chỉ thấu hiểu những bí mật nào làm họ thích thú, giúp cho sự độc ác của họ, còn những điều lớn lao nhất, cao cả nhất thì họ lấy tay che mắt để đừng trông thấy. Nhưng hình như hồi đó tôi đã có những cái nhìn, những dáng điệu của sự thơ ngây nổi loạn, những cử chỉ kiêu hãnh giá như các nhà danh họa bắt gặp thì thật là dịp may cho họ. Hẳn tôi đã làm sáng lòa các buổi vũ hội bằng những cơn bão tố giận dữ, bằng những dòng thác khinh khi. Thật là chất thơ phí hoài! người ta chỉ tạo nên những áng thi ca trác tuyệt ấy trong cơn phẫn nộ của tuổi hai mươi! Sau này thì ta không phẫn nộ nữa, ta mệt mỏi, ta hết ngạc nhiên vì cái xấu, ta hèn nhát, ta sợ hãi. Hồi đó tôi cứ tiến lên, ồ! tôi cứ tiến ào lên. Tôi đã đóng vai trò ngu dại nhất trên đời: gánh chịu trách nhiệm của tội lỗi mà không được hưởng lợi lộc của tội lỗi. Tôi đã thích thú biết mấy khi làm cho mình mang tai mang tiếng! A! Tôi chơi những trò tinh nghịch con nít. Tôi sang Ý cùng một gã trẻ người non dạ và bỏ mặc hắn ở đó khi hắn giở giọng yêu đương với tôi; nhưng lúc biết là hắn vì tôi mà làm điều nguy hại cho hắn (giả mạo giấy tờ để có tiền!) thì tôi lại chạy đến cứu hắn. Mẹ tôi và chồng tôi biết rõ những chuyện ấy, họ kìm giữ tôi như một người đàn bà hoang toàng. Ồ! lần này tôi đến Đức vua. Louis XVIII, con người lòng lim dạ đá ấy đã cảm động, cho tôi một trăm ngàn phơ-răng lấy ở quỹ riêng của mình. Thế là hầu tước D'Esgrignon, chàng trai có lẽ bạn đã gặp trong giới giao tế và sau này lấy một cô vợ rất giàu, được cứu khỏi vực thẳm mà anh ta lao xuống vì tôi. Câu chuyện xảy ra do sự nhẹ dạ của mình khiến tôi suy nghĩ. Tôi đã nhận ra mình là nạn nhân đầu tiên của việc mình báo thù. Mẹ tôi, chồng tôi, bố chồng tôi được thiên hạ đồng tình, họ như chở che bênh vực cho những trò rồ dại của tôi. Mẹ tôi hiểu là tôi quá kiêu hãnh, quá cao thượng, quá nhiều chất D'Uxelles nên không thể xử sự theo cách tầm thường, bấy giờ bà mới hãi hùng về điều ác bà gây nên. Lúc đó bà năm mươi hai tuổi, bà liền rời Paris về sống ở Uxelles. Giờ đây bà đang ăn năn lầm lỗi, chuộc tội bằng sự tín mộ quá quắt và tình yêu thương vô bờ đối với tôi. Nhưng vào năm 1823, bà đã để tôi một thân một mình

pour moi. Mais, en 1823, elle m'a laissée seule et face à face avec M. de Maufrigneuse. Oh! mon ami, vous autres hommes, vous ne pouvez savoir ce qu'est un vieil homme à bonnes fortunes. Quel intérieur que celui d'un homme accoutumé aux adorations des femmes du monde, qui ne trouve ni encens, ni encensoir chez lui, mort à tout, et jaloux par cela même! J'ai voulu, quand M. de Maufrigneuse a été tout à moi, j'ai voulu être une bonne femme; mais je me suis heurtée à toutes les aspérités d'un esprit chagrin, à toutes les fantaisies de l'impuissance, aux puérilités de la niaiserie, à toutes les vanités de la suffisance, à un homme qui était enfin la plus ennuyeuse élégie du monde, et qui me traitait comme une petite fille, qui se plaisait à humilier mon amour-propre à tout propos, à m'aplatir sous les coups de son expérience, à me prouver que j'ignorais tout. Il me blessait à chaque instant. Enfin il a tout fait pour se faire prendre en détestation et me donner le droit de le trahir; mais j'ai été la dupe de mon cœur et de mon envie de bien faire pendant trois ou quatre années! Savez-vous le mot infâme qui m'a fait faire d'autres folies? Inventerez-vous jamais le sublime des calomnies du monde? "La duchesse de Maufrigneuse est revenue à son mari, se disait-on. – Bah! c'est par dépravation, c'est un triomphe que de ranimer les morts, elle n'avait plus que cela à faire", a répondu ma meilleure amie, une parente, celle chez qui j'ai eu le bonheur de vous rencontrer.

– Mme d'Espard! s'écria Daniel en faisant un geste d'horreur.

– Oh! je lui ai pardonné, mon ami. D'abord le mot est excessivement spirituel, et peut-être ai-je dit moi-même de plus cruelles épigrammes sur de pauvres femmes tout aussi pures que je l'étais."

D'Arthez rebaisa la main de cette sainte femme qui, après lui avoir servi une mère hachée en morceaux, avait fait du prince de Cadignan, que vous connaissez, un Othello à triple garde, se mettait elle-même en capilotade et se donnait des torts, afin de se donner aux yeux du candide écrivain cette virginité que la plus niaise des femmes essaie d'offrir à tout prix à son amant.

đối mặt với ông De Maufrigneuse. Ôi! Đàn ông các bạn không thể hiểu được thế nào là một ông già có số đào hoa. Có cảnh gì như cảnh sống gia đình của một người quen được phụ nữ thượng lưu say mê chiều chuộng, về nhà chẳng thấy ai tán dương, xưng tụng, một con người không còn sinh khí trong mọi sự, và chính vì thế mà ghen tuông! Khi ông De Maufrigneuse hoàn toàn là của tôi, tôi đã muốn làm vợ hiền, nhưng tôi vấp phải mọi điều cục cằn của một đầu óc u uất, mọi ý ngông cuồng của sự bất lực, những trò ngây ngô con nít, mọi thói hợm mình tự phụ, vấp phải một con người rầu rĩ chán ngắt mà lại coi tôi như đứa bé con, thích làm tổn thương lòng tự ái của tôi về bất cứ việc gì, thích áp đảo tôi bằng kinh nghiệm dày dạn của ông ta, thích chứng minh cho tôi thấy là tôi chẳng biết gì hết. Lúc nào ông ta cũng xúc phạm đến tôi. Tóm lại ông ta đã làm đủ thứ để người ta đâm ghét, để tôi thấy mình có quyền phụ bạc; nhưng tôi bị tấm lòng của tôi, bị ý muốn làm điều thiện đánh lừa mất ba bốn năm trời! Bạn có bao giờ tưởng tượng nổi đỉnh cao vu khống của xã hội không? Họ bảo rằng: "– Nữ công tước De Maufrigneuse quay về với chồng rồi." "– Dào! cũng do đồi trụy đấy, làm người chết hồi lại là một thắng lợi, bà ta chỉ còn mỗi việc ấy là chưa làm mà thôi." Đó là câu trả lời của bà bạn thân nhất của tôi, có đôi chút họ hàng, tôi được diễm phúc gặp bạn tại nhà người ấy.

– D'Espard phu nhân! Daniel kêu lên với một cử chỉ ghê sợ.

– Ồ! Tôi đã tha thứ cho bà ấy rồi, bạn ạ. Trước hết câu đùa cực hóm, và có lẽ bản thân tôi cũng từng châm biếm tai ác hơn thế những người phụ nữ tội nghiệp, trong sạch y như tôi.

D'Arthez lại hôn tay người đàn bà thánh thiện, bà ta sau khi băm vằm mẹ, biến vương tước De Cadignan mà bạn đọc đã biết thành một Othello cay nghiệt, lại tự xé nhỏ mình ra, cho mình mắc lỗi lầm để trước mắt nhà văn chất phác, có được cái vẻ trinh bạch mà người đàn bà ngốc nghếch đến đâu cũng muốn trao tặng cho tình nhân bằng bất kỳ giá nào.

"Vous comprenez, mon ami, que je suis rentrée dans le monde avec éclat et pour y faire des éclats. J'ai subi là des luttes nouvelles, il a fallu conquérir mon indépendance et neutraliser M. de Maufrigneuse. J'ai donc mené par d'autres raisons une vie dissipée. Pour m'étourdir, pour oublier la vie réelle par une vie fantastique, j'ai brillé, j'ai donné des fêtes, j'ai fait la princesse, et j'ai fait des dettes. Chez moi, je m'oubliais dans le sommeil de la fatigue, je renaissais belle, gaie, folle pour le monde; mais, à cette triste lutte de la fantaisie contre la réalité, j'ai mangé ma fortune. La révolte de 1830 est arrivée, au moment où je rencontrais au bout de cette existence des *Mille et une Nuits* l'amour saint et pur que (je suis franche!) je désirais connaître. Avouez-le! n'était-ce pas naturel chez une femme dont le cœur comprimé par tant de causes et d'accidents se réveillait à l'âge où la femme se sent trompée, et où je voyais autour de moi tant de femmes heureuses par l'amour? Ah! pourquoi Michel Chrestien fut-il si respectueux? Il y a eu là encore une raillerie pour moi. Que voulez-vous? En tombant, j'ai tout perdu, je n'ai eu d'illusions sur rien; j'avais tout pressé, hormis un seul fruit pour lequel je n'ai plus ni goût, ni dents. Enfin, je me suis trouvée désenchantée du monde quand il me fallait quitter le monde. Il y a là quelque chose de providentiel, comme dans les insensibilités qui nous préparent à la mort. (Elle fit un geste plein d'onction religieuse.) Tout alors m'a servi, reprit-elle, les désastres de la monarchie et ses ruines m'ont aidée à m'ensevelir. Mon fils me console de bien des choses. L'amour maternel nous rend tous les autres sentiments trompés! Et le monde s'étonne de ma retraite; mais j'y ai trouvé la félicité. Oh! si vous saviez combien est heureuse ici la pauvre créature qui est là devant vous! En sacrifiant tout à mon fils, j'oublie les bonheurs que j'ignore et que j'ignorerai toujours. Qui pourrait croire que la vie se traduit, pour la princesse de Cadignan, par une mauvaise nuit de mariage; et toutes les

– Bạn hiểu chứ, tôi liền trở lại xã hội thượng lưu một cách vang lừng chói lọi, để gây nên tai tiếng vang lừng. Tôi phải chịu những cuộc chiến đấu mới, phải giành sự độc lập cho mình và vô hiệu hóa ông De Maufrigneuse. Tôi bèn sống cuộc đời hoang toàng phóng đãng vì những lý do khác. Để khuây lãng, để quên cuộc sống hiện thực nhờ một cuộc sống kỳ ảo, tôi đã làm mình nổi lên rực rỡ, đã mở hội hè chiêu đãi, tôi là bà chúa vương giả và đã mang công mắc nợ. Về phòng riêng, tôi quên mình đi trong giấc ngủ của sự chán chường mệt mỏi, rồi tôi tái sinh kiều diễm, vui tươi, điên dại với thế gian; nhưng trong cuộc chiến đấu đáng buồn giữa cái kỳ ảo và thực tại, tôi đã làm mình tiêu tan cơ nghiệp. Cách mạng 1830 đến đúng vào lúc tôi gặp được ở cuối cảnh đời như trong *Nghìn lẻ một đêm* ấy, tình yêu thánh thiện, trong trẻo mà tôi muốn biết (tôi rất thẳng thắn!). Bạn phải thừa nhận điều đó thật là tự nhiên, ở con người có trái tim bị ghìm nén bởi bao nguyên cớ, bao ngẫu nhiên, trái tim ấy đã thức tỉnh vào độ tuổi người đàn bà thấy mình bị lừa, thấy xung quanh mình bao nhiêu phụ nữ được hạnh phúc vì tình! Ôi! sao Michel Chrestien lại quá kính cẩn như vậy? Đây lại là một điều trớ trêu nữa cho tôi. Biết làm sao được? Vào lúc thất thế, tôi đã mất hết rồi, không còn ảo tưởng về bất cứ điều gì, đã vắt kiệt mọi thứ, trừ một trái cây duy nhất mà để hưởng trái cây ấy tôi không còn răng lợi cũng chẳng còn thích thú. Tóm lại tôi đã chán chường xã hội khi phải rời bỏ xã hội. Ở đây có cái gì do trời định, tựa như trạng thái tê liệt vô tri giác chuẩn bị cho con người đi vào cõi chết.

Nữ vương tước phác một cử chỉ uyển chuyển đầy tín mộ, và nói tiếp:

– Mọi điều lúc ấy đều phù trợ tôi, nên quân chủ thất bại và suy tàn giúp cho tôi nâu mình. Con tôi an ủi tôi được nhiều điều. Tình mẫu tử bù lại cho ta tất cả những tình cảm khác bị lừa dối! Thiên hạ cứ ngạc nhiên về việc tôi ở ẩn; nhưng tôi tìm được hạnh phúc trong cảnh ấy. Ôi! nếu bạn biết được con người tội nghiệp ở trước mặt bạn đã sung sướng như thế nào! Hy sinh hết thảy cho con, tôi quên đi được những hạnh phúc chưa biết và sẽ mãi mãi chẳng biết. Có ai tin rằng với nữ vương tước De Cadignan, đời chỉ vẻn vẹn là một đêm

aventures qu'on lui prête, par un défi de petite fille à deux épouvantables passions? Mais personne. Aujourd'hui j'ai peur de tout. Je repousserai sans doute un sentiment vrai, quelque véritable et pur amour, en souvenir de tant de faussetés, de malheurs; de même que les riches attrapés par des fripons qui simulent le malheur repoussent une vertueuse misère, dégoûtés qu'ils sont de la bienfaisance. Tout cela est horrible, n'est-ce pas? mais croyez-moi, ce que je vous dis est l'histoire de bien des femmes.

Ces derniers mots furent prononcés d'un ton de plaisanterie et de légèreté qui rappelait la femme élégante et moqueuse. D'Arthez était abasourdi. A ses yeux, les gens que les tribunaux envoient au bagne, qui pour avoir tué, qui pour avoir volé avec des circonstances aggravantes, qui pour s'être trompés de nom sur un billet, étaient de petits saints, comparés aux gens du monde. Cette atroce élégie, forgée dans l'arsenal du mensonge et trempée aux eaux du Styx parisien, avait été dite avec l'accent inimitable du vrai. L'écrivain contempla pendant un moment cette femme adorable, plongée dans son fauteuil, et dont les deux mains pendaient aux deux bras du fauteuil, comme deux gouttes de rosée à la marge d'une fleur, accablée par cette révélation, abîmée en paraissant avoir ressenti toutes les douleurs de sa vie à les dire, enfin un ange de mélancolie.

"Et jugez, fit-elle en se redressant par un soubresaut et levant une de ses mains et lançant des éclairs par les yeux où vingt soi-disant chastes années flambaient, jugez quelle impression dut faire sur moi l'amour de votre ami; mais par une atroce raillerie du sort... ou Dieu peut-être... car alors, je l'avoue, un homme, mais un homme digne de moi, m'eût trouvée faible, tant j'avais soif de bonheur! Eh bien, il est mort, et mort en sauvant la vie à qui?... à M. de Cadignan! Etonnez-vous de me trouver rêveuse..."

tân hôn tàn nhẫn; và mọi chuyện lăng nhăng bị người gán cho, chỉ vẻn vẹn là trò con nít để thách thức hai mối đam mê kinh khủng? Chẳng ai tin cả. Giờ đây tôi sợ hết thảy. Có lẽ tôi sẽ xua đuổi một tình cảm thành thực, một tình yêu chân chính và trong sáng, vì nhớ lại bao điều giả dối, bao nỗi bất hạnh; cũng như những người giàu sau khi mắc lừa những gã lưu manh giả nghèo giả khổ bèn xua đuổi một người bần hàn đức hạnh, bởi chán lợm việc từ thiện. Tất cả những điều ấy ghê gớm quá phải không bạn? nhưng này, những gì tôi nói với bạn là chuyện của không ít phụ nữ đâu nhé.

Mấy lời cuối cùng này được thốt ra với giọng bông đùa và khinh bạc gợi nhớ lại người đàn bà thanh lịch hay giễu cợt. D'Arthez choáng váng kinh hoàng. Trước mắt chàng, những kẻ bị tòa án tống đi đày, kẻ vì giết người, kẻ vì trộm cướp với các tình tiết tăng nặng, kẻ vì giả mạo giấy tờ, đều là các bậc thánh thiện so với lũ người trong xã hội thượng lưu. Áng bi ca thảm khốc, nguỵ tạo trong lò dối trá, nhúng nước sông Styx của Paris[1] được kể bằng giọng thật như đếm. Nhà văn lặng ngắm giây lâu con người đáng yêu đáng quý, đang ngồi lút mình trong ghế bành, hai bàn tay buông lơi theo tay ghế như hai giọt sương bên rìa bông hoa, ủ rũ vì những điều vừa thổ lộ, u uất như lại cảm thấy đau khi kể nỗi đau, tóm lại là một thiên thần sầu muộn.

Nữ vương tước bỗng rùng mình ngồi thẳng dậy, một bàn tay giơ lên, đôi mắt sáng rực, dường như hai chục năm tự xưng trinh khiết đang cháy bừng bừng trong đó. Bà bảo:

– Và bạn thử xét xem tình yêu của Michel Chrestien ắt phải gây cho tôi cảm giác gì...; nhưng số phận trớ trêu... hoặc biết đâu do Chúa định... vì xin thú thật là lúc ấy chắc tôi sẽ yếu đuối với một người đàn ông xứng đáng, bởi tôi quá khát khao hạnh phúc! Vậy mà chàng đã chết và chết mà lại cứu sống ai cơ chứ?... cứu ông De Cadignan! Bạn còn ngạc nhiên khi thấy tôi mơ màng ư...

1. Dòng sông dưới âm phủ, các vị thần hay viện sông Styx ra để thề. Nước sông cho sức mạnh bất khả xâm phạm (mẹ của Achille đã nhúng chàng xuống sông Styx).

Ce fut le dernier coup, et le pauvre d'Arthez n'y tint pas: il se mit à genoux, il fourra sa tête dans les mains de la princesse; et il y pleura, il y versa de ces larmes douces que répandraient les anges, si les anges pleuraient. Comme Daniel avait la tête là, Mme de Cadignan put laisser errer sur ses lèvres un malicieux sourire de triomphe, un sourire qu'auraient les singes en faisant un tour supérieur, si les singes riaient. "Ah! je le tiens", pensa-t-elle; et, elle le tenait bien en effet.

"Mais, vous êtes... dit-il en relevant sa belle tête et la regardant avec amour.

Vierge et martyre, reprit-elle en souriant de la vulgarité de cette vieille plaisanterie, mais en lui donnant un sens charmant par ce sourire plein d'une gaieté cruelle. Si vous me voyez riant, c'est que je pense à la princesse que connaît le monde, à cette duchesse de Maufrigneuse à qui l'on donne et de Marsay, et l'infâme de Trailles, un coupe-jarre politique, et ce petit sot d'Esgrignon, et Rastignac, Rubempré, des ambassadeurs, des ministres, des généraux russes, que sais-je? l'Europe! On a glosé de cet album que j'ai fait faire en croyant que ceux qui m'admiraient étaient mes amis. Ah! c'est épouvantable. Je ne comprends pas comment je laisse un homme à mes pieds: les mépriser tous, telle devrait être ma religion."

Elle se leva, alla dans l'embrasure de la fenêtre par une démarche pleine de motifs magnifiques.

D'Arthez resta sur la chauffeuse où il se remit, n'osant suivre la princesse, mais la regardant; il l'entendit se mouchant sans se moucher. Quelle est la princesse qui se mouche? Diane essayait l'impossible pour faire croire à sa sensibilité. D'Arthez crut son ange en larmes, il accourut, la prit par la taille, la serra sur son cœur.

"Non, laissez-moi, dit-elle d'une voix faible et en murmurant, j'ai trop de doutes pour être bonne à quelque chose. Me réconcilier avec la vie est une tâche au-dessus de la force d'un homme.

Đây là miếng đòn cuối cùng, và chàng D'Arthez tội nghiệp không chịu nổi nữa: chàng quỳ xuống, úp mặt vào hai bàn tay của nữ vương tước mà khóc, để rơi những giọt lệ dịu dàng như những giọt lệ của thiên thần, nếu thiên thần khóc được. Vì Daniel gục đầu như thế nên phu nhân De Cadignan có thể để cho trên môi phảng phất một nụ cười đắc thắng tinh quái, nụ cười của lũ khỉ khi giở được một trò tài tình, nếu khỉ cười được. "À, mình tóm được anh chàng rồi", nữ vương tước nghĩ thầm, và quả là bà ta đang tóm chàng thật chắc.

– Vậy ra phu nhân là..., chàng ngẩng gương mặt tuấn tú, say đắm nhìn nữ vương tước.

– Đồng trinh và khổ nhục..., nữ vương tước nói tiếp và mỉm cười vì lời pha trò quá nhàm, nhưng nụ cười đầy niềm vui tai ác khiến cho câu đùa có một ý nghĩa rất dễ thương. Nếu bạn thấy tôi cười, đó là vì tôi nghĩ đến bà vương tước thiên hạ vẫn biết, cái bà công tước De Maufrigneuse mà người ta gán cho nào De Marsay, nào gã De Trailles ti tiện, tên chính khách cường đạo, nào chú ngốc D'Esgrignon, nào Rastignac, Rubempré, các đại sứ, bộ trưởng, các vị tướng người Nga, ai ai nữa, cả châu Âu! Họ đã chê bai tập ảnh mà tôi cho vẽ, vì cứ tưởng rằng những ai ngưỡng mộ tôi đều là bạn tôi. Ôi! thật là kinh khủng. Không hiểu sao tôi còn để cho một người đàn ông quỳ dưới chân mình: khinh tất cả bọn họ, lẽ ra tôi cần tâm niệm như thế mới phải.

Bà đứng dậy, tiến ra phía cửa sổ, dáng đi lẳm liệt tràn trề ý tình cao đẹp.

D'Arthez ngồi trở lại trên chiếc ghế thấp, nhìn nữ vương tước mà chẳng dám đi theo; chàng nghe thấy bà sụt sịt hỉ mũi tuy không hỉ mũi. Có bà vương tước nào lại hỉ mũi bao giờ? Diane thử thực hiện điều không thể có được, để người tin là mình đa sầu đa cảm. D'Arthez ngỡ thiên thần của chàng đang đầm đìa giọt lệ, chàng chạy lại ôm ngang mình Diane, xiết vào lòng.

– Không, bà thì thào bằng một giọng yếu ớt, tôi hoài nghi nhiều quá nên chẳng được tích sự gì đâu. Hòa giải tôi với cuộc sống là một cố gắng vượt quá sức lực một con người.

– Diane! je vous aimerai, moi, pour toute votre vie perdue.

– Non, ne me parlez pas ainsi, répondit-elle. En ce moment je suis honteuse et tremblante comme si j'avais commis les plus grands péchés."

Elle était entièrement revenue à l'innocence des petites filles, et se montrait néanmoins auguste, grande, noble autant qu'une reine. Il est impossible de décrire l'effet de ce manège, si habile qu'il arrivait à la vérité pure sur une âme neuve et franche comme celle de d'Arthez. Le grand écrivain resta muet d'admiration, passif dans cette embrasure de fenêtre, attendant un mot, tandis que la princesse attendait un baiser; mais elle était trop sacrée pour lui. Quand elle eut froid, la princesse alla reprendre sa position sur son fauteuil, elle avait les pieds gelés.

"Ce sera bien long", pensait-elle en regardant Daniel le front haut et la tête sublime de vertu.

"Est-ce une femme? se demandait ce profond observateur du cœur humain. Comment s'y prendre avec elle?"

Jusqu'à deux heures du matin, ils passèrent le temps à se dire les bêtises que les femmes de génie, comme est la princesse, savent rendre adorables. Diane se prétendit trop détruite, trop vieille, trop passée; d'Arthez lui prouva, ce dont elle était convaincue, qu'elle avait la peau la plus délicate, la plus délicieuse au toucher, la plus blanche au regard, la plus parfumée; elle était jeune et dans sa fleur. Ils disputèrent beauté à beauté, détail à détail, par des: "Croyez-vous? – Vous êtes fou. – C'est le désir! – Dans quinze jours, vous me verrez telle que je suis. – Enfin, je vais vers quarante ans. – Peut-on aimer une si vieille femme." D'Arthez fut d'une éloquence impétueuse et lycéenne, bardée des épithètes les plus exagérées. Quand la princesse entendit ce spirituel écrivain disant des sottises de sous-lieutenant amoureux, elle l'écouta d'un air absorbé, tout attendrie, mais riant en elle-même.

– Diane! Tôi đây, tôi sẽ yêu nàng, cho cả cuộc đời uổng phí của nàng.

– Không, đừng nói với tôi như thế đi. Lúc này tôi đang hổ thẹn và run rẩy như thể mình đã phạm những tội nghiêm trọng nhất.

Bà hoàn toàn trở lại thơ ngây như em bé gái, mà vẫn cứ uy nghiêm, kỳ vĩ, cao quý hệt một bà hoàng. Không bút nào tả nổi hiệu quả của cái mánh lới khéo đến mức y như thật, đối với một tâm hồn thanh tân, ngay thẳng tựa tâm hồn D'Arthez. Đại văn hào ngây ra vì ngưỡng mộ, thụ động bên khung cửa sổ, chờ đợi một lời, trong khi nữ vương tước chờ đợi một cái hôn; song bà lại quá thiêng liêng đối với chàng. Đến lúc cảm thấy lạnh, nữ vương tước quay lại ngồi vào ghế bành, chân bà buốt cóng.

"Cơ sự này thì lâu lắm đây", bà ngẫm nghĩ như vậy khi nhìn D'Arthez đầu ngẩng cao, gương mặt ngời ngời đạo đức.

"Đây có phải là một người đàn bà không nhỉ?" nhà quan sát sâu sắc lòng người tự hỏi thầm như thế. "Tiến hành với nàng ra sao đây?".

Cho đến tận hai giờ sáng, họ cứ nói với nhau những điều ngớ nga ngớ ngẩn mà các bậc kỳ tài như nữ vương tước biết biến thành tuyệt diệu. Diane thì bảo là mình héo hắt quá rồi, già nua quá rồi, tàn tạ quá rồi; D'Arthez thì chứng minh điều bà ta tin chắc là bà có nước da mịn nhất, thơm tho nhất, nhìn thì trắng nhất, chạm vào thì êm nhất; bà trẻ trung và đang độ xuân tươi. Họ tranh cãi từ nét đẹp này đến nét đẹp khác, từ chi tiết này đến chi tiết khác, bằng những câu: "– Bạn tin như thế à? – Bạn điên rồi. – Đó là lòng khao khát đấy thôi! – Nửa tháng nữa, bạn sẽ thấy tôi đúng như sự thật. – Tôi sắp bốn mươi rồi mà. – Ai lại yêu một phụ nữ già nua thế này bao giờ?" D'Arthez hùng biện một cách hăng hái và ngây thơ như chú học trò, dùng toàn những hình dung từ hết sức quá quắt. Thấy văn sĩ tài ba nói năng ngốc nghếch hệt một gã thiếu úy si tình, nữ vương tước lắng nghe ra chiều cảm kích và chăm chú, nhưng trong bụng cười thầm.

Quand d'Arthez fut dans la rue, il se demanda s'il n'aurait pas dû être moins respectueux. Il repassa dans sa mémoire ces étranges confidences qui naturellement ont été fort abrégées ici, elles auraient voulu tout un livre pour être rendues dans leur abondance melliflue et avec les façons dont elles furent accompagnées. La perspicacité rétrospective de cet homme si naturel et si profond fut mise en défaut par le naturel de ce roman, par sa profondeur, par l'accent de la princesse.

"C'est vrai, se disait-il sans pouvoir dormir, il y a de ces drames-là dans le monde; le monde couvre de semblables horreurs sous les fleurs de son élégance, sous la broderie de ses médisances, sous l'esprit de ses récits. Nous n'inventons jamais que le vrai. Pauvre Diane! Michel avait pressenti cette énigme, il disait que sous cette couche de glace il y avait des volcans! Et Bianchon, Rastignac ont raison: quand un homme peut confondre les grandeurs de l'idéal et les jouissances du désir, en aimant une femme à jolies manières, pleine d'esprit, de délicatesse, ce doit être un bonheur sans nom." Et il sondait en lui-même son amour, et il le trouvait infini.

Le lendemain, sur les deux heures, Mme d'Espard, qui depuis plus d'un mois ne voyait plus la princesse, et n'avait pas reçu d'elle un seul traître mot, vint amenée par une excessive curiosité. Rien de plus plaisant que la conversation de ces deux fines couleuvres pendant la première demi-heure. Diane d'Uxelles se gardait, comme de porter une robe jaune, de parler de d'Arthez. La marquise tournait autour de cette question comme un Bédouin autour d'une riche caravane. Diane s'amusait, la marquise enrageait. Diane attendait, elle voulait utiliser son amie, et s'en faire un chien de chasse. De ces deux femmes si célèbres dans le monde actuel, l'une était plus forte que l'autre. La princesse dominait de toute la tête la marquise, et la marquise reconnaissait intérieurement cette supériorité. Là, peut-être, était le secret de

Trên đường về nhà, D'Arthez tự hỏi phải chăng mình không nên quá kính cẩn như vậy. Chàng ôn lại trong trí nhớ những câu chuyện tâm tình kỳ lạ tất nhiên ở đây đã được rút gọn hết sức, lẽ ra phải viết cả một cuốn sách mới diễn đạt nổi toàn bộ sự phong phú ngọt ngào như rót vào tai, cùng các điệu bộ kiểu cách kèm theo. Ở con người hồn nhiên chân chất và sâu sắc nhường ấy, trí sáng suốt rọi soi trở lại sự việc đã bị đánh lừa bởi tính tự nhiên của câu chuyện, bởi chiều sâu của nó, bởi giọng điệu của nữ vương tước.

Chàng trằn trọc không sao ngủ được, và tự nhủ: "Đúng thế, xã hội có những thảm kịch như vậy; xã hội che đậy các điều khủng khiếp ấy dưới vẻ thanh lịch hoa mỹ, dưới những điều dèm pha thêu dệt, dưới các câu chuyện hóm hỉnh. Ta chỉ sáng tác ra sự thực mà thôi. Tội nghiệp cho Diane! Michel đã linh cảm được điều bí mật này, anh từng bảo rằng dưới lớp băng giá kia là núi lửa! Còn Bianchon và Rastignac thật có lý: khi con người hòa hợp được lý tưởng kỳ vĩ với lạc thú ái ân, bằng cách yêu một phụ nữ có phong thái tao nhã, thật thông minh, thật tế nhị, thì hạnh phúc ấy hẳn không lời nào tả nổi." Rồi chàng thăm dò tình yêu trong bản thân mình, và thấy nó bao la vô tận.

Vào khoảng hai giờ chiều ngày hôm sau, D'Espard phu nhân đến thăm nữ vương tước, do lòng hiếu kỳ tột độ thúc đẩy. Đã hơn một tháng nay bà không thấy mặt nữ vương tước mà cũng chẳng nhận được của bạn một lời một chữ nào. Không gì ngộ bằng cuộc trò chuyện giữa hai người đàn bà giảo hoạt như hai con rắn, trong khoảng nửa tiếng đồng hồ khởi đầu. Diane D'Uxelles tránh nói đến D'Arthez y như tránh tà[1]. Nữ hầu tước thì cứ loay hoay xung quanh vấn đề hệt gã bợm xoay quanh món bở[2]. Diane thích thú, còn nữ hầu tước tức điên ruột. Diane chờ đợi, bà muốn sử dụng bạn, dùng bạn làm chó săn cho mình. Trong hai người đàn bà trứ danh của xã hội đương thời, có một người cao tay hơn. Nữ vương tước vượt nữ hầu tước một cái đầu, và trong thâm tâm nữ hầu tước thừa nhận sự hơn

1. Nguyên văn: *y như tránh mặc áo màu vàng.*
2. Nguyên văn: *hệt gã Ả-rập xoay quanh một đoàn thương nhân giàu có.*

cette amitié. La plus faible se tenait tapie dans son faux attachement pour épier l'heure si longtemps attendue par tous les faibles, de sauter à la gorge des forts, et leur imprimer la marque d'une joyeuse morsure. Diane y voyait clair. Le monde entier était la dupe des câlineries de ces deux amies. A l'instant où la princesse aperçut une interrogation sur les lèvres de son amie, elle lui dit: "Eh bien, ma chère, je vous dois un bonheur complet, immense, infini, céleste.

– Que voulez-vous dire?

– Vous souvenez-vous de ce que nous ruminions, il y a trois mois, dans ce petit jardin, sur le banc, au soleil, sous le jasmin? Ah! il n'y a que les gens de génie qui sachent aimer. J'appliquerais volontiers à mon grand Daniel d'Arthez le mot du duc d'Albe à Catherine de Médicis: la tête d'un seul saumon vaut celle de toutes les grenouilles.

– Je ne m'étonne point de ne plus vous voir, dit Mme d'Espard.

– Promettez-moi, si vous le voyez, de ne pas lui dire un mot de moi, mon ange, dit la princesse en prenant la main de la marquise. Je suis heureuse, oh! mais heureuse au-delà de toute expression, et vous savez combien dans le monde un mot, une plaisanterie vont loin. Une parole tue, tant on sait mettre de venin dans une parole! Si vous saviez combien, depuis huit jours, j'ai désiré pour vous une semblable passion! Enfin, il est doux, c'est un beau triomphe pour nous autres femmes que d'achever notre vie de femme, de s'endormir dans un amour ardent, pur, dévoué, complet, entier, surtout quand on l'a cherché pendant si longtemps.

– Pourquoi me demandez-vous d'être fidèle à ma meilleure amie? dit Mme d'Espard. Vous me croyez donc capable de vous jouer un vilain tour?

hẳn ấy. Có lẽ bí mật của tình thân giữa họ là ở chỗ này. Người yếu hơn thu mình trong sự quyến luyến giả dối, rình cái giờ khắc mà mọi kẻ yếu đều ngong ngóng đợi chờ, để nhẩy xổ lên ngoạm vào họng kẻ mạnh, in hằn lên đó vết cắn khoái trá. Diane biết rõ điều này. Toàn thể thiên hạ đều bị mắc lừa sự vuốt ve vồn vã của đôi bạn gái. Khi nữ vương tước nhìn thấy câu hỏi ở cửa miệng bạn, bà liền bảo rằng:

– Chị thân yêu ơi, nhờ chị mà tôi có được một hạnh phúc trọn vẹn, bao la, vô tận, tuyệt vời.

– Chị định bảo gì cơ?

– Chị còn nhớ điều chúng ta nghiền ngẫm cách đây ba tháng, trong mảnh vườn con này, trên ghế dài, dưới ánh mặt trời, bên bụi hoa nhài kia không? Ôi! chỉ có các bậc thiên tài mới biết yêu đương. Tôi sẵn lòng áp dụng cho chàng Daniel d'Arthez kỳ vĩ của tôi cái câu công tước D'Albe nói với Catherine de Médicis: đầu một con cá hồi đáng giá đầu toàn bộ loài ếch nhái.

D'Espard phu nhân bảo:

– Thảo nào tôi chẳng thấy chị đâu nữa.

Nữ vương tước cầm tay nữ hầu tước nói:

– Chị thân mến, chị hãy hứa với tôi là nếu chị gặp anh ấy thì đừng có nhắc đến tôi một tiếng nào đấy nhé. Tôi đang hạnh phúc, ôi, hạnh phúc không sao tả xiết, mà chị hiểu là trong xã hội thì một lời nói, một câu đùa có thể đi rất xa. Lời nói giết được người vì thiên hạ biết dồn vào đó bao nọc độc! Nếu như chị biết từ tám hôm nay, tôi những mong sao cho chị cũng được một tình yêu say đắm như thế! Tóm lại thật là êm đềm, thật là một chiến thắng tuyệt diệu cho chị em chúng ta khi được hoàn tất cuộc đời phụ nữ, thiếp đi trong một mối tình nồng nàn, trong trẻo, tận tụy, đầy đủ, trọn vẹn, nhất là khi ta đã tìm kiếm nó biết bao lâu.

D'Espard phu nhân đáp:

– Sao chị lại còn phải yêu cầu tôi thủy chung với người bạn gái thân nhất? Thế ra chị cho là tôi có thể chơi ác chị ư?

– Quand une femme possède un tel trésor, la crainte de le perdre est un sentiment si naturel qu'elle inspire les idées de la peur. Je suis absurde, pardonnez-moi, ma chère."

Quelques moments après, la marquise sortit; et, en la voyant partir, la princesse se dit: "Comme elle va m'arranger! puisse-t-elle tout dire sur moi; mais pour lui épargner la peine d'arracher Daniel d'ici, je vais le lui envoyer."

A trois heures, quelques instants après, d'Arthez vint. Au milieu d'un discours intéressant, la princesse lui coupa net la parole, et lui posa sa belle main sur le bras.

"Pardon, mon ami, lui dit-elle en l'interrompant, mais j'oublierais cette chose qui semble une niaiserie, et qui cependant est de la dernière importance. Vous n'avez pas mis le pied chez Mme d'Espard depuis le jour mille fois heureux où je vous ai rencontré; allez-y, non pas pour nous ni par politesse, mais pour moi. Peut-être m'en avez-vous fait une ennemie, si elle a par hasard appris que depuis son dîner vous n'êtes pour ainsi dire pas sorti de chez moi. D'ailleurs, mon ami, je n'aimerais pas à vous voir abandonnant vos relations et le monde, ni vos occupations et vos ouvrages. Je serais encore étrangement calomniée. Que ne dirait-on pas? je vous tiens en laisse, je vous absorbe, je crains les comparaisons, je veux encore faire parler de moi, je m'y prends bien pour conserver ma conquête, en sachant que c'est la dernière. Qui pourrait deviner que vous êtes mon unique ami? Si vous m'aimez autant que vous dites m'aimer, vous ferez croire au monde que nous sommes purement et simplement frère et sœur. Continuez."

D'Arthez fut pour toujours discipliné par l'ineffable douceur avec laquelle cette gracieuse femme arrangeait sa robe pour tomber en toute élégance. Il y avait je ne sais quoi de fin, de délicat dans ce discours qui le toucha aux larmes. La princesse sortait de toutes les conditions ignobles et bourgeoises des femmes qui se disputent et se chicanent pièce à pièce sur des divans, elle déployait une

– Khi người đàn bà được sở hữu một báu vật như thế thì nỗi lo bị mất báu vật ấy là một tình cảm hết sức tự nhiên, nó gây nên những ý tưởng sợ hãi. Tôi vô lý thật, chị ơi, chị tha thứ cho tôi nhé.

Một lát sau, nữ hầu tước cáo từ. Nhìn bà ta ra về, nữ vương tước tự nhủ: "Hẳn là chị ta sắp cho mình một trận ra trò đây! tha hồ mà nói mình đủ điều. Nhưng để chị ta khỏi phải nhọc công bẩy Daniel ra khỏi chốn này, mình sẽ cứ chàng tới đấy."

Một lát nữa, vào ba giờ chiều, D'Arthez đến. Giữa lúc chàng đang phát biểu rất hay, nữ vương tước bỗng ngắt lời, đặt bàn tay xinh đẹp lên cánh tay chàng. Bà bảo:

– Bạn ơi, xin bạn thứ lỗi, nhưng tôi e mình quên mất điều này, xem ra như chuyệnvớ vẩn, thế mà lại cực kỳ hệ trọng. Từ cái ngày đại hồng phúc tôi được gặp bạn, bạn chẳng hề đặt chân đến nhà D'Espard phu nhân nữa; bạn hãy đến đó đi, không phải vì bạn, cũng không phải do phép lịch sự, mà vì tôi. Có thể bạn đã khiến cho chị ấy thù ghét tôi, nếu vô tình chị ấy biết được rằng sau buổi chiêu đãi của chị ấy, có thể nói là bạn không rời nhà tôi ra nữa. Vả lại tôi chẳng muốn bạn bỏ rơi xã hội thượng lưu và những người mà bạn thường giao du, cũng đừng bỏ rơi công việc và tác phẩm của bạn. Nếu không, tôi lại bị vu oan giá họa một cách kỳ dị nữa. Có điều gì mà người đời sẽ tha không nói? nào là tôi xỏ dây lỗ mũi bạn, tôi choán lấy bạn, tôi sợ bị đem ra so sánh, tôi lại muốn thiên hạ đồn đại về mình, tôi tìm mọi cách giữ lấy người mình chinh phục được vì biết đây là chiến tích cuối cùng. Ai mà đoán hiểu được bạn là người thương duy nhất của tôi? Nếu bạn yêu tôi đúng như bạn nói, thì bạn hãy làm cho thiên hạ tưởng rằng chúng mình đối với nhau chỉ đơn thuần như anh với em thôi. Bạn lại nói tiếp đi.

D'Arthez bao giờ cũng bị đưa vào khuôn phép bởi cách thức dịu dàng không sao tả xiết mà người phụ nữ yêu kiểu này sửa soạn xiêm y để ngã xuống thế nào cho thật tao nhã. Trong những lời lẽ vừa rồi có cái gì tinh vi, tế nhị khiến chàng cảm động rơi nước mắt. Nữ vương tước vượt ra ngoài mọi điều kiện ô trọc và trưởng giả của những người đàn bà cứ những nhẵng kỳ kèo từng tí từng tí

grandeur inouïe: elle n'avait pas besoin de le dire, cette union était entendue entre eux noblement. Ce n'était ni hier, ni demain, ni aujourd'hui; ce serait quand ils le voudraient l'un et l'autre, sans les interminables bandelettes de ce que les femmes vulgaires nomment un *sacrifice*; sans doute elles savent tout ce qu'elles doivent y perdre, tandis que cette fête est un triomphe pour les femmes sûres d'y gagner. Dans cette phrase, tout était vague comme une promesse, doux comme une espérance et néanmoins certain comme un droit. Avouons-le! Ces sortes de grandeurs n'appartiennent qu'à ces illustres et sublime trompeuses, elles restent royales encore là où les autres femmes deviennent sujettes. D'Arthez put alors mesurer la distance qui existe entre ces femmes et les autres. La princesse se montrait toujours digne et belle. Le secret de cette noblesse est peut-être dans l'art avec lequel les grandes dames savent se dépouiller de leurs voiles; elles arrivent à être, dans cette situation, comme des statues antiques; si elles gardaient un chiffon, elles seraient impudiques. La bourgeoise essaie toujours de s'envelopper.

Enharnaché de tendresse, maintenu par les plus splendides vertus, d'Arthez obéit et alla chez Mme d'Espard, qui déploya pour lui ses plus charmantes coquetteries. La marquise se garda bien de dire à d'Arthez un mot de la princesse, elle le pria seulement à dîner pour un prochain jour.

D'Arthez vit ce jour-là nombreuse compagnie. La marquise avait invité Rastignac, Blondet, le marquis d'Ajuda-Pinto, Maxime de Trailles, le marquis d'Esgrignon, les deux Vandenesse, du Tillet, un des plus riches banquiers de Paris, le baron de Nucingen, Nathan, lady Dudley, deux des plus perfides attachés d'ambassade, et le chevalier d'Espard, l'un des plus profonds personnages de ce salon, la moitié de la politique de sa belle-sœur.

một trên đi-văng, bà tỏ rõ sự kỳ vĩ khác thường; bà chẳng cần nói ra lời, sự phối hợp ấy đã được họ đồng tình với nhau một cách cao thượng. Không phải hôm qua, ngày mai, hay hôm nay, mà vào lúc nào đôi bên cùng ưng, chẳng có những trò vè lê thê sốt ruột mà đàn bà phàm tục gọi là *sự hy sinh*; hẳn họ biết là họ mất mát những gì ở đó, trong khi cuộc hoan lạc này là một chiến thắng đối với những người phụ nữ tin chắc rằng mình chỉ có được mà thôi. Trong câu nói của nữ vương tước, mọi sự đều mơ hồ như một lời hứa hẹn, êm dịu như một niềm hy vọng và tuy thế lại chắc chắn như một quyền hạn. Phải thú nhận là những điều kỳ vĩ kiểu ấy chỉ có ở những nàng bịp bợm tuyệt vời và trứ danh, họ vẫn cứ đường bệ vương giả ở điểm mà đàn bà khác thành phục tòng lệ thuộc. Bấy giờ D'Arthez mới đo được khoảng cách giữa những phụ nữ như thế với phụ nữ khác. Bao giờ nữ vương tước cũng đường hoàng và diễm lệ. Bí mật của sự cao thượng ấy có lẽ ở nghệ thuật của các vị phu nhân biết trút bỏ những gì che phủ; trong trạng thái như vậy, các bà đạt tới chỗ giống những pho tượng cổ đại; nếu còn giữ lại một mảnh vải, các bà sẽ hóa ra tục tằn trơ trẽn. Giới trưởng giả thì bao giờ cũng định che che đậy đậy.

Bị chế ngự bởi tình yêu thương, bị kìm giữ bởi đức hạnh đẹp đẽ, D'Arthez vâng lời, đến nhà D'Espard phu nhân. Bà làm duyên làm dáng với chàng cực kỳ dễ thương, không hề nói một lời nào về nữ vương tước mà chỉ mời chàng tới dự tiệc tối vào một ngày sau đó.

Hôm ấy D'Arthez thấy khách khứa rất đông. Nữ hầu tước đã mời Rastignac, Blondet, hầu tước D'Ajuda-Pinto, Maxime de Trailles, hầu tước D'Esgrignon, hai anh em Vandenesse, Du Tillet, một trong những chủ ngân hàng giàu nhất Paris, nam tước Nucingen, Nathan, phu nhân Dudley, hai tùy viên sứ quán loại thâm hiểm nhất, và hiệp sĩ D'Espard, một trong những nhân vật sâu sắc hơn cả của thính phòng này, người góp phần quan trọng vào đường lối của bà chị dâu.

Ce fut en riant que Maxime de Trailles dit à d'Arthez:

"Vous voyez beaucoup la princesse de Cadignan?"

D'Arthez fit en réponse à cette question une sèche inclination de tête. Maxime de Trailles était un *bravo* d'un ordre supérieur, sans foi ni loi, capable de tout, ruinant les femmes qui s'attachaient à lui, leur faisant mettre leurs diamants en gage, mais couvrant cette conduite d'un vernis brillant, de manières charmantes et d'un esprit satanique. Il inspirait à tout le monde une crainte et un mépris égal; mais comme personne n'était assez hardi pour lui témoigner autre chose que les sentiments les plus courtois, il ne pouvait s'apercevoir de rien, ou il se prêtait à la dissimulation générale. Il devait au comte de Marsay le dernier degré d'élévation auquel il pouvait arriver. De Marsay, qui connaissait Maxime de longue main, l'avait juré capable de remplir certaines fonctions secrètes et diplomatiques qu'il lui donnait, et desquelles il s'acquittait à merveille. D'Arthez était depuis quelques temps assez mêlé aux affaires politiques pour connaître à fond le personnage, et lui seul peut-être avait un caractère assez élevé pour expliquer tout haut ce que le monde pensait tout bas.

"*C'esde sans titte bir elle que fus néclichez la Jampre,* dit le baron de Nucingen.

– Ah! la princesse est une des femmes les plus dangereuses chez lesquelles un homme puisse mettre le pied, s'écria doucement le marquis d'Esgrignon, je lui dois l'infamie de mon mariage.

– Dangereuse? dit Mme d'Espard. Ne parlez pas ainsi de ma meilleure amie. Je n'ai jamais rien su ni vu de la princesse qui ne me paraisse tenir des sentiments les plus élevés.

– Laissez donc dire le marquis, s'écria Rastignac. Quand un homme a été désarçonné par un joli cheval, il lui trouve des vices et il le vend."

Maxime de Trailles vừa cười vừa hỏi D'Arthez:

– Ông hay đến chơi nhà nữ vương tước De Cadignan lắm phải không?

D'Arthez trả lời câu hỏi ấy bằng một cái gật đầu lạnh nhạt. Maxime de Trailles là một *thích khách* cỡ lớn, bất chấp mọi sự, chẳng từ điều gì, phá cơ nghiệp của những người đàn bà gắn bó với mình, khiến họ phải đem cầm cố đồ kim cương châu báu, song lại che đậy tư cách ấy bằng lớp sơn hào nhoáng, bằng những thái độ dễ ưa và một trí tuệ quỷ quái. Ai nấy đều vừa sợ anh ta vừa khinh; nhưng bởi không người nào có gan bày tỏ với anh ta thái độ nào khác ngoài sự nhã nhặn cực kỳ, thành thử anh ta chẳng biết gì hết, hoặc giả anh ta đồng tình vờ vĩnh cùng thiên hạ. Nhờ bá tước De Marsay mà Maxime ngoi lên được vị trí cao nhất anh ta có thể vươn tới. De Marsay biết Maxime từ lâu, xét thấy anh ta có khả năng thực hiện một vài nhiệm vụ mật trong ngành ngoại giao, bèn cho anh ta làm và anh ta đã hoàn thành mỹ mãn. D'Arthez ít lâu nay có tham gia công việc chính trị nên hiểu rất rõ nhân vật này và chắc chỉ riêng mình chàng có đủ tính cách cao thượng để biểu lộ công khai điều mà thiên hạ nghĩ thầm.

Nam tước De Nucingen nói:

– *Trắc* hẳn vì *pà* ấy mà dạo này ông lơ là không hay *tến* Nghị viện.

Hầu tước D'Esgrignon thốt lên khe khẽ:

– A! nữ vương tước là một trong những người đàn bà nguy hiểm nhất mà đàn ông có thể giao du lui tới. Cuộc hôn nhân ô nhục của tôi là do bà ta.

D'Espard phu nhân bảo:

– Nguy hiểm ư? Xin đừng nói như vậy về bà bạn thân nhất của tôi. Tôi chưa hề thấy ở vương tước phu nhân điều gì có vẻ không xuất phát từ những tình cảm hết sức cao thượng.

Rastignac thốt lên:

– Xin cứ để cho hầu tước nói. Người nào bị một con tuấn mã hất ngã, người đó sẽ chê ngựa có tật và bán ngựa đi.

Piqué par ce mot, le marquis d'Esgrignon regarda Daniel d'Arthez, et lui dit: "Monsieur n'en est pas, j'espère, avec la princesse, à un point qui nous empêche de parler d'elle."

D'Arthez garda le silence. D'Esgrignon, qui ne manquait pas d'esprit, fit en réponse à Rastignac un portrait apologétique de la princesse qui mit la table en belle humeur. Comme cette raillerie était excessivement obscure pour d'Arthez, il se pencha vers Mme de Montcornet, sa voisine, et lui demanda le sens de ces plaisanteries.

"Mais, excepté vous, à en juger par la bonne opinion que vous avez de la princesse, tous les convives ont été, dit-on, dans ses bonnes grâces.

– Je puis vous assurer qu'il n'y a rien que de faux dans cette opinion, répondit Daniel.

– Cependant voici M. d'Esgrignon, un gentilhomme du Perche, qui s'est complètement ruiné pour elle, il y a douze ans, et qui, pour elle, a failli monter sur l'échafaud.

– Je sais l'affaire, dit d'Arthez. Mme de Cadignan est allée sauver M. d'Esgrignon de la cour d'assises, et voilà comment il l'en récompense aujourd'hui."

Mme de Montcornet regarda d'Arthez avec un étonnement et une curiosité presque stupides, puis elle reporta ses yeux sur Mme d'Espard en le lui montrant comme pour dire: "Il est ensorcelé!"

Pendant cette courte conversation, Mme de Cadignan était protégée par Mme d'Espard, dont la protection ressemblait à celle des paratonnerres qui attirent la foudre. Quand d'Arthez revint à la conversation générale, il entendit Maxime de Trailles lançant ce mot: "Chez Diane la dépravation n'est pas un effet, mais une cause;

Tức khí vì câu đùa, hầu tước D'Esgrignon nhìn Daniel D'Arthez và bảo chàng:

– Mong rằng quan hệ giữa ông với vương tước phu nhân chưa đến mức khiến chúng tôi không tiện nói đến bà.

D'Arthez lặng thinh. D'Esgrignon đâu có kém sắc sảo, anh ta liền đối đáp Rastignac bằng một bài miêu tả ra ý thanh minh cho nữ vương tước, khiến cả bàn tiệc vui cười thích thú. Những lời mai mỉa này cực kỳ khó hiểu đối với D'Arthez, chàng liền nghiêng mình về phía phu nhân De Montcornet ngồi bên, nhờ bà này cho biết ý nghĩa của trò đùa ấy.

– Thì ngoại trừ ông ra, căn cứ vào thiện cảm của ông đối với nữ vương tước, còn toàn thể khách dự tiệc, như người ta đồn, đều đã được phu nhân chiếu cố.

Daniel đáp:

– Tôi có thể đảm bảo với phu nhân là dư luận đó hoàn toàn sai.

– Nhưng ông D'Esgrignon đây thôi, ông ấy là một nhà quý tộc xứ Perche, đã hoàn toàn sạt nghiệp vì nữ vương tước cách đây mười năm, và suýt nữa vì bà mà lên máy chém.

D'Arthez nói:

– Tôi có được biết câu chuyện. Phu nhân De Cadignan đã đến cứu ông D'Esgrignon thoát được Tòa Pháp đình hội thẩm, và giờ đây ông ấy đền ơn phu nhân như thế đó.

Bà De Montcornet nhìn D'Arthez, kinh ngạc và tò mò đến mức gần như ngây ngô, rồi vừa đưa mắt cho bà D'Espard vừa trỏ chàng ý nói: "Anh ta bị bỏ bùa mê rồi!".

Trong cuộc đàm thoại ngắn ngủi này, phu nhân De Cadignan được nữ hầu tước D'Espard che chở, một sự che chở giống như cột thu lôi hút sấm sét xuống. Khi D'Arthez quay lại hòa vào câu chuyện chung, chàng nghe thấy Maxime de Trailles buông ra lời này:

peut-être doit-elle à cette cause son naturel exquis: elle ne cherche pas, elle n'invente rien; elle vous offre les recherches les plus raffinées comme une inspiration de l'amour le plus naïf, et il vous est impossible de ne pas la croire."

Cette phrase, qui semblait avoir été préparée pour un homme de la portée de d'Arthez, était si forte que ce fut comme une conclusion. Chacun laissa la princesse, elle parut assommée. D'Arthez regarda de Trailles et d'Esgrignon d'un air railleur.

"Le plus grand tort de cette femme est d'aller sur les brisées des hommes, dit-il. Elle dissipe comme eux des biens paraphernaux, elle envoie ses amants chez les usuriers, elle dévore des dots, elle ruine des orphelins, elle fond de vieux châteaux, elle inspire et commet peut-être aussi des crimes, mais..."

Jamais aucun des deux personnages auxquels répondait d'Arthez n'avait entendu rien de si fort. Sur ce *mais*, la table entière fut frappée, chacun resta la fourchette en l'air, les yeux fixés alternativement sur le courageux écrivain et sur les assassins de la princesse, en attendant la conclusion dans un horrible silence.

"Mais, dit d'Arthez avec une moqueuse légèreté, Mme la princesse de Cadignan a sur les hommes un avantage: quand on s'est mis en danger pour elle, elle vous sauve, et ne dit de mal de personne. Pourquoi, dans le nombre, ne se trouverait-il pas une femme qui s'amusât des hommes, comme les hommes s'amusent des femmes? Pourquoi le beau sexe ne prendrait-il pas de temps en temps une revanche?...

– Le génie est plus fort que l'esprit", dit Blondet à Nathan.

Cette avalanche d'épigrammes fut en effet comme le feu d'une batterie de canons opposée à une fusillade. On s'empressa de changer de conversation. Ni le comte de Trailles, ni le marquis d'Esgrignon ne parurent disposés à quereller d'Arthez. Quand on servit le café, Blondet et Nathan vinrent trouver l'écrivain avec un

– Ở Diane, sự đổi bại không phải là kết quả mà là nguyên nhân. Có lẽ nhờ nguyên nhân ấy nên nàng có được sự hồn nhiên tuyệt diệu: nàng chẳng phải tìm kiếm, chẳng phải sáng tạo gì hết; nàng dâng hiến cho anh những điều tìm tòi tinh vi nhất mà cứ y như được một mối tình thật ngây thơ xui khiến, và anh không thể không tin nàng.

Câu nói dường như được chuẩn bị cho một người thuộc tầm cỡ D'Arthez, nó quá nặng đến nỗi được coi là lời kết luận. Ai nấy đều thôi, bỏ nữ vương tước đấy, coi như bà ta bị đánh quỵ rồi. D'Arthez nhìn De Trailles và D'Esgrignon ra vẻ mai mỉa. Chàng nói:

– Sai lầm lớn nhất của người phụ nữ ấy là đã theo gót đàn ông. Bà ta cũng phung phá như họ tài sản riêng của những người vợ, bà cử tình nhân đến bọn cho vay lãi, bà làm tiêu ma các của hồi môn, bà làm sạt nghiệp các trẻ mồ côi, bà làm tan nát những lâu đài cổ, bà ta xui khiến và có thể cũng phạm vào tội lỗi nữa, nhưng...

Hai nhân vật mà D'Arthez đối đáp từ xưa tới nay chưa từng được nghe lời nào nặng nề như thế. Đến tiếng *nhưng* ấy thì cả bàn tiệc sửng sốt, ai nấy ngây ra, mắt đăm đăm hết nhìn nhà văn dũng cảm lại nhìn những kẻ vừa hại nữ vương tước, chờ đợi đoạn kết luận trong sự im lặng kinh khủng.

D'Arthez nói với vẻ khinh bạc giễu cợt:

– Nhưng nữ vương tước De Cadignan hơn đàn ông một điều là khi người ta lâm nguy vì bà thì bà cứu vớt và không hề nói xấu ai cả. Tại sao trong số đông lại không có một phụ nữ trêu cợt nam giới như nam giới vẫn trêu cợt phụ nữ? Tại sao phái đẹp thỉnh thoảng lại không báo thù một trận?...

Blondet bảo Nathan:

– Thiên tài mạnh hơn trí xảo.

Quả là những lời châm biếm dồn dập ấy y như loạt đạn của cả một khẩu đội đại bác bắn trả tràng súng nhỏ. Mọi người vội vã lảng sang chuyện khác. Cả bá tước De Trailles, cả hầu tước D'Esgrignon đều không người nào tỏ ra định gây sự với D'Arthez. Lúc dùng cà-phê, Blondet và Nathan đến bên nhà văn với thái độ

empressement que personne n'osait imiter, tant il était difficile de concilier l'admiration inspirée par sa conduite et la peur de se faire deux puissants ennemis.

"Ce n'est pas d'aujourd'hui que nous savons combien votre caractère égale en grandeur votre talent, lui dit Blondet. Vous vous êtes conduit là, non plus comme un homme, mais comme un Dieu: ne s'être laissé emporter ni par son cœur ni par son imagination; ne pas avoir pris la défense d'une femme aimée, faute qu'on attendait de vous, et qui eût fait triompher ce monde dévoré de jalousie contre les illustrations littéraires... Ah! permettez-moi de le dire, c'est le sublime de la politique privée.

– Ah! vous êtes un homme d'Etat, dit Nathan. Il est aussi habile que difficile de venger une femme sans la défendre.

– La princesse est une des héroïnes du parti légitimiste, n'est-ce pas un devoir pour tout homme de cœur de la protéger *quand même*? répondit froidement d'Arthez. Ce qu'elle a fait pour la cause de ses maîtres excuserait la plus folle vie.

– Il joue serré, dit Nathan à Blondet.

– Absolument comme si la princesse en valait la peine", répondit Rastignac qui s'était joint à eux.

D'Arthez alla chez la princesse, qui l'attendait en proie aux plus vives anxiétés. Le résultat de cette expérience que Diane avait favorisée pouvait lui être fatal. Pour la première fois de sa vie, cette femme souffrait dans son cœur et suait dans sa robe. Elle ne savait quel parti prendre au cas où d'Arthez croirait le monde qui dirait vrai, au lieu de la croire, elle qui mentait; car jamais un caractère si beau, un homme si complet, une âme si pure, une conscience si

sốt sắng chẳng ai dám bắt chước, vì thật khó mà điều hòa được niềm thán phục cách chàng xử sự và nỗi sợ phải chuốc cho mình hai kẻ thù có thế lực.

Blondet nói:

– Chẳng phải đến hôm nay chúng tôi mới biết là tính cách anh lớn lao cao cả ngang với tài của anh. Anh xử sự vừa rồi không như một con người nữa, mà như một Chúa Trời vậy: không để cho mình bị lôi cuốn vì tấm lòng, vì trí tưởng tượng; không bênh người đàn bà mình yêu, để mắc vào sai lầm mà thiên hạ đang chờ đợi ở anh, nó sẽ làm cho cái đám người ghen ghét những danh nhân văn học được chiến thắng... A! xin được phép nói rằng đây là tuyệt đỉnh của chính trị trong đời tư.

Nathan bảo:

– A! Anh quả là nhà chính trị. Báo thù được cho một phụ nữ mà không bênh người ấy là điều vừa khôn khéo vừa khó khăn.

D'Arthez lạnh lùng trả lời:

– Vương tước phu nhân là một trong các nữ anh hùng của Đảng Chính thống, bất kỳ ai có tâm huyết há chẳng có nhiệm vụ bảo vệ bà *dù thế nào chăng nữa* hay sao? Những gì bà đã làm vì chính nghĩa của bề trên miễn xá được cho cuộc đời rồ dại nhất.

Nathan bảo Blondet:

– Anh chàng chơi miếng võ kín đến nơi đến chốn.

– Cứ y như thể nữ vương tước xứng với điều ấy lắm không bằng, Rastignac đến nhập bọn với họ, và trả lời như trên.

D'Arthez đến nhà nữ vương tước, bà đang chờ đợi chàng với nỗi lo âu vô cùng khắc khoải. Kết quả cuộc thể nghiệm mà Diane đã tạo điều kiện có thể tai hại cho bà. Lần đầu tiên trong đời, người phụ nữ này thấy đau đớn trong lòng và thấy mồ hôi ra ướt áo. Bà không biết làm thế nào trong trường hợp D'Arthez tin lời nói thật của thiên hạ, mà không tin lời bịa đặt của bà; bởi vì chưa bao giờ một tính cách đẹp đẽ đến thế, một con người toàn vẹn đến thế, một

ingénue ne s'étaient mis sous sa main. Si elle avait ourdi de si cruels mensonges, elle y avait été poussée par le désir de connaître le véritable amour. Cet amour, elle le sentait poindre dans son cœur, elle aimait d'Arthez; elle était condamnée à le tromper, car elle voulait rester pour lui l'actrice sublime qui avait joué la comédie à ses yeux. Quand elle entendit le pas de Daniel dans la salle à manger, elle éprouva une commotion, un tressaillement qui l'agita jusque dans les principes de sa vie. Ce mouvement, qu'elle n'avait jamais eu pendant l'existence la plus aventureuse pour une femme de son rang, lui apprit alors qu'elle avait joué son bonheur. Ses yeux, qui regardaient dans l'espace, embrassèrent d'Arthez tout entier; elle vit à travers sa chair, elle lut dans son âme: le soupçon ne l'avait donc même pas effleuré de son aile de chauve-souris. Le terrible mouvement de cette peur eut alors sa réaction, la joie faillit étouffer l'heureuse Diane; car il n'est pas de créature qui n'ait plus de force pour supporter le chagrin que pour résister à l'extrême félicité.

"Daniel, on m'a calomniée et tu m'as vengée!" s'écria-t-elle en se levant et en lui ouvrant les bras.

Dans le profond étonnement que lui causa ce mot dont les racines étaient invisibles pour lui, Daniel se laissa prendre la tête par deux belles mains, et la princesse le baisa saintement au front.

"Comment avez-vous su...

– O, niais illustre! ne vois-tu pas que je t'aime follement?"

Depuis ce jour, il n'a plus été question de la princesse de Cadignan, ni de d'Arthez. La princesse a hérité de sa mère quelque fortune, elle passe tous les étés à Genève dans une villa avec le grand écrivain, et revient pour quelques mois d'hiver à Paris.

linh hồn trong trẻo đến thế, một lương tâm chất phác đến thế, đã lọt vào tay bà. Nếu như bà thêu dệt ra những điều dối trá thật ác nghiệt, là do bà bị thúc đẩy bởi nỗi khao khát được biết tình yêu đích thực. Tình yêu ấy, bà cảm thấy nó chớm nở trong tim, bà yêu D'Arthez, bà buộc phải lừa dối chàng, vì với chàng bà muốn mãi mãi được là nữ diễn viên tuyệt vời đã đóng kịch cho chàng xem. Nghe thấy tiếng chân Daniel trong phòng ăn, bà bị chấn động và rùng mình, cái rùng mình làm xao xuyến rung chuyển đến tận căn nguyên của sự sống. Sự rung động trước nay chưa từng cảm thấy trong cuộc đời phiêu lưu liều lĩnh nhất đối với một người phụ nữ ở vào địa vị như bà, cho bà biết là bà đã đem hạnh phúc của mình ra đánh đố. Đôi mắt bà nhìn vào khoảng không, ôm trùm toàn bộ con người D'Arthez; bà nhìn xuyên qua da thịt chàng, bà đọc thấu tâm hồn chàng: sự nghi ngờ không hề chạm đến chàng bằng đôi cánh dơi của nó. Bấy giờ tác động ghê gớm của nỗi sợ mới phản ứng ngược lại, nàng Diane sung sướng suýt chết ngạt vì mừng vui; bởi ai mà chẳng đủ sức chịu đựng nỗi buồn hơn là cưỡng lại một hạnh phúc tột độ.

– Daniel! họ đã vu khống em và chàng đã trả thù cho em! bà đứng dậy kêu lên và giang tay đón chàng.

Vô cùng kinh ngạc vì câu nói ấy, gốc rễ của nó chàng không sao nhìn thấy được, Daniel để cho đôi bàn tay xinh đẹp ôm lấy gương mặt mình, và nữ vương tước đặt một cái hôn thiêng liêng lên trán chàng.

– Làm sao nàng lại biết...

– Ôi danh nhân ngốc nghếch! chàng không thấy là em yêu chàng điên cuồng sao?

Từ hôm đó, không ai còn nghe nói đến nữ vương tước De Cadignan, cũng chẳng nghe nói đến D'Arthez. Nữ vương tước được thừa kế của mẹ ít nhiều tài sản, mùa hạ nào bà cũng sang Genève sống ở một biệt thự cùng với đại văn hào, và trở về Paris vào mấy tháng vụ đông. D'Arthez chỉ xuất đầu lộ diện tại Nghị viện. Sau

D'Arthez ne se montre qu'à la Chambre. Enfin ses publications sont devenues excessivement rares. Est-ce un dénouement? Oui, pour les gens d'esprit; non, pour ceux qui veulent tout savoir.

Aux Jardies, juin 1839.

nữa, tác phẩm của chàng xuất bản cực kỳ ít ỏi. Đấy là một sự kết thúc chăng? Phải, đối với những người thông minh: không phải, đối với những ai muốn biết hết thảy mọi điều.

Viết tại Jardies, tháng Sáu 1839.

LÊ HỒNG SÂM
dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *FACINO CANE*

LÊ HỒNG SÂM

Truyện ngắn Facino Cane *thuật lại cuộc gặp gỡ và trò chuyện giữa một chàng trai trẻ và một nhạc công già mù lòa, trước đó hơn sáu chục năm là quý tộc thành Venise.*

Nhân vật người kể chuyện mang nhiều nét tự thuật của Balzac: cũng tuổi hai mươi khi bước vào con đường sáng tác, cũng cuộc sống đạm bạc và chuyên cần trong căn gác xép áp mái phố Lesdiguières, cũng lòng yêu khoa học, niềm đam mê quan sát con người và cuộc sống. Người kể nhấn mạnh khả năng phân thân của tác giả tương lai, có thể tự đồng nhất với người mà mình quan sát. "Nhãn quan thứ hai" này từng được Balzac nêu lên trong bài Tựa *tiểu thuyết* Miếng da lừa, *từng được ông phú cho một số nhân vật gần gũi với ông như Raphaël de Valentin*[1]*, Louis Lambert*[2]*, có thể giúp ta hiểu thêm về "chủ nghĩa hiện thực" của nhà văn, về "Balzac nhà quan sát" cũng như "Balzac nhà linh giác".*

Truyện ngắn này còn hiển hiện một luận điểm thường được Balzac phát biểu: cường độ của khát vọng, sức mạnh của ham muốn có tác động hủy hoại sự sống ở con người. Nhân vật kể chuyện tự hỏi liệu sự lạm dụng năng khiếu quan sát trực giác, lạm dụng khả năng chuyển mình thành người khác "có dẫn tới chứng điên rồ?"

1. Nhân vật chính của tiểu thuyết *Miếng da lừa*.
2. Nhân vật chính của tiểu thuyết cùng tên.

Ông lão Facino Cane cũng nghĩ rằng năng lực nhìn thấy vàng "có thể chuốc lấy một sự lạm dụng" dẫn tới mù lòa.

Người kể chuyện nhận thấy mối giao cảm giữa mình và Facino Cane. Họ đoán được nhau, họ có một số điểm tương đồng. Chàng trai giàu tưởng tượng đã nói tới "giấc mơ của một người thức" khi anh thâm nhập, sống cuộc đời của những cá nhân không phải là mình; Facino Cane say mê vàng, nhìn thấy kho báu "lúc tỉnh cũng như lúc mơ".

Mơ và tỉnh, thực và ảo hòa quyện: người kể cũng như Facino Cane đều nghĩ tới, nói tới Nghìn lẻ một đêm. *Dưới bề ngoài bình thường của Paris, tác giả tương lai hình dung "bao cuộc phiêu lưu uổng phí, bao thảm kịch bị lãng quên trong cái thành phố của đau thương này". Và Venise với nhà thờ lớn "độc đáo tuyệt vời", với "những lâu đài cổ bằng đá hoa cương thật tráng lệ", quả câu chuyện Facino Cane kể về đời mình, phô bày những tội ác âm thầm, những ngục tối, hầm sâu, những vụ báo thù... Cái nhìn của chàng trai, ở cuối tác phẩm, khá u ám: anh thấy làn nước đen trong đường hào ngục Bastille cũng tù đọng như nước trong các kênh đào Venise, anh chứng kiến mối đam mê vàng đến si cuồng dập tắt đi ở Facino Cane chút hồi quang của tuổi trẻ. Dĩ nhiên, cảnh tượng tối tăm này được một ánh sáng mờ rọi chiếu thấp thoáng: lòng nhân hậu bình dị ở những người nghèo, niềm vui chất phác của họ, một niềm vui thô lậu "có cái gì đó để lây lan".*

FACINO CANE

Je demeurais alors dans une petite rue que vous ne connaissez sans doute pas, la rue de Lesdiguières: elle commence à la rue Saint-Antoine, en face d'une fontaine près de la place de la Bastille et débouche dans la rue de la Cerisaie. L'amour de la science m'avait jeté dans une mansarde où je travaillais pendant la nuit, et je passais le jour dans une bibliothèque voisine, celle de MONSIEUR. Je vivais frugalement, j'avais accepté toutes les conditions de la vie monastique, si nécessaire aux travailleurs. Quand il faisait beau, à peine me promenais-je sur le boulevard Bourdon. Une seule passion m'entraînait en dehors de mes habitudes studieuses; mais n'était-ce pas encore de l'étude? j'allais observer les mœurs du faubourg, ses habitants et leurs caractères. Aussi mal vêtu que les ouvriers, indifférent au décorum, je ne les mettais point en garde contre moi; je pouvais me mêler à leurs groupes, les voir concluant leurs marchés, et se disputant à l'heure où ils quittent le travail. Chez moi l'observation était déjà devenue intuitive, elle pénétrait l'âme sans négliger le corps; ou plutôt elle saisissait si bien les détails extérieurs, qu'elle allait sur-le-champ au-delà; elle me donnait la faculté de vivre de la vie de l'individu sur laquelle elle s'exerçait, en me permettant de me substituer à lui comme le derviche des *Mille et Une Nuits* prenait le corps et l'âme des personnes sur lesquelles il prononçait certaines paroles.

Lorsque, entre onze heures et minuit, je rencontrais un ouvrier et sa femme revenant ensemble de l'Ambigu-Comique, je m'amusais à les suivre depuis le boulevard du Pont-aux-Choux

FACINO CANE

Hồi đó tôi ở trong một phố nhỏ mà chắc hẳn các bạn không biết, phố Lesdiguières: nó bắt đầu từ phố Saint-Antoine, trước một cái giếng phun gần quảng trường Bastille và trổ ra phố Cerisaie. Lòng yêu khoa học đã quẳng tôi vào sống ở một ngăn gác áp mái tại đó ban đêm tôi làm việc, còn ban ngày tôi ngồi ở một thư viện bên cạnh, thư viện của ĐỨC ÔNG. Tôi sống đạm bạc, tôi đã chấp nhận tất cả những điều kiện sống như một tu sĩ, rất cần với những người lao động. Khi trời đẹp, tôi mới đi dạo chút ít trên đại lộ Bourdon. Một niềm đam mê duy nhất kéo tôi ra khỏi những thói quen chuyên cần của mình; nhưng đó lại vẫn chẳng là nghiên cứu hay sao? tôi quan sát những phong tục của vùng ngoại ô, những người dân ngoại ô và tính cách của họ. Cũng ăn mặc tồi tàn như những người thợ, thờ ơ với nghi thức, tôi không hề khiến họ đề phòng chống lại tôi; tôi có thể trà trộn vào các nhóm của họ, nhìn họ giao ước bán mua và cãi cọ nhau vào lúc rời công việc. Ở tôi, sự quan sát đã trở thành trực giác, nó thâm nhập tâm hồn mà không bỏ qua cơ thể; hay đúng hơn là nó nắm bắt rất chắc những chi tiết bên ngoài, thành thử nó đi ngay tức khắc sang bên kia; nó khiến tôi có khả năng sống cuộc sống của cá nhân đang được quan sát, cho phép tôi lấy mình thay thế vào cá nhân ấy giống như vị giáo sĩ Hồi giáo trong *Nghìn lẻ một đêm* chiếm lấy thân xác và tâm hồn của những người bị ông ta niệm vài câu thần chú.

Vào lúc, giữa mười một giờ và nửa đêm, tôi gặp một người thợ cùng với vợ từ rạp Ambigu-Comique trở về, tôi thích thú đi theo họ từ đại lộ Pont-aux-Choux cho tới đại lộ Beaumarchais.

jusqu'au boulevard Beaumarchais. Ces braves gens parlaient d'abord de la pièce qu'ils avaient vue; de fil en aiguille, ils arrivaient à leurs affaires; la mère tirait son enfant par la main, sans écouter ni ses plaintes ni ses demandes; les deux époux comptaient l'argent qui leur serait payé le lendemain, ils le dépensaient de vingt manières différentes. C'était alors des détails de ménage, des doléances sur le prix excessif des pommes de terre, ou sur la longueur de l'hiver et le renchérissement des mottes, des représentations énergiques sur ce qui était dû au boulanger; enfin des discussions qui s'envenimaient, et où chacun d'eux déployait son caractère en mots pittoresques. En entendant ces gens, je pouvais épouser leur vie, je me sentais leurs guenilles sur le dos, je marchais les pieds dans leurs souliers percés; leurs désirs, leurs besoins, tout passait dans mon âme, ou mon âme passait dans la leur. C'était le rêve d'un homme éveillé. Je m'échauffais avec eux contre les chefs d'atelier qui les tyrannisaient, ou contre les mauvaises pratiques qui les faisaient revenir plusieurs fois sans les payer. Quitter ses habitudes, devenir un autre que soi par l'ivresse des facultés morales, et jouer ce jeu à volonté, telle était ma distraction. A quoi dois-je ce don? Est-ce une seconde vue? est-ce une de ces qualités dont l'abus mènerait à la folie? Je n'ai jamais recherché les causes de cette puissance; je la possède et m'en sers, voilà tout. Sachez seulement que, dès ce temps, j'avais décomposé les éléments de cette masse hétérogène nommée le peuple, que je l'avais analysée de manière à pouvoir évaluer ses qualités bonnes ou mauvaises. Je savais déjà de quelle utilité pourrait être ce faubourg, ce séminaire de révolutions qui renferme des héros, des inventeurs, des savants pratiques, des coquins, des scélérats, des vertus et des vices, tous comprimés par la misère, étouffés par la nécessité, noyés dans le vin, usés par les liqueurs fortes. Vous ne sauriez imaginer combien d'aventures perdues, combien de drames oubliés dans cette ville de douleur! Combien d'horribles et belles

Những con người trung hậu này trước hết nói về vở kịch họ vừa xem; dần dà họ nói tới công chuyện của họ; người mẹ cầm tay con kéo đi, chẳng nghe những lời phàn nàn cũng như những đòi hỏi của nó; hai vợ chồng tính toán số tiền ngày hôm sau được trả, họ tiêu nó theo hàng chục cách khác nhau. Thế là đến những chuyện lặt vặt trong gia đình, những lời phàn nàn về giá khoai tây quá đắt, hoặc về mùa đông dài dặc và bơ lên giá, những lời khuyến cáo nghiêm khắc về khoản nợ hàng bánh mỳ; kết cục là những sự tranh cãi kịch liệt, trong đó mỗi người phát huy tính cách của mình qua những từ ngữ đậm đà. Trong khi nghe những người ấy nói, tôi có thể hòa theo cuộc sống của họ, tôi cảm thấy áo quần rách rưới của họ trên người mình, chân tôi bước đi trong những đôi giày thủng của họ; những mong muốn của họ, những nhu cầu của họ, tất cả đi vào tâm hồn tôi hay là tâm hồn tôi đi vào tâm hồn họ. Đó là giấc mơ của một người thức. Tôi sôi lên cùng họ chống lại những đốc công ức hiếp họ, hoặc chống lại những khách hàng tồi tệ khiến họ phải đi lại nhiều lần mà không trả tiền cho họ. Rời bỏ những thói quen của mình, trở thành một người khác mình nhờ trạng thái say sưa của các năng lực tinh thần, và mặc sức chơi trò ấy, đó là cách giải trí của tôi. Do đâu mà tôi có được năng khiếu ấy? Phải chăng đó là một nhãn quan thứ hai? phải chăng đó là một trong những phẩm chất mà sự lạm dụng sẽ dẫn tới chứng điên rồ? Tôi chưa bao giờ tìm kiếm nguyên nhân của sức mạnh này; tôi sở hữu nó và sử dụng nó, thế thôi. Các bạn hãy chỉ biết rằng, từ thuở ấy, tôi đã phân giải các thành phần của đám đông không đồng chất được gọi là dân chúng này, tôi đã phân tích nó sao cho có thể đánh giá được những phẩm chất tốt hoặc xấu của nó. Tôi đã biết lẽ ra khu ngoại ô này có thể hữu dụng ra sao, cái nơi đào tạo những cuộc cách mạng, chứa chất những anh hùng, những nhà phát minh, những nhà thực hành uyên bác, những kẻ điều giả, những tên gian ác, những đức hạnh và những thói hư, tất thảy đều bị đè nén bởi nghèo khổ, bị bóp nghẹt bởi túng thiếu, chìm đắm trong rượu vang, suy nhược vì rượu mạnh. Các bạn không thể hình dung được bao cuộc phiêu lưu uổng phí, bao tấn thảm kịch bị lãng quên trong cái thành phố của đau thương này. Biết bao điều khủng khiếp và bao điều đẹp

choses! L'imagination n'atteindra jamais au vrai qui s'y cache et que personne ne peut aller découvrir; il faut descendre trop bas pour trouver ces admirables scènes ou tragiques ou comiques, chefs-d'œuvre enfantés par le hasard. Je ne sais comment j'ai si longtemps gardé sans la dire l'histoire que je vais vous raconter, elle fait partie de ces récits curieux restés dans le sac d'où la mémoire les tire capricieusement comme des numéros de loterie: j'en ai bien d'autres, aussi singuliers que celui-ci, également enfouis; mais ils auront leur tour, croyez-le.

Un jour, ma femme de ménage, la femme d'un ouvrier, vint me prier d'honorer de ma présence la noce d'une de ses sœurs. Pour vous faire comprendre ce que pouvait être cette noce, il faut vous dire que je donnais quarante sous par mois à cette pauvre créature, qui venait tous les matins faire mon lit, nettoyer mes souliers, brosser mes habits, balayer la chambre et préparer mon déjeuner; elle allait pendant le reste du temps tourner la manivelle d'une mécanique, et gagnait à ce dur métier dix sous par jour. Son mari, un ébéniste, gagnait quatre francs. Mais comme ce ménage avait trois enfants, il pouvait à peine honnêtement manger du pain. Je n'ai jamais rencontré de probité plus solide que celle de cet homme et de cette femme. Quand j'eus quitté le quartier, pendant cinq ans, la mère Vaillant est venue me souhaiter ma fête en m'apportant un bouquet et des oranges, elle qui n'avait jamais dix sous d'économie. La misère nous avait rapprochés. Je n'ai jamais pu lui donner autre chose que dix francs, souvent empruntés pour cette circonstance. Ceci peut expliquer ma promesse d'aller à la noce, je comptais me blottir dans la joie de ces pauvres gens.

Le festin, le bal, tout eut lieu chez un marchand de vin de la rue de Charenton, au premier étage, dans une grande chambre éclairée par des lampes à réflecteurs en fer-blanc, tendue d'un papier crasseux à hauteur des tables, et le long des murs de laquelle il y

đẽ! Trí tưởng tượng sẽ không bao giờ đạt tới sự thực ẩn náu ở đó và chẳng ai có thể đến khám phá; phải xuống quá thấp mới thấy được những cảnh tuyệt vời hoặc bi đát hoặc hài hước, những kiệt tác do ngẫu nhiên sản sinh. Tôi không biết vì sao tôi đã giữ lâu đến thế không nói ra câu chuyện mà tôi sắp kể cho các bạn, nó thuộc những truyện kỳ lạ còn lại trong bọc, nơi ký ức lôi chúng ra một cách thất thường như những con số của trò xổ số: tôi có nhiều truyện khác, cũng kỳ dị như truyện này, cũng bị vùi lấp như thế; nhưng chúng sẽ đến lượt của chúng, các bạn hãy tin như vậy.

Một hôm, bà giúp việc cho tôi, vợ một người thợ, đến xin tôi chiếu cố dự đám cưới của một trong các em gái bà ấy. Để các bạn hiểu được đám cưới đó sẽ như thế nào, cần phải nói với các bạn rằng mỗi tháng tôi trả bốn mươi xu cho con người khốn khổ này, sáng nào bà ta cũng đến dọn giường cho tôi, lau chùi giày dép, chải quần áo, quét dọn phòng và chuẩn bị bữa ăn trưa của tôi; thời gian còn lại, bà đi quay tay quay của một chiếc máy và kiếm được từ cái nghề nặng nhọc ấy mười xu mỗi ngày. Chồng bà, một người thợ đóng đồ gỗ quý, kiếm được bốn phơ-răng. Nhưng vì gia đình này có ba đứa con, họ chỉ tàm tạm đủ miếng ăn gọi là. Tôi chưa từng gặp được đức trung thực nào vững vàng hơn sự trung thực của người đàn ông và người đàn bà này. Khi tôi đã rời khỏi khu phố, suốt năm năm trời, bác gái Vaillant vẫn đến chúc mừng ngày lễ của tôi, mang cho tôi một bó hoa và những quả cam, bà là người không bao giờ có lấy mười xu để dành. Sự khốn khó đã gắn bó chúng tôi. Tôi chẳng bao giờ cho được bà cái gì khác ngoài mười phơ-răng, thường là đi vay để tặng trong dịp ấy. Điều đó có thể lý giải việc tôi hứa đến dự đám cưới, tôi định náu mình trong niềm vui của những người nghèo khổ này.

Tiệc tùng, khiêu vũ, tất cả đều diễn ra tại nhà một người buôn rượu vang ở phố Charenton, trên gác hai, trong một gian phòng lớn được rọi sáng bởi những ngọn đèn có chao phản chiếu bằng sắt tây, phòng có căng một lớp giấy bản thỉu vừa tầm cao của những chiếc

avait des bancs de bois. Dans cette chambre, quatre-vingts personnes endimanchées, flanquées de bouquets et de rubans, toutes animées par l'esprit de la Courtille, le visage enflammé, dansaient comme si le monde allait finir. Les mariés s'embrassaient à la satisfaction générale, et c'étaient des hé! hé! des ha! ha! facétieux, mais réellement moins indécents que ne le sont les timides œillades des jeunes filles bien élevées. Tout ce monde exprimait un contentement brutal qui avait je ne sais quoi de communicatif.

Mais ni les physionomies de cette assemblée, ni la noce, ni rien de ce monde n'a trait à mon histoire. Retenez seulement la bizarrerie du cadre. Figurez-vous bien la boutique ignoble et peinte en rouge, sentez l'odeur du vin, écoutez les hurlements de cette joie, restez bien dans ce faubourg, au milieu de ces ouvriers, de ces vieillards, de ces pauvres femmes livrés au plaisir d'une nuit!

L'orchestre se composait de trois aveugles des Quinze-Vingts; le premier était violon, le second clarinette, et le troisième flageolet. Tous trois étaient payés en bloc sept francs pour la nuit. Sur ce prix-là, certes, ils ne donnaient ni du Rossini, ni du Beethoven, ils jouaient ce qu'ils voulaient et ce qu'ils pouvaient; personne ne leur faisait de reproches, charmante délicatesse! Leur musique attaquait si brutalement le tympan, qu'après avoir jeté les yeux sur l'assemblée, je regardai ce trio d'aveugles, et fus tout d'abord disposé à l'indulgence en reconnaissant leur uniforme. Ces artistes étaient dans l'embrasure d'une croisée; pour distinguer leurs physionomies, il fallait donc être près d'eux: je n'y vins pas sur-le champ; mais quand je m'en rapprochai, je ne sais pourquoi, tout fut dit, la noce et sa musique disparut, ma curiosité fut excitée au plus haut degré, car mon âme passa dans le corps du joueur de clarinette.

bàn, và dọc theo tường, kê những ghế gỗ dài. Trong gian phòng này, tám chục con người mặc quần áo ngày lễ, kèm theo những bó hoa và những dải ru-băng, tất cả đều phấn khích bởi tinh thần của Courtille[1], mặt bừng bừng, nhảy như thể thế giới sắp tàn. Cô dâu chú rể ôm hôn nhau trước sự hài lòng chung của mọi người, và thế là những tiếng hê, hê! rồi ha! ha! pha trò bông lơn, nhưng thực sự không sỗ sàng bằng những khóe mắt liếc rụt rè của các cô gái được giáo dục tốt. Tất cả đám người ấy thể hiện một niềm hoan hỉ thô bạo nó có cái gì đó dễ lây lan mà tôi không rõ.

Nhưng không phải những diện mạo của đám đông tụ hội này, cũng không phải đám cưới, không có cái gì của đám người này liên quan đến câu chuyện của tôi. Hãy chỉ nhớ lấy vẻ quái lạ của khung cảnh. Bạn hãy hình dung cho rõ cửa hiệu nhớp nhúa và sơn màu đỏ, hãy ngửi mùi rượu vang, hãy nghe tiếng la hét của niềm vui này, hãy ở lại chính trong khu ngoại ô này, giữa những người thợ này, những người già cả này, những người phụ nữ khốn khổ này, họ đang phó mình cho niềm vui thú một đêm!

Dàn nhạc gồm ba người mù của trại Quinze-Vingts[2]; người thứ nhất chơi vĩ cầm, người thứ hai thổi kèn clarinette, và người thứ ba chơi sáo dọc. Cả ba người được trả trọn gói bảy phơ-răng cho một đêm. Với cái giá này, chắc chắn là họ không trình tấu tác phẩm của Rossini, của Beethoven, họ chơi cái gì họ muốn và cái gì họ có thể chơi được; chẳng ai chê trách họ, sự tế nhị đáng yêu! Nhạc của họ tấn công màng nhĩ một cách thật dữ dội, thành thử sau khi đã đưa mắt xem qua cử tọa, tôi nhìn nhóm tam tấu mù ấy, và thoạt tiên tôi sẵn lòng khoan dung khi nhận ra bộ đồng phục của họ. Những nghệ sĩ này đứng bên một khuông cửa sổ; để nhận rõ diện mạo của họ, phải tới gần họ: tôi không đến đó ngay tức khắc; nhưng khi tôi xích lại gần, thì không biết tại sao, mọi việc được định đoạt, đám cưới và âm nhạc của nó biến mất, sự tò mò của tôi bị

1. Thôn làng ở ngoại ô Belleville, vào đầu thế kỷ XIX, có những quán rượu nơi giới tiểu thương và thợ thuyền thường lui tới.
2. Trại cứu tế những người mù, từ 1780 đặt ở phố Charenton, ngoại ô Saint-Antoine.

Le violon et le flageolet avaient tous deux des figures vulgaires, la figure si connue de l'aveugle, pleine de contention, attentive et grave; mais celle de la clarinette était un de ces phénomènes qui arrêtent tout court l'artiste et le philosophe.

Figurez-vous le masque en plâtre de Dante, éclairé par la lueur rouge du quinquet, et surmonté d'une forêt de cheveux d'un blanc argenté. L'expression amère et douloureuse de cette magnifique tête était agrandie par la cécité, car les yeux morts revivaient par la pensée; il s'en échappait comme une lueur brûlante, produite par un désir unique, incessant, énergiquement inscrit sur un front bombé que traversaient des rides pareilles aux assises d'un vieux mur. Ce vieillard soufflait au hasard, sans faire la moindre attention à la mesure ni à l'air, ses doigts se baissaient ou se levaient, agitaient les vieilles clefs par une habitude machinale, il ne se gênait pas pour faire ce que l'on nomme des *canards* en termes d'orchestre, les danseurs ne s'en apercevaient pas plus que les deux acolytes de mon Italien; car je voulais que ce fût un Italien, et c'était un Italien. Quelque chose de grand et de despotique se rencontrait dans ce vieil Homère qui gardait en lui-même une Odyssée condamnée à l'oubli. C'était une grandeur si réelle qu'elle triomphait encore de son abjection, c'était un despotisme si vivace qu'il dominait la pauvreté. Aucune des violentes passions qui conduisent l'homme au bien comme au mal, en font un forçat ou un héros, ne manquait à ce visage noblement coupé, lividement italien, ombragé par des sourcils grisonnants qui projetaient leur ombre sur des cavités profondes où l'on tremblait de voir reparaître la lumière de la pensée, comme on craint de voir venir à la bouche d'une caverne quelques brigands armés de torches et de poignards. Il existait un lion dans cette cage de chair, un lion dont la rage s'était inutilement épuisée contre le fer de ses barreaux. L'incendie du désespoir s'était éteint dans ses cendres, la lave s'était refroidie; mais les sillons, les bouleversements, un peu de fumée attestaient la violence de l'éruption, les ravages du feu. Ces idées, réveillées par l'aspect de

kích thích ở mức độ cao nhất, bởi tâm hồn tôi chuyển sang thân thể người chơi kèn clarinette. Người chơi vĩ cầm và người thổi sáo cả hai đều có bộ mặt tầm thường, bộ mặt rất quen thuộc của người mù, đầy gắng sức, chăm chú và nghiêm trang; nhưng mặt người chơi kèn lại là một trong những hiện tượng khiến nghệ sĩ và triết gia phải dừng phắt lại.

Bạn hãy hình dung khuôn mặt đắp bằng thạch cao của Dante, được chiếu rọi bởi ánh sáng đỏ của ngọn đèn, và bên trên là một rừng tóc trắng ánh bạc. Vẻ cay đắng và đau thương của gương mặt tuyệt đẹp ấy còn tăng thêm bởi sự mù lòa, vì những con mắt chết hồi sinh nhờ tư tưởng; từ nơi đó như toát ra một ánh sáng mờ nóng bỏng, được sản sinh do một nguyện vọng duy nhất, không ngừng, ghi khắc mạnh mẽ trên vầng trán gồ hằn những nếp nhăn giống như những tầng nền của một bức tường cũ kỹ. Ông già này thổi kèn một cách khinh suất, chẳng chú ý gì tới tiết tấu cũng như điệu nhạc, những ngón tay ông hạ xuống hoặc nhấc lên, lay động những chiếc chìa cũ kỹ theo một thói quen máy móc; ông chẳng câu nệ *chơi sai* nói theo ngôn ngữ của dàn nhạc, những người khiêu vũ không nhận thấy gì cũng như hai kẻ tùy tòng cho người Ý của tôi; bởi tôi muốn đó là một người Ý, và đó là một người Ý. Có cái gì đó lớn lao và chuyên chế ở ông già Homère này, ông giữ trong bản thân mình một thiên Odyssée phải chịu phôi pha quên lãng. Đó là một sự lớn lao rất thực đến mức nó hãy còn thắng được sự hèn mọn của ông, đó là một sự chuyên chế rất sống động đến mức nó lấn át cái nghèo khổ. Chẳng một niềm đam mê nào trong những đam mê mãnh liệt dẫn con người tới cái thiện cũng như cái ác, khiến con người thành một tên tù khổ sai hoặc một anh hùng lại thiếu vắng ở khuôn mặt này, khuôn mặt có đường nét cao nhã, nước da tái nhợt kiểu Ý, rợp bóng hàng lông mày hoa râm che tối những hốc sâu, nơi người ta lo sợ thấy xuất hiện lại ánh sáng của tư tưởng, giống như người ta sợ thấy bước ra từ miệng hang sâu vài tên cướp mang theo đuốc và dao găm. Có một con sư tử trong cái cũi bằng xương thịt này, một con sư tử mà nỗi điên giận đã cạn kiệt một cách vô bổ chống lại những thanh cũi sắt. Đám cháy của sự tuyệt vọng đã lụi tắt trong tro tàn của nó, dung nham đã nguội; nhưng những vệt, những đảo lộn, một chút khói chứng thực tính chất hung bạo của sự phun trào, những tàn phá do lửa. Những ý tưởng này được

cet homme, étaient aussi chaudes dans mon âme qu'elles étaient froides sur sa figure.

Entre chaque contredanse, le violon et le flageolet, sérieusement occupés de leur verre et de leur bouteille, suspendaient leur instrument au bouton de leur redingote rougeâtre, avançaient la main sur une petite table placée dans l'embrasure de la croisée où était leur cantine, et offraient toujours à l'Italien un verre plein qu'il ne pouvait prendre lui-même, car la table se trouvait derrière sa chaise; chaque fois, la clarinette les remerciait par un signe de tête amical. Leurs mouvements s'accomplissaient avec cette précision qui étonne toujours chez les aveugles des Quinze-Vingts, et qui semble faire croire qu'ils voient. Je m'approchai des trois aveugles pour les écouter; mais quand je fus près d'eux, ils m'étudièrent, ne reconnurent sans doute pas la nature ouvrière, et se tinrent cois.

"De quel pays êtes-vous, vous qui jouez de la clarinette?

– De Venise, répondit l'aveugle avec un léger accent italien.

– Etes-vous né aveugle, ou êtes-vous aveugle par...

– Par accident, répondit-il vivement, une maudite goutte sereine.

– Venise est une belle ville, j'ai toujours eu la fantaisie d'y aller."

La physionomie du vieillard s'anima, ses rides s'agitèrent, il fut violemment ému.

"Si j'y allais avec vous, vous ne perdriez pas votre temps, me dit-il.

– Ne lui parlez pas de Venise, me dit le violon, ou notre doge va commencer son train; avec ça qu'il a déjà deux bouteilles dans le bocal, le prince!

– Allons, en avant, père Canard", dit le flageolet.

Tous trois se mirent à jouer; mais pendant le temps qu'ils mirent à exécuter les quatre contredanses, le Vénitien me flairait, il

dáng vẻ của con người kia khơi dậy, đang nồng ấm trong tâm hồn tôi, cũng như chúng lạnh lẽo trên gương mặt ông ta.

Giữa mỗi điệu vũ đối diện, người chơi vĩ cầm và người thổi sáo bận tâm một cách nghiêm chỉnh với chiếc ly và chai rượu của họ, treo nhạc cụ vào cúc của tấm áo rơ-đanh-gốt đỏ hoe, giơ tay trên một cái bàn nhỏ đặt trong khuông cửa sổ, nơi để đồ uống của họ, và bao giờ cũng đưa cho người Ý một cốc đầy mà ông ta không tự lấy được, vì bàn đặt ở phía sau ghế của ông, mỗi lần, nhạc công clarinette lại cảm ơn họ bằng cái gật đầu thân ái. Các động tác của họ được thực hiện với tính chính xác luôn khiến người ta ngạc nhiên nơi những người mù của trại Quinze-Vingts và dường như làm mọi người nghĩ rằng họ nhìn được. Tôi lại gần ba người mù để nghe họ nói; nhưng khi tôi ở gần họ, họ nghiên cứu tôi, chắc hẳn không nhận thấy chất thợ thuyền, và họ lặng thinh.

– Ông là người ở đâu, ông người thổi kèn clarinette ấy?"

– Ở Venise, người mù trả lời với một âm sắc thoang thoảng tiếng Ý.

– Ông bị mù bẩm sinh, hay ông bị mù vì...

– Vì tai nạn, ông ta trả lời nhanh, một chứng thong manh tồi tệ.

– Venise là một thành phố đẹp, tôi luôn có ý ngông muốn đi tới đó.

Diện mạo của ông già phấn khích, những nếp nhăn của ông chuyển động, ông xúc động mạnh.

– Nếu tôi đi tới đó với ông, ông sẽ không uổng phí thì giờ đâu, ông ta bảo tôi.

– Đừng nói với ông ấy về Venise, nhạc công vĩ cầm bảo tôi, không thì vị thống lĩnh của chúng tôi sẽ bắt đầu thao thao; thế mà ông ấy lại đã có trong bụng hai chai rượu rồi, ông hoàng ấy!

– Nào, tiến lên, lão Canard, nhạc công thổi sáo nói.

Cả ba bắt đầu chơi; nhưng trong thời gian họ biểu diễn bốn điệu vũ đối diện, con người thành Venise rình đoán tôi, ông ta đoán được

devinait l'excessif intérêt que je lui portais. Sa physionomie quitta sa froide expression de tristesse; je ne sais quelle espérance égaya tous ses traits, se coula comme une flamme bleue dans ses rides; il sourit, et s'essuya le front, ce front audacieux et terrible; enfin il devint gai comme un homme qui monte sur son dada.

"Quel âge avez-vous? lui demandai-je.

– Quatre-vingt-deux ans!

– Depuis quand êtes-vous aveugle?

– Voici bientôt cinquante ans, répondit-il avec un accent qui annonçait que ses regrets ne portaient pas seulement sur la perte de sa vue, mais sur quelque grand pouvoir dont il aurait été dépouillé.

– Pourquoi vous appellent-ils donc le doge? lui demandai-je.

– Ah! une farce, me dit-il, je suis patricien de Venise, et j'aurais été doge tout comme un autre.

– Comment vous nommez-vous donc?

– Ici, me dit-il, le père Canet. Mon nom n'a jamais pu s'écrire autrement sur les registres; mais, en italien, c'est *Marco Facino Cane, principe de Varese.*

– Comment? vous descendez du fameux condottiere Facino Cane dont les conquêtes ont passé aux ducs de Milan?

– *E vero*, me dit-il. Dans ce temps-là, pour n'être pas tué par les Visconti, le fils de Cane s'est réfugié à Venise et s'est fait inscrire sur le Livre d'or. Mais il n'y a pas plus de Cane maintenant que de livre". Et il fit un geste effrayant de patriotisme éteint et de dégoût pour les choses humaines.

mối quan tâm cực độ của tôi đối với ông. Diện mạo ông rời vẻ buồn bã lạnh lùng; tôi không biết niềm hy vọng nào làm cho tất cả các nét của ông vui lên, truyền đi trong những nếp nhăn của ông như một ngọn lửa xanh; ông mỉm cười và lau trán, vầng trán táo bạo và khủng khiếp ấy; rốt cục ông trở nên vui vẻ như một người đang bốc lên theo ý tưởng ưa thích của mình.

– Ông bao nhiêu tuổi? tôi hỏi ông ta.

– Tám mươi hai tuổi!

– Ông bị mù từ bao giờ?

– Vậy là gần năm chục năm, ông trả lời với một âm sắc tỏ ra rằng ông không chỉ hối tiếc vì không nhìn được nữa mà vì một quyền lực lớn lao nào đó mà có lẽ ông đã bị tước mất.

– Tại sao họ gọi ông là thống lĩnh? tôi hỏi ông.

– À! một trò khôi hài ấy mà, ông bảo tôi, tôi là quý tộc thành Venise và tôi có thể là thống lĩnh như ai khác.

– Vậy tên ông là gì?

– Ở đây, ông ta bảo tôi, là lão Canet. Họ tên của tôi không bao giờ viết khác đi được trên các sổ sách; nhưng bằng tiếng Ý, đó là *Marco Facino Cane, principe de Varese*[1].

– Thế nào? ông thuộc dòng dõi dũng tướng trứ danh Facino Cane mà những gì chiếm lĩnh được đã chuyển sang các quận công của Milan ư?

– *E vero*[2], ông ta nói với tôi. Trong thời kỳ ấy, để khỏi bị họ Visconti giết, người con trai của Cane đã tị nạn ở Venise và đã đăng ký họ tên mình vào Sách vàng. Nhưng bây giờ không còn Cane nữa cũng chẳng còn sách. Và ông phác một cử chỉ đáng hãi hùng của lòng yêu nước đã tắt và của niềm chán lợm đối với những điều thuộc thế nhân.

1. Vương tước xứ Varese (tiếng Ý).
2. Đúng thế (tiếng Ý).

"Mais si vous étiez sénateur de Venise, vous deviez être riche; comment avez-vous pu perdre votre fortune?"

A cette question il leva la tête vers moi, comme pour me contempler par un mouvement vraiment tragique, et me répondit: "Dans les malheurs!"

Il ne songeait plus à boire, il refusa par un geste le verre de vin que lui tendit en ce moment le vieux flageolet, puis il baissa la tête. Ces détails n'étaient pas de nature à éteindre ma curiosité. Pendant la contredanse que jouèrent ces trois machines, je contemplai le vieux noble vénitien avec les sentiments qui dévorent un homme de vingt ans. Je voyais Venise et l'Adriatique, je la voyais en ruines sur cette figure ruinée. Je me promenais dans cette ville si chère à ses habitants, j'allais du Rialto au grand canal, du quai des Esclavons au Lido, je revenais à sa cathédrale, si originalement sublime; je regardais les fenêtres de la *Casa Doro*, dont chacune a des ornements différents; je contemplais ces vieux palais si riches de marbre, enfin toutes ces merveilles avec lesquelles le savant sympathise d'autant plus qu'il les colore à son gré, et ne dépoétise pas ses rêves par le spectacle de la réalité. Je remontais le cours de la vie de ce rejeton du plus grand des condottieri, en y cherchant les traces de ses malheurs et les causes de cette profonde dégradation physique et morale, qui rendait plus belles encore les étincelles de grandeur et de noblesse ranimées en ce moment. Nos pensées étaient sans doute communes, car je crois que la cécité rend les communications intellectuelles beaucoup plus rapides en défendant à l'attention de s'éparpiller sur les objets extérieurs. La preuve de notre sympathie ne se fit pas attendre. Facino Cane cessa de jouer, se leva, vint à moi et me dit un: "Sortons!" qui produisit sur moi l'effet d'une douche électrique. Je lui donnai le bras, et nous nous en allâmes.

Quand nous fûmes dans la rue, il me dit: "Voulez-vous me mener à Venise, m'y conduire, voulez-vous avoir foi en moi? vous serez plus riche que ne le sont les dix maisons les plus riches

"Nhưng nếu ông đã từng là nghị sĩ của Venise, thì ông phải giàu có, làm sao ông lại mất đi được tài sản của mình?"

Nghe câu hỏi này, ông ngẩng đầu về phía tôi, như để ngắm tôi bằng một động tác thật sự bi đát, và trả lời tôi: "Trong những nỗi bất hạnh!"

Ông ta không nghĩ tới chuyện uống nữa, ông phác một cử chỉ từ chối cốc vang mà người thổi sáo già đưa cho ông lúc đó, rồi ông cúi đầu xuống. Những chi tiết này không dập tắt sự tò mò nơi tôi. Trong khi ba bộ máy này chơi điệu vũ đối diện, tôi ngắm ông già quý tộc thành Venise với những tình cảm nung nấu một chàng trai hai mươi tuổi. Tôi đang thấy Venise và biển Adriatique, tôi thấy nó đổ nát trên khuôn mặt tàn tạ này. Tôi đang đi dạo trong thành phố hết sức thân thương đối với dân cư của nó, tôi đi từ Rialto tới kênh đào lớn, từ bến Esclavons tới Lido, tôi trở lại nhà thờ lớn, độc đáo tuyệt vời đến thế; tôi ngắm nhìn những cửa sổ của điện *Casa Doro*, mỗi cửa được trang trí khác biệt; tôi ngắm nghía những lâu đài cổ bằng đá hoa cương thật tráng lệ, tóm lại là tất cả những kỳ quan ấy, chúng càng được nhà thông thái có thiện cảm hơn vì ông ta tô điểm cho chúng tùy theo ý thích, và không làm những giấc mơ của mình mất thi vị bởi quang cảnh của hiện thực. Tôi đi ngược dòng đời người hậu duệ của viên tướng vĩ đại nhất trong những viên tướng đánh thuê, tìm ở đó dấu vết những nỗi bất hạnh của ông ta và những nguyên nhân của sự suy thoái sâu sắc về thân xác và tinh thần, nó khiến cho những tia sáng của sự vĩ đại và cao quý được hồi sinh trong lúc này càng đẹp hơn nữa. Chắc hẳn chúng tôi cũng chung ý nghĩ, vì tôi cho rằng chứng mù làm cho sự giao tiếp trí tuệ nhanh hơn rất nhiều bằng cách ngăn không cho sự chú ý tản mát vào những vật bên ngoài. Bằng chứng về niềm giao cảm của chúng tôi không cần phải chờ đợi. Facino Cane ngừng chơi, đứng dậy, đi về phía tôi và nói với tôi một lời: – Ta ra ngoài đi! – lời này tác động đến tôi như một tia điện. Tôi đưa cánh tay cho ông khoác rồi chúng tôi đi ra.

Khi chúng tôi đã ở ngoài phố, ông ta bảo tôi: – Ông có muốn đưa tôi đến Venise, dẫn tôi tới đó, ông có tin ở tôi không? ông sẽ giàu hơn mười gia đình giàu nhất Amsterdam hoặc Luân Đôn, giàu

d'Amsterdam ou de Londres, plus riche que les Rothschild, enfin riche comme *Les Mille et Une Nuits*."

Je pensai que cette homme était fou; mais il y avait dans sa voix une puissance à laquelle j'obéis. Je me laissai conduire et il me mena vers les fossés de la Bastille comme s'il avait eu des yeux. Il s'assit sur une pierre dans un endroit fort solitaire où depuis fut bâti le pont par lequel le canal Saint-Martin communique avec la Seine. Je me mis sur une autre pierre devant ce vieillard dont les cheveux blancs brillèrent comme des fils d'argent à la clarté de la lune. Le silence que troublait à peine le bruit orageux des boulevards qui arrivait jusqu'à nous, la pureté de la nuit, tout contribuait à rendre cette scène vraiment fantastique.

"Vous parlez de millions à un jeune homme, et vous croyez qu'il hésiterait à endurer mille maux pour les recueillir! Ne vous moquez-vous pas de moi?

– Que je meure sans confession, me dit-il avec violence, si ce que je vais vous dire n'est pas vrai. J'ai eu vingt ans comme vous les avez en ce moment, j'étais riche, j'étais beau, j'étais noble, j'ai commencé par la première des folies, par l'amour. J'ai aimé comme l'on n'aime plus, jusqu'à me mettre dans un coffre et risquer d'y être poignardé sans avoir reçu autre chose que la promesse d'un baiser. Mourir pour *elle* me semblait toute une vie. En 1760 je devins amoureux d'une Vendramini, une femme de dix-huit ans, mariée à un Sagredo, l'un des plus riches sénateurs, un homme de trente ans, fou de sa femme. Ma maîtresse et moi nous étions innocents comme deux chérubins, quand le *sposo* nous surprit causant d'amour; j'étais sans armes, il me manqua, je sautai sur lui, je l'étranglai de mes deux mains en lui tordant le cou comme à un poulet. Je voulus partir avec Bianca, elle ne voulut pas me suivre. Voilà les femmes! Je m'en

hơn cả những người họ Rothschild, cuối cùng, giàu như *Nghìn lẻ một đêm*.

Tôi nghĩ rằng người này điên, nhưng trong giọng nói của ông ta có một quyền lực mà tôi vâng theo. Tôi để ông dắt đi và ông dẫn tôi về phía những đường hào của ngục Bastille cứ như thể ông có mắt vậy. Ông ngồi xuống một tảng đá ở một nơi rất hiu quạnh, tại chỗ đó sau này xây dựng cây cầu nối kênh đào Saint-Martin với sông Seine. Tôi ngồi xuống một tảng đá khác trước mặt ông già mà mái tóc trắng lóng lánh như những sợi bạc dưới ánh trăng. Sự thinh lặng chỉ hơi bị khuấy động bởi tiếng huyên náo của phố phường vẳng tới chúng tôi, vẻ trong trẻo của ban đêm, tất cả góp phần khiến cảnh này thành kỳ ảo thực sự.

– Ông nói về bạc triệu với một thanh niên, và ông cho rằng anh ta sẽ ngại ngần chịu đựng hàng nghìn tai ương để được chúng ư! Ông không chế giễu tôi đấy chứ?

– Tôi cứ chết mà không được xưng tội đi, ông ta nói với tôi một cách dữ dội, nếu điều tôi sắp bảo ông không phải là sự thật. Tôi đã từng hai mươi tuổi như tuổi của ông lúc này, thời đó tôi giàu, tôi tuấn tú, tôi là quý tộc, tôi đã bắt đầu bằng sự điên rồ đầu tiên trong những sự điên rồ, bằng tình yêu. Tôi đã yêu như giờ đây người ta không yêu thế nữa, tới mức chui vào một cái hòm và có nguy cơ bị đâm dao găm ở đó mà chẳng nhận được một cái gì khác ngoài lời hứa hẹn một cái hôn. Với tôi, chết vì *nàng* dường như là cả một cuộc sống. Năm 1760, tôi phải lòng một cô gái họ Vendramini, một phụ nữ mười tám tuổi, đã kết hôn với một người họ Sagredo, một trong những nghị sĩ giàu nhất, ba mươi tuổi, yêu vợ đến điên cuồng. Người tình của tôi và tôi, chúng tôi ngây thơ trong trắng như hai thiên sứ, khi *sposo*[1] bắt chợt được chúng tôi đang trò chuyện về tình yêu; tôi không có vũ khí, ông ta đánh trượt tôi, tôi nhảy xổ vào ông ta, hai tay tôi bóp nghẹt ông ta, vặn cổ ông ta như vặn cổ một con gà giò. Tôi muốn ra đi cùng với Bianca, nàng không muốn theo tôi. Đàn bà là thế đấy. Tôi ra đi một mình, tôi bị kết án, tài sản của tôi

1. Tiếng Ý: *người chồng*.

allai seul, je fus condamné, mes biens furent séquestrés au profit de mes héritiers; mais j'avais emporté mes diamants, cinq tableaux de Titien roulés, et tout mon or. J'allai à Milan, où je ne fus pas inquiété: mon affaire n'intéressait point l'Etat.

"Une petite observation avant de continuer, dit-il après une pause. Que les fantaisies d'une femme influent ou non sur son enfant pendant qu'elle le porte ou quand elle le conçoit, il est certain que ma mère eut une passion pour l'or pendant sa grossesse. J'ai pour l'or une monomanie dont la satisfaction est si nécessaire à ma vie que, dans toutes les situations où je me suis trouvé, je n'ai jamais été sans or sur moi; je manie constamment de l'or; jeune, je portais toujours des bijoux et j'avais toujours sur moi deux ou trois cents ducats."

En disant ces mots, il tira deux ducats de sa poche et me les montra.

"Je sens l'or. Quoique aveugle, je m'arrête devant les boutiques de joailliers. Cette passion m'a perdu, je suis devenu joueur pour jouer de l'or. Je n'étais pas fripon, je fus friponné, je me ruinai. Quand je n'eus plus de fortune, je fus pris par la rage de voir Bianca: je revins secrètement à Venise, je la retrouvai, je fus heureux pendant six mois, caché chez elle, nourri par elle. Je pensais délicieusement à finir ainsi ma vie. Elle était recherchée par le Provéditeur; celui-ci devina un rival, en Italie on les sent: il nous espionna, nous surprit au lit, le lâche! Jugez combien vive fut notre lutte: je ne le tuai pas, je le blessai grièvement. Cette aventure brisa mon bonheur. Depuis ce jour je n'ai jamais retrouvé de Bianca. J'ai eu de grands plaisirs, j'ai vécu à la cour de Louis XV parmi les femmes les plus célèbres; nulle part je n'ai trouvé les qualités, les grâces, l'amour de ma chère Vénitienne. Le Provéditeur avait ses gens, il les appela, le palais fut cerné, envahi; je me défendis pour pouvoir mourir sous les yeux de Bianca qui m'aidait à tuer le

bị giữ lại cho những người thừa kế của tôi hưởng; nhưng tôi đã mang theo những viên kim cương, năm bức tranh của Titien cuộn lại và toàn bộ số vàng của tôi. Tôi tới Milan, ở đó tôi không bị rầy rà: vụ việc của tôi chẳng hề khiến Nhà nước quan tâm.

"Một nhận xét nhỏ trước khi tiếp tục, ông ta nói sau một lúc ngừng. Dù những ý ngông của một người đàn bà có ảnh hưởng hay không đến đứa con của mình khi bà ta có mang hoặc khi bà hoài thai, chắc chắn là mẹ tôi có một niềm đam mê vàng trong thời gian bà mang thai. Đối với vàng tôi có một cuồng tật, sự thỏa mãn cuồng tật này hết sức cần thiết cho cuộc sống của tôi đến nỗi, ở vào hoàn cảnh nào, tôi cũng không bao giờ không có vàng trong người; tôi luôn luôn sờ, mó vàng; khi trẻ lúc nào tôi cũng đeo đồ trang sức và tôi luôn có trong mình hai hoặc ba trăm đồng đu-ca"[1].

Trong khi nói lên những tiếng này, ông ta lấy từ túi ra hai đồng đu-ca và giơ chúng cho tôi xem.

"Tôi ngửi thấy vàng. Mặc dù mù lòa, tôi vẫn dừng chân trước các hiệu kim hoàn. Niềm đam mê này đã làm hại tôi, tôi trở thành con bạc để chơi với vàng. Tôi không phải là kẻ lường gạt, tôi bị lường gạt, tôi sạt nghiệp. Khi không còn của cải nữa, tôi sinh điên cuồng muốn gặp Bianca: tôi bí mật trở lại Venise, tôi gặp lại nàng, tôi được hạnh phúc trong sáu tháng, ẩn náu ở chỗ nàng, do nàng nuôi. Tôi nghĩ một cách thú vị đến chuyện sống hết đời mình như vậy. Nàng được Quan thanh tra săn đón; ông ta đoán rằng mình có tình địch, ở Ý người ta cảm nhận được tình địch: ông ta theo dõi chúng tôi, bắt gặp chúng tôi trên giường, đồ hèn! Ông hãy đoán xem cuộc chiến đấu của chúng tôi gay gắt như thế nào: tôi không giết ông ta, tôi làm ông ta bị thương nặng. Sự biến này làm tan vỡ hạnh phúc của tôi. Từ ngày đó, tôi không bao giờ tìm lại được Bianca nữa. Tôi đã có những lạc thú lớn, tôi đã sống ở triều đình vua Louis XV giữa những người phụ nữ nổi tiếng nhất; tôi chẳng tìm thấy ở đâu những phẩm chất, duyên sắc, tình yêu của người phụ nữ Venise thân

1. *ducat*: đồng tiền vàng trị giá từ 10 đến 12 phơ-răng thời đó.

Provéditeur. Jadis cette femme n'avait pas voulu s'enfuir avec moi; mais après six mois de bonheur elle voulait mourir de ma mort, et reçut plusieurs coups. Pris dans un grand manteau que l'on jeta sur moi, je fus roulé, porté dans une gondole et transporté dans un cachot des puits. J'avais vingt-deux ans, je tenais si bien le tronçon de mon épée que pour l'avoir il aurait fallu me couper le poing. Par un singulier hasard, ou plutôt inspiré par une pensée de précaution, je cachai ce morceau de fer dans un coin, comme s'il pouvait me servir. Je fus soigné. Aucune de mes blessures n'était mortelle. A vingt-deux ans, on revient de tout. Je devais mourir décapité, je fis le malade afin de gagner du temps. Je croyais être dans un cachot voisin du canal, mon projet était de m'évader en creusant le mur et traversant le canal à la nage, au risque de me noyer. Voici sur quels raisonnements s'appuyait mon espérance. Toutes les fois que le geôlier m'apportait à manger, je lisais des indications écrites sur les murs, comme: *côté du palais, côté du canal, côté du souterrain*, et je finis par apercevoir un plan dont le sens m'inquiétait peu, mais explicable par l'état actuel du palais ducal qui n'est pas terminé. Avec le génie que donne le désir de recouvrer la liberté, je parvins à déchiffrer, en tâtant du bout des doigts la superficie d'une pierre, une inscription arabe par laquelle l'auteur de ce travail avertissait ses successeurs qu'il avait détaché deux pierres de la dernière assise, et creusé onze pieds de souterrain. Pour continuer son œuvre, il fallait répandre sur le sol même du cachot les parcelles de pierre et de mortier produites par le travail de l'excavation. Quand même les gardiens ou les inquisiteurs n'eussent pas été rassurés par la construction de l'édifice qui n'exigeait qu'une surveillance extérieure, la disposition des puits, où l'on descend par quelques marches, permettait d'exhausser graduellement le sol sans que les gardiens s'en aperçussent. Cet immense travail avait été superflu, du moins pour celui qui l'avait entrepris, car son inachèvement annonçait la mort de l'inconnu. Pour que son dévouement ne fût pas

yêu của tôi. Quan thanh tra có gia nhân, ông ta gọi họ, lâu đài bị bao vây, xâm nhập; tôi chống trả để có thể chết dưới mắt Bianca, nàng đang giúp tôi giết Quan thanh tra. Trước đây người phụ nữ này đã không muốn cùng tôi bỏ trốn, nhưng sau sáu tháng hạnh phúc, nàng muốn chết vì cái chết của tôi, và đã bị trúng nhiều đòn. Bị mắc trong tấm áo choàng lớn mà bọn họ quăng lên người tôi, tôi bị cuốn lại, bị chở đi trong một chiếc thuyền nhỏ và đưa vào một ngục tối dưới hầm sâu. Tôi hai mươi hai tuổi, tôi nắm thật chắc khúc chuôi gươm đến mức muốn lấy được nó có lẽ phải chặt bỏ nắm tay của tôi. Do một ngẫu nhiên lạ lùng, hay đúng hơn là do một ý nghĩ đề phòng xui giục, tôi giấu mẩu sắt ấy vào một xó, như thể nó giúp ích được cho mình. Tôi được chữa chạy. Tôi không bị một vết thương nào nguy đến tính mệnh. Ở tuổi hai mươi hai, người ta khỏi hết. Tôi ắt phải chết chém, tôi bèn giả ốm để kéo dài thời gian. Tôi cho rằng mình đang ở một ngục tối cạnh kênh, dự định của tôi là vượt ngục bằng cách đào tường và bơi qua kênh, có nguy cơ bị chết đuối. Hy vọng của tôi dựa trên những lập luận sau đây. Tất cả những lần viên cai tù mang thức ăn cho tôi, tôi đều đọc được những chỉ dẫn ghi trên tường, như: *phía lâu đài, phía kênh đào, phía đường hầm*, và cuối cùng tôi nhận ra một sơ đồ mà ý nghĩa ít khiến tôi băn khoăn, nhưng có thể giải thích được bằng tình trạng hiện tại của lâu đài thống lãnh chưa xây xong. Với kỳ tài có được nhờ mối khao khát giành lại tự do, tôi đi đến chỗ hiểu được, bằng cách dùng đầu ngón tay rờ rẫm bề mặt của một tảng đá, một lời ghi bằng chữ Á-rập qua đó tác giả của công trình này báo cho những người kế tục ông ta rằng ông đã tách được hai phiến đá ở tầng nền cuối cùng, và đã đào được mười một pi-ê[1] đường hầm. Để tiếp tục công việc của ông ta, phải rải lên ngay nền đất của hầm tối những mảnh đá và mảnh vữa đào ra. Ngay cả khi những người gác hoặc các pháp quan không yên tâm về cấu trúc của tòa lâu đài nó chỉ yêu cầu một sự giám sát bên ngoài, thì sự bố trí các hầm sâu nơi người ta đi xuống qua vài bậc, vẫn cho phép đắp nền đất cao lên dần dần mà những người gác không nhận ra. Công việc vô cùng lớn lao này đã thành

1. *Pied*: đơn vị đo chiều dài, bằng 32,4 cm.

à jamais perdu, il fallait qu'un prisonnier sût l'arabe; mais j'avais étudié les langues orientales au couvent des Arméniens. Une phrase écrite derrière la pierre disait le destin de ce malheureux, mort victime de ses immenses richesses, que Venise avait convoitées et dont elle s'était emparée. Il me fallut un mois pour arriver à un résultat. Pendant que je travaillais, et dans les moments où la fatigue m'anéantissait, j'entendais le son de l'or, je voyais de l'or devant moi, j'étais ébloui par des diamants! Oh! attendez. Pendant une nuit, mon acier émoussé trouva du bois. J'aiguisai mon bout d'épée, et fis un trou dans ce bois. Pour pouvoir travailler, je me roulais comme un serpent sur le ventre, je me mettais nu pour travailler à la manière des taupes, en portant mes mains en avant et me faisant de la pierre même un point d'appui. La surveille du jour où je devais comparaître devant mes juges, pendant la nuit, je voulus tenter un dernier effort; je perçai le bois, et mon fer ne rencontra rien au-delà. Jugez de ma surprise quand j'appliquai les yeux sur le trou! J'étais dans le lambris d'une cave où une faible lumière me permettait d'apercevoir un monceau d'or. Le doge et l'un des Dix étaient dans ce caveau, j'entendais leurs voix; leurs discours m'apprirent que là était le trésor secret de la République, les dons des doges, et les réserves du butin appelé le denier de Venise, et pris sur le produit des expéditions. J'étais sauvé! Quand le geôlier vint, je lui proposai de favoriser ma fuite et de partir avec moi en emportant tout ce que nous pourrions prendre. Il n'y avait pas à hésiter, il accepta. Un navire faisait voile pour le Levant, toutes les précautions furent prises, Bianca favorisa les mesures que je dictais à mon complice. Pour ne pas donner l'éveil, Bianca devait nous rejoindre à Smyrne. En une nuit le trou fut agrandi, et nous descendîmes dans le trésor secret de Venise. Quelle nuit! J'ai vu quatre tonnes pleines d'or. Dans la pièce précédente, l'argent était également amassé en deux tas qui laissaient un chemin au milieu pour traverser la chambre où les pièces relevées en talus

vô bổ, chí ít đối với người đã tiến hành nó, bởi vì sự dang dở của nó báo hiệu cái chết của con người vô danh. Để cho sự tận tâm của ông ta không mãi mãi uổng phí, phải có một tù nhân biết tiếng Ả-rập; mà tôi thì đã học các ngôn ngữ phương Đông ở tu viện của những người Arménie. Một câu được ghi ở sau tảng đá nói về số phận của con người bất hạnh này, bị chết bởi có vô vàn của cải, mà Venise thèm muốn và đã chiếm đoạt. Tôi mất một tháng mới đạt được một kết quả. Trong khi tôi làm việc, và những lúc tôi mệt mỏi rã rời chân tay, tôi nghe thấy tiếng của vàng, tôi nhìn thấy vàng trước mặt tôi, tôi lóa mắt bởi những viên kim cương! Ôi, ông hãy đợi! Một đêm nọ, mẩu thép cùn của tôi chạm vào gỗ. Tôi mài sắc đầu gươm rồi khoét một lỗ thủng trong lớp gỗ ấy. Để có thể làm việc được, tôi trườn bằng bụng như một con rắn, tôi ở trần để làm việc theo cách của chuột chũi, đưa hai bàn tay lên phía trước và dùng chính tảng đá làm điểm tựa. Hai ngày trước hôm tôi phải ra trước các quan tòa, trong đêm, tôi muốn thử một cố gắng cuối cùng; tôi xuyên thủng lớp gỗ và mũi gươm của tôi chẳng đụng phải gì ở phía bên kia. Ông hãy ước lượng sự ngạc nhiên của tôi khi tôi ghé mắt vào lỗ thủng đó. Tôi đang ở trong lớp phủ tường của một cái hầm nơi ánh sáng yếu ớt cho tôi thoáng thấy được một đống vàng. Viên thống lĩnh và một trong Mười vị đang ở trong hầm, tôi nghe thấy giọng nói của họ; lời lẽ của họ cho tôi hiểu rằng đó là kho tàng bí mật của nước Cộng hòa; những tặng phẩm của các vị thống lĩnh, và những khoản lưu trữ của chiến lợi phẩm gọi là quỹ cúng cho Venise và lấy từ số thu hoạch của những cuộc chinh phạt. Tôi đã được cứu thoát! Khi người cai ngục tới, tôi đề nghị anh ta giúp tôi trốn và ra đi cùng với tôi, mang theo tất cả những gì chúng tôi có thể lấy được. Chẳng có gì phải lưỡng lự, anh ta nhận lời. Một con tàu giong buồm theo hướng Đông, mọi sự đều được dụng tâm phòng bị. Bianca giúp đỡ thực hiện những biện pháp mà tôi bảo cho kẻ đồng lõa của tôi. Để khỏi gây chú ý, Bianca phải nhập bọn với chúng tôi tại Smyrne. Trong một đêm, lỗ thủng được khoét rộng và chúng tôi xuống kho tàng bí mật của Venise. Một đêm thật lạ lùng! Tôi nhìn thấy bốn thùng to đầy vàng. Trong gian trước, bạc được chất thành hai đống, để lại một đường đi ở giữa xuyên qua căn phòng nơi các đồng bạc

garnissaient les murs à cinq pieds de hauteur. Je crus que le geôlier deviendrait fou; il chantait, il sautait, il riait, il gambadait dans l'or; je le menaçai de l'étrangler s'il perdait le temps ou s'il faisait du bruit. Dans sa joie, il ne vit pas d'abord une table où étaient les diamants. Je me jetai dessus assez habilement pour emplir ma veste de matelot et les poches de mon pantalon. Mon Dieu! je n'en pris pas le tiers. Sous cette table étaient des lingots d'or. Je persuadai à mon compagnon de remplir d'or autant de sacs que nous pourrions en porter, en lui faisant observer que c'était la seule manière de n'être pas découverts à l'étranger. "Les perles, les bijoux, les diamants nous feraient reconnaître", lui dis-je. Quelle que fût notre avidité, nous ne pûmes prendre que deux mille livres d'or, qui nécessitèrent six voyages à travers la prison jusqu'à la gondole. La sentinelle à la porte d'eau avait été gagnée moyennant un sac de dix livres d'or. Quant aux deux gondoliers, ils croyaient servir la République. Au jour, nous partîmes. Quand nous fûmes en pleine mer, et que je me souvins de cette nuit; quand je me rappelai les sensations que j'avais éprouvées, que je revis cet immense trésor où, suivant mes évaluations, je laissais trente millions en argent et vingt millions en or, plusieurs millions en diamants, perles et rubis, il se fit en moi comme un mouvement de folie. J'eus la fièvre de l'or. Nous nous fîmes débarquer à Smyrne, et nous nous embarquâmes aussitôt pour la France. Comme nous montions sur le bâtiment français, Dieu me fit la grâce de me débarrasser de mon complice. En ce moment je ne pensais pas à toute la portée de ce méfait du hasard, dont je me réjouis beaucoup. Nous étions si complètement énervés que nous demeurions hébétés, sans nous rien dire, attendant que nous fussions en sûreté pour jouir à notre aise. Il n'est pas étonnant que la tête ait tourné à ce drôle. Vous verrez combien Dieu m'a puni. Je ne me crus tranquille qu'après avoir vendu les deux tiers de mes diamants à Londres et à Amsterdam, et réalisé ma poudre d'or en valeurs commerciales. Pendant cinq ans,

dựng thành đống vát choán đầy những bức tường, cao đến năm pi-ê. Tôi ngỡ người cai ngục có lẽ phát điên; anh ta hát, anh ta nhảy lên, anh ta cười, anh ta nhảy nhót trong vàng; tôi dọa sẽ bóp cổ anh ta nếu anh ta để mất thời gian hoặc gây ra tiếng động. Trong niềm vui sướng, thoạt tiên anh ta không nhìn thấy một cái bàn để kim cương. Tôi lao vào đó, khá khéo léo để nhét đầy cái áo khoác thủy thủ của tôi và các túi quần. Lạy Chúa! tôi không lấy được một phần ba chỗ đó. Dưới bàn này, là những thỏi vàng. Tôi thuyết phục người đồng mưu chất vàng vào các túi trong chừng mực chúng tôi có thể mang đi được, bảo cho anh ta biết rằng đó là cách duy nhất để không bị phát hiện ở nước ngoài. "Ngọc trai, đồ trang sức, kim cương sẽ khiến chúng ta bị nhận ra" tôi bảo anh ta. Dù tham lam đến đâu, chúng tôi cũng chỉ có thể lấy được hai nghìn li-vrơ vàng, phải mất sáu chuyến đi xuyên qua nhà ngục cho tới thuyền. Người lính canh ở cửa ra kênh đã được mua chuộc bằng một túi mười li-vrơ vàng. Về phần hai người chèo thuyền, họ tưởng là phục vụ nước Cộng hòa. Trời sáng, chúng tôi ra đi. Khi chúng tôi ở giữa biển khơi, và tôi nhớ lại đêm ấy; khi tôi hồi tưởng lại những cảm giác mà tôi đã trải nghiệm, và thấy lại cái kho báu khổng lồ ở đó theo như tôi ước lượng, tôi để lại ba mươi triệu bằng bạc và hai mươi triệu bằng vàng, nhiều triệu bằng kim cương, ngọc trai và hồng ngọc, trong tôi như có một biến động của người điên. Tôi lên cơn sốt vì vàng. Chúng tôi cập bến ở Smyrne, và chúng tôi lập tức lên tàu sang Pháp. Chúng tôi đang bước lên con tàu Pháp, thì Chúa ban ân rũ đi cho tôi kẻ tòng phạm. Lúc đó tôi không nghĩ được đến hết tầm cái vố chơi khăm của ngẫu nhiên, nó khiến tôi hết sức hoan hỉ. Thần kinh chúng tôi hoàn toàn bị căng thẳng đến mức chúng tôi cứ ngây ngây độn độn, chẳng nói gì với nhau, đợi được an toàn rồi mới tha hồ thụ hưởng. Chẳng ngạc nhiên gì là cái gã kỳ cục ấy đã chóng mặt, hóa rồ. Ông sẽ thấy Chúa trừng phạt tôi đến chừng nào. Tôi chỉ cho là mình yên ổn sau khi đã bán hai phần ba số kim cương của mình ở Luân Đôn và ở Amsterdam, và chuyển đổi số vàng thành giá khoán thương mại. Trong năm năm tôi ẩn náu ở Madrid; rồi, năm 1770, tôi đến Paris với cái tên Tây Ban Nha, và sống cuộc sống huy hoàng nhất. Bianca đã chết. Giữa cảnh khoái lạc, khi đang thụ hưởng một

je me cachai dans Madrid; puis, en 1770, je vins à Paris sous un nom espagnol, et menai le train le plus brillant. Bianca était morte. Au milieu de mes voluptés, quand je jouissais d'une fortune de six millions, je fus frappé de cécité. Je ne doute pas que cette infirmité ne soit le résultat de mon séjour dans le cachot, de mes travaux dans la pierre, si toutefois ma faculté de voir l'or n'emportait pas un abus de la puissance visuelle qui me prédestinait à perdre les yeux. En ce moment, j'aimais une femme à laquelle je comptais lier mon sort; je lui avais dit le secret de mon nom, elle appartenait à une famille puissante, j'espérais tout de la faveur que m'accordait Louis XV; j'avais mis ma confiance en cette femme, qui était l'amie de Mme du Barry; elle me conseilla de consulter un fameux oculiste de Londres: mais, après quelques mois de séjour dans cette ville, j'y fus abandonné par cette femme dans Hyde-Park, elle m'avait dépouillé de toute ma fortune sans me laisser aucune ressource; car, obligé de cacher mon nom, qui me livrait à la vengeance de Venise, je ne pouvais invoquer l'assistance de personne, je craignais Venise. Mon infirmité fut exploitée par les espions que cette femme avait attachés à ma personne. Je vous fais grâce d'aventures dignes de Gil Blas. Votre révolution vint. Je fus forcé d'entrer aux Quinze-Vingts, où cette créature me fit admettre après m'avoir tenu pendant deux ans à Bicêtre comme fou; je n'ai jamais pu la tuer, je n'y voyais point, et j'étais trop pauvre pour acheter un bras. Si avant de perdre Benedetto Carpi, mon geôlier, je l'avais consulté sur la situation de mon cachot, j'aurais pu reconnaître le trésor et retourner à Venise quand la république fut anéantie par Napoléon. Cependant, malgré ma cécité, allons à Venise! Je retrouverai la porte de la prison, je verrai l'or à travers les murailles, je le sentirai sous les eaux où il est enfoui; car les événements qui ont renversé la puissance de Venise sont tels que le secret de ce trésor a dû mourir avec Vendramino, le frère de

tài sản sáu triệu thì tôi bị mù. Tôi không nghi ngờ rằng sự tàn tật này chẳng phải là hậu quả của những ngày ở ngục tối, của những việc tôi làm trong hầm đá, nếu như khả năng nhìn thấy vàng của tôi không chuốc lấy một sự lạm dụng thị lực nó định sẵn cho tôi phải mất đi cặp mắt. Lúc đó tôi đang yêu một người đàn bà mà tôi định gắn bó số phận mình; tôi đã nói với cô ta điều bí mật về họ tên tôi, cô ta thuộc một gia đình có thế lực; tôi hy vọng mọi điều ở ân sủng mà vua Louis XV ban cho tôi; tôi đặt niềm tin vào người đàn bà này, bạn gái của phu nhân Du Barry[1]; cô ta khuyên tôi hỏi ý kiến một thầy thuốc nhãn khoa rất nổi tiếng ở Luân Đôn; nhưng, sau vài tháng lưu lại thành phố này, tôi đã bị người đàn bà ấy bỏ rơi ở Hyde Park, cô ta đã tước đoạt toàn bộ tài sản của tôi không để lại cho tôi một phương kế nào; bởi vì, bị buộc phải giấu tên tuổi, tên của tôi có thể giao nộp tôi cho sự trả thù của Venise, tôi không thể cầu khẩn sự trợ giúp của bất kỳ người nào, tôi sợ Venise. Sự tàn tật của tôi bị khai thác bởi những kẻ do thám mà người đàn bà ấy đã sai theo sát tôi. Tôi miễn cho ông khỏi phải nghe những chuyện phiêu lưu xứng với Gil Blas. Cuộc cách mạng của các ông xảy ra. Tôi buộc phải nhập trại Quinze-Vingts, con mụ kia làm cho tôi được nhận vào trại sau khi đã giam giữ tôi hai năm ở Bicêtre với tư cách thằng điên; tôi không thể nào giết được mụ, tôi không nhìn thấy gì cả, và tôi quá nghèo nên chẳng thể mua được tay sai. Giá trước khi bị mất Benedetto Carpi, người cai ngục của tôi, mà tôi hỏi ý kiến anh ta về vị trí căn ngục tối giam tôi, thì tôi đã có thể nhận ra kho báu và quay về Venise khi nước Cộng hòa bị Napoléon tiêu diệt. Tuy nhiên, bất kể chứng mù lòa của tôi, chúng ta hãy đi Venise! Tôi sẽ tìm thấy lại cánh cửa của nhà ngục, tôi sẽ nhìn thấy vàng xuyên qua những bức thành, tôi sẽ ngửi thấy nó dưới làn nước nơi nó bị chôn vùi; bởi vì những biến cố đã lật đổ quyền lực ở Venise khiến cho bí mật của kho báu hẳn đã bị tiêu vong cùng với Vendramino, anh của Bianca, một thống lĩnh Venise, mà tôi hy vọng có thể hòa giải tôi với Mười vị. Tôi đã gửi văn thư tới vị đệ nhất Tổng tài, tôi đã đề nghị một hiệp ước với Hoàng đế Áo, tất cả họ đều đuổi khéo tôi như đuổi một

1. Tình nhân của vua Louis XV.

Bianca, un doge, qui, je l'espérais, aurait fait ma paix avec les Dix. J'ai adressé des notes au premier consul, j'ai proposé un traité à l'empereur d'Autriche, tous m'ont éconduit comme un fou! Venez, partons pour Venise, partons mendiants, nous reviendrons millionnaires; nous rachèterons mes biens, et vous serez mon héritier, vous serez prince de Varese."

Etourdi de cette confidence, qui dans mon imagination prenait les proportions d'un poème, à l'aspect de cette tête blanchie, et devant l'eau noire des fossés de la Bastille, eau dormante comme celle des canaux de Venise, je ne répondis pas. Facino Cane crut sans doute que je le jugeais comme tous les autres; avec une pitié dédaigneuse, il fit un geste qui exprima toute la philosophie du désespoir. Ce récit l'avait reporté peut-être à ses heureux jours, à Venise: il saisit sa clarinette et joua mélancoliquement une chanson vénitienne, barcarole pour laquelle il retrouva son premier talent, son talent de patricien amoureux. Ce fut quelque chose comme le *Super flumina Babylonis*. Mes yeux s'emplirent de larmes. Si quelques promeneurs attardés vinrent à passer le long du boulevard Bourdon, sans doute ils s'arrêtèrent pour écouter cette dernière prière du banni, le dernier regret d'un nom perdu, auquel se mêlait le souvenir de Bianca. Mais l'or reprit bientôt le dessus, et la fatale passion éteignit cette lueur de jeunesse.

"Ce trésor, me dit-il, je le vois toujours, éveillé comme en rêve; je m'y promène, les diamants étincellent, je ne suis pas aussi aveugle que vous le croyez: l'or et les diamants éclairent ma nuit, la nuit du dernier Facino Cane, car mon titre passe aux Memmi. Mon Dieu! la punition du meurtrier a commencé de bien bonne heure! *Ave Maria*..."

Il récita quelques prières que je n'entendis pas.

"Nous irons à Venise, m'écriai-je quand il se leva.

thằng điên! Nào ông, chúng ta hãy cùng đi đến Venise, chúng ta ra đi là kẻ ăn mày, chúng ta sẽ trở về là triệu phú; chúng ta sẽ chuộc lại những tài sản của tôi, và ông sẽ là người thừa kế tôi, ông sẽ là vương tước xứ Varese".

Choáng váng bởi câu chuyện tâm sự này, trong trí tưởng tượng của tôi nó mang kích thước một áng thơ, khi nhìn mái đầu bạc trắng ấy, và trước làn nước đen của những đường hào ngục Bastille, nước tù giống như nước ở kênh đào Venise, tôi không trả lời. Chắc hẳn Facino Cane cho rằng tôi xét đoán ông giống như tất cả những người khác; với vẻ thương hại khinh thường, ông phác một cử chỉ diễn tả toàn bộ triết lý của niềm thất vọng. Có lẽ câu chuyện kể đã khiến ông nhớ lại những ngày hạnh phúc của mình ở Venise: ông cầm chiếc kèn clarinette và chơi một cách buồn bã một bài ca Venise, điệu *barcarole*[1], ông tìm lại được cho bài ca ấy tài năng đầu tiên của mình, tài năng của nhà quý tộc đang yêu. Đó là cái gì giống như *Super flumina Babylonis*[2]. Mắt tôi đầy lệ. Nếu có vài người dạo chơi muộn mằn nào đó đi dọc theo đại lộ Bourdon, chắc hẳn họ dừng lại để nghe lời cầu khẩn cuối cùng của người bị lưu đầy, niềm luyến tiếc cuối cùng một tên họ bị tiêu vong hòa lẫn với kỷ niệm về Bianca. Nhưng vàng lại chiếm ngay ưu thế, và niềm đam mê tai hại dập tắt ánh sáng le lói của tuổi xuân. Ông ta bảo tôi:

– Kho báu ấy, tôi luôn nhìn thấy nó, lúc tỉnh cũng như lúc mơ; tôi đi dạo ở đó, những viên kim cương sáng lấp lánh. Tôi không đến nỗi mù như ông tưởng đâu: vàng và kim cương chiếu sáng đêm tối của tôi, đêm tối của người cuối cùng trong dòng họ Facino Cane, bởi tước hiệu của tôi chuyển sang họ Memmi. Chúa ơi! sự trừng phạt kẻ sát nhân đã bắt đầu rất sớm! *Ave Maria*...

Ông đọc mấy lời cầu nguyện mà tôi nghe không rõ.

– Chúng ta sẽ đi Venise, tôi kêu lên khi ông đứng dậy.

---

1. Điệu hát chèo đò.

2. Tiếng La-tinh có nghĩa: *Trên những dòng sông của Babylone*, đây là những tiếng mở đầu cho một bài Thánh thi của Israël, nhắc đến thành Babylone thuở bị chiếm đóng, đến số phận những người bị cầm tù, bị lưu đầy v.v...

– J'ai donc trouvé un homme", s'écria-t-il le visage en feu.

Je le reconduisis en lui donnant le bras; il me serra la main à la porte des Quinze-Vingts, au moment où quelques personnes de la noce revenaient en criant à tue-tête.

"Partirons-nous demain? dit le vieillard.

– Aussitôt que nous aurons quelque argent.

– Mais nous pouvons aller à pied, je demanderai l'aumône... Je suis robuste, et l'on est jeune quand on voit de l'or devant soi."

Facino Cane mourut pendant l'hiver après avoir langui deux mois. Le pauvre homme avait un catarrhe.

Paris, mars 1836.

– Vậy là tôi đã tìm được một con người, ông ta reo to với khuôn mặt bừng bừng.

Tôi khoác tay tiễn ông về, ông siết chặt bàn tay tôi ở cửa trại Quinze-Vingts, vào lúc mấy người dự đám cưới trở lại, hò hét đinh tai nhức óc. Ông già bảo:

– Ngày mai chúng ta đi chứ?

– Ngay khi chúng ta có được ít tiền.

– Nhưng ta có thể đi bộ, tôi sẽ xin bố thí... Tôi tráng kiện và người ta trẻ trung khi nhìn thấy vàng trước mặt mình.

Facino Cane chết trong mùa đông sau khi đã ốm mỏi mòn hai tháng. Người đàn ông tội nghiệp bị viêm niêm mạc.

Paris, tháng Ba 1836.

NGUYỄN THỊ NAM
dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *SARRASINE*

ĐẶNG ANH ĐÀO

Sarrasine *là tác phẩm được Pierre Citron giới thiệu như "một trong những truyện ngắn kỳ lạ nhất của* Tấn trò đời"[1]. *Nếu theo sự tính toán của Diana Festa McCormick, số lượng truyện ngắn của Balzac trong thời gian 1830-1845 được xác định là ba mươi sáu truyện. Trong khi gắn với cơ cấu của toàn bộ* Tấn trò đời, *riêng mảng truyện ngắn – mà trường hợp tiếp xúc tới hạn với tiểu thuyết là* Đại tá Chabert *– vẫn hợp thành một mảng độc đáo, trong đó, như trên đã nói,* Sarrasine *được coi là một tác phẩm vào loại "kỳ lạ" nhất. Ý kiến trên hẳn có cơ sở, bởi lẽ ngoài những sự chứng minh của Pierre Citron, một nhà phê bình độc đáo như Roland Barthes cũng đã dành hẳn một chuỗi bài giảng về tác phẩm này và in lại trong cuốn* S/Z *(Nhà xuất bản Seuil, 1970).*

Nếu xét về đề tài, nhân vật, thì ở một góc độ nào đó, câu chuyện có đề cập tới một hiện tượng, một loại người bất bình thường trong xã hội. Trong văn bản, mặc dù chữ "thiến hoạn" bị né tránh như một điều cấm kỵ (Roland Barthes đã chỉ ra ba lần chữ đó sắp vọt ra từ miệng các nhân vật, rốt cuộc cả ba lần đều bị bỏ lửng), song tới cuối truyện, người đọc đều hiểu "la Zambinella" là ai. Tuy nhiên, cái bất thường nhất không phải là ở đó. Bởi lẽ, khi viết truyện

1. Pierre Citron: "Lời giới thiệu" *Sarrasine*, in trong *Tấn trò đời*, NXB Gallimard, t. VI, tr. 1035.

này, Balzac đã lấy chất liệu ở nhiều câu chuyện hoặc tác giả khá quen biết trước thế kỷ XIX và đương thời – trong đó phải đặc biệt kể đến Stendhal và Casanova.

Có thể nói hiện tượng bất bình thường, sâu xa hơn, lại nằm trong tâm lý nhân vật Sarrasine. Tình cảm của Sarrasine đối với "đào Zambinella", thoạt nhìn, vẫn là tự nhiên – đó là sự đam mê của một nghệ sĩ đối với một người đàn bà lý tưởng, hoàn hảo trong vẻ đẹp lẫn giọng hát. Song cuối cùng không những chàng phát hiện ra mối quan hệ bất bình thường của vương công Chigi và hồng y giáo chủ đối với gã đồng cô, kẻ được họ bảo trợ, mà dường như khi phát hiện ra rằng mình đã từng đam mê chính gã đồng cô ấy, dù là bất tự giác, chàng cảm thấy như bị lây nhiễm cái bệnh hoạn. Một trong những điểm quy tụ sự phân tích tác phẩm này của Roland Barthes và một số nhà nghiên cứu khác, đó là: sự "lây nhiễm" của hiện tượng thiến hoạn. Cả Sarrasine, cả người kể chuyện xưng tôi, và cả người bạn gái của ông - phu nhân De Rochefide – rốt cục, đều cảm thấy mọi khao khát yêu đương, mọi đam mê tình cảm đều bị chặt cụt.

Dường như màu sắc lạ lùng, bất thường ấy không chỉ giới hạn ở tâm lý nhân vật, mà còn thấm vào một số nét đặc biệt của kết cấu văn bản. Theo Pierre Citron, "Tác phẩm này đưa ra một kiểu mẫu truyện ngắn duy nhất trong Tấn trò đời, *hợp thành bởi hai hành động tách biệt nhau tới hơn sáu mươi năm; nó cũng là kiểu mẫu duy nhất về một câu chuyện trung tâm và một văn bản-khung có cùng một độ dài"*[1]. *Và nhà nghiên cứu này đã giải thích hiện tượng bất thường ấy bằng việc gắn nó với những ngóc ngách bí ẩn của tâm lý Balzac. Ông cho rằng trong truyện đã có sự hóa thân của Balzac qua nhân vật ở cả hai phần: Sarrasine là Balzac thời trẻ, và người kể chuyện là Balzac trưởng thành, già dặn. Tưởng như sự đối chiếu Balzac với Sarrasine có vẻ khiên cưỡng. Tuy*

1. Pierre Citron, Sđd, tr. 1038.

nhiên, trong S/Z, khi phân tích tên riêng "Sarrasine", Roland Barthes cũng đã gợi mối liên tưởng tới tên Balzac, đồng thời lại gợi âm hưởng đàn bà, giống cái trong cái tên đó. Còn Pierre Citron dẫn thêm một bước nữa. Ông cho rằng cái chất "lưỡng tính tình dục" phảng phất ở Sarrasine (biểu hiện qua cái tên cũng như tình yêu vô thức đối với một người đàn ông khác) thường hiểu hiện khuynh hướng của những người từng trải qua thời niên thiếu như Balzac: sự từ bỏ chức trách của người cha và sự chuyên chế của người mẹ... Còn lại, những nét khác trong quá khứ của Sarrasine hiển nhiên có thể dễ dàng tìm thấy những sự tương đồng hơn qua tiểu sử Balzac.

Trong năm 1999, kỷ niệm hai trăm năm sinh Balzac, một số nhà nghiên cứu lưu tâm nhiều tới mảng truyện ngắn của Balzac. Nếu tiểu thuyết được coi như những "lớp" của Tấn trò đời, *thì truyện ngắn là những "cảnh", ở đó tính chất kịch nêu lên ngay trên nhan đề chung đã được nhấn mạnh "không chỉ nhờ tầm quan trọng của ẩn dụ kịch trong các văn bản như* Sarrasine *(1831) hoặc* Cô gái mắt vàng *(1834), mà nhất là nhờ hình thức kể bằng miệng và chất sân khấu bao hàm trong câu chuyện kể ấy"*[1]. *Trong khi cùng quy tụ lại tâm điểm của* Tấn trò đời, Sarrasine *và các truyện ngắn do hình thức của nó có những sự khác biệt với tiểu thuyết, đã đi sâu thăm dò "những sức mạnh huyền bí của đam mê hơn là những quy luật xã hội, những bộ máy của nỗi thèm khát hơn là cơ chế tiền bạc"...*[2]

Ở Việt Nam, việc khai thác đề tài liên quan đến những nhân vật kiểu Zambinella hãy còn gần như một điều cấm kỵ, mặc dù chế độ phong kiến trước đây đã xác nhận chính thức vị trí của những nhân vật này một phần nào. Tuy nhiên, tác phẩm không phải chỉ gợi mở những vấn đề ở giới hạn trên, trường hợp Roland Barthes trong

1. Anne-Marie Baron, "Lời tựa", *Balzac et la nouvelle* (t.1) in trong *Tạp chí L'Ecole des lettres second cycle*, 1999, tr. 8.
2. Stéphane Vachon: *Balzac nouvellier*, trong *Balzac et la nouvelle*. tr. 28.

cuốn S/Z đã chứng tỏ điều đó. Bởi lẽ, những hiện tượng không chỉ cận kề, mà có thể gọi là hiện tượng kép trong tác phẩm như Sống – Chết, Nóng –Lạnh, Người đẹp – Cái xác sống... còn có thể gợi lên cho chúng ta rất nhiều điều khác. Không phải ngẫu nhiên mà Balzac kết thúc truyện bằng hình ảnh: "Và nữ hầu tước chìm trong suy nghĩ".

SARRASINE

A MONSIEUR CHARLES DE BERNARD DU GRAIL

J'étais plongé dans une de ces rêveries profondes qui saisissent tout le monde, même un homme frivole, au sein des fêtes les plus tumultueuses. Minuit venait de sonner à l'horlorge de l'Élysée-Bourbon. Assis dans l'embrasure d'une fenêtre, et caché sous les plis onduleux d'un rideau de moire, je pouvais contempler à mon aise le jardin de l'hôtel où je passait la soirée. Les arbres, imparfaitement couverts de neige, se détachaient faiblement du fond grisâtre que formait un ciel nuageux, à peine blanchi par la lune. Vus au sein de cette atmosphère fantastique, ils ressemblaient vaguement à des spectres mal enveloppés de leurs linceuls, image gigantesque de la fameuse *danse des morts*. Puis, en me retournant de l'autre côté, je pouvais admirer la danse des vivants! un salon splendide, aux parois d'argent et d'or, aux lustres étincelants, brillant de bougies. Là, fourmillaient, s'agitaient et papillonnaient les plus jolies femmes de Paris, les plus riches, les mieux titrées, éclatantes, pompeuses, éblouissantes de diamants! des fleurs sur la tête, sur le sein, dans les cheveux, semées sur les robes, ou en guirlandes à leurs pieds. C'était de légers frémissements de joie, des pas voluptueux qui faisaient rouler les dentelles, les blondes, la mousseline autour de leurs flancs délicats. Quelques regards trop vifs perçaient çà et là, éclipsaient les lumières, le feu des diamants, et animaient encore des cœurs trop ardents. On surprenait aussi des airs de tête significatifs pour les amants, et des attitudes négatives pour les maris. Les éclats de voix des joueurs, à chaque coup imprévu, le retentissement de l'or se mêlaient à la musique, au

SARRASINE

TẶNG ÔNG CHARLES DE BERNARD DU GRAIL

Tôi đắm trong suy nghĩ thâm trầm vốn thường vẫn xảy đến với bất kỳ ai, dù đó là kẻ phù phiếm, ngay giữa khi lễ hội đang náo nhiệt nhất. Chuông đồng hồ Élysée-Bourbon vừa điểm nửa đêm. Ngồi bên khung cửa sổ, khuất sau những nếp rèm cửa bằng nhiễu uốn lượn, tôi mặc sức ngắm khu vườn của dinh thự nơi tôi đang dự dạ hội. Cây cối tuyết phủ không kín hết in mờ mờ trên nền xám xỉn của bầu trời mây vần vũ, trắng lợt vì ánh trăng. Giữa bầu không khí hư ảo ấy, nom chúng từa tựa như những bóng ma bọc vải liệm chưa kín, một hình ảnh khổng lồ của *vũ điệu những người chết* nổi tiếng. Đoạn, quay về phía bên kia, tôi lại được chiêm ngưỡng vũ điệu của những người sống! một phòng khách lộng lẫy, tường vách là bạc vàng, những chùm đèn chói lọi, nến sáng rực căn phòng. Nơi đây những phụ nữ xinh đẹp nhất của Paris chen chúc, xôn xao lượn lờ, những kẻ giàu có nhất, phẩm tước cao vời, lộng lẫy, phô trương, chói lói những kim cương! hoa trên đầu, trên ngực, trong tóc, rắc trên áo, hoặc kết chuỗi dưới chân. Những run rẩy của niềm vui, những bước đi đầy khoái cảm cuốn tròn những dải ren, dải đăng-ten lụa, hàng mu-xơ-lin quanh vòng eo thanh tú. Vài cặp mắt quá năng nổ xuyên thấu đây đó, át cả ánh sáng, tia lửa của kim cương và còn khuấy động cả những con tim quá nồng nhiệt. Người ta còn bắt chợt thấy những cái đầu ra hiệu đầy tình ý giữa các cặp bồ bịch, và tỏ những vẻ không hay ho đối với các ông chồng. Tiếng các con bạc rộ lên, mỗi khi có ngón bất ngờ, tiếng tiền vàng loảng xoảng hòa lẫn

murmure des conversations; pour achever d'étourdir cette foule enivrée par tout ce que le monde peut offrir de séductions, une vapeur de parfums et l'ivresse générale agissaient sur les imaginations affolées. Ainsi, à ma droite, la sombre et silencieuse image de la mort; à ma gauche, les décentes bacchanales de la vie: ici, la nature froide, morne, en deuil; là, les hommes en joie. Moi, sur la frontière de ces deux tableaux si disparates, qui, mille fois répétés de diverses manières, rendent Paris la ville la plus amusante du monde et la plus philosophique, je faisais une macédoine morale, moitié plaisante, moitié funèbre. Du pied gauche je marquais la mesure, et je croyais avoir l'autre dans un cercueil. Ma jambe était en effet glacée par un de ces vents coulis qui vous gèlent une moitié du corps tandis que l'autre éprouve la chaleur moite des salons, accident assez fréquent au bal.

"Il n'y a pas fort longtemps que M. de Lanty possède cet hôtel?

– Si fait. Voici bientôt dix ans que le maréchal de Carigliano le lui a vendu…

– Ah!

– Ces gens-là doivent avoir une fortune immense?

– Mais il le faut bien.

– Quelle fête! Elle est d'un luxe insolent.

– Les croyez-vous aussi riches que le sont M. de Nucingen ou M. de Gondreville?

– Mais vous ne savez donc pas?"

J'avançai la tête et reconnus les deux interlocuteurs pour appartenir à cette gent curieuse qui, à Paris, s'occupe exclusivement des *Pourquoi?* des *Comment? D'où vient-il? Qui sont-ils? Qu'y a-t-il? Qu'a-t-elle fait?* Ils se mirent à parler bas, et

tiếng nhạc, tiếng trò chuyện rì rầm; để cho cái đám đông đang ngây ngất vì mọi cái thứ khoái cảm có thể có được trên cuộc đời này phải choáng váng, một luồng những hương thơm và cơn say tập thể tác động vào những trí tưởng tượng điên rồ. Vậy là, bên phải tôi, hình ảnh tối tăm lặng lẽ của cái chết; bên trái, những tiệc tùng đúng phép tắc của cuộc sống; nơi đây, thiên nhiên lạnh lẽo, ủ ê, tang tóc; nơi kia, những con người đang vui vẻ. Còn tôi, giữa đường biên của hai bức tranh thật trái ngược nọ, được lặp lại cả ngàn lần bằng bao nhiêu cách, từng khiến Paris thành đô thành thú vị nhất của thế giới và cũng mang ý nghĩa triết lý nhất, tôi đang tạo ra một món hổ lốn đạo lý, nửa bông phèng, nửa ảm đạm. Chân trái gõ nhịp, tôi tưởng như chân kia đang ở trong áo quan. Quả là bắp chân tôi đang giá buốt vì bị một kiểu gió lùa làm tê lạnh mất nửa người trong khi nửa kia thấm thía hơi nóng ẩm ướt của các gian phòng khách, chuyện bất ổn vẫn thường xảy ra chốn dạ hội.

– Ngài De Lanty sở hữu dinh thự này hẳn chưa lâu lắm?

– Lâu rồi chứ. Thống chế Carigliano bán cho ngài cũng phải gần mười năm rồi...

– À!

– Bọn họ hẳn giàu vô kể?

– Nhưng nhất thiết là vậy rồi.

– Yến tiệc mới ghê chứ! Xa xỉ quá trời.

– Ông cho là bọn họ cũng giàu như ngài De Nucingen hoặc ngài De Gondreville chứ?

– Thế ông không biết à?

Tôi nhô đầu ra và nhận ra hai người đang trò chuyện, thuộc cái loài tò mò, bọn này, ở Paris, đặc biệt quan tâm đến những chuyện *Tại sao? Như thế nào? Ở đâu đến? Họ là ai? Chuyện gì thế? Cô ta làm gì thế?* Họ bắt đầu thì thầm, và đi khỏi đó để chuyện trò thoải

s'éloignèrent pour aller causer plus à l'aise sur quelque canapé solitaire. Jamais mine plus féconde ne s'était ouverte aux chercheurs de mystères. Personne ne savait de quel pays venait la famille de Lanty, ni de quel commerce, de quelle spoliation, de quelle piraterie ou de quel héritage provenait une fortune estimée à plusieurs millions. Tous les membres de cette famille parlaient l'italien, le français, l'espagnol, l'anglais et l'allemand, avec assez de perfection pour faire supposer qu'ils avaient dû longtemps séjourner parmi ces différents peuples. Etaient-ce des bohémiens? étaient-ce des flibustiers?

"Quand ce serait le diable! disaient de jeunes politiques, ils reçoivent à merveille."

"Le comte de Lanty eût-il dévalisé quelque *Casauba*, j'épouserais bien sa fille!" s'écriait un philosophe.

Qui n'aurait épousé Marianina, jeune fille de seize ans, dont la beauté réalisait les fabuleuses conceptions des poètes orientaux? Comme la fille du sultan dans le conte de *La Lampe merveilleuse*, elle aurait dû rester voilée. Son chant faisant pâlir les talents incomplets des Malibran, des Sontag, des Fodor, chez lesquelles une qualité dominante a toujours exclu la perfection de l'ensemble; tandis que Marianina savait unir au même degré la pureté du son, la sensibilité, la justesse du mouvement et des intonations, l'âme et la science, la correction et le sentiment. Cette fille était le type de cette poésie secrète, lien commun de tous les arts, et qui fuit toujours ceux qui la cherchent. Douce et modeste, instruite et spirituelle, rien ne pouvait éclipser Marianina si ce n'était sa mère.

Avez-vous jamais rencontré de ces femmes dont la beauté foudroyante défie les atteintes de l'âge, et qui semblent à trente-six

mái hơn trên một cái tràng kỷ nào đó kê lảnh một chỗ. Không có cái mỏ nào giàu trữ lượng hơn hé ra cho những kẻ đi tìm chuyện bí ẩn. Không ai biết gia đình họ Lanty ở xứ nào tới, cũng không biết do kinh doanh gì, do cưỡng đoạt kiểu gì, do cướp bóc hay hưởng thừa kế nào mà có được một gia sản ước đoán khoảng mấy mươi triệu[1]. Mọi người trong gia đình này, đều nói tiếng Ý, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Anh thạo đến mức đủ để ta nghĩ rằng hẳn họ đã từng sống ở các xứ khác nhau ấy. Họ là dân bô-hê-miêng chăng? họ là bọn cướp biển chăng?

"Dẫu có là quỷ sứ chăng nữa! một số chính trị gia trẻ nói vậy, chỉ biết là họ tiếp đãi tuyệt vời."

"Bá tước De Lanty có đi ăn trộm ở lâu đài Casauba[2] nào đi chăng nữa, tôi vẫn sẵn sàng cưới con gái ông ta!", một triết gia kêu lên.

Ai mà chẳng muốn lấy Marianina, cô gái mười sáu tuổi, sắc đẹp của nàng hiển hiện những quan niệm huyền ảo của những thi sĩ phương Đông. Giống như con gái của ông vua trong truyện cổ *Cây đèn thần*, lẽ ra nàng phải đeo chàng mạng. Tiếng hát của nàng làm lu mờ tài năng chưa hoàn hảo của những Malibran, Sontag, Fodor, ở những bà này một phẩm chất nổi trội lại luôn loại trừ cái hoàn hảo của tổng thể; trong khi Marianina biết hòa hợp đúng mực giọng hát thuần khiết, sự mẫn cảm, chính xác của cử chỉ và âm điệu, tâm hồn và kỹ xảo, cái đúng đắn và tình cảm. Cô gái ấy là điển hình cho chất thơ bí ẩn, mối gắn bó chung giữa mọi nghệ thuật, cứ lẩn mất khi người ta tìm kiếm nó. Dịu dàng và khiêm tốn, có học vấn và trí tuệ, không ai có thể làm lu mờ Marianina, trừ mẹ nàng.

Bạn đã từng bao giờ gặp những người đàn bà mà sắc đẹp động trời bất chấp tàn phá của tuổi tác, mà lúc ba mươi sáu tuổi

1. Một triệu vào năm 1830 ít nhất tương đương với 10 triệu năm 1977, theo trị giá mua bán.
2. Tên lâu đài của một ông hoàng phương Đông.

ans plus désirables qu'elles ne devaient l'être quinze ans plus tôt? Leur visage est une âme passionnée, il étincelle; chaque trait y brille d'intelligence; chaque pore possède un éclat particulier, surtout aux lumières. Leurs yeux séduisants attirent, refusent, parlent ou se taisent; leur démarche est innocemment savante; leur voix déploie les mélodieuses richesses des tons les plus coquettement doux et tendres. Fondés sur des comparaisons, leurs éloges caressent l'amour-propre le plus chatouilleux. Un mouvement de leurs sourcils, le moindre jeu de l'œil, leur lèvre qui se fronce, impriment une sorte de terreur à ceux qui font dépendre d'elles leur vie et leur bonheur. Inexpériente de l'amour et docile au discours, une jeune fille peut se laisser séduire; mais pour ces sortes de femmes, un homme doit savoir, comme M. de Jaucourt, ne pas crier quand, en se cachant au fond d'un cabinet, la femme de chambre lui brise deux doigts dans la jointure d'une porte. Aimer ces puissantes sirènes, n'est-ce pas jouer sa vie? Et voilà peut-être les aimons-nous si passionnément! Telle était la comtesse de Lanty.

Filippo, frère de Marianina, tenait, comme sa sœur, de la beauté merveilleuse de la comtesse. Pour tout dire en un mot, ce jeune homme était une image vivante de l'Antinoüs, avec des formes plus grêles. Mais comme ces maigres et délicates proportions s'allient bien à la jeunesse quand un teint olivâtre, des sourcils vigoureux et le feu d'un œil velouté promettent pour l'avenir des passions mâles, des idées généreuses! Si Filippo restait dans les cœurs de jeunes filles, comme un type, il demeurait également dans le souvenir de toutes les mères, comme le meilleur parti de France.

La beauté, la fortune, l'esprit, les grâces de ces deux enfants venaient uniquement de leur mère. Le comte de Lanty était petit, laid et grêlé; sombre comme un Espagnol, ennuyeux comme un banquier. Il passait d'ailleurs pour un profond politique, peut-être parce qu'il riait rarement, et citait toujours M. de Metternich ou Wellington.

lại dường như khiến ta khao khát hơn cả khi họ đang ở độ tuổi mười lăm năm trước? Gương mặt họ là tâm hồn say đắm, đang tỏa sáng; mỗi nét trên mặt sáng lên sự thông tuệ; từng thớ thịt làn da lại rạng rỡ một vẻ riêng, nhất là khi gặp ánh sáng. Cặp mắt quyến rũ thu hút, từ chối, nói nên lời hoặc câm lặng; dáng đi đứng chẳng cố tình mà thật khéo; giọng nói phô ra bao phong phú của âm điệu du dương, với vẻ êm dịu và âu yếm điệu nghệ nhất. Dùng lối so sánh, lời ngợi khen của họ vuốt ve cả thói tự ái dễ chạm nọc nhất. Một nét chau mày, một thoáng đưa đẩy con mắt, khóe môi chúm lại, đủ làm khiếp đảm những kẻ mà cuộc đời và hạnh phúc đều đã phụ thuộc vào họ. Thiếu kinh nghiệm trong yêu đương và cả tin vào lời nói, một thiếu nữ có thể bị quyến rũ; nhưng đối với những người đàn bà loại kia, một người đàn ông, giống như ngài De Jaucourt, phải biết không được thét lên khi đang trốn ở cuối căn phòng mà bị mụ hầu phòng kẹp nát hai ngón tay giữa kẽ cửa. Yêu những nàng tiên cá đầy quyền uy ấy, phải chăng là thí mạng mình? Và có lẽ chính vì lẽ đó mà ta yêu họ say đắm đến thế! Nữ bá tước De Lanty là người như vậy đấy.

Filippo, em của Marianina, cũng giống như chị mình được thừa hưởng sắc đẹp tuyệt diệu của nữ bá tước. Nói vắn tắt, chàng trai ấy là một hình ảnh sống của Antinoüs[1], với vóc dáng mảnh khảnh hơn. Nhưng những kích thích mảnh mai và thanh tú ấy lại phù hợp với tuổi trẻ biết bao, khi màu da xanh tái, đường mày nở nang và cặp mắt nhung rực lửa rồi đây hứa hẹn những đam mê mãnh liệt, những ý tưởng hào hiệp! Nếu Filippo được giữ lại trong tim các thiếu nữ như một mẫu người, thì chàng cũng in trong ký ức của mỗi bà mẹ như một đám sáng giá nhất của nước Pháp.

Sắc đẹp, gia sản, trí tuệ, duyên dáng của hai đứa con đều chỉ thừa hưởng từ người mẹ. Bá tước De Lanty nhỏ con, xấu xí và rỗ hoa; âm thầm như một gã Tây Ban Nha, ngán ngẩm như một ông chủ ngân hàng. Ngoài ra ông còn được coi là một tay bạt thiệp thâm trầm, có lẽ vì ít khi ông cười, và cứ luôn viện dẫn ngài De Metternich hoặc Wellington.

---

1. Nhân vật cổ đại, được hoàng đế Hadrien sủng ái, có vẻ đẹp của đàn bà, hãy còn những bức tượng nổi tiếng được dựng ở Rome.

Cette mystérieuse famille avait tout l'attrait d'un poème de lord Byron, dont les difficultés étaient traduites d'une manière différente par chaque personne du beau monde: un chant obscur et sublime de strophe en strophe. La réserve que M. et Mme de Lanty gardaient sur leur origine, sur leur existence passée et sur leurs relations avec les quatre parties du monde n'eût pas été longtemps un sujet d'étonnement à Paris. En nul pays peut-être l'axiome de Vespasien n'est mieux compris. Là, les écus même tachés de sang ou de boue ne trahissent rien et représentent tout. Pourvu que la haute société sache le chiffre de votre fortune, vous êtes classé parmi les sommes qui vous sont égales, et personne ne vous demande à voir vos parchemins, parce que tout le monde sait combien peu ils coûtent. Dans une ville où les problèmes sociaux se résolvent par des équations algébriques, les aventuriers ont en leur faveur d'excellentes chances. En supposant que cette famille eût été bohémienne d'origine, elle était si riche, si attrayante, que la haute société pouvait bien lui pardonner ses petits mystères. Mais, par malheur, l'histoire énigmatique de la maison Lanty offrait un perpétuel intérêt de curiosité, assez semblable à celui des romans d'Anne Radcliffe.

Les observateurs, ces gens qui tiennent à savoir dans quel magasin vous achetez vos candélabres, ou qui vous demandent le prix du loyer quand votre appartement leur semble beau, avaient remarqué, de loin en loin, au milieu des fêtes, des concerts, des bals, des raouts donnés par la comtesse, l'apparition d'un personnage étrange. C'était un homme. La première fois qu'il se montra dans l'hôtel, ce fut pendant un concert, où il semblait avoir été attiré vers le salon par la voix enchanteresse de Marianina.

"Depuis un moment, j'ai froid", dit à sa voisine une dame placée près de la porte.

L'inconnu, qui se trouvait près de cette femme, s'en alla.

Cái gia đình bí ẩn nọ có mọi sức hấp dẫn của một bài thơ Byron, những chỗ khó được mỗi kẻ trong giới ăn chơi diễn giải một cách khác nhau: một bài ca bí ẩn và tuyệt diệu hết khúc này sang khúc khác. Việc ông bà De Lanty không nói tới nguồn gốc của họ, không nói tới quá khứ và các mối liên hệ của họ với tứ đại châu chẳng khiến người ta phải ngạc nhiên lâu lắc gì ở Paris. Tiền đề của Vespasien[1] chưa từng được nơi đâu thấu hiểu đến thế. Nơi đó, ngay cả những đồng ê-quy vấy máu hoặc bùn cũng không nói lên gì và đại diện cho tất cả. Miễn là xã hội thượng lưu biết con số tài sản của anh, anh được xếp vào đám tiền bạc ngang bằng với anh, và chẳng ai hỏi xem bằng sắc nhà anh, bởi lẽ tất cả đều biết nó chẳng đáng giá bao nhiêu. Trong một thành phố mà các vấn đề xã hội được giải quyết bằng những phương trình đại số, bọn phiêu lưu được hưởng những cơ may tuyệt diệu. Giả thiết rằng cái gia đình này gốc gác bô-hê-miêng, nhưng nó giàu, nó thu hút tới mức giới thượng lưu sẵn sàng tha thứ mọi chuyện bí mật vặt vãnh của nó. Nhưng chẳng may, câu chuyện bí ẩn của nhà Lanty cứ khơi gợi thường xuyên thói hiếu kỳ, từa tựa như chuyện trong tiểu thuyết của Anne Radcliffe[2].

Những người hay nhòm ngó, cái bọn cứ nhăm nhe muốn biết bạn mua các cây đèn chùm của bạn ở cửa hàng nào hoặc hỏi bạn thuê nhà mất bao nhiêu tiền nếu họ thấy là căn hộ vừa mắt, những kẻ đó đã lưu ý tới sự xuất hiện của một nhân vật lạ lùng thấp thoáng giữa những buổi lễ lạc, hòa nhạc, dạ hội, tiệc tùng do nữ bá tước tổ chức. Đó là một người đàn ông. Ông ta xuất hiện lần đầu ở dinh thự này khi có một buổi hòa nhạc, có vẻ như ông bị thu hút bởi giọng hát thần diệu của Marianina về phía phòng khách.

"Mới từ nãy, tôi thấy lạnh", một bà ở gần cửa ra vào nói với bà bên cạnh.

Người lạ mặt đang đứng gần bà nọ đi khỏi đó.

---

1. Tức là câu: "Tiền bạc không bốc mùi".
2. Nữ văn sĩ Anh, người viết những cuốn "tiểu thuyết đen" đặc biệt ảnh hưởng tới Balzac lúc mới cầm bút.

"Voilà qui est singulier! j'ai chaud, dit cette femme après le départ de l'étranger. Et vous me taxerez peut-être de folie, mais je ne saurais m'empêcher de penser que mon voisin, ce monsieur vêtu de noir qui vient de partir, causait ce froid."

Bientôt, l'exagération naturelle aux gens de la haute société fit naître et accumuler les idées les plus plaisantes, les expressions les plus bizarres, les contes les plus ridicules sur ce personnage mystérieux. Sans être précisément un vampire, une goule, un homme artificiel, une espèce de Faust ou de Robin des bois, il participait, au dire des gens amis du fantastique, de toutes ces natures anthropomorphes. Il se rencontrait çà et là des Allemands qui prenaient pour des réalités ces railleries ingénieuses de la médisance parisienne. L'étranger était simplement un *vieillard*. Plusieurs de ces jeunes hommes, habitués à décider, tous les matins, l'avenir de l'Europe, dans quelques phrases élégantes, voulaient voir en l'inconnu quelque grand criminel, possesseur d'immenses richesses. Des romanciers racontaient la vie de ce vieillard, et vous donnaient des détails véritablement curieux sur les atrocités commises par lui pendant le temps qu'il était au service du prince de Mysore. Des banquiers, gens plus positifs, établissaient une fable spécieuse: "Bah! disaient-ils en haussant leurs larges épaules par un mouvement de pitié, ce petit vieux est une *tête génoise*!

– Monsieur, si ce n'est pas une indiscrétion, pourriez-vous avoir la bonté de m'expliquer ce que vous entendez par une tête génoise?

– Monsieur, c'est un homme sur la vie duquel reposent d'énormes capitaux, et de sa bonne santé dépendent sans doute les revenus de cette famille."

Je me souviens d'avoir entendu chez Mme d'Espard un magnétiseur prouvant, par des considérations historiques très spécieuses, que ce vieillard, mis sous verre, était le fameux

"Thật lạ chưa! tôi thấy ấm, người đàn bà này nói sau khi người lạ mặt đi khỏi. Có lẽ bà cho là tôi điên, nhưng tôi không thể không nghĩ rằng cái ông bên cạnh, ông mặc đồ đen vừa đi ra ấy đã khiến tôi thấy lạnh."

Chẳng bao lâu thói phóng đại thường có ở những người thuộc giới thượng lưu khiến những ý tưởng buồn cười nhất, những lời lẽ kỳ cục nhất, những câu chuyện lố bịch nhất nảy nở và tích góp quanh cái nhân vật bí ẩn kia. Cứ theo như lời của những kẻ sính truyện quái dị, thì tuy không hẳn là một con ma cà rồng, một con tinh hút máu, một con người giả[1], một kiểu Faust hoặc Robin des Bois, ông vẫn thuộc tất cả những giống loài mang dạng người kia. Đây đó có những người Đức cứ tưởng những trò giễu cợt tinh vi của thói đặt điều ở Paris là chuyện thực. Kẻ lạ mặt ấy đơn giản chỉ là một *ông già*. Rất nhiều kẻ trong đám thanh niên vốn đã quen thói hàng sáng quyết định tương lai của châu Âu trong vài câu lịch lãm lại cứ muốn coi người lạ nọ như một tên đại tội phạm, giàu có vô kể. Có những tiểu thuyết gia kể lại cuộc đời ông lão, và cung cấp cho bạn những chi tiết thật sự kỳ thú về những chuyện kinh khủng mà ông này đã phạm phải khi còn phục vụ cho ông hoàng ở Mysore. Có những ông chủ nhà băng, những kẻ thiết thực hơn, thêu dệt nên một câu chuyện bịa nghe xuôi tai. "Ôi dào! bọn họ nhún đôi vai rộng vẻ thương hại, ông già bé nhỏ ấy là một *cái đầu của thành Gêne*!

– Thưa ông, nếu không có gì thất thố, xin ông hạ cố giải thích hộ xem ý ông nói *cái đầu của thành Gêne* là thế nào?

– Thưa ông, đó là một người mà cuộc sống của ông ta là chỗ dựa của những nguồn vốn kếch sù, và sức khỏe người đó hẳn quyết định những nguồn thu hoạch của cái gia đình này...

Tôi nhớ là đã từng nghe thấy một thầy thôi miên xác nhận tại nhà phu nhân D'Espard, dựa vào những căn cứ lịch sử bề ngoài nghe xuôi tai, rằng ông già được nâng niu kia, chính là Balsamo lừng

1. Ý Balzac muốn ám chỉ nhân vật Frankenstein của Mary Shelley.

Balsamo, dit Cagliostro. Selon ce moderne alchimiste, l'aventurier sicilien avait échappé à la mort, et s'amusait à faire de l'or pour ses petits-enfants. Enfin le bailli de Ferrette prétendait avoir reconnu dans ce singulier personnage le comte de Saint-Germain. Ces niaiseries, dites avec le ton spirituel, avec l'air railleur qui, de nos jours, caractérise une société sans croyances, entretenaient de vagues soupçons sur la maison de Lanty. Enfin, par un singulier concours de circonstances, les membres de cette famille justifiaient les conjectures du monde, en tenant une conduite assez mystérieuse avec ce vieillard, dont la vie était en quelque sorte dérobée à toutes les investigations.

Ce personnage franchissait-il le seuil de l'appartement qu'il était censé occuper à l'hôtel de Lanty, son apparition causait toujours une grande sensation dans la famille. On eût dit un événement de haute importance. Filippo, Marianina, Mme de Lanty et un vieux domestique avaient seuls le privilège d'aider l'inconnu à marcher, à se lever, à s'asseoir. Chacun en surveillait les moindres mouvements. Il semblait que ce fût une personne enchantée de qui dépendissent le bonheur, la vie ou la fortune de tous. Etait-ce crainte ou affection? Les gens du monde ne pouvaient découvrir aucune induction qui les aidât à résoudre ce problème. Caché pendant des mois entiers au fond d'un sanctuaire inconnu, ce génie familier en sortait tout à coup comme furtivement, sans être attendu, et apparaissait au milieu des salons comme ces fées d'autrefois qui descendaient de leurs dragons volants pour venir troubler les solennités auxquelles elles n'avaient pas été conviées. Les observateurs les plus exercés pouvaient alors seuls deviner l'inquiétude des maîtres du logis, qui savaient dissimuler leurs sentiments avec une singulières habileté. Mais, parfois, tout en dansant dans un quadrille, la trop naïve Marianina jetait un regard de terreur sur le vieillard qu'elle surveillait au sein des groupes. Ou bien Filippo s'élançait en se glissant à travers la foule, pour le

danh, tức Cagliostro. Theo nhà luyện đan hiện đại này, gã mạo hiểm người xứ Sicile đã thoát chết và khoái làm ra vàng cho bọn cháu. Sau cùng De Ferrette vị pháp quan cam đoan rằng ông đã nhận ra rằng cái nhân vật kỳ cục kia chính là bá tước De Saint-Germain. Những chuyện ngớ ngẩn ấy, thốt ra bằng giọng hóm hỉnh, với vẻ giễu cợt, ở thời buổi này vốn đặc trưng cho một xã hội không có tín ngưỡng cứ nuôi dưỡng những mối nghi hoặc mơ hồ về nhà De Lanty. Sau cùng, do sự ngẫu hợp của nhiều tình huống, những người trong gia đình nọ lại xác nhận những phỏng đoán của thiên hạ khi họ xử sự một cách có phần khó hiểu đối với ông già ấy, kẻ mà cuộc đời có thể coi như lẩn tránh khỏi mọi dò xét.

Nhân vật ấy chỉ bước qua ngưỡng cửa khu vực được coi là nơi ông ở tại dinh thự De Lanty là sự xuất hiện ấy lại gây náo động cho gia đình. Có thể nói là một sự cố trọng đại. Chỉ Filippo, Marianina, phu nhân De Lanty và một người đầy tớ già là được phép có đặc quyền dìu cho con người lạ lẫm ấy bước đi, đứng lên, ngồi xuống. Mỗi người đều chăm chăm vào mọi động tác nhỏ nhất ấy. Hình như đó là một con người có phép lạ quyết định hạnh phúc, cuộc sống hoặc của cải của mọi người. Đó là do sợ sệt hay âu yếm? Giới thượng lưu không tìm được một phép quy nạp nào giúp họ giải đáp vấn đề ấy. Hàng mấy tháng liền giấu mình trong đáy sâu nơi điện thờ không ai biết, vị thần quen thuộc ấy đột nhiên ra khỏi đó một cách dường như lén lút, ngoài mong đợi của ta, và xuất hiện giữa các gian phòng khách như những bà tiên[1] xưa kia từ trên những con rồng bay hạ xuống gây lộn xộn cho những buổi lễ long trọng họ không được mời tới. Chỉ những kẻ quan sát thiện nghệ nhất bấy giờ mới có thể đoán biết được sự lo lắng của đám chủ nhà, bọn họ biết giấu những cảm xúc một cách khéo léo đặc biệt. Nhưng, đôi khi, giữa lúc đang nhảy điệu *quadrille*, cô Marianina quá thơ ngây lại ném một cái nhìn khiếp sợ về phía lão già mà cô vẫn theo dõi giữa các đám người. Hoặc là Filippo lao nhanh tới chỗ ông ta bằng cách

1. Chữ *Fée* trong tiếng Pháp bao gồm cả bà tiên tốt, bà tiên xấu.

joindre, et restait auprès de lui, tendre et attentif, comme si le contact des hommes ou le moindre souffle dût briser cette créature bizarre. La comtesse tâchait de s'en approcher, sans paraître avoir eu l'intention de le rejoindre; puis, en prenant des manières et une physionomie autant empreintes de servilité que de tendresse, de soumission que de despotisme, elle disait deux ou trois mots auxquels déférait presque toujours le vieillard, il disparaissait emmené, ou, pour mieux dire, emporté par elle. Si Mme de Lanty n'était pas là, le comte employait mille stratagèmes pour arriver à lui; mais il avait l'air de s'en faire écouter difficilement, et le traitait comme un enfant gâté dont la mère écoute les caprices ou redoute la mutinerie. Quelques indiscrets s'étant hasardés à questionner étourdiment le comte de Lanty, cet homme froid et réservé n'avait jamais paru comprendre l'interrogation des curieux. Aussi, après bien des tentatives, que la circonspection de tous les membres de cette famille rendit vaines, personne ne chercha-t-il à découvrir un secret si bien gardé. Les espions de bonne compagnie, les gobe-mouches et les politiques avaient fini, de guerre lasse, par ne plus s'occuper de ce mystère.

Mais en ce moment il y avait peut-être au sein de ces salons resplendissants des philosophes qui, tout en prenant une glace, un sorbet, ou en posant sur une console leur verre vide de punch, se disaient: "Je ne serais pas étonné d'apprendre que ces gens-là sont des fripons. Ce vieux, qui se cache et n'apparaît qu'aux équinoxes ou aux solstices, m'a tout l'air d'un assassin...

– Ou d'un banqueroutier...

– C'est à peu près la même chose. Tuer la fortune d'un homme, c'est quelquefois pis que de le tuer lui-même.

– Monsieur, j'ai parié vingt louis, il m'en revient quarante.

– Ma foi! monsieur, il n'en reste que trente sur le tapis...

– Hé bien, voyez-vous comme la société est mêlée ici. On n'y peut pas jouer.

lách qua đám đông, và ở lại bên ông, âu yếm và chăm nom, như thể là sự tiếp xúc với mọi người và một thoáng hơi thở có thể làm vỡ mất cái sinh linh kỳ dị nọ. Nữ bá tước tìm cách tới gần, mà không lộ vẻ định đến cùng ông ta; rồi, lấy bộ dạng và gương mặt lộ rõ vẻ khúm núm cũng như vẻ âu yếm, vừa phục tùng vừa độc đoán, bà nói vài lời là khiến ông nghe theo ngay, vậy là ông bị bà dẫn biến đi, hoặc, nói đúng hơn, bị bà mang đi mất. Nếu phu nhân De Lanty không có ở đó, bá tước phải tìm mọi cách để tới chỗ ông; nhưng có vẻ như ông ta khó làm cho ông này nghe theo, và xử sự như đối với một đứa bé được cưng chiều khiến mẹ nó phải chịu nghe những vòi vĩnh hoặc phải sợ những trò quậy phá của nó. Có mấy kẻ tò mò ngớ ngẩn liều hỏi chuyện bá tước De Lanty, con người lạnh lùng và ý tứ ấy có vẻ không hề hiểu câu hỏi của bọn người tọc mạch ấy. Cho nên, sau khi đã thử nhiều lần mà đều bị thói thận trọng của mọi người trong gia đình ấy vô hiệu hóa, không còn ai tìm cách phát hiện ra điều bí ẩn được giữ kín đến thế nữa. Bọn do thám lịch thiệp, bọn người cả tin và những kẻ khôn khéo cuối cùng cũng phải quá ngán, không còn quan tâm đến điều bí ẩn ấy.

Nhưng lúc đó có lẽ giữa những phòng khách lộng lẫy kia lại có những triết gia, khi ăn một cốc kem, một cốc nước quả lạnh, hoặc đặt ly *punch* đã cạn xuống bàn chân quỳ, bảo nhau: "Ta chẳng ngạc nhiên nếu bọn này là lưu manh. Lão già cứ lẩn trốn kia và chỉ xuất hiện vào những tiết phân kỳ hay vào điểm chí, rõ ra vẻ một gã sát nhân...

– Hoặc một tay vỡ nợ...

– Cũng gần như nhau cả thôi. Giết chết gia sản một con người, đôi khi còn tệ hơn cả giết chết bản thân người đó.

– Thưa ông, tôi đã cá hai mươi lu-i, tôi thu về bốn mươi.

– Lạy Chúa! thưa ông, chỉ còn có ba chục trên thảm...

– Ấy đấy, ông đã thấy ở đây có đủ hạng người. Chẳng có thể chơi bài bạc gì được.

– C'est vrai. Mais voilà bientôt six mois que nous n'avons aperçu l'Esprit. Croyez-vous que ce soit un être vivant?

– Hé! hé! tout au plus..."

Ces derniers mots étaient dits, autour de moi, par des inconnus qui s'en allèrent au moment où je résumais, dans une dernière pensée, mes réflexions mélangées de noir et de blanc, de vie et de mort. Ma folle imagination autant que mes yeux comtemplait tour à tour et la fête, arrivée à son plus haut degré de splendeur, et le sombre tableau des jardins. Je ne sais combien de temps je méditai sur ces deux côtés de la médaille humaine; mais soudain le rire étouffé d'une jeune femme me réveilla. Je restai stupéfait à l'aspect de l'image qui s'offrit à mes regards. Par un des plus rares caprices de la nature, la pensée en demi-deuil qui se roulait dans ma cervelle en était sortie, elle se trouvait devant moi, personnifiée, vivante, elle avait jailli comme Minerve de la tête de Jupiter, grande et forte, elle avait tout à la fois cent ans et vingt-deux ans, elle était vivante et morte. Echappé de sa chambre, comme un fou de sa loge, le petit vieillard s'était sans doute adroitement coulé derrière une haie de gens attentifs à la voix de Marianina, qui finissait la cavatine de *Tancrède*. Il semblait être sorti de dessous terre, poussé par quelque mécanisme de théâtre. Immobile et sombre, il resta pendant un moment à regarder cette fête, dont le murmure avait peut-être atteint à ses oreilles. Sa préoccupation, presque somnambulique, était si concentrée sur les choses qu'il se trouvait au milieu du monde sans voir le monde. Il avait surgi sans cérémonie auprès d'une des plus ravissantes femmes de Paris, danseuse élégante et jeune, aux formes délicates, une de ces figures aussi fraîches que l'est celle d'un enfant, blanches et roses, et si frêles, si transparentes, qu'un regard d'homme semble devoir les pénétrer, comme les rayons du soleil traversent une glace pure. Ils étaient là,

– Đúng vậy. Nhưng này đã khoảng gần sáu tháng rồi ta không thấy Thần Hồn. Ông có tin rằng đó là một con người sống hay không?

– Ấy! Ấy! Nhiều nhất là...

Những lời sau cùng ấy được thốt ra quanh tôi, từ những người không quen biết đang đi khỏi đó vào lúc tôi tóm lược một ý tưởng kết thúc những suy tưởng lẫn lộn đen và trắng, sống và chết. Trí tưởng tượng điên rồ cũng như mắt tôi lần lượt ngắm cuộc truy hoan đương ở độ huy hoàng tột đỉnh và bức tranh vườn tược tăm tối. Tôi không rõ đã suy tưởng bao lâu về hai mặt cái mê-đay của nhân loại; nhưng đột nhiên tiếng cười khẽ của một thiếu phụ làm tôi bừng tỉnh. Tôi sững sờ khi nhìn thấy hình ảnh trước mắt. Do một trong những thói đỏng đảnh hiếm thấy của tạo hóa, niềm suy tưởng pha màu tang tóc đang luẩn quẩn trong óc tôi đã ra khỏi đó, nó đang ở trước mặt tôi, hiện thành người, sống động, nó vọt ra tựa như Minerve vọt khỏi đầu Jupiter, to lớn và mạnh mẽ, nó vừa đã trăm tuổi mà cũng như hăm hai tuổi, nó đang sống mà cũng đã chết. Chạy thoát khỏi phòng mình, giống như thằng điên ra khỏi cái nơi giam giữ mình, hắn lão già bé nhỏ đã khéo léo luồn đằng sau hàng rào người đang chăm chú nghe giọng ca của Marianina, giữa khi kết thúc cavatine của vở *Tancrède*[1]. Lão như vừa dưới đất chui lên, được đẩy ra bằng máy móc của sân khấu. Im lìm và tăm tối, lão đứng một lúc nhìn cuộc vui nọ, tiếng rì rầm của nó có lẽ đã lọt vào tai lão. Sự chăm chú gần như mang tính mộng du của lão tập trung vào sự vật tới mức gần như lão đứng giữa mọi người mà chẳng thấy mọi người. Lão cứ thế tự nhiên hiện ra bên cạnh một trong những người phụ nữ đẹp mê hồn bậc nhất của Paris, một người khiêu vũ thật duyên dáng và trẻ trung, thân hình mảnh mai, gương mặt thuộc loại tươi rói cứ như mặt trẻ con, trắng trắng hồng hồng, và thanh tú, trong suốt đến mức cặp mắt người đàn ông dường như có thể nhìn thấu qua đó, tựa như những tia sáng mặt trời xuyên qua một tấm kính trong. Họ đứng đó, trước

1. Tên vở nhạc kịch của Rossini, sáng tác năm 1813, lần đầu biểu diễn ở Paris năm 1822.

devant moi, tous deux, ensemble, unis et si serrés, que l'étranger froissait et la robe de gaze, et les guirlandes de fleurs, et les cheveux légèrement crêpés, et la ceinture flottante.

J'avais amené cette jeune femme au bal de Mme de Lanty. Comme elle venait pour la première fois dans cette maison, je lui pardonnai son rire étouffé; mais je lui fis vivement je ne sais quel signe impérieux qui la rendit tout interdite et lui donna du respect pour son voisin. Elle s'assit près de moi. Le vieillard ne voulut pas quitter cette délicieuse créature, à laquelle il s'attacha capricieusement avec cette obstination muette et sans cause apparente, dont sont susceptibles les gens extrêmement âgés, et qui les fait ressembler à des enfants. Pour s'asseoir auprès de la jeune dame, il lui fallut prendre un pliant. Ses moindres mouvements furent empreints de cette lourdeur froide, de cette stupide indécision qui caractérisent les gestes d'un paralytique. Il se posa lentement sur son siège, avec circonspection, et en grommelant quelques paroles inintelligibles. Sa voix cassée ressembla au bruit que fait une pierre en tombant dans un puits. La jeune femme me pressa vivement la main, comme si elle eût cherché à se garantir d'un précipice, et frissonna quand cet homme, qu'elle regardait, tourna sur elle deux yeux sans chaleur, deux yeux glauques qui ne pouvaient se comparer qu'à de la nacre ternie.

"J'ai peur, me dit-elle en se penchant à mon oreille.

– Vous pouvez parler, répondis-je. Il entend très difficilement.

– Vous le connaissez donc?

– Oui."

Elle s'enhardit alors assez pour examiner pendant un moment cette créature sans nom dans le langage humain, forme sans substance, être sans vie, ou vie sans action. Elle était sous le charme de cette craintive curiosité qui pousse les femmes à se procurer des émotions dangereuses, à voir des tigres enchaînés, à regarder des boas, en s'effrayant de n'en être séparées que par de faibles barrières. Quoique le petit vieillard eût le dos courbé comme celui d'un journalier, on s'apercevait facilement que sa taille avait dû être

mặt tôi, cả hai, bên nhau, hợp nhất và khăng khít đến mức kẻ lạ mặt đã làm xô xát cả chiếc áo bằng hàng sa mỏng, cả những tràng hoa, cả làn tóc hơi loăn xoăn, cả dải lưng bay bay.

Tôi đã dẫn thiếu phụ này tới buổi dạ hội của phu nhân De Lanty. Bởi lần đầu tiên nàng tới đây, tôi tha thứ cho cái cười khẽ của nàng; nhưng tôi đã vội ra hiệu gì đó thật quyết liệt khiến nàng sững sờ và làm nàng phải kính nể người đứng cạnh. Nàng ngồi xuống bên tôi. Lão già không muốn rời cái con người tuyệt vời kia, kẻ mà ông ta quyến luyến một cách đồng bóng với cái vẻ lì lợm câm lặng và chẳng có nguyên cớ rõ ràng mà những người già lụ khụ rất dễ mắc phải, và vẫn khiến họ giống như trẻ con. Để ngồi cạnh thiếu phụ, ông ta cần có một cái ghế gấp. Mỗi cử động của ông đều toát ra cái vẻ nặng nề, vẻ trù trừ si độn đặc trưng cho người bị bệnh liệt. Ông ta từ từ ngồi xuống ghế, vẻ thận trọng, làu bàu vài tiếng khó hiểu. Giọng lào thào của ông giống như tiếng viên đá rơi xuống giếng. Thiếu phụ xiết chặt bàn tay tôi, như thể nàng muốn giữ mình trước vực thẳm, và run rẩy khi người đàn ông mà nàng đang nhìn đưa về phía nàng cặp mắt lạnh lẽo, cặp mắt màu xanh chai chỉ có thể ví với xà cừ sạm màu.

– Tôi sợ, nàng ghé vào tai tôi nói vậy.

– Bà cứ nói đi, tôi đáp. Ông ấy nặng tai mà.

– Ông biết ông ấy à?

– Vâng.

Bấy giờ nàng mới dám đánh bạo quan sát trong giây lát cái sinh linh không có tên trong ngôn ngữ loài người, hình thể không thực thể, tồn tại không có đời sống, hoặc sống không hành động kia. Nàng bị hấp dẫn do trí tò mò sợ sệt vốn vẫn đẩy người đàn bà tới việc tìm cho mình những xúc động hiểm nghèo, xem những con hổ bị xiềng, nhìn những con trăn, trong khi khiếp hãi vì chỉ có những hàng rào ngăn cách mỏng manh. Dù ông lão nhỏ bé, lưng còng như kẻ đi làm công nhật, ta dễ dàng thấy thân hình ông trước kia hẳn là

ordinaire. Son excessive maigreur, la délicatesse de ses membres, prouvaient que ses proportions étaient toujours restées sveltes. Il portait une culotte de soie noire, qui flottait autour de ses cuisses décharnées en décrivant des plis comme une voile abattue. Un anatomiste eût reconnu soudain les symptômes d'une affreuse étisie en voyant les petites jambes qui servaient à soutenir ce corps étrange. Vous eussiez dit de deux os mis en croix sur une tombe. Un sentiment de profonde horreur pour l'homme saisissait le cœur quand une fatale attention vous dévoilait les marques imprimées par la décrépitude à cette casuelle machine. L'inconnu portait un gilet blanc, brodé d'or, à l'ancienne mode, et son linge était d'une blancheur éclatante. Un jabot de dentelle d'Angleterre assez roux, dont la richesse eût été enviée par une reine, formait des ruches jaunes sur sa poitrine; mais sur lui cette dentelle était plutôt un haillon qu'un ornement. Au milieu de ce jabot, un diamant d'une valeur incalculable scintillait comme le soleil. Ce luxe suranné, ce trésor intrinsèque et sans goût, faisaient encore mieux ressortir la figure de cet être bizarre. Le cadre était digne du portrait. Ce visage noir était anguleux et creusé dans tous les sens. Le menton était creux; les tempes étaient creuses; les yeux étaient perdus en de jaunâtres orbites. Les os maxillaires, rendus saillants par une maigreur indescriptible, dessinaient des cavités au milieu de chaque joue. Ces gibbosités, plus ou moins éclairées par les lumières, produisirent des ombres et des reflets curieux qui achevaient d'ôter à ce visage les caractères de la face humaine. Puis les années avaient si fortement collé sur les os la peau jaune et fine de ce visage qu'elle y décrivait partout une multitude de rides ou circulaires, comme les replis de l'eau troublée par un caillou que jette un enfant, ou étoilées comme une fêlure de vitre, mais toujours profondes et aussi pressées que les feuillets dans la tranche d'un livre. Quelques vieillards nous présentent souvent des portraits plus hideux; mais ce qui contribuait le plus à donner l'apparence d'une création artificielle au spectre survenu devant nous, était le rouge et le blanc dont il reluisait. Les sourcils de son masque recevaient de la lumière un lustre qui révélait une peinture très bien exécutée.

bình thường. Cực kỳ gầy gò, tay chân mảnh khảnh, rõ là ông vẫn giữ được những kích thước thanh tú. Ông mặc chiếc quần cụt bằng lụa đen, phất phơ quanh cặp giò trơ xương tạo ra các nếp nhăn như cánh buồm bị hạ xuống. Một nhà giải phẫu có thể đột nhiên nhận ra những triệu chứng của căn bệnh ốm mòn khi nhìn thấy cặp giò nhỏ xíu làm chỗ dựa cho cái cơ thể kỳ dị ấy. Bạn có thể nói đó là hai cái xương xếp thành hình chữ thập trên một nấm mồ. Một cảm giác ghê tởm cùng cực trước con người tràn vào trái tim bạn khi mối quan tâm tai ác khiến bạn thấy lộ ra những dấu vết tàn tạ hằn trên cái cỗ máy dễ vỡ[1] kia. Người lạ bận chiếc áo gi-lê trắng, thêu chỉ vàng, theo lối cũ, và quần áo ông trắng tinh. Cái khăn làm bằng đăng-ten Anh màu hung hung, sang trọng đến mức một nữ hoàng cũng phải thèm, xếp nếp tổ ong màu vàng trên bộ ngực; song trên mình ông ta thì mảnh đăng-ten nọ giống như miếng giẻ rách hơn là đồ trang sức. Giữa cái khăn đeo ngực ấy, một hạt kim cương vô giá chói lọi như mặt trời. Sự xa hoa cổ hủ, cái báu vật thực sự và bất kể thị hiếu kia càng làm nổi bật gương mặt của con người kỳ dị ấy. Cái khung thật xứng với chân dung. Gương mặt đen góc cạnh và hõm vào mọi phía.Cằm hõm; thái dương hõm; cặp mắt mất hút thành hai hốc mắt vàng nhợt. Xương hàm nhô lên do gầy gò khó tả đào thành hốc giữa má. Những u bướu dưới ánh sáng chiếu rọi tạo ra những vệt tối và ánh phản chiếu kỳ cục hoàn chỉnh nốt việc tước bỏ những đặc trưng cho gương mặt người trên bộ mặt ấy. Rồi năm tháng đã dán chặt làn da vàng mịn vào quầng xương xẩu của bộ mặt đến mức chỗ nào cũng tạo ra vô số nếp nhăn hoặc quầng, tựa những nếp lăn tăn trên nước gợn lên do viên cuội đứa trẻ ném xuống, hoặc tẽ ra như vết kính rạn, nhưng cứ hằn sâu và ép lên nhau như những tờ giấy ở mép cuốn sách. Thường khi có một vài ông lão chưng ra những bức chân dung xấu xí hơn thế; thế nhưng điều đã khiến cho cái bóng ma chợt hiện trước mặt ta có dáng vẻ một vật giả tạo hơn cả, đó là thứ màu đỏ và màu trắng bóng loáng trên ông ta. Lông mày trên bộ mặt kem phấn khi gặp ánh sáng cứ bóng loáng lên chứng tỏ

1. Trong nguyên bản, Balzac dùng từ *casuel* theo nghĩa *fragile*, điều này đã bị Littré nêu lên và phê phán (Chú thích theo Pierre Citron trong *Tấn trò đời*, t. VI, NXB Gallimard, 1977, tr. 1548).

Heureusement pour la vue attristée de tant de ruines, son crâne cadavéreux était caché sous une perruque blonde dont les boucles innombrables trahissaient une prétention extraordinaire. Du reste, la coquetterie féminine de ce personnage fantasmagorique était assez énergiquement annoncée par les boucles d'or qui pendaient à ses oreilles, par les anneaux dont les admirables pierreries brillaient à ses doigts ossifiés, et par une chaîne de montre qui scintillait comme les chatons d'une rivière au cou d'une femme. Enfin, cette espèce d'idole japonaise conservait sur ses lèvres bleuâtres un rire fixe et arrêté, un rire implacable et goguenard, comme celui d'une tête de mort. Silencieuse, immobile autant qu'une statue, elle exhalait l'odeur musquée des vieilles robes que les héritiers d'une duchesse exhument de ses tiroirs pendant un inventaire. Si le vieillard tournait les yeux vers l'assemblée, il semblait que les mouvements de ces globes incapables de réfléchir une lueur se fussent accomplis par un artifice imperceptible; et quand les yeux s'arrêtaient, celui qui les examinait finissait par douter qu'ils eussent remué. Voir, auprès de ces débris humains, une jeune femme dont le cou, les bras et le corsage étaient nus et blancs; dont les formes pleines et verdoyantes de beauté, dont les cheveux bien plantés sur un front d'albâtre inspiraient l'amour, dont les yeux ne recevaient pas, mais répandaient la lumière, qui était suave, fraîche, et dont les boucles vaporeuses, dont l'haleine embaumée semblaient trop lourdes, trop dures, trop puissantes pour cette ombre, pour cet homme en poussière; ah! c'était bien la mort et la vie, ma pensée, une arabesque imaginaire, une chimère hideuse à moitié, divinement femelle par le corsage.

"Il y a pourtant de ces mariages-là qui s'accomplissent assez souvent dans le monde", me dis-je.

"Il sent le cimetière", s'écria la jeune femme épouvantée qui me pressa comme pour s'assurer de ma protection, et dont les mouvements tumultueux me dirent qu'elle avait grand-peur. "C'est une horrible vision, reprit-elle, je ne saurais rester là plus longtemps. Si je le regarde encore, je croirai que la mort elle-même est venue me chercher. Mais vit-il?"

nét tô vẽ rất khéo. May thay sau khi ta phải buồn ngắm bao điều tàn tạ, cái sọ người chết kia lại được che khuất dưới một bộ tóc giả với vô số búp màu vàng lộ rõ kỳ vọng thái quá. Vả chăng, thói làm đỏm như đàn bà của nhân vật huyền hoặc ấy đã rõ mồn một qua đôi hoa vàng lủng lẳng nơi tai, qua những chiếc nhẫn nạm đá quý long lanh nơi ngón tay xương xẩu, và chiếc dây đồng hồ cứ ngời lên như những hạt nạm trên vòng đeo cổ của một phụ nữ. Sau cùng, cái thứ tượng thờ Nhật Bản ấy cứ giữ trên đôi môi tím ngoét một nụ cười cố định và đọng lại, một cái cười không nao núng và nhạo báng, tựa như nụ cười ở sọ người chết. Lặng lẽ, bất động như một pho tượng, nó tỏa ra mùi xạ hương của những bộ áo cũ mà bọn thừa kế của một công tước phu nhân moi ra từ các ngăn kéo trong đợt kiểm kê. Nếu lão đưa mắt về phía cử tọa, thì dường như cái động thái của nhãn cầu bất lực không thể phản chiếu một tia sáng ấy đã hoàn thành được là nhờ một trò xảo không nhìn thấy được; và khi cặp mắt dừng lại, ai quan sát nó rốt cục lại ngờ rằng nó chẳng hề động đậy. Nhìn thấy bên những mảnh tàn tích của con người còn lại ấy một thiếu phụ với cái cổ, cánh tay, bộ ngực để trần và trắng nõn; với những hình hài đầy đặn và thanh tân nét diễm kiều, với mái tóc chắc khỏe trên vầng trán trắng ngọc ngà gợi cảm hứng yêu đương, với cặp mắt chẳng phải là tiếp nhận mà tỏa ra ánh sáng, người thiếu phụ dịu ngọt, tươi tắn, mà những búp tóc bồng bềnh, hơi thở thơm tho dường như quá nặng nề, khắc nghiệt, quá nhiều uy lực đối với cái bóng, con người bằng cát bụi kia; a! đó chính là cái chết và sự sống, cái ý nghĩ của tôi, một đường uốn lượn tưởng tượng, một quái vật đầu sư tử gớm ghiếc nửa vời, nhờ phần áo che ngực mà thành giống cái một cách tuyệt diệu.

"Thế mà vẫn có những vụ hôn phối như thế thường xảy ra trên đời này đấy", tôi tự nhủ.

"Ông ta sực mùi tử khí", thiếu phụ kinh hoàng ép sát vào tôi như để yên chí được che chở, cử chỉ chộn rộn tỏ ra rất sợ hãi. "Nhìn thật khiếp, tôi chẳng thể ở lại đây nữa đâu, nàng nói tiếp. Nếu cứ nhìn ông ấy nữa, tôi sẽ ngỡ là tử thần đích thân đến đón tôi mất. Nhưng mà ông ta có còn sống không cơ chứ?"

Elle porta la main sur le phénomène avec cette hardiesse que les femmes puisent dans la violence de leurs désirs; mais une sueur froide sortit de ses pores, car aussitôt qu'elle eut touché le vieillard, elle entendit un cri semblable à celui d'une crécelle. Cette aigre voix, si c'était une voix, s'échappa d'un gosier presque desséché. Puis à cette clameur succéda vivement une petite toux d'enfant, convulsive et d'une sonorité particulière. A ce bruit, Marianina, Filippo et Mme de Lanty jetèrent les yeux sur nous, et leurs regards furent comme des éclairs. La jeune femme aurait voulu être au fond de la Seine. Elle prit mon bras et m'entraîna vers un boudoir. Hommes et femmes, tout le monde nous fit place. Parvenus au fond des appartements de réception, nous entrâmes dans un petit cabinet demi-circulaire. Ma compagne se jeta sur un divan, palpitant d'effroi, sans savoir où elle était.

"Madame, vous êtes folle, lui dis-je.

– Mais, reprit-elle après un moment de silence pendant lequel je l'admirai, est-ce ma faute? Pourquoi Mme de Lanty laisse-t-elle errer des revenants dans son hôtel?

– Allons, répondis-je, vous imitez les sots. Vous prenez un petit vieillard pour un spectre.

– Taisez-vous", répliqua-t-elle avec cet air imposant et railleur que toutes les femmes savent si bien prendre quand elles veulent avoir raison. "Le joli boudoir! s'écria-t-elle en regardant autour d'elle. Le satin bleu fait toujours à merveille en tenture. Est-ce frais! Ah! le beau tableau!" ajouta-t-elle en se levant, et allant se mettre en face d'une toile magnifiquement encadrée.

Nous restâmes pendant un moment dans la contemplation de cette merveille, qui semblait due à quelque pinceau surnaturel. Le tableau représentait Adonis étendu sur une peau de lion. La lampe suspendue au milieu du boudoir, et contenue dans un vase d'albâtre, illuminait alors cette toile d'une lueur douce qui nous permit de saisir toutes les beautés de la peinture.

"Nàng đưa tay sờ vào vật kỳ dị ấy với vẻ mạnh dạn thường thấy ở đàn bà khi được tiếp sức bởi ham muốn mãnh liệt; nhưng rồi nàng thấy lạnh toát mồ hôi hột, bởi vừa chạm vào ông lão, nàng nghe thấy tiếng kêu ré lên. Cái giọng the thé ấy, nếu có thể gọi là giọng, thoát ra từ cái cổ họng khô đét. Rồi tiếp theo tiếng thét là giọng húng hắng ho như trẻ con, nấc lên và nghe váng tai khác thường. Nghe thấy tiếng kêu, Marianina, Filippo và phu nhân De Lanty phóng về phía chúng tôi, mắt họ lóe lên. Thiếu phụ những muốn chui xuống đất[1]. Nàng khoác tay tôi kéo tôi đi ra phía một phòng khách riêng của phụ nữ. Đàn ông đàn bà, tất cả mọi người đều né ra cho chúng tôi đi. Tới cuối những khu vực lễ tân, chúng tôi vào một phòng nhỏ hình bán nguyệt. Cô bạn gái của tôi ném mình xuống một cái đi-văng, hấp hối sợ hãi, không biết mình đang ở đâu nữa.

– Thưa bà, bà điên rồi, tôi bảo nàng.

– Thế nhưng, nàng nói khi tôi đã chiêm ngưỡng nàng qua một lát im lặng, đâu phải lỗi của tôi? Sao bà De Lanty lại cứ để cho lũ hồn ma lang thang trong dinh thự của bà ấy?

– Nào, tôi đáp, bà đang bắt chước lũ ngốc. Bà tưởng lão già bé nhỏ ấy là một bóng ma.

– Ông đừng nói nữa, nàng đáp với cái vẻ quyền uy và giễu cợt mà phụ nữ thật sành sỏi khi họ muốn là họ có lý. Cái phòng khách phụ nữ này thật đẹp! nàng vừa nhìn quanh vừa kêu lên. Xa-tanh màu da trời làm màn trướng mới hợp làm sao! Thật là mát! A! Bức tranh đẹp quá! nàng vừa đứng lên vừa nói thêm, và tới bên một bức họa đóng khung lộng lẫy.

Chúng tôi ngắm nghía tuyệt tác ấy một lát, nó tựa như họa bởi tay tiên. Bức vẽ Adonis nằm dài trên một tấm da sư tử. Cây đèn treo giữa phòng khách, đặt trong một cái bình bằng ngọc thạch rọi ánh áng dìu dịu vào bức họa khiến chúng tôi lãnh hội được hết mọi vẻ của tranh.

1. Nguyên văn: *dưới đáy sông Seine.*

"Un être si parfait existe-t-il?" me demanda-t-elle après avoir examiné, non sans un doux sourire de contentement, la grâce exquise des contours, la pose, la couleur, les cheveux, tout enfin.

"Il est trop beau pour un homme", ajouta-t-elle après un examen pareil à celui qu'elle aurait fait d'une rivale.

Oh! comme je ressentis alors les atteintes de cette jalousie à laquelle un poète avait essayé vainement de me faire croire! la jalousie des gravures, des tableaux, des statues, où les artistes exagèrent la beauté humaine, par suite de la doctrine qui les porte à tout idéaliser.

"C'est un portrait, lui répondis-je. Il est dû au talent de Vien. Mais ce grand peintre n'a jamais vu l'original, et votre admiration sera moins vive peut-être quand vous saurez que cette académie a été faite d'après une statue de femme.

– Mais qui est-ce?"

J'hésitai.

"Je veux le savoir, ajouta-t-elle vivement.

– Je crois, lui dis-je, que cet Adonis représente un... un... un parent de Mme de Lanty."

J'eus la douleur de la voir abîmée dans la contemplation de cette figure. Elle s'assit en silence, je me mis auprès d'elle, et lui pris la main sans qu'elle s'en aperçût! Oublié pour un portrait! En ce moment le bruit léger des pas d'une femme dont la robe frémissait retentit dans le silence. Nous vîmes entrer la jeune Marianina, plus brillante encore par son expression d'innocence que par sa grâce et par sa fraiche toilette; elle marchait alors lentement, et tenait avec un soin maternel, avec une filiale sollicitude, le spectre habillé qui nous avait fait fuir du salon de musique; elle le conduisit en le regardant avec une espèce d'inquiétude posant lentement ses pieds débiles. Tous deux, ils

"Một con người hoàn hảo đến thế có tồn tại thực không?", nàng hỏi tôi với nụ cười dịu dàng vẻ hài lòng, sau khi ngắm vẻ đẹp tuyệt diệu của những đường cong, tư thế, màu sắc, bộ tóc, tóm lại là tất cả.

"Quá đẹp đối với một người đàn ông", nàng nói thêm sau khi khảo sát kỹ tựa như đang làm thế với một nữ kình địch.

Ôi! bấy giờ tôi mới thấy thế nào là ghen tuông theo cái kiểu mà một thi sĩ đã từng chẳng thể nào làm cho tôi tin được! ghen với những bức chạm khắc, tranh vẽ, bức tượng cường điệu vẻ đẹp của con người do các nghệ sĩ làm nên khi họ tuân thủ theo cái nguyên lý khiến họ lý tưởng hóa mọi sự.

– Đó là một bức truyền thần, tôi đáp. Nhờ tài nghệ của Vien. Nhưng nhà họa sĩ vĩ đại ấy chưa bao giờ được thấy người mẫu, và bà có lẽ sẽ bớt tán thưởng sôi nổi nếu bà biết rằng bức họa khỏa thân này là vẽ theo một bức tượng phụ nữ.

– Nhưng ai thế?

Tôi ngập ngừng.

– Tôi muốn biết mà, nàng hấp tấp nói thêm.

– Tôi tin là hình Adonis này vẽ một... một người bà con của phu nhân De Lanty, tôi nói với nàng.

Tôi phải đau lòng thấy cảnh nàng đắm đuối chiêm ngưỡng hình ảnh ấy. Nàng yên lặng ngồi xuống, tôi ngồi bên, và nắm lấy bàn tay mà nàng chẳng hề để ý! Bị lãng quên vì một bức truyền thần! Bấy giờ có tiếng chân phụ nữ bước nhẹ, tiếng áo sột soạt vang lên trong yên lặng. Chúng tôi thấy Marianina trẻ trung bước vào, nổi bật lên vì vẻ thơ ngây hơn là nhờ duyên dáng và trang phục tươi tắn; lúc ấy cô bước đi từ tốn, và với vẻ chăm chút của người mẹ, vẻ âu yếm của đứa con, cô dìu cái bóng ma bận y phục đã từng khiến chúng tôi chạy khỏi phòng khách hòa nhạc; cô vừa dẫn ông đi vừa lo ngại nhìn ông từ từ đặt từng bước chân yếu ớt. Cả hai cùng nhau tới nơi cánh cửa khuất sau rèm che một cách khá vất vả. Đến đó, Marianina gõ cửa nhè nhẹ. Lập tức cứ như có phép lạ, một người đàn ông cao lớn khô khẳng xuất hiện, kiểu như một thần hộ mệnh của gia đình.

arrivèrent assez péniblement à une porte cachée dans la tenture. Là, Marianina frappa doucement. Aussitôt apparut, comme par magie, un grand homme sec, espèce de génie familier. Avant de confier le vieillard à ce gardien mystérieux, la jeune enfant baisa respectueusement le cadavre ambulant, et sa chaste caresse ne fut pas exempte de cette câlinerie gracieuse dont le secret appartient à quelques femmes privilégiées.

"*Addio, addio!*" disait-elle avec les inflexions les plus jolies de sa jeune voix.

Elle ajouta même sur la dernière syllabe une roulade admirablement bien exécutée, mais à voix basse, et comme pour peindre l'effusion de son cœur par une expression poétique. Le vieillard, frappé subitement par quelque souvenir, resta sur le seuil de ce réduit secret. Nous entendîmes alors, grâce à un profond silence, le soupir lourd qui sortit de sa poitrine: il tira la plus belle des bagues dont ses doigts de squelette étaient chargés, et la plaça dans le sein de Marianina. La jeune folle se mit à rire, reprit la bague, la glissa par-dessus son gant à l'un de ses doigts, et s'élança vivement vers le salon, où retentirent en ce moment les préludes d'une contredanse. Elle nous aperçut.

"Ah! vous étiez-là!" dit-elle en rougissant.

Après nous avoir regardés comme pour nous interroger, elle courut à son danseur avec l'insouciante pétulance de son âge.

"Qu'est-ce que cela veut dire? me demanda ma jeune partenaire. Est-ce son mari? Je crois rêver. Où suis-je?

– Vous! répondis-je, vous, madame, qui êtes exaltée et qui, comprenant si bien les émotions les plus imperceptibles, savez cultiver dans un cœur d'homme le plus délicat des sentiments, sans le flétrir, sans le briser dès le premier jour, vous qui avez pitié des peines du cœur, et qui à l'esprit d'une Parisienne joignez une âme passionnée digne de l'Italie ou de l'Espagne..."

Elle vit bien que mon langage était empreint d'une ironie amère; et, alors, sans avoir l'air d'y prendre garde, elle

Trước khi gửi gắm ông già cho người vệ sĩ bí mật nọ, cô bé kính cẩn hôn cái xác di động nọ, và cái ve vuốt trong sạch ấy vẫn không khỏi mang vẻ mơn trớn kiều mị mà chỉ có rất ít phụ nữ hơn người nắm được bí quyết.

"*Addio, addio!*" nàng nói giọng trẻ trung nghe trầm bổng du dương hơn lúc nào hết.

Nàng lại còn bồi thêm vào âm tiết cuối tiếng ngân nga thật điêu luyện, nhưng hạ giọng khe khẽ, và tuồng như nàng muốn diễn tả tình cảm dạt dào của mình bằng một lối biểu hiện nên thơ. Ông lão đột nhiên hồi tưởng lại một chuyện gì đó, sững lại trước ngưỡng nơi ở kín đáo ấy. Bấy giờ, do yên lặng khác thường, chúng tôi nghe thấy tiếng thở dài nặng nề thoát ra từ ngực lão: ông tháo chiếc đẹp nhất trong số những chiếc nhẫn đeo trên ngón tay xương xẩu và đút vào trong ngực của Marianina. Cô bé vui nhộn phá ra cười, rút chiếc nhẫn ra, luồn vào một ngón ngoài lần găng tay và lao vút về phía phòng khách, giữa lúc những khúc dạo đầu của một điệu đối vũ đang vang lên. Cô nhìn thấy chúng tôi.

"A! Các vị đang ở đây!" cô đỏ bừng mặt nói.

Sau khi nhìn chúng tôi như muốn hỏi, cô chạy về phía một bạn nhảy với vẻ hăng hái vô tư của độ tuổi ấy.

– Thế là nghĩa làm sao? cô bạn nhảy trẻ của tôi hỏi vậy. Đấy là chồng cô ấy ư? Tôi cứ tưởng như mơ. Tôi đang ở đâu thế này?

– Bà thật là! tôi đáp, chính vậy, thưa bà, bà là người đang bị kích động và khi hiểu những xúc cảm khó nhận thấy đến thế, bà biết nuôi dưỡng trong trái tim người đàn ông tình cảm tế nhị nhất trong các tình cảm mà chẳng làm nó bị thương tổn, chẳng bị bẻ gẫy ngay từ ngày đầu, bà xót những nỗi đau của con tim, lại kết hợp được trí tuệ của một phụ nữ Paris với một tâm hồn say đắm kiểu Ý hoặc Tây Ban Nha...

Nàng thấy rất rõ là ngôn ngữ của tôi thấm giọng mỉa mai chua chát; và bấy giờ, vẻ như không để tâm đến điều đó, nàng ngắt lời tôi và nói:

m'interrompit pour dire: "Oh! vous me faites à votre goût. Singulière tyrannie! Vous voulez que je ne sois pas *moi*.

– Oh! je ne veux rien, m'écriai-je épouvanté de son attitude sévère. Au moins est-il vrai que vous aimez à entendre raconter l'histoire de ces passions énergiques enfantées dans nos cœurs par les ravissantes femmes du Midi?

– Oui. Hé bien?

– Hé bien, j'irai demain soir chez vous vers neuf heures, et je vous révélerai ce mystère.

– Non, répondit-elle d'un air mutin, je veux l'apprendre sur-le-champ.

– Vous ne m'avez pas encore donné le droit de vous obéir quand vous dites: "Je veux".

– En ce moment, répondit-elle avec une coquetterie désespérante, j'ai le plus vif désir de connaître ce secret. Demain, je ne vous écouterai peut-être pas..."

Elle sourit, et nous nous séparâmes; elle toujours aussi fière, aussi rude, et moi toujours aussi ridicule en ce moment que toujours. Elle eut l'audace de valser avec un jeune aide de camp, et je restai tout à tour fâché, boudeur, admirant, aimant, jaloux.

"A demain", me dit-elle vers deux heures du matin, quand elle sortit du bal.

"Je n'irai pas, pensais-je, et je t'abandonne. Tu es plus capricieuse, plus fantasque mille fois peut-être... que mon imagination."

Le lendemain, nous étions devant un bon feu, dans un petit salon élégant, assis tous deux; elle sur une causeuse; moi, sur des coussins, presque à ses pieds, et mon œil sous le sien. La rue était silencieuse. La lampe jetait une clarté douce. C'était une de ces soirées délicieuses à l'âme, un de ces moments qui ne s'oublient jamais, une de ces heures passées dans la paix et le désir, et dont, plus tard, le charme est toujours un sujet de regret, même quand

– Ồ! Ông hình dung tôi theo ý thích của ông. Thật áp đặt quá thể! Ông muốn rằng tôi không phải là *tôi*.

– Ồ! tôi chả muốn gì hết, tôi kêu lên hoảng sợ vì vẻ nghiêm khắc của nàng. Ít nhất thì bà cũng thực sự đang muốn nghe kể chuyện về những nỗi đam mê mãnh liệt mà những phụ nữ yêu kiều của miền Nam đã làm nảy nở trong tim ta đấy chứ?

– Vâng. Thế thì sao cơ?

– Thế thì tối mai tôi sẽ tới nhà bà lúc chín giờ, và tôi sẽ cho bà biết điều bí ẩn ấy.

– Không, nàng nói vẻ bướng bỉnh, tôi muốn biết ngay cơ.

– Bà đâu đã cho phép tôi được quyền tuân theo ý bà khi bà nói: "Tôi muốn".

– Lúc này đây, tôi nóng lòng muốn biết điều bí ẩn ấy, nàng đáp với vẻ làm duyên não lòng người. Có lẽ ngày mai tôi lại chẳng nghe ông nói nữa...

Nàng cười nụ, và chúng tôi chia tay. Những lúc như thế này bao giờ nàng cũng kiêu hãnh, thẳng thừng và tôi thì bao giờ cũng đáng nực cười. Nàng còn táo tợn nhảy điệu van-xơ với một viên sĩ quan tùy tùng trẻ, và tôi cứ hết bực tức, lại hờn dỗi, thán phục, yêu thương, ghen tuông.

"Mai nhá", nàng bảo tôi và khoảng hai giờ đêm, lúc rời buổi dạ hội.

"Tôi sẽ chẳng đến đâu, tôi nghĩ, tôi từ bỏ em thôi. Em còn đồng bóng, còn ngông tới gấp ngàn lần... hơn là tôi tưởng."

Hôm sau, trước lò sưởi ấm áp, trong một phòng khách nhỏ lịch sự, cả hai chúng tôi cùng ngồi; nàng trên một cái ghế đôi có tựa; tôi trên những chiếc gối, gần như dưới chân nàng, và mắt nàng hạ xuống mắt tôi. Đường phố lặng lẽ. Ngọn đèn tỏa ánh sáng dìu dịu. Đó là một trong những buổi tối khiến tâm hồn lâng lâng, một trong những khoảnh khắc không bao giờ quên, một thời khắc trôi trong yên bình và khao khát, và để rồi đây, sự kỳ thú ấy mãi gợi lên nuối tiếc, ngay

nous nous trouvons plus heureux. Qui peut effacer la vive empreinte des premières sollicitations de l'amour?

"Allons, dit-elle, j'écoute.

– Mais je n'ose commencer. L'aventure a des passages dangereux pour le narrateur. Si je m'enthousiasme, vous me ferez taire.

– Parlez.

– J'obéis.

– Ernest-Jean Sarrasine était le seul fils d'un procureur de la Franche-Comté, repris-je après une pause. Son père avait assez loyalement gagné six à huit mille livres de rente, fortune de praticien qui, jadis, en province, passait pour colossale. Le vieux maître Sarrasine n'ayant qu'un enfant, ne voulut rien négliger pour son éducation, il espérait en faire un magistrat, et vivre assez longtemps pour voir, dans ses vieux jours, le petit-fils de Matthieu Sarrasine, laboureur au pays de Saint-Dié, s'asseoir sur les lys et dormir à l'audience pour la plus grande gloire du Parlement; mais le ciel ne réservait pas cette joie au procureur. Le jeune Sarrasine, confié de bonne heure aux Jésuites, donna les preuves d'une turbulence peu commune. Il eut l'enfance d'un homme de talent. Il ne voulait étudier qu'à sa guise, se révoltait souvent, et restait parfois des heures entières plongé dans de confuses méditations, occupé, tantôt à contempler ses camarades quand ils jouaient, tantôt à se représenter les héros d'Homère. Puis, s'il lui arrivait de se divertir, il mettait une ardeur extraordinaire dans ses jeux. Lorsqu'une lutte s'élevait entre un camarade et lui, rarement le combat finissait sans qu'il y eût du sang répandu. S'il était le plus faible, il mordait. Tour à tour agissant ou passif, sans aptitude ou trop intelligent, son caractère bizarre le fit redouter de ses maîtres autant que de ses camarades. Au lieu d'apprendre les éléments de la langue grecque, il dessinait le révérend père qui leur expliquait

cả khi ta được hạnh phúc hơn đi chăng nữa. Ai có thể xóa nổi dấu vết nóng hổi do những mơn trớn ban đầu của tình yêu để lại?

– Nào, nàng nói, tôi nghe đây.

– Nhưng tôi không dám bắt đầu. Câu chuyện có những đoạn hiểm hóc đối với người kể chuyện. Nếu tôi bốc lên, bà sẽ bảo tôi im.

– Ông nói đi.

– Tôi xin tuân theo.

– Ernest-Jean Sarrasine là con trai duy nhất của một vị chưởng lý ở Franche-Comté, tôi tiếp sau một lát. Người cha đã thu được khoảng từ sáu tới tám ngàn li-vrơ thực lợi một cách khá lương thiện, gia sản của một luật gia lành nghề như vậy, xưa kia, đối với tỉnh lẻ, được coi là kếch sù. Ông lão già luật sư Sarrasine chỉ có một đứa con không tiếc gì cho đứa con được học hành, ông hy vọng đào tạo nó thành một quan tòa, và sống lâu để lúc về già được thấy đứa cháu nội của Matthieu Sarrasine, một nông dân vùng Saint-Dié[1] được giữ chức pháp quan và ngủ trong phiên tòa vì vinh quang vĩ đại nhất của Pháp viện tối cao; nhưng trời đã không ban cho ông chưởng lý niềm vui ấy. Còn ít tuổi, Sarrasine, được gửi cho các thày tu dòng Tên trông nom, đã tỏ ra nghịch ngợm khác thường. Tuổi thơ của cậu giống như của những kẻ có tài. Cậu chỉ muốn học hành theo ý thích của mình, luôn nổi loạn, và có khi đắm mình hàng giờ trong suy nghĩ mông lung, có khi mải mê ngắm các bạn mình vui chơi, có khi mải tự hình dung ra những nhân vật của Homère. Rồi, nếu gặp lúc cậu chơi đùa, thì cậu chơi hăng hái khác thường. Nếu cậu đánh nhau với bạn, hiếm khi trận đấu kết thúc mà không có máu me. Nếu yếu hơn bạn, cậu cắn. Khi thì hoạt động, khi thụ động, khi không có năng khiếu hoặc khi thì quá thông minh, tính tình kỳ lạ của cậu khiến các thầy cũng phải ngại cậu không kém gì bọn bạn bè. Đáng ra phải học các khái luận cơ sở về tiếng Hy Lạp, cậu lại vẽ đức cha

1. Saint-Dié ở vùng Vosges và không bao giờ thuộc Franche-Comté. Vì Balzac không nói rõ là viên chưởng lý đã đi khỏi vùng cha mình ở, nên dường như ở đây có sự sơ hở (chú thích theo Pierre Citron. Sđd).

un passage de Thucydide, croquait le maître de mathématiques, le préfet, les valets, le correcteur, et barbouillait tous les murs d'esquisses informes. Au lieu de chanter les louanges du Seigneur à l'église, il s'amusait, pendant les offices, à déchiqueter un banc; ou quand il avait volé quelque morceau de bois, il sculptait quelque figure de sainte. Si le bois, la pierre ou le crayon lui manquaient, il rendait ses idées avec de la mie de pain. Soit qu'il copiât les personnages des tableaux qui garnissaient le chœur, soit qu'il improvisât, il laissait toujours à sa place de grossières ébauches, dont le caractère licencieux désespérait les plus jeunes pères; et les médisants prétendaient que les vieux jésuites en souriaient. Enfin, s'il faut en croire la chronique du collège, il fut chassé, pour avoir, en attendant son tour au confessionnal, un vendredi saint, sculpté une grosse bûche en forme de Christ. L'impiété gravée sur cette statue était trop forte pour ne pas attirer un châtiment à l'artiste. N'avait-il pas eu l'audace de placer sur le haut du tabernacle cette figure passablement cynique! Sarrasine vint chercher à Paris un refuge contre les menaces de la malédiction paternelle. Ayant une de ces volontés fortes qui ne connaissent pas d'obstacles, il obéit aux ordres de son génie et entra dans l'atelier de Bouchardon. Il travaillait pendant toute la journée, et, le soir, allait mendier sa subsistance. Bouchardon, émerveillé des progrès et de l'intelligence du jeune artiste, devina bientôt la misère dans laquelle se trouvait son élève; il le secourut, le prit en affection, et le traita comme son enfant. Puis, lorsque le génie de Sarrasine se fut dévoilé par une de ces œuvres où le talent à venir lutte contre l'effervescence de la jeunesse, le généreux Bouchardon essaya de le remettre dans les bonnes grâces du vieux procureur. Devant l'autorité du sculpteur célèbre le courroux paternel s'apaisa. Besançon tout entier se félicita d'avoir donné le jour à un grand homme futur. Dans le premier moment d'extase où le plongea sa vanité flattée, le praticien avare mit son fils en état de paraître avec avantage dans le monde. Les longues et laborieuses études exigées par la sculpture domptèrent pendant longtemps le caractère impétueux et le génie sauvage de Sarrasine. Bouchardon, prévoyant

đáng kính đang giảng một đoạn Thucydide, phác họa thầy dạy toán, ông giám học, mấy người hầu, người chữa bài, và bôi nhem nhuốc tất cả các bức tường bằng những nét phác thảo dị dạng. Đáng ra phải hát ca ngợi Chúa tại nhà thờ, trong buổi lễ, cậu lại mải băm nát một cái ghế dài; hoặc khi lấy được một mẩu gỗ, cậu lại chạm hình ảnh một vị nữ thánh nào đó. Nếu không có gỗ, đá hoặc bút chì, cậu thể hiện ý tưởng bằng ruột bánh mì. Hoặc sao chép lại những nhân vật trong các bức tranh treo nơi hát kinh, hoặc ngẫu hứng, cậu luôn bỏ lại chỗ mình ngồi những hình mới phác thô lậu, mà tính chất buông thả khiến những cha đạo trẻ nhất phải thất vọng; và bọn xấu mồm khăng khăng rằng các tu sĩ già lại mỉm cười trước những thứ đó. Rốt cuộc, nếu, cứ y theo như tin tức của trường trung học, cậu ta đã bị đuổi học, bởi trong khi chờ tới lượt mình vào phòng xưng tội vào ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh, cậu đã đẽo khắc một khúc gỗ to thành hình Chúa. Tính chất báng bổ in trên bức tượng mạnh mẽ tới mức không thể nào khiến nhà nghệ sĩ tránh khỏi trừng phạt. Chẳng phải là anh ta đã dám cả gan đặt trên cao nơi khám thờ cái gương mặt khá là trơ tráo đó sao! Sarrasine tới Paris tìm một chỗ nương náu để tránh những mối đe dọa nguyền rủa của bố. Có sẵn loại ý chí mạnh mẽ chẳng kể đến trở ngại, anh tuân theo những mệnh lệnh của thiên tài, và vào xưởng của Bouchardon. Suốt ngày anh làm việc và tối đến, anh đi xin miếng ăn của mình. Bouchardon, kinh ngạc trước những tiến bộ và trí thông minh của người nghệ sĩ trẻ, liền đoán ra ngay cảnh nghèo khốn của cậu học trò mình; ông giúp đỡ, thương yêu anh, và coi anh như con mình. Rồi tới khi thiên tài của Sarrasine lộ rõ, nhờ một trong những tác phẩm ở đó tài năng ấp ủ đang giằng co với sự sôi động của tuổi trẻ, Bouchardon hào hiệp tìm cách đưa anh về dưới sự che chở của ông chưởng lý già. Trước uy tín của nhà điêu khắc nổi tiếng, cơn giận dữ của người cha dịu lại. Tất cả Besançon đều hãnh diện vì đã sinh ra một vĩ nhân tương lai. Ban đầu bị thói hợm hĩnh mơn trớn làm ngây ngất, viên luật sư keo kiệt tìm cách khiến cho con mình có thể có lợi thế khi xuất hiện trước mọi người. Lâu nay việc học hành chăm chỉ kéo dài do nghề điêu khắc đòi hỏi đã chế ngự được tính cách mãnh liệt và thiên tài hoang dã của Sarrasine. Đoán trước được sự dữ dội trong những đam mê sẽ

la violence avec laquelle les passions se déchaîneraient dans cette jeune âme, peut-être aussi vigoureusement trempée que celle de Michel-Ange, en étouffa l'énergie sous des travaux continus. Il réussit à maintenir dans de justes bornes la fougue extraordinaire de Sarrasine, en lui défendant de travailler, en lui proposant des distractions quand il le voyait emporté par la furie de quelque pensée, ou en lui confiant d'importants travaux au moment où il était prêt à se livrer à la dissipation. Mais, auprès de cette âme passionnée, la douceur fut toujours la plus puissante de toutes les armes, et le maître ne prit un grand empire sur son élève qu'en en excitant la reconnaissance par une bonté paternelle. A l'âge de vingt-deux ans, Sarrasine fut forcément soustrait à la salutaire influence que Bouchardon exerçait sur ses mœurs et sur ses habitudes. Il porta les peines de son génie en gagnant le prix de sculpture fondé par le marquis de Marigny, le frère de Mme de Pompadour, qui fit tant pour les Arts. Diderot vanta comme un chef-d'œuvre la statue de l'élève de Bouchardon. Ce ne fut pas sans une profonde douleur que le sculpteur du Roi vit partir pour l'Italie un jeune homme dont, par principe, il avait entretenu l'ignorance profonde sur les choses de la vie. Sarrasine était depuis six ans le commensal de Bouchardon. Fanatique de son art comme Canova le fut depuis, il se levait au jour, entrait dans l'atelier pour n'en sortir qu'à la nuit, et ne vivait qu'avec sa muse. S'il allait à la Comédie-Française, il y était entraîné par son maître. Il se sentait si gêné chez Mme Geoffrin et dans le grand monde où Bouchardon essaya de l'introduire, qu'il préféra rester seul, et répudia les plaisirs de cette époque licencieuse. Il n'eut pas d'autre maîtresse que la Sculpture et Clotilde, l'une des célébrités de l'Opéra. Encore cette intrigue ne dura-t-elle pas. Sarrasine était assez laid, toujours mal mis, et de sa nature si libre, si peu régulier dans sa vie privée, que l'illustre nymphe, redoutant quelque catastrophe, rendit bientôt le sculpteur à l'amour des Arts. Sophie Arnould a dit je ne sais quel bon mot à

bùng nổ trong tâm hồn non trẻ ấy, nó có thể cũng đã được tôi luyện mạnh mẽ không kém gì tâm hồn Michel-Ange, Bouchardon bèn bóp nghẹt sức mạnh của nó bằng lao động liên tục. Ông đã có thể giữ cho Sarrasine đừng cuồng nhiệt thái quá, bằng cách cấm anh làm việc, gợi ra những trò giải trí khi thấy anh bị hút vào một ý tưởng điên rồ, hoặc giao làm những công việc quan trọng khi thấy anh đang sẵn sàng chơi trò xả láng. Nhưng với tâm hồn đắm đuối ấy, sự ngọt ngào vẫn là vũ khí mạnh mẽ nhất, và người thầy chỉ có thể ảnh hưởng mạnh mẽ tới học trò mình do khơi gợi nơi anh lòng biết ơn, nhờ tấm lòng đôn hậu như của một người cha. Hăm hai tuổi, Sarrasine bất đắc dĩ phải dứt khỏi ảnh hưởng bổ ích của Bouchardon trong những tập tục và thói quen. Anh mang nỗi khổ vì thiên tài của mình khi được giải điêu khắc do hầu tước De Marigny, người anh của phu nhân De Pompadour ban bố, ông này có nhiều công lao đối với Nghệ thuật. Diderot tán dương bức tượng của học trò Bouchardon như một kiệt tác. Nhà điêu khắc của Đức vua không khỏi đau lòng khi thấy chàng trai trẻ lên đường đi Ý, kẻ mà theo nguyên tắc, ông đã nuôi dưỡng lối sống chẳng hiểu biết gì về cuộc đời. Đã sáu năm nay Sarrasine là bạn cùng bàn với Bouchardon. Cũng giống như Canova từ bấy chàng cứ điên lên vì nghệ thuật, sáng ra thức dậy, đi vào xưởng để rồi chỉ rời khỏi đó về đêm, và chỉ sống với cảm hứng của mình. Nếu anh đi tới rạp Comédie-Française, đó là do thầy anh lôi đi. Ở nhà phu nhân Geoffrin và trong xã hội thượng lưu nơi Bouchardon tìm cách đưa chàng vào chàng cảm thấy lúng túng tới mức chỉ muốn được ở nhà một mình, và chối bỏ các thú vui của cái thời đại phóng đãng ấy. Chàng không có người tình nào ngoài Điêu khắc và Clotilde, một trong những ngôi sao của rạp Opéra. Vả lại chuyện dan díu ấy cũng không kéo dài. Sarrasine nom khá xấu xí, lúc nào cũng ăn mặc luộm thuộm, và bản tính quá tự do, ít ổn định trong đời sống riêng tới mức nàng tiên nữ nổi tiếng, e ngại rằng sẽ xảy ra sự cố nào đó, nên chẳng bao lâu đã trả nhà điêu khắc cho tình yêu Nghệ thuật. Sophie Arnould[1] đã nói

1. Nữ nghệ sĩ có những câu nói hay đã từng được in thành tuyển tập và từng được Diderot nhắc đến tên tuổi.

ce sujet. Elle s'étonna, je crois, que sa camarade eût pu l'emporter sur des statues. Sarrasine partit pour l'Italie en 1758. Pendant le voyage, son imagination ardente s'enflamma sous un ciel de cuivre et à l'aspect des monuments merveilleux dont est semée la patrie des Arts. Il admira les statues, les fresques, les tableaux; et, plein d'émulation, il vint à Rome, en proie au désir d'inscrire son nom entre les noms de Michel-Ange et de M. Bouchardon. Aussi, pendant les premiers jours, partagea-t-il son temps entre ses travaux d'atelier et l'examen des œuvres d'art qui abondent à Rome. Il avait déjà passé quinze jours dans l'état d'extase qui saisit toutes les jeunes imaginations à l'aspect de la reine des ruines, quand, un soir, il entra au théâtre d'*Argentina*, devant lequel se pressait une grande foule. Il s'enquit des causes de cette affluence, et le monde répondit par deux noms: "Zambinella! Jomelli!" Il entre et s'assied au parterre, pressé par deux *abbati* notablement gros; mais il était assez heureusement placé près de la scène. La toile se leva. Pour la première fois de sa vie il entendit cette musique dont M. Jean-Jacques Rousseau qui lui avait si éloquemment vanté les délices, pendant une soirée du baron d'Holbach. Les sens du jeune sculpteur furent, pour ainsi dire, lubrifiés par les accents de la sublime harmonie de Jomelli. Les langoureuses originalités de ces voix italiennes habilement mariées le plongèrent dans une ravissante extase. Il resta muet, immobile, ne se sentant pas même foulé par deux prêtres. Son âme passa dans ses oreilles et dans ses yeux. Il crut écouter par chacun de ses pores. Tout à coup des applaudissements à faire crouler la salle accueillirent l'entrée en scène de la *prima donna*. Elle s'avança par coquetterie sur le devant du théâtre, et salua le public avec une grâce infinie. Les lumières, l'enthousiasme de tout un peuple, l'illusion de la scène, les prestiges d'une toilette qui, à cette époque, était assez engageante, conspirèrent en faveur de cette femme. Sarrasine poussa des cris de

một câu khá hay gì đó về chuyện này. Hình như nàng tỏ vẻ lạ lùng nếu cô bạn có thể thắng mấy bức tượng. Sarrasine đi Ý năm 1758. Trong lúc đi đường, trí tưởng tượng cuồng nhiệt của chàng bốc lửa dưới bầu trời như đồng thau và cảnh tượng những công trình thần diệu rải rác trên tổ quốc của Nghệ thuật. Chàng chiêm ngưỡng những bức tượng, những bích họa, những bức tranh; và, những muốn thi tài, chàng tới Rome, ham hố được ghi danh giữa tên tuổi của Michel-Ange và ông Bouchardon. Bởi thế, những ngày đầu, chàng hết làm việc ở xưởng lại đi quan sát các tác phẩm nghệ thuật đầy rẫy ở Rome. Đã nửa tháng qua chàng sống trong trạng thái ngây ngất thường choán lấy mọi trí tưởng tượng của tuổi trẻ trước cảnh tượng của nữ hoàng đổ nát bày ra, cho tới một tối nọ chàng bước vào rạp *Argentina*, trước cửa túm tụm rất đông người. Chàng tìm hiểu vì sao nhiều người kéo đến như vậy, và mọi người đáp bằng hai cái tên: "Zambinella! Jomelli!" Chàng bước vào và ngồi vào khu sau khoang nhạc, kẹp chặt bởi hai *abbati*[1] khá bự; nhưng may mắn là chàng được ở gần sân khấu. Màn mở. Lần đầu tiên chàng được nghe thấy thứ âm nhạc mà ông Jean-Jacques Rousseau đã hùng hồn tán dương những khoái cảm của nó, một buổi tối tại nhà nam tước D'Holbach. Những cảm quan của nhà điêu khắc trẻ có thể nói là đã được tra dầu mỡ bằng giọng hòa âm thần diệu của Jomelli. Những gì đặc biệt uể oải của giọng Ý hòa quyện khéo léo vào nhau khiến chàng đắm say ngây ngất. Chàng ngồi lặng ngắt, bất động, cũng chẳng còn cảm thấy bị hai vị tu sĩ ọ ép nữa. Tâm hồn chàng đã nhập vào tai vào mắt. Chàng tưởng như đang lắng nghe bằng mọi đường gân thớ thịt[2]. Đột nhiên tiếng vỗ tay vỡ tung cả rạp chào đón sự xuất hiện của nàng *prima donna*[3]. Tỏ vẻ điệu nghệ nàng bước ra phía trước sân khấu, cúi chào khán giả thật là kiều diễm khôn tả. Ánh sáng, sự cuồng nhiệt của cả một dân tộc, ảo giác do sân khấu tạo nên, một cách trang phục mà vào thời đó có vẻ như khêu gợi khiến người ta điên đảo, những thứ đó cùng hùn vào tạo lợi thế cho người

1. Tiếng Ý trong nguyên bản có nghĩa: *thầy tu*.
2. Nguyên văn: *bằng mọi lỗ chân lông*.
3. Có nghĩa: *vai đào nhất*.

plaisir. Il admirait en ce moment la beauté idéale de laquelle il avait jusqu'alors cherché çà et là les perfections dans la nature, en demandant à un modèle, souvent ignoble, les rondeurs d'une jambe accomplie; à tel autre, les contours du sein; à celui-là, ses blanches épaules; prenant enfin le cou d'une jeune fille, et les mains de cette femme, et les genoux polis de cet enfant, sans rencontrer jamais sous le ciel froid de Paris les riches et suaves créations de la Grèce antique. La Zambinella lui montrait réunies, bien vivantes et délicates, ces exquises proportions de la nature féminine si ardemment désirées, desquelles un sculpteur est, tout à la fois, le juge le plus sévère et le plus passionné. C'était une bouche expressive, des yeux d'amour, un teint d'une blancheur éblouissante. Et joignez à ces détails, qui eussent ravi un peintre, toutes les merveilles des Vénus révérées et rendues par le ciseau des Grecs. L'artiste ne se lassait pas d'admirer la grâce inimitable avec laquelle les bras étaient attachés au buste, la rondeur prestigieuse du cou, les lignes harmonieusement décrites par les sourcils, par le nez, puis l'ovale parfait du visage, la pureté de ses contours vifs, et l'effet de cils fournis, recourbés qui terminaient de larges et voluptueuses paupières. C'était plus qu'une femme, c'était un chef-d'œuvre! Il se trouvait dans cette création inespérée de l'amour à ravir tous les hommes, et des beautés dignes de satisfaire un cirtique. Sarrasine dévorait des yeux la statue de Pygmalion, pour lui descendue de son piédestal. Quand la Zambinella chanta, ce fut un délire. L'artiste eut froid; puis, il sentit un foyer qui pétilla soudain dans les profondeurs de son être intime, de ce que nous nommons le cœur, faute de mot! Il n'applaudit pas, il ne dit rien, il éprouvait un mouvement de folie, espèce de frénésie qui ne nous agite qu'à cet âge où le désir a je ne sais quoi de terrible et d'infernal. Sarrasine voulait s'élancer sur le théâtre et s'emparer de cette femme. Sa force, centuplée par une dépression morale impossible à expliquer, puisque ces phénomènes se passent dans une sphère inaccessible à l'observation humaine, tendait à se

phụ nữ. Sarrasine kêu lên vì thích thú. Lúc ấy chàng đang chiêm ngưỡng vẻ đẹp lý tưởng mà cho tới nay, chàng vẫn tìm kiếm những nét hoàn mỹ của nó đây đó trong tự nhiên, bằng cách lấy ở một người mẫu, vốn thường là mạt hạng, những đường cong của một bộ giò hoàn mỹ; lấy ở người này đường viền bộ ngực; ở một người khác đôi vai trắng nõn; sau rốt là lấy cái cổ của một thiếu nữ, rồi bàn tay của người đàn bà nọ, và đầu gối nhẵn của đứa trẻ kia, trong khi không bao giờ gặp được dưới bầu trời lạnh lẽo của Paris những sáng tạo phong phú và ngọt ngào của Hy Lạp cổ đại. Đào Zambinella đã phô ra toàn vẹn mọi kích thước tuyệt diệu bẩm sinh của đàn bà vốn hằng được khát khao cuồng nhiệt, thật sống động và tinh tế, mà một nhà điêu khắc là người đánh giá chúng một cách vừa nghiêm khắc nhất vừa cuồng nhiệt nhất. Một cái miệng biểu cảm, cặp mắt đa tình, làn da trắng nõn nà. Và hãy thêm vào những nét làm đắm say nhà họa sĩ ấy những điều tuyệt diệu của các nàng Vệ Nữ được tôn thờ và thể hiện bởi điêu khắc Hy Lạp. Chàng nghệ sĩ thưởng thức không biết chán cánh tay áp vào thân hình thật duyên dáng chẳng ai bì, cái cổ tròn trịa tuyệt mỹ, đường mày, sống mũi thật hài hòa, rồi gương mặt trái xoan hoàn hảo, nét thuần khiết của đường viền sinh động nơi gương mặt, cùng hiệu quả tạo nên bởi hàng mi rậm và cong viền mí mắt dày đầy khoái lạc. Đó còn hơn một người đàn bà, đó là một kiệt tác! Trong sáng tạo bất ngờ kia có đủ tình yêu khiến mọi đàn ông phải mê mệt, và đủ những cái đẹp khiến nhà phê bình thỏa mãn. Sarrasine nghiến ngấu nhìn pho tượng của Pygmalion, đã từ trên bệ bước xuống vì chàng. Khi đào Zambinella hát, thật là một sự cuồng nhiệt. Chàng nghệ sĩ cảm thấy lạnh; rồi đột nhiên chàng cảm thấy một lò lửa rạo rực trong đáy sâu thầm kín của con người, cái mà chúng ta gọi là trái tim, do thiếu cách diễn đạt! Chàng không vỗ tay, không nói năng gì, chàng cảm thấy một cơn cuồng say, kiểu như máu nóng rực lên vào cái tuổi mà ham muốn có một cái gì đó thật dữ dội và hung bạo. Sarrasine muốn lao lên sân khấu và xốc lấy người đàn bà ấy. Sức mạnh của chàng được nhân lên gấp bội do trạng thái tinh thần trầm uất không thể lý giải, bởi lẽ những hiện tượng ấy diễn ra trong một địa hạt mà sự quan sát của con người không thể vươn tới, nên chỉ nó hướng tới sự bộc phát ra

projeter avec une violence douloureuse. A le voir, on eût dit d'un homme froid et stupide. Gloire, science, avenir, existence, couronnes, tout s'écroula. "Être aimé d'elle, ou mourir", tel fut l'arrêt que Sarrasine porta sur lui-même. Il était si complètement ivre qu'il ne voyait plus ni salle, ni spectateurs, ni acteurs, n'entendait plus de musique. Bien mieux, il n'existait pas de distance entre lui et la Zambinella, il la possédait, ses yeux, attachés sur elle, s'emparaient d'elle. Une puissance presque diabolique lui permettait de sentir le vent de cette voix, de respirer la poudre embaumée dont ces cheveux étaient imprégnés, de voir les méplats de ce visage, d'y compter les veines bleues qui en nuançaient la peau satinée. Enfin cette voix agile, fraîche et d'un timbre argenté, souple comme un fil auquel le moindre souffle d'air donne une forme, qu'il roule et déroule, développe et disperse, cette voix attaquait si vivement son âme qu'il laissa plus d'une fois échapper de ces cris involontaires arrachés par les délices convulsives trop rarement données par les passions humaines. Bientôt il fut obligé de quitter le théâtre. Ses jambes tremblantes refusaient presque de la soutenir. Il était abattu, faible comme un homme nerveux qui s'est livré à quelque effroyable colère. Il avait eu tant de plaisir, ou peut-être avait-il tant souffert, que sa vie s'était écoulée comme l'eau d'un vase renversé par un choc. Il sentait en lui un vide, un anéantissement semblable à ces atonies qui désespèrent les convalescents au sortir d'une forte maladie. Envahi par une tristesse inexplicable, il alla s'asseoir sur les marches d'une église. Là, le dos appuyé contre une colonne, il se perdit dans une méditation confuse comme un rêve. La passion l'avait foudroyé. De retour au logis, il tomba dans un de ces paroxysmes d'activité qui nous révèlent la présence de principes nouveaux dans notre existence. En proie à cette première fièvre d'amour qui tient autant au plaisir qu'à la douleur, il voulut tromper son impatience et son délire en dessinant la Zambinella de mémoire. Ce fut une sorte de méditation matérielle. Sur telle feuille, la Zambinella se trouvait dans cette attitude, calme et froide en apparence, affectionnée par Raphaël, par le Giorgion et par tous les grands peintres. Sur telle autre, elle tournait la tête avec finesse en achevant une roulade, et semblait

ngoài dữ dội nhức nhối. Cứ nhìn chàng, người ta tưởng như đó là một kẻ lạnh lùng ngơ ngẩn. Vinh quang, thông tuệ, tương lai, sinh tồn, phần thưởng, tất cả sụp đổ. "Được nàng yêu, hoặc là chết", đó chính là bản án do Sarrasine phán quyết cho chính mình. Chàng đã hoàn toàn say nên chẳng còn thấy phòng nhạc, khán giả, diễn viên, cũng chẳng còn nghe nhạc. Hơn nữa, chẳng còn khoảng cách giữa chàng và đào Zambinella, chàng đang sở hữu nàng, cặp mắt dán chặt vào nàng, chiếm lấy nàng. Một sức mạnh gần như ma quái khiến chàng có thể cảm thấy hơi gió từ tiếng hát, hít thở mùi hương thơm của phấn tẩm trên mớ tóc, nhìn thấy những chỗ phẳng nơi mặt, đếm được những đường gân xanh phớt nhẹ trên làn da mặt nhẵn mịn. Sau cùng, giọng hát điêu luyện, tươi trẻ và ngân vang lảnh lót ấy mềm mại như sợi chỉ hễ gặp hơi gió nhẹ là uốn theo, cuộn vào rồi trải ra, lan tỏa rồi tản mát, giọng hát ấy thốc vào hồn chàng mạnh mẽ tới mức có nhiều lúc chàng vô tình kêu lên những tiếng chỉ buột ra khi những đam mê của con người khiến họ run bật lên vì khoái lạc hiếm có. Chẳng mấy lúc chàng phải rời rạp hát. Đôi chân run rẩy gần như chẳng đỡ nổi mình chàng. Chàng kiệt sức, yếu đuối như một kẻ dễ bị kích động đang lên cơn tức giận khủng khiếp. Chàng đã hưởng nhiều khoái lạc, mà cũng có thể là chàng đã phải đau khổ nhiều đến nỗi cuộc đời chàng đã trôi đi như nước từ chiếc bình bị xô đổ. Chàng cảm thấy mình trống rỗng, bải hoải giống như kiểu người bị bệnh nặng vừa hồi phục đang khốn khổ vì mất hết sức lực. Một nỗi buồn vô cớ choán lấy chàng, chàng tới ngồi trên thềm một ngôi nhà thờ. Tại đó, tựa lưng vào một cây cột, chàng đắm trong suy nghĩ mông lung như trong một giấc mơ. Đam mê làm chàng choáng váng. Về tới nhà, chàng rơi vào một trong những cực đỉnh của hành động nó phát lộ cho ta thấy sự hiện diện của những nguyên tắc mới trong sự tồn tại của chúng ta. Đang lên cơn sốt đầu tiên của tình yêu vốn vừa là khoái cảm vừa là đau đớn, chàng muốn xoa dịu nỗi bồn chồn và thảng thốt bằng cách vẽ lại đào Zambinella qua trí nhớ. Đó là một kiểu suy tưởng cụ thể. Trên tờ này, đào Zambinella đang có cái bộ điệu từng được Raphaël, Giorgion và mọi họa sĩ lớn ưa thích, cái vẻ bề ngoài bình lặng và lạnh lùng. Ở một tờ khác, nàng quay đầu vẻ tinh tế trong khi dứt tiếng ngân nga, và dường như đang tự

s'écouter elle-même. Sarrasine crayonna sa maîtresse dans toutes les poses: il la fit sans voile, assise, debout, couchée, ou chaste ou amoureuse, en réalisant, grâce au délire de ses crayons, toutes les idées capricieuses qui sollicitent notre imagination quand nous pensons fortement à une maîtresse. Mais sa pensée furieuse alla plus loin que le dessin. Il voyait la Zambinella, lui parlait, la suppliait, épuisait mille années de vie et de bonheur avec elle, en la plaçant dans toutes les situations imaginables, en essayant, pour ainsi dire, l'avenir avec elle. Le lendemain, il envoya son laquais louer, pour toute la saison, une loge voisine de la scène. Puis, comme tous les jeunes gens dont l'âme est puissante, il s'exagéra les difficultés de son entreprise, et donna, pour première pâture à sa passion, le bonheur de pouvoir admirer sa maîtresse sans obstacles. Cet âge d'or de l'amour, pendant lequel nous jouissons de notre propre sentiment et où nous nous trouvons heureux presque par nous-mêmes, ne devait pas durer longtemps chez Sarrasine. Cependant les événements le surprirent quand il était encore sous le charme de cette printanière hallucination, aussi naïve que voluptueuse. Pendant une huitaine de jours, il vécut toute une vie, occupé le matin à pétrir la glaise à l'aide de laquelle il réussissait à copier la Zambinella, malgré les voiles, les jupes, les corsets et les nœuds de rubans qui la lui dérobaient. Le soir, installé de bonne heure dans sa loge, seul, couché sur un sofa, il se faisait, semblable à un Turc enivré d'opium, un bonheur aussi fécond, aussi prodigue qu'il le souhaitait. D'abord il se familiarisa graduellement avec les émotions trop vives que lui donnait le chant de sa maîtresse; puis il apprivoisa ses yeux à la voir, et finit par la contempler sans redouter l'explosion de la sourde rage par laquelle il avait été animé le premier jour. Sa passion devint plus profonde en devenant plus tranquille. Du reste, le farouche sculpteur ne souffrait pas que sa solitude, peuplée d'images, parée des fantaisies de l'espérance et pleine de bonheur, fût troublée par ses camarades. Il aimait avec tant de force et si naïvement qu'il eut à subir les innocents scrupules dont nous sommes assaillis quand nous aimons pour la première fois. En commençant à entrevoir qu'il faudrait bientôt agir, s'intriguer, demander où demeurait la Zambinella, savoir si elle

lắng nghe. Sarrasine vẽ bằng chì người tình trong mọi tư thế: chàng vẽ nàng không có những lớp voan, ngồi, đứng, nằm, hoặc trinh bạch hoặc yêu đương, dùng cây bút chì mê sảng mà thể hiện mọi ý nghĩ thất thường thoáng nảy trong trí tưởng tượng của ta khi ta cứ chăm chăm nghĩ tới người tình. Nhưng ý nghĩ cuồng nộ của chàng còn đi quá nét vẽ. Chàng nhìn thấy đào Zambinella, nói với cô, van lạy cô, tiêu hao hàng ngàn năm tháng cuộc đời và hạnh phúc cùng nàng, trong khi đặt nàng vào mọi hoàn cảnh có thể hình dung được, như thể muốn thử cùng nàng hưởng tương lai. Hôm sau chàng sai thằng hầu của mình đi thuê một lô bên cạnh sàn diễn trong suốt mùa diễn. Rồi, giống như tất cả những chàng trai tâm hồn đầy sức mạnh, chàng tự cường điệu những khó khăn trong cuộc chinh phục của mình và thoạt tiên mớm mồi cho cơn say bằng hạnh phúc tự cho phép chiêm ngưỡng người tình một cách thoải mái. Cái thuở hoàng kim của tình yêu, khi mà ta thụ hưởng chính cảm xúc của mình và khi ta hạnh phúc gần như chính bởi do bản thân ta, nó đâu có thể kéo dài mãi với Sarrasine. Tuy nhiên những sự kiện đã ập tới khi chàng hãy còn chịu sức quyến rũ của cái ảo giác thanh xuân vừa thơ ngây vừa đầy khoái cảm kia. Trong khoảng tám ngày, chàng sống cả một đời, sáng ra mải mê nhào đất sét để có thể làm theo hình Zambinella, mặc cho những lớp voan, váy, coóc-xê và nút thắt ru-băng che khuất nàng. Tối đến, tới ngồi vào lô rất sớm, độc một mình, nằm trên một cái xô-pha, chàng tự tạo cho mình một hạnh phúc sung mãn thừa thãi đúng như chàng ao ước, giống như một gã Thổ Nhĩ Kỳ say thuốc phiện. Trước tiên chàng lần lần quen với những xúc động quá mạnh do tiếng hát của người tình; rồi chàng khiến mất mình thuần dần khi nhìn nàng, cuối cùng ngắm nàng mà không còn sợ cơn điên khùng ngày đầu bốc lên trong mình nổ bùng lên nữa. Nỗi đam mê trở thành sâu sắc khi đã bình lặng hơn. Vả chăng, nhà điêu khắc khó gần gụi ấy không chịu đựng được việc bị bạn bè quấy rối cảnh cô đơn lấp đầy hình ảnh, được tô điểm bằng những ý ngông cuồng của hy vọng và tràn đầy hạnh phúc. Chàng đã yêu mãnh liệt và hồn nhiên đến nỗi hay ngại ngùng một cách khờ khạo, điều này thường xảy ra khi ta yêu lần đầu. Khi bắt đầu thấy là sắp phải hành động, phải mưu mẹo, phải hỏi xem đào Zambinella

avait une mère, un oncle, un tuteur, une famille; en songeant enfin aux moyens de la voir, de lui parler, il sentait son cœur se gonfler si fort à des idées si ambitieuses, qu'il remettait ces soins au lendemain, heureux de ses souffrances physiques autant que de ses plaisirs intellectuels.

– Mais, me dit Mme de Rochefide en m'interrompant, je ne vois encore ni Marianina ni son petit vieillard.

– Vous ne voyez que lui, m'écriai-je impatienté comme un auteur auquel on fait manquer l'effet d'un coup de théâtre. Depuis quelques jours, repris-je après une pause, Sarrasine était si fidèlement venu s'installer dans sa loge, et ses regards exprimaient tant d'amour, que sa passion pour la voix de Zambinella aurait été la nouvelle de tout Paris, si cette aventure s'y fût passée; mais en Italie, madame, au spectacle, chacun y assiste pour son compte, avec ses passions, avec un intérêt de cœur qui exclut l'espionnage des lorgnettes. Cependant la frénésie du sculpteur ne devait pas échapper longtemps aux regards des chanteurs et des cantatrices. Un soir, le Français s'aperçut qu'on riait de lui dans les coulisses. Il eût été difficile de savoir à quelles extrémités il se serait porté, si la Zambinella n'était pas entrée en scène. Elle jeta sur Sarrasine un des coups d'œil éloquents qui disent souvent beaucoup plus de choses que les femmes ne le veulent. Ce regard fut toute une révélation. Sarrasine était aimé! "Si ce n'est qu'un caprice, pensa-t-il en accusant déjà sa maîtresse de trop d'ardeur, elle ne connaît pas la domination sous laquelle elle va tomber. Son caprice durera, j'espère, autant que ma vie". En ce moment, trois coups légèrement frappés à la porte de sa loge excitèrent l'attention de l'artiste. Il ouvrit. Une vieille femme entra mystérieusement. "Jeune homme, dit-elle, si vous voulez être heureux, ayez de la prudence, enveloppez-vous d'une cape, abaissez sur vos yeux un grand chapeau; puis, vers dix heures du soir, trouvez-vous dans la rue du Corso, devant l'hôtel d'Espagne. – J'y serai", répondit-il en mettant deux louis dans la main ridée de la duègne. Il s'échappa de sa loge, après avoir fait un signe d'intelligence à la Zambinella, qui baissait timidement ses voluptueuses paupières comme une femme

ở đâu, phải biết rằng liệu nàng có còn mẹ, chú bác, người đỡ đầu, có gia đình hay chăng; rốt cuộc khi nghĩ cách gặp nàng, nói chuyện, khi nghĩ tới những chuyện quá cầu kỳ ấy chàng cảm thấy trái tim hồi hộp đến mức gác lại tới hôm sau, sung sướng vì những đau đớn về thể chất cũng như những lạc thú tinh thần.

– Thế nhưng, phu nhân De Rochefide ngắt lời tôi, tôi chưa thấy đâu Marianina lẫn ông già bé nhỏ của cô ấy.

– Bà chỉ thấy có ông ta thôi, tôi sốt ruột kêu lên giống như một tác giả bị người ta khiến không gây được đòn bất ngờ. Đã mấy hôm, tôi nghỉ một lát rồi tiếp, Sarrasine tới ngồi vào lô của mình thường xuyên và cặp mắt chàng diễn đạt tình yêu nồng nàn đến mức việc chàng say giọng hát của đào Zambinella sẽ được cả Paris biết, nếu chuyện này xảy ra ở đó; nhưng ở Ý, thưa bà, khi tới xem diễn, mỗi người chỉ vì mình mà tham dự với mọi đam mê, với đòi hỏi của trái tim khiến không còn chuyện dùng ống nhòm theo dõi ai. Tuy nhiên, sự cuồng nhiệt của chàng điêu khắc chẳng mấy chốc không thể thoát khỏi con mắt của các nam nữ ca sĩ. Một tối, anh chàng người Pháp thấy họ cười anh sau hậu trường. Khó có thể biết chàng sẽ giở trò khùng điên gì, nếu đào Zambinella chưa bước vào sân khấu. Nàng ném cho Sarrasine một trong những cái nhìn hùng hồn thường khi phụ nữ nói lên được nhiều hơn cả điều họ muốn nói. Cái nhìn ấy là cả một sự tiết lộ. Sarrasine được yêu! "Nếu chỉ là một thoáng đồng bóng, chàng nghĩ khi đã vội cho rằng người tình của mình nồng nhiệt hơi quá, cô ta chưa biết được sắp phải bị chế ngự thế nào đâu. Chuyện đồng bóng này, mình hy vọng thế, sẽ kéo dài suốt đời mình." Bấy giờ, ba tiếng gõ nhẹ vào cửa lô của chàng kích thích người nghệ sĩ chú ý. Chàng mở cửa. Một bà già bí ẩn bước vào. "Chàng trai trẻ ơi, bà nói, nếu chàng muốn được hạnh phúc, hãy cẩn thận, hãy quàng lên mình chiếc áo choàng, đội mũ lớn kéo xuống tận mắt; rồi tới mười giờ tối, hãy có mặt ở phố Corso, trước khách sạn Tây Ban Nha". – Tôi sẽ ở đó, chàng đáp khi đặt vào bàn tay nhăn nheo của bà thị nữ hai đồng lu-i. Chàng biến khỏi lô, sau khi ra hiệu với đào Zambinella, nàng e lệ cụp mi mắt đầy khoái cảm tựa

heureuse d'être enfin comprise. Puis il courut chez lui, afin d'emprunter à la toilette toutes les séductions qu'elle pourrait lui prêter. En sortant du théâtre, un inconnu l'arrêta par le bras. "Prenez garde à vous, seigneur français, lui dit-il à l'oreille. Il s'agit de vie et de mort. Le cardinal Cicognara est son protecteur, et ne badine pas." Quand un démon aurait mis entre Sarrasine et la Zambinella les profondeurs de l'enfer, en ce moment il eût tout traversé d'une enjambée. Semblable aux chevaux des immortels peints par Homère, l'amour du sculpteur avait franchi en un clin d'œil d'immenses espaces. "La mort dût-elle m'attendre au sortir de la maison, j'irais encore plus vite, répondit-il. – *Poverino!*" s'écria l'inconnu en disparaissant. Parler de danger à un amoureux, n'est-ce pas lui vendre des plaisirs? Jamais le laquais de Sarrasine n'avait vu son maître si minutieux en fait de toilette. Sa plus belle épée, présent de Bouchardon, le nœud que Clotilde lui avait donné, son habit pailleté, son gilet de drap d'argent, sa tabatière d'or, ses montres précieuses, tout fut tiré des coffres, et il se para comme une jeune fille qui doit se promener devant son premier amant. A l'heure dite, ivre d'amour et bouillant d'espérance, Sarrasine, le nez dans son manteau, courut au rendez-vous donné par la vieille. La duègne attendait. "Vous avez bien tardé! lui dit-elle. Venez. Elle entraîna le Français dans plusieurs petites rues, et s'arrêta devant un palais d'assez belle apparence. Elle frappa. La porte s'ouvrit. Elle conduisit Sarrasine à travers un labyrinthe d'escaliers, de galeries et d'appartements qui n'étaient éclairés que par les lueurs incertaines de la lune, et arriva bientôt à une porte, entre les fentes de laquelle s'échappaient de vives lumières, d'où partaient de joyeux éclats de plusieurs voix. Tout à coup Sarrasine fut ébloui, quand, sur un mot de la vieille, il fut admis dans ce mystérieux appartement, et se trouva dans un salon aussi brillamment éclairé que somptueusement meublé, au milieu duquel s'élevait une table bien servie, chargée de sacrosaintes bouteilles, de riants flacons dont les facettes rougies étincelaient. Il reconnut les chanteurs et les cantatrices du théâtre, mêlés à des femmes charmantes, tous prêts à commencer une orgie d'artistes qui n'attendait plus que lui.

như một người đàn bà sung sướng vì rút cục đã được hiểu. Rồi chàng chạy về nhà, để sửa soạn sao cho thật có sức quyến rũ. Khi ra khỏi nhà hát, một người lạ mặt níu tay chàng lại. "Hãy cẩn thận giữ mình, thưa đức ông người Pháp", người đó thì thầm. "Đây là chuyện sống còn. Đức Hồng y giáo chủ Cicognara là vị bảo trợ nàng, và ngài không đùa đâu." Một con quỷ có ngăn Sarrasine với đào Zambinella bằng những khoảng sâu địa ngục chăng nữa, bấy giờ chàng vẫn sải qua chỉ một bước. Giống như những con ngựa của những đấng bất tử mà Homère từng miêu tả, tình yêu của nhà điêu khắc trong nháy mắt đã vượt qua những khoảng không vô biên. "Nếu cái chết chờ ta ngay cửa nhà, ta lại đi nhanh hơn, chàng đáp. – *Poverino*[1]!" người lạ mặt kêu lên và biến mất. Nói chuyện hiểm nguy với một gã si tình, có khác gì bán khoái lạc cho anh ta? Chưa bao giờ thằng hầu của Sarrasine thấy ông chủ sửa soạn kỹ càng như vậy. Lưỡi kiếm đẹp nhất, quà tặng của Bouchardon, cái nơ Clotilde tặng, bộ quần áo gắn trang kim, chiếc gi-lê bằng dạ dệt sợi bạc, túi thuốc bằng vàng, những chiếc đồng hồ quý, tất cả đều lôi từ hòm ra, và chàng phục sức cứ như một cô gái phải ra mắt người tình đầu tiên. Tới giờ hẹn, ngây ngất vì tình và sôi sục hy vọng, Sarrasine, trùm kín mặt trong áo choàng, chạy đến chỗ bà người hầu đã hẹn. Bà thị nữ đang đợi. "Ngài tới trễ quá! bà nói. Đi nào". Bà kéo chàng người Pháp đi vào nhiều phố nhỏ, và dừng lại trước một lâu đài bề ngoài nom khá đẹp. Bà gõ cửa. Cửa mở. Bà dẫn Sarrasine qua một mê cung của những cầu thang, những hành lang và các dãy phòng chỉ có ánh trăng mờ mờ chiếu rọi, một chốc họ tới một cánh cửa, qua khe hở lọt ra ánh đèn sáng, tiếng ồn ào vui vẻ thoát ra từ đó. Đột nhiên Sarrasine choáng váng, khi mụ già chỉ nói một tiếng, là chàng được đón tiếp tại nơi ở bí ẩn ấy, nơi một phòng xa-lông rực rỡ ánh sáng và bày biện cũng sang trọng như thế, giữa phòng chất ngất cái bàn bầy thức ăn ngon, đầy những cái chai chí tôn chí thánh, những cái bình rực rỡ các cạnh mặt bình rực đỏ lấp lánh. Chàng nhận ra các nam nữ ca sĩ của nhà hát, quấn quít bên những phụ nữ xinh đẹp, đang sẵn sàng bắt đầu một cuộc truy hoan của nghệ sĩ chỉ đang còn

1. Tiếng Ý trong nguyên bản có nghĩa "Tội nghiệp cậu ta!".

Sarrasine réprima un mouvement de dépit, et fit bonne contenance. Il avait espéré une chambre mal éclairée, sa maîtresse auprès d'un brasier, un jaloux à deux pas, la mort et l'amour, des confidences échangées à voix basse, cœur à cœur, des baisers périlleux, et les visages si voisins, que les cheveux de la Zambinella eussent caressé son front chargé de désirs, brûlant de bonheur. "Vive la folie! s'écria-t-il. *Signori e belle donna*, vous me permettrez de prendre plus tard ma revanche, et de vous témoigner ma reconnaissance pour la manière dont vous accueillez un pauvre sculpteur". Après avoir reçu les compliments assez affectueux de la plupart des personnes présentes, qu'il connaissait de vue, il tâcha de s'approcher de la bergère sur laquelle la Zambinella était nonchalamment étendue. Oh! comme son cœur battit quand il aperçut un pied mignon, chaussé de ces mules qui, permettez-moi de le dire, madame, donnaient jadis au pied des femmes une expression si coquette, si voluptueuse, que je ne sais pas comment les hommes y pouvaient résister. Les bas blancs bien tirés et à coins verts, les jupes courtes, les mules pointues et à talons hauts du règne de Louis XV ont peut-être un peu contribué à démoraliser l'Europe et le clergé.

– Un peu! dit la marquise. Vous n'avez donc rien lu?

– La Zambinella, repris-je en souriant, s'était effrontément croisé les jambes, et agitait en badinant celle qui se trouvait dessus, attitude de duchesse, qui allait bien à son genre de beauté capricieuse et pleine d'une certaine mollesse engageantes. Elle avait quitté ses habits de théâtre, et portait un corps qui dessinait une taille svelte et que faisaient valoir des paniers et une robe de satin brodée de fleurs bleues. Sa poitrine, dont une dentelle dissimulait les trésors par un luxe de coquetterie, étincelait de blancheur. Coiffée à peu près comme se coiffait Mme du Barry, sa figure, quoique surchargée d'un large bonnet, n'en paraissait que plus mignonne, et la poudre lui seyait bien. La voir ainsi, c'était l'adorer. Elle sourit gracieusement au sculpteur. Sarrasine, tout mécontent de ne pouvoir lui parler que devant témoins, s'assit poliment auprès d'elle, et l'entretint de musique en la louant sur son prodigieux talent; mais sa voix tremlait d'amour, de crainte et

chờ có chàng nữa mà thôi. Sarrasine nén một cử chỉ thất vọng, và cư xử đúng mực. Chàng đã hy vọng thấy một gian phòng lờ mờ tối, người tình của chàng bên lò than hừng, một gã ghen tuông ngay sát nách, cái chết và tình yêu, những lời tâm tình thủ thỉ, dốc hết nỗi lòng, những nụ hôn đầy nguy hiểm, mặt kề sát nhau tới mức tóc đào Zambinella có thể quệt vào vầng trán chàng trĩu nặng ham muốn, nóng rực hạnh phúc. "Cuồng điên vạn tuế! chàng kêu lên. *Signori e belle donna*, hãy cho phép tôi trả miếng lại chuyện này sau, và cho phép tôi biểu lộ lòng biết ơn cái lối tiếp đón một chàng điêu khắc khốn khổ như thế này đây." Sau khi đã nhận những lời chúc tụng khá thân tình của hầu hết những người có mặt mà chàng đã từng biết mặt, chàng tìm cách tới gần chiếc ghế bành thấp nơi đào Zambinella đang uể oải nằm dài trên đó. Ôi! trái tim anh mới hồi hộp làm sao khi nhìn thấy bàn chân xinh xắn, lồng trong đôi hài mà, xin bà cho phép tôi nói như thế này, xưa kia nó thường khiến cho đôi bàn chân đàn bà nom đỏm dáng, gợi tình đến mức tôi không hiểu làm sao đàn ông có thể cưỡng nổi. Tất trắng kéo sát và góc màu lục, váy ngắn, hài nhọn mũi và cao gót ở thời Louis XV trị vì có thể đã góp phần nào làm suy đồi đạo đức của châu Âu và giới tăng lữ.

– Một phần nào! nữ hầu tước nói. Thế ông chưa đọc gì sao?

– Đào Zambinella, tôi mỉm cười nói tiếp, đã trơ trẽn bắt chéo cặp giò, và bỡn cợt vẩy cái ở trên, điệu bộ như một nữ công tước, thật hợp với kiểu đẹp ngúng nguẩy và đầy vẻ mềm mại mời mọc. Nàng đã trút bỏ trang phục sân khấu, và mặc bộ áo bó sát người in rõ dáng thanh thoát được làm tôn thêm nhờ khung váy phồng và tấm áo xa-tanh thêu hoa màu thiên thanh. Bộ ngực trắng nõn nà mượn mớ đăng-ten đỏm dáng thừa mứa che khuất những kho báu. Để tóc gần giống kiểu của phu nhân Du Barry, gương mặt nàng dẫu bị một cái mũ bon-nê rộng trùm lên trên lại chỉ càng xinh xắn hơn và nàng rất ăn phấn. Nhìn thấy nàng như thế, là tôn thờ nàng. Nàng duyên dáng mỉm cười với nhà điêu khắc. Sarrasine bất mãn vì chỉ có thể nói với nàng trước sự chứng kiến của người khác, lẽ phép ngồi gần nàng, và nói chuyện về âm nhạc trong khi ca ngợi tài năng tuyệt diệu của nàng; nhưng giọng chàng run lên vì yêu, vì sợ và hy vọng.

d'espérance. "Que craignez-vous? lui dit Vitagliani, le chanteur le plus célèbre de la troupe. Allez, vous n'avez pas un seul rival à craindre ici." Le ténor sourit silencieusement. Ce sourire se répéta sur les lèvres de tous les convives, dont l'attention avait une certaine malice cachée dont ne devait pas s'apercevoir un amoureux. Cette publicité fut comme un coup de poignard que Sarrasine aurait soudainement reçu dans le cœur. Quoique doué d'une certaine force de caractère, et bien qu'aucune circonstance ne dût influer sur son amour, il n'avait peut-être pas encore songé que Zambinella était presque une courtisane, et qu'il ne pouvait pas avoir tout à la fois les jouissances pures qui rendent l'amour d'une jeune fille chose si délicieuse, et les emportements fougueux par lesquels une femme de théâtre fait acheter les trésors de sa passion. Il réfléchit et se résigna. Le souper fut servi. Sarrasine et la Zambinella se mirent sans cérémonie à côté l'un de l'autre. Pendant la moitié du festin, les artistes gardèrent quelque mesure, et le sculpteur put causer avec la cantatrice. Il lui trouva de l'esprit, de la finesse; mais elle était d'une ignorance surprenante, et se montra faible et superstitieuse. La délicatesse de ses organes se reproduisait dans son entendement. Quand Vitagliani déboucha la première bouteille de vin de Champagne, Sarrasine lut dans les yeux de sa voisine une crainte assez vive de la petite détonation produite par le dégagement du gaz. Le tressaillement involontaire de cette organisation féminine fut interprété par l'amoureux artiste comme l'indice d'une excessive sensibilité. Cette faiblesse charma le Français. Il entre tant de protection dans l'amour d'un homme! "Vous disposerez de ma puissance comme d'un bouclier!" Cette phrase n'est-elle pas écrite au fond de toutes les déclarations d'amour? Sarrasine, trop passionné pour débiter des galanteries à la belle Italienne, était, comme tous les amants, tour à tour grave, rieur ou recueilli. Quoiqu'il parût écouter les convives, il n'entendait pas un mot de ce qu'ils disaient, tant il s'adonnait au plaisir de se trouver près d'elle, de lui effleurer la main, de la servir. Il nageait dans une joie secrète. Malgré l'éloquence de quelques regards mutuels, il fut étonné de la réserve dans laquelle la Zambinella se tint avec lui. Elle avait bien commencé la première à lui presser le

"Ngài sợ gì? Vitagliani, ca sĩ nổi tiếng nhất của gánh hát nói vậy. Nào ngài không có ai là kình địch ở đây đâu". Ca sĩ giọng nam cao lặng lẽ mỉm cười. Nụ cười lặp lại trên môi tất cả thực khách, vẻ chăm chú của họ có ẩn chút tinh quái thường kẻ si tình không nhận thấy. Cái lối nói công khai ấy khiến Sarrasine như bị một nhát dao đột ngột đâm trúng tim. Dẫu được phú cho một sức mạnh tính cách đáng kể, và dù không một hoàn cảnh nào có thể tác động tới tình yêu của chàng, có thể chàng vẫn chưa hề nghĩ rằng Zambinella lại gần như một con điếm, và chàng không thể vừa hưởng những thú vui trong sạch vốn khiến cho tình yêu của một thiếu nữ trở nên tuyệt vời biết mấy, đồng thời với những chuyện sa đà hăng máu mà một cô đào hát sử dụng để bắt người ta mua những báu vật của nỗi đam mê. Chàng suy nghĩ và chịu nén mình. Bữa ăn tối đã dọn. Sarrasine và đào Zambinella không chút khách khí ngồi liền bên nhau. Nửa đầu bữa tiệc, các nghệ sĩ còn giữ chút ý tứ, và nhà điêu khắc có thể chuyện trò cùng cô ca sĩ. Chàng thấy nàng có đầu óc, tinh tế; nhưng nàng thật khờ dại khác thường, và tỏ ra yếu đuối và mê tín. Cơ cấu tinh tế của con người nàng lộ rõ qua trí năng. Khi Vitagliani mở chai sâm-banh đầu tiên, Sarrasine thấy mắt cô gái bên cạnh mình lộ vẻ sợ hãi rất rõ do tiếng nổ khẽ bật ra vì hơi ga. Sự run rẩy bất giác của cơ thể đàn bà kia được chàng nghệ sĩ coi như dấu hiệu của thói đa cảm quá mức. Vẻ yếu đuối nọ làm say lòng anh chàng người Pháp. Trong tình yêu của người đàn ông có biết bao che chở! "Nàng sẽ được sức mạnh ta chở che như một tấm khiên!" Cái câu ấy phải chăng từng được viết ở bể sâu mỗi một lời tỏ tình? Sarrasine, quá say đắm nên không tuôn ra những lời tình tứ với cô nàng người Ý xinh đẹp, như mọi người tình, chàng lúc thì nghiêm nghị, lúc cười cợt, lúc trầm lặng. Dù cho có vẻ đang lắng nghe các thực khách, chàng chẳng nghe thấy lấy nửa lời, bởi chàng còn đang mải hưởng cái thú được bên nàng, được chạm vào bàn tay nàng, được phục dịch nàng. Chàng bơi trong niềm vui sâu kín. Dẫu có những cái nhìn trao đổi nói lên rất nhiều, chàng vẫn ngạc nhiên vì vẻ dè dặt của đào Zambinella. Chính nàng đã đè lên bàn chân chàng trước tiên và trêu chọc chàng tinh quái như kiểu phụ nữ phóng khoáng và si tình; nhưng đột nhiên nàng lại thu mình trong cái vẻ nhún nhường của

pied et à l'agacer avec la malice d'une femme libre et amoureuse; mais soudain elle s'était enveloppée dans une modestie de jeune fille, après avoir entendu raconter par Sarrasine un trait qui peignit l'excessive violence de son caractère. Quand le souper devint une orgie, les convives se mirent à chanter, inspirés par le peralta et le pedro ximenès. Ce furent des duos ravissants, des airs de la Calabre, des seguidilles espagnoles, des canzonettes napolitaines. L'ivresse était dans tous les yeux, dans la musique, dans les cœurs et dans les voix. Il déborda tout à coup une vivacité enchanteresse, un abandon cordial, une bonhomie italienne dont rien ne peut donner l'idée à ceux qui ne connaissent que les assemblées de Paris, les raouts de Londres ou les cercles de Vienne. Les plaisanteries et les mots d'amour se croisaient, comme les balles dans une bataille, à travers les rires, les impiétés, les invocations à la sainte Vierge ou *al Bambino*. L'un se coucha sur un sofa, et se mit à dormir. Une jeune fille écoutait une déclaration sans savoir qu'elle répandait du vin de Xérès sur la nappe. Au milieu de ce désordre, la Zambinella, comme frappée de terreur, resta pensive. Elle refusa de boire, mangea peut-être un peu trop; mais la gourmandise est, dit-on, une grâce chez les femmes. En admirant la pudeur de sa maîtresse, Sarrasine fit de sérieuses réflexions pour l'avenir. "Elle veut sans doute être épousée", se dit-il. Alors il s'abandonna aux délices de ce mariage. Sa vie entière ne lui semblait pas assez longue pour épuiser la source de bonheur qu'il trouvait au fond de son âme. Vitagliani, son voisin, lui versa si souvent à boire que, vers les trois heures du matin, sans être complètement ivre, Sarrasine se trouva sans force contre son délire. Dans un moment de fougue, il emporta cette femme en se sauvant dans une espèce de boudoir qui communiquait au salon, et sur la porte duquel il avait plus d'une fois tourné les yeux. L'Italienne était armée d'un poignard. "Si tu approches, dit-elle, je serai forcée de te plonger cette arme dans le cœur. Va! tu me mépriserais. J'ai conçu trop de respect pour ton

thiếu nữ, sau khi nghe Sarrasine kể lại một nét biểu hiện sự dữ dội khác thường trong tính cách của chàng. Khi bữa tối đã trở thành một cuộc truy hoan, các thực khách bắt đầu hát, cảm hứng bởi peralta và pedro ximenès[1]. Đó là những bài song ca thật hay, những điệu Calabre, những điệu *seguidille* Tây Ban Nha, những khúc nhạc *canzonette* của vùng Napoli. Những cặp mắt, âm nhạc, những trái tim và giọng hát, tất cả đều lộ vẻ say khướt. Đột nhiên tràn trề một niềm hưng phấn diệu kỳ, một sự buông thả thân tình, một không khí hồn hậu kiểu Ý mà nếu ai chỉ biết có những cuộc tụ tập ở Paris, những buổi dạ hội ở Luân Đôn hay những câu lạc bộ ở Vienne chẳng thể có ý niệm gì về những cái đó. Những trò bông đùa và lời lẽ tình tứ cứ đan chéo, giống như đạn bắn trong một trận đánh, qua tiếng cười, trò báng bổ, lời viện cầu Đức mẹ Đồng trinh hoặc *al Bambino*[2]. Người thì nằm lên xô-pha, rồi ngủ. Một cô gái lắng nghe lời tỏ tình mà chẳng hề biết mình đang làm đổ rượu vang Xérès ra tấm khăn. Giữa cảnh hỗn độn ấy, đào Zambinella như quá khiếp sợ, vẻ nghĩ ngợi. Nàng không chịu uống, có vẻ ăn hơi nhiều; nhưng thói háu ăn là một cái duyên của đàn bà, người ta nói vậy. Trong khi chiêm ngưỡng vẻ e lệ của người tình, Sarrasine suy nghĩ một cách nghiêm túc tới tương lai. "Hẳn là nàng muốn được cưới", chàng tự nhủ. Rồi chàng thả mình theo những khoái cảm của chuyện hôn nhân. Toàn bộ cuộc đời đối với chàng như cũng chẳng đủ để dốc cạn nguồn vui đang tìm thấy ở đáy lòng. Vitagliani, ngồi bên cạnh, cứ luôn rót rượu cho chàng khiến tới ba giờ sáng, dù không hẳn là say, Sarrasine chẳng còn chút sức lực chống lại cơn mê sảng. Trong một khoảnh khắc cuồng say, chàng ôm người phụ nữ ấy chạy vào một phòng khách nhỏ của các bà thông với phòng xa-lông, nơi có cái cửa nhiều lần chàng đã để mắt tới. Cô gái Ý được vũ trang bằng một con dao găm. – Nếu chàng tới gần, cô nói, em sẽ buộc phải cắm thứ vũ khí này vào tim chàng. Thôi! rồi chàng sẽ coi thường em. Em quá

1. Viết theo đúng nguyên bản. Có thể Balzac đã ghi lại tiếng Tây Ban Nha. Nếu vậy, danh từ *peralta* phải là *peralte* (nghĩa gốc; vòng dốc xoáy) và *pedro-ximenes* (một loại rượu nho).
2. Đức Chúa Hài đồng.

caractère pour me livrer ainsi. Je ne veux pas déchoir du sentiment que tu m'accordes. – Ah! ah! dit Sarrasine, c'est un mauvais moyen pour éteindre une passion que de l'exciter. Es-tu donc déjà corrompue à ce point que, vieille de cœur, tu agirais comme une jeune courtisane, qui aiguise les émotions dont elle fait commerce? – Mais c'est aujourd'hui vendredi", répondit-elle effrayée de la violence du Français. Sarrasine, qui n'était pas dévot, se prit à rire. La Zambinella bondit comme un jeune chevreuil et s'élança dans la salle du festin. Quand Sarrasine y apparut courant après elle, il fut accueilli par un rire infernal. Il vit la Zambinella évanouie sur un sofa. Elle était pâle et comme épuisée par l'effort extraordinaire qu'elle venait de faire. Quoique Sarrasine sût peu d'italien, il entendit sa maîtresse disant à voix basse à Vitagliani: "Mais il me tuera!" Cette scène étrange rendit le sculpteur tout confus. La raison lui revint. Il resta d'abord immobile; puis il retrouva la parole, s'assit auprès de sa maîtresse et protesta de son respect. Il trouva la force de donner le change à sa passion en disant à cette femme les discours les plus exaltés; et, pour peindre son amour, il déploya les trésors de cette éloquence magique, officieux interprète que les femmes refusent rarement de croire. Au moment où les premières lueurs du matin surprirent les convives, une femme proposa d'aller à Frascati. Tous accueillirent par de vives acclamations l'idée de passer la journée à la villa Ludovisi. Vitagliani descendit pour louer des voitures. Sarrasine eut le bonheur de conduire la Zambinella dans un phaéton. Une fois sortis de Rome, la gaieté, un moment réprimée par les combats que chacun avait livrés au sommeil, se réveilla soudain. Hommes et femmes, tous paraissaient habitués à cette vie étrange, à ces plaisirs continus, à cet entraînement d'artiste qui fait de la vie une fête perpétuelle où l'on rit sans arrière-pensées. La compagne du sculpteur était la seule qui parût abattue. "Etes-vous malade?" lui dit Sarrasine. Aimeriez-vous mieux rentrer chez vous? – Je ne suis pas assez forte pour supporter tous ces

nể trọng tính cách chàng nên không thể hiến thân như vậy. Em không muốn làm giảm sút tình cảm chàng đối với em. – A! A! Sarrasine nói, dùng cách kích thích chẳng dập tắt được lòng say đắm đâu. Cô sa đọa tới mức dù tim đã già cỗi, cô xử sự như một con điếm non, kích thích những cảm xúc đang đem ra bán? – Nhưng hôm nay là ngày thứ sáu, cô ta đáp khiếp hãi vì vẻ dữ dội của anh chàng Pháp. Sarrasine, vốn không sùng đạo phá ra cười. Đào Zambinella như một con hoẵng chồm lên và lao về phía phòng tiệc. Khi Sarrasine chạy theo sau nàng và xuất hiện tại đó, một tràng tiếng cười ghê gớm đón chàng. Chàng thấy đào Zambinella nằm lịm trên xô-pha. Cô ta tái mét và dường như kiệt sức vì vừa phải ráng sức khác thường. Dẫu Sarrasine biết ít tiếng Ý, chàng nghe được người tình của mình nói nhỏ với Vitagliani: "Nhưng rồi anh ta giết chết tôi mất!" Cảnh tượng lạ lùng ấy khiến nhà điêu khắc bối rối. Chàng tỉnh lại. Thoạt tiên chàng đứng yên; rồi khi đã hoàn hồn, chàng ngồi xuống cạnh người tình và thề thốt kính trọng nàng. Chàng tìm thấy nghị lực để đánh lừa nỗi đam mê bằng cách thao thao những lời cuồng nhiệt với người đàn bà ấy; và để diễn tả tình yêu của mình, chàng tuôn ra cả một kho lời lẽ hùng hồn thần diệu, một lối biểu hiện sốt sắng mà thường đàn bà hiếm khi không muốn tin. Khi những tia sáng ban mai đầu tiên chiếu vào đám thực khách, một phụ nữ đề nghị đi đến Frascati. Tất cả hoan hô nồng nhiệt trước ý định tới ở biệt thự Ludovisi[1] một ngày. Vitagliani xuống dưới nhà để đi thuê xe. Sarrasine có hạnh phúc được đưa đào Zambinella đi trong một chiếc xe ngựa bốn bánh. Ra khỏi Rome, niềm vui bị nén lại khi mọi người phải đấu tranh với giấc ngủ, nay đột nhiên thức tỉnh. Đàn ông, đàn bà, tất cả có vẻ đã quen với cuộc sống lạ lùng nọ, quen với những lạc thú liên miên, với thói buông thả của nghệ sĩ nó khiến cuộc đời giống như một cuộc hội hè không dứt ở đó người ta cười mà chẳng có bụng dạ gì. Chỉ người bạn đi cùng Sarrasine là có vẻ ủ rũ. – Cô có bị mệt không? Sarrasine nói. Cô có thấy về nhà thích hơn không? – Tôi không có đủ sức để chịu đựng những

1. Biệt thự mang tên đức Hồng y giáo chủ đã xây dựng nó vào thế kỷ XVII, hiện nay đã bị phá hủy.

excès, répondit-elle. J'ai besoin de grands ménagements; mais, près de vous, je me sens si bien! Sans vous, je ne serais pas restée à ce souper; une nuit passée me fait perdre toute ma fraîcheur. - Vous êtes si délicate! reprit Sarrasine en contemplant les traits mignons de cette charmante créature. - Les orgies m'abîment la voix. – Maintenant que nous sommes seuls, s'écria l'artiste, et que vous n'avez plus à craindre l'effervescence de ma passion, dites-moi que vous m'aimez. – Pourquoi? répliqua-t-elle, à quoi bon? Je vous ai semblé jolie. Mais vous êtes français, et votre sentiment passera. Oh! vous ne m'aimeriez pas comme je voudrais être aimée. – Comment! – Sans but de passion vulgaire, purement. J'abhorre les hommes encore plus peut-être que je ne hais les femmes. J'ai besoin de me réfugier dans l'amitié. Le monde est désert pour moi. Je suis une créature maudite, comdamnée à comprendre le bonheur, à le sentir, à le désirer, et, comme tant d'autres, forcée à le voir me fuir à toute heure. Souvenez-vous, seigneur, que je ne vous aurai pas trompé. Je vous défends de m'aimer. Je puis être un ami dévoué pour vous, car j'admire votre force et votre caractère. J'ai besoin d'un frère, d'un protecteur. Soyez tout cela pour moi, mais rien de plus. Ne pas vous aimer! s'écria Sarrasine; mais, chère ange, tu es ma vie, mon bonheur! – Si je disais un mot vous me repousseriez avec horreur. – Coquette! rien ne peut m'effrayer. Dis-moi que tu me coûteras l'avenir, que dans deux mois je mourrai, que je serai damné pour t'avoir seulement embrassée." Il l'embrassa malgré les efforts que fit la Zambinella pour se soustraire à ce baiser passionné. "Dis-moi que tu es un démon, qu'il te faut ma fortune, mon nom, toute ma célébrité! Veux-tu que je ne sois pas sculpteur? Parle. – Si je n'étais pas une femme? demanda timidement la Zambinella d'une voix argentine et douce. – La bonne plaisanterie! s'écria Sarrasine. Crois-tu pouvoir tromper l'œil d'un artiste? N'ai-je pas, depuis dix jours, dévoré, scruté, admiré tes perfections? Une femme seule peut avoir ce bras rond et moelleux, ces contours élégants. Ah! tu veux des compliments!" Elle sourit tristement, et

chuyện thái quá thế này, nàng đáp. Tôi cần được gượng nhẹ lắm; thế nhưng bên ông, tôi thấy thật dễ chịu! Không có ông, tôi đã không ở lại dự bữa ăn tối; chỉ một đêm là tôi mất hết tươi tắn. – Cô quá mỏng mảnh! Sarrasine nói khi ngắm những nét xinh xắn của con người hấp dẫn ấy. – Những cuộc truy hoan làm hỏng giọng của tôi. – Giờ đây chỉ có chúng ta, chàng nghệ sĩ kêu lên, và cô chẳng còn phải sợ nỗi đắm say của tôi sôi sục lên nữa, hãy nói rằng cô yêu tôi đi. – Tại sao? nàng đáp, ích gì nào? Ông thấy tôi xinh. Nhưng ông là người Pháp, rồi tình cảm của ông sẽ qua thôi. Ôi! ông không yêu tôi như tôi muốn được yêu đâu. – Như thế nào nào! – Không nhằm mục đích đam mê thô lậu, thật trong trẻo. Tôi ghê tởm bọn đàn ông có lẽ còn hơn cả ghét đàn bà. Tôi cần được ấn náu trong tình bạn. Thế giới này đối với tôi thật hoang vu. Tôi là một sinh linh bị nguyền rủa, buộc phải hiểu hạnh phúc, cảm thấy nó, khao khát nó, và như bao người, bị buộc phải thấy nó lẩn tránh mình bất kỳ lúc nào. Thưa ngài, xin hãy nhớ rằng tôi sẽ không lừa dối ngài. Tôi cảm ngài yêu tôi. Tôi có thể là một anh bạn tận tụy với ngài, bởi tôi chiêm ngưỡng sức mạnh và tính cách của ngài. Tôi cần có một người anh, một người che chở. Hãy là tất cả như vậy đối với tôi, nhưng đừng là cái gì hơn thế. – Không yêu cô ư! Sarrasine kêu lên; nhưng, thiên thần yêu mến, em là cuộc đời, là hạnh phúc của tôi! – Tôi chỉ nói nửa lời là ông sẽ ghê tởm đẩy tôi ra. – Cứ làm duyên làm dáng! chẳng gì khiến ta khiếp sợ. Cứ nói rằng em sẽ khiến ta mất cả tương lai, rằng hai tháng nữa ta sẽ chết, rằng ta sẽ bị nguyền rủa chỉ vì đã hôn em đi. Chàng hôn cô ta mặc dù đào Zambinella đã cố sức tránh nụ hôn đắm đuối kia. – Hãy nói với tôi rằng em là quỷ sứ, rằng em phải lấy cả tài sản, tên tuổi, danh tiếng của tôi đi! Em có muốn rằng tôi không làm nghề điêu khắc nữa không? Nói đi nào. – Thế nếu tôi không phải là phụ nữ? đào Zambinella rụt rè hỏi bằng cái giọng trong trẻo và dịu dàng. – Đùa mới hay chứ! Sarrasine kêu lên. Em tưởng có thể lừa được mắt một nghệ sĩ ư? Chẳng phải đã mười ngày nay tôi nghiến ngấu, nghiền ngẫm, chiêm ngưỡng những nét hoàn hảo của em đó ư? Chỉ một người đàn bà mới có thể có cánh tay tròn trĩnh và mềm mại, những đường nét thanh nhã kia. À! Em muốn được khen ngợi! Nàng buồn bã mỉm cười và lẩm bẩm nói: – Sắc đẹp

dit en murmurant: "Fatale beauté!" Elle leva les yeux au ciel. En ce moment son regard eut je ne sais quelle expression d'horreur si puissante, si vive, que Sarrasine en tressaillit. "Seigneur Français, reprit-elle, oubliez à jamais un instant de folie. Je vous estime; mais, quant à de l'amour, ne m'en demandez pas; ce sentiment est étouffé dans mon cœur. Je n'ai pas de cœur! s'écria-t-elle en pleurant. Le théâtre sur lequel vous m'avez vue, ces applaudissements, cette musique, cette gloire, à laquelle on m'a condamnée, voilà ma vie, je n'en ai pas d'autre. Dans quelques heures vous ne me verrez plus des mêmes yeux, la femme que vous aimez sera morte." Le sculpteur ne répondit pas. Il était la proie d'une sourde rage qui lui pressait le cœur. Il ne pouvait que regarder cette femme extraordinaire avec des yeux enflammés qui brûlaient. Cette voix empreinte de faiblesse, l'attitude, les manières et les gestes de Zambinella, marqués de tristesse, de mélancolie et de découragement, réveillaient dans son âme toutes les richesses de la passion. Chaque parole était un aiguillon. En ce moment, ils étaient arrivés à Frascati. Quand l'artiste tendit les bras à sa maîtresse pour l'aider à descendre, il la sentit toute frissonnante. "Qu'avez-vous? Vous me feriez mourir, s'écria-t-il en la voyant pâlir, si vous aviez la moindre douleur dont je fusse la cause même innocente. – Un serpent! dit-elle en montrant une couleuvre qui se glissait le long d'un fossé. J'ai peur de ces odieuses bêtes." Sarrasine écrasa la tête de la couleuvre d'un coup de pied. "Comment avez-vous assez de courage! reprit la Zambinella en contemplant avec un effroi visible le reptile mort. – Eh bien, dit l'artiste en souriant, oserez-vous bien prétendre que vous n'êtes pas femme?" Ils rejoignirent leurs compagnons et se promenèrent dans les bois de la villa Ludovisi, qui appartenait alors au cardinal Cicognara. Cette matinée s'écoula trop vite pour l'amoureux sculpteur, mais elle fut remplie par une foule d'incidents qui lui dévoilèrent la coquetterie, la faiblesse, la mignardise de cette âme molle et sans énergie. C'était la femme avec ses peurs soudaines, ces caprices sans raison, ses troubles instinctifs, ses audaces sans cause, ses bravades et sa délicieuse finesse de sentiment. Il y eut un moment où, s'aventurant dans la campagne, la petite troupe des joyeux chanteurs vit de loin

tàn hại! Nàng ngước nhìn trời. Khoảnh khắc ấy cái nhìn của nàng không rõ mang vẻ gì ghê tởm mãnh liệt, gay gắt đến nỗi Sarrasine phải rùng mình. – Thưa Đức ông người Pháp, nàng nói tiếp, hãy quên đi mãi mãi cái phút giây điên rồ này. Tôi quý ông; nhưng, về tình yêu, xin đừng đòi hỏi tôi; tình cảm ấy đã bị bóp nghẹt trong tim tôi. Tôi không có tim! nàng vừa khóc vừa kêu lên. Sàn diễn nơi ông đã nhìn thấy tôi, những tiếng vỗ tay, thứ âm nhạc, thứ vinh quang mà người ta đã hãm tôi vào đó, đó là cuộc sống của tôi, tôi không có cuộc sống nào khác. Chỉ trong vài giờ nữa là ông sẽ nhìn tôi với con mắt khác, người đàn bà mà ông yêu sẽ chết. Chàng điêu khắc không đáp. Chàng đang bị cấu xé bởi một cơn cuồng nộ bóp lấy trái tim chàng. Chàng chỉ có thể nhìn người đàn bà khác thường kia với cặp mắt rực cháy thiêu đốt. Giọng nói đượm vẻ yếu đuối, dáng dấp, điệu bộ và cử chỉ của Zambinella in rõ nỗi buồn, vẻ mơ màng và thất vọng đã thức tỉnh nơi tâm hồn chàng tất cả những kho báu của nỗi đam mê. Mỗi lời nói là một khích lệ. Lúc đó, họ đã tới Frascati. Khi nhà nghệ sĩ đưa tay đỡ người tình của mình xuống xe, chàng cảm thấy nàng run bần bật. – Cô làm sao thế? Cô làm tôi chết mất, nếu cô bị chút đau đớn do tôi gây ra, dù chỉ vô tình chăng nữa, chàng kêu lên khi thấy nàng tái mặt. – Một con rắn! nàng nói chỉ tay vào một con rắn nước đang lướt dọc theo một đường hào. Tôi sợ mấy cái con vật đáng tởm ấy lắm. Sarrasine dẫm một cái nát đầu con rắn nước. – Sao ông dám có can đảm làm thế! đào Zambinella nói tiếp khi ngắm con vật bò sát đã chết với vẻ hãi hùng rõ rệt. – Nào! nghệ sĩ mỉm cười nói, cô có dám bảo rằng cô không phải là phụ nữ nữa không? Họ nhập vào đám bạn bè và đi chơi trong những khu rừng của biệt thự Ludovisi, bấy giờ thuộc sở hữu của Hồng y giáo chủ Cicognara. Buổi sáng mai đó đối với chàng điêu khắc si tình trôi quá nhanh, nhưng nó đầy ắp một loạt những vụ việc phát lộ cho chàng thấy thói làm duyên, sự yếu đuối, nét kiều mị của cái tâm hồn người yếu đuối và không ý chí kia. Đó chính là người phụ nữ với những nỗi sợ hãi bất thần, thói đồng bóng vô cớ, những rối loạn bản năng, những sự táo tợn không có nguyên cớ, những thách thức và sự tinh tế tuyệt vời về tình cảm. Có một lúc, khi họ đi lang thang vào chỗ đồng ruộng, nhóm ca sĩ vui vẻ chợt thấy xa xa có vài

quelques hommes armés jusqu'aux dents, et dont le costume n'avait rien de rassurant. A ce mot: "Voici des brigands", chacun doubla le pas pour se mettre à l'abri dans l'enceinte de la villa du cardinal. En cet instant critique, Sarrasine s'aperçut à la pâleur de la Zambinella qu'elle n'avait plus assez de force pour marcher; il la prit dans ses bras et la porta, pendant quelque temps, en courant. Quand il se fut rapproché d'une vigne voisine, il mit sa maîtresse à terre. "Expliquez-moi, lui dit-il, comment cette extrême faiblesse qui, chez toute autre femme, serait hideuse, me déplairait, et dont la moindre preuve suffirait presque pour éteindre mon amour, en vous me plaît, me charme? – Oh! combien je vous aime! reprit-il. Tous vos défauts, vos terreurs, vos petitesses ajoutent je ne sais quelle grâce à votre âme. Je sens que je détesterais une femme forte, une Sapho, courageuse, pleine d'énergie, de passion. O frêle et douce créature! comment peux-tu être autrement? Cette voix d'ange, cette voix délicate, eût été un contresens si elle fût sortie d'un corps autre que le tien. – Je ne puis, dit-elle, vous donner aucun espoir. Cessez de me parler ainsi, car l'on se moquerait de vous. Il m'est impossible de vous interdire l'entrée du théâtre; mais si vous m'aimez ou si êtes sage, vous n'y viendrez plus. Ecoutez, monsieur, dit-elle d'une voix grave. – Oh! tais-toi, dit l'artiste enivré. Les obstacles attisent l'amour dans mon cœur." La Zambinella resta dans une attitude gracieuse et modeste; mais elle se tut, comme si une pensée terrible lui eût révélé quelque malheur. Quand il fallut revenir à Rome, elle monta dans une berline à quatre places, en ordonnant au sculpteur, d'un air impérieusement cruel, d'y retourner seul avec le phaéton. Pendant le chemin, Sarrasine résolut d'enlever la Zambinella. Il passa toute la journée occupé à former des plans plus extravagants les uns que les autres. A la nuit tombante, au moment où il sortit pour aller demander à quelques personnes où était situé le palais habité par sa maîtresse, il rencontra l'un de ses camarades sur le seuil de la porte. "Mon cher, lui dit ce dernier, je suis chargé par notre ambassadeur de t'inviter à venir ce soir chez lui. Il donne un concert magnifique, et quand tu sauras que Zambinella y sera... – Zambinella! s'écria Sarrasine en délire à ce nom, j'en suis fou! – Tu es comme tout le monde, lui

người vũ trang đến tận răng, cách ăn bận khiến ta không khỏi lo ngại. Nghe thấy câu "Bọn cướp đấy", ai nấy đều sải chân để có thể tránh vào trong vành đai rào biệt thự của đức Hồng y. Giữa phút gay cấn ấy, Sarrasine qua vẻ nhợt nhạt của đào Zambinella, hiểu rằng nàng không còn đủ sức bước đi nữa; chàng ẵm nàng trong tay chạy một lúc. Khi chàng tới gần một khu trại bên cạnh, chàng đặt người tình của mình xuống đất. – Cô nói xem, chàng bảo, vì sao vẻ yếu đuối cực kỳ ở bất kỳ người đàn bà nào khác cũng xấu xí, làm cho tôi ghét, và chỉ một chút biểu hiện cũng gần như đủ dập tắt tình yêu của tôi, nhưng ở cô tôi lại thích, lại hấp dẫn tôi? – Ôi! tôi yêu cô biết mấy! chàng tiếp. Mọi nhược điểm của cô, những nỗi sợ hãi, những chuyện nhỏ mọn của cô không rõ vì sao lại tô thêm vẻ đẹp cho tâm hồn cô. Tôi cảm thấy mình sẽ ghét một người đàn bà mạnh mẽ, một nàng Sapho, dũng cảm, đầy nghị lực, đam mê. Ôi sinh linh ẻo lả và dịu dàng! sao em có thể khác được cơ chứ? Cái giọng thiên thần, cái giọng mỏng manh kia, sẽ là chuyện trái khoáy nếu nó lại phát ra từ một cơ thể khác với cơ thể của em. – Tôi không thể khiến cho chàng có chút hy vọng nào, nàng nói. Hãy đừng nói thế với tôi, bởi nếu không người ta sẽ nhạo báng ông đấy. Tôi không thể cấm ông vào nhà hát được; nhưng nếu ông yêu tôi và biết điều, thì đừng có tới đó nữa. Xin ông hãy nghe lời, thưa ông, nàng nói giọng nghiêm nghị. – Ồ! Em im đi, chàng nghệ sĩ say sưa nói. Những trở ngại càng làm bốc cháy tình yêu trong tim ta. Đào Zambinella cứ giữ thái độ đáng yêu và nhún nhường; nhưng nàng im lặng, dường như một ý nghĩ khủng khiếp đã khiến nàng thấy chuyện bất hạnh nào đó. Khi phải trở về Rome, nàng bước lên một chiếc xe hòm bốn chỗ, ra lệnh cho chàng điêu khắc với vẻ ác liệt, rằng chàng phải quay về một mình trên chiếc xe bốn bánh. Dọc đường, Sarrasine quyết định bắt cóc đào Zambinella. Suốt cả ngày chàng nung nấu đủ mọi kế hoạch điên rồ nhất. Đêm xuống, khi chàng ra ngoài để hỏi thăm mấy người xem lâu đài nơi người tình mình ở nằm tại đâu, chàng gặp một trong những người bạn chàng ngay ở cửa. – Anh bạn ơi, người này nói, tôi được đại sứ của ta phái đến mời cậu tối nay tới nhà ông. Ông tổ chức một buổi hòa nhạc huy hoàng, và nếu cậu biết là Zambinella sẽ có mặt... – Zambinella! Sarrasine cuống

répondit son camarade. – Mais si vous êtes mes amis, toi, Vien, Lautherbourg et Allegrain, vous me prêterez votre assistance pour un coup de main après la fête, demanda Sarrasine. – Il n'y a pas de cardinal à tuer, pas de... – Non, non, dit Sarrasine, je ne vous demande rien que d'honnêtes gens ne puissent faire." En peu de temps le sculpteur disposa tout pour le succès de son entreprise. Il arriva l'un des derniers chez l'ambassadeur, mais il y vint dans une voiture de voyage attelée de chevaux vigoureux menés par l'un des plus entreprenants *vetturini* de Rome. Le palais de l'ambassadeur étant plein de monde, ce ne fut pas sans peine que le sculpteur, inconnu à tous les assistants, parvint au salon où dans ce moment Zambinella chantait. "C'était sans doute par égard pour les cardinaux, les évêques et les abbés qui sont ici, demanda Sarrasine, qu'*elle* est habillée en homme, qu'elle a une bourse derrière la tête, les cheveux crêpés et une épée au côté? – Elle! Qui elle? répondit le vieux seigneur auquel s'adressait Sarrasine. – La Zambinella. – La Zambinella? reprit le prince romain. Vous moquez-vous? D'où venez-vous? Est-il jamais monté de femme sur les théâtres de Rome? Et ne savez-vous pas par quelles créatures les rôles de femme sont remplis dans les Etats du pape? C'est moi, monsieur, qui ai doté Zambinella de sa voix. J'ai tout payé à ce drôle-là, même son maître à chanter. Eh bien, il a si peu de reconnaissance du service que je lui ai rendu, qu'il n'a jamais voulu remettre les pieds chez moi. Et cependant, s'il fait fortune, il me la devra tout entière." Le prince Chigi aurait pu parler, certes, longtemps, Sarrasine ne l'écoutait pas. Une affreuse vérité avait pénétré dans son âme. Il était frappé comme d'un coup de foudre. Il resta immobile, les yeux attachés sur le prétendu chanteur. Son regard flamboyant eut une sorte d'influence magnétique sur Zambinella, car le *musico* finit par détourner subitement la vue vers Sarrasine, et alors sa voix céleste

nhiệt kêu lên khi nghe thấy cái tên ấy, mình phát điên vì Zambinella! – Cậu cũng như tất cả mọi người, bạn chàng đáp. – Nhưng nếu các cậu là bạn mình, cậu, Vien, Lautherbourg và Allegrain, các cậu hãy giúp một tay sau buổi tiệc, Sarrasine đề nghị. – Không có chuyện đi giết đức Hồng y, không có... – Không, không, Sarrasine nói, tôi chỉ đòi hỏi các anh làm những gì mà những người tử tế có thể làm. Trong chốc lát nhà điêu khắc đã thu xếp mọi chuyện cho việc của chàng thành công. Chàng là một trong những người cuối cùng tới chỗ vị đại sứ, nhưng chàng tới đó trong chiếc xe du lịch với những con ngựa khỏe điều khiển bởi một trong những *vetturini*[1] táo tợn nhất của Rome. Lâu đài vị đại sứ đầy người, Sarrasine, vốn không quen ai trong đám người tới dự, phải khó khăn mới tới được cái phòng khách vào lúc Zambinella đang hát ở đó. "Hẳn là vì các đức Hồng y, các vị giám mục và các cha xứ có mặt ở đây, mà cô ấy mặc bộ đồ đàn ông, một cái lưới đằng sau đầu, tóc thì để loăn xoăn và mang cái gươm bên cạnh? Sarrasine hỏi. – Cô ấy! Ai là cô ấy? Vị lãnh chúa già đáp câu hỏi của Sarrasine. – Đào Zambinella. – Đào Zambinella? vị vương công thành Rome nói. Ông đùa đấy à? Ông ở đâu đến thế? Đàn bà đã bao giờ lên sân khấu ở Rome này chưa? Và ông không biết là các vai đàn bà ở các Quốc gia thuộc đức giáo hoàng là do những kẻ như thế nào sắm vai à? Chính tôi, thưa ngài, là người đã cấp cho Zambinella giọng hát ấy. Tôi đã trả tất tật cho cái thằng nỡm ấy, kể cả tiền thầy dạy nó hát. Ấy thế mà nó chẳng chút biết ơn về việc tôi giúp cho, đến mức không còn muốn đặt chân tới nhà tôi nữa. Thế nhưng nếu nó thành đạt được là hoàn toàn nhờ tôi. Ông hoàng Chigi có thể nói dài hơn nữa, hẳn vậy, nhưng Sarrasine đâu có nghe ông nói. Một sự thực kinh khủng đã vào thấu tâm hồn chàng. Chàng như bị sét đánh. Chàng bất động, mắt dán vào kẻ được gọi là nam ca sĩ. Cái nhìn rực cháy của chàng có tác động như nam châm hút Zambinella, bởi lẽ gã *musico*[2] rốt cục đột ngột quay mắt nhìn về phía Sarrasine, và bấy

1. Tiếng Ý trong nguyên bản có nghĩa là: *xà-ích*.
2. Tiếng Ý trong nguyên bản có nghĩa là *ca sĩ*.

s'altéra. Il trembla! Un murmure involontaire échappé à l'assemblée, qu'il tenait comme attachée à ses lèvres, acheva de le troubler; il s'assit, et discontinua son air. Le cardinal Cicognara, qui avait épié du coin de l'œil la direction que prit le regard de son protégé, aperçut alors le Français; il se pencha vers un de ses aides de camp ecclésiastiques, et parut demander le nom du sculpteur. Quand il eut obtenu la réponse qu'il désirait, il contempla fort attentivement l'artiste, et donna des ordres à un abbé, qui disparut avec prestesse. Cependant Zambinella, s'étant remis, recommença le morceau qu'il avait interrompu si capricieusement; mais il l'exécuta mal, et refusa, malgré toutes les instances qui lui furent faites, de chanter autre chose. Ce fut la première fois qu'il exerça cette tyrannie capricieuse qui, plus tard, ne le rendit pas moins célèbre que son talent et son immense fortune, due, dit-on, non moins à sa voix qu'à sa beauté. "C'est une femme, dit Sarrasine en se croyant seul. Il y a là-dessous quelque intrigue secrète. Le cardinal Cicognara trompe le pape et toute la ville de Rome!" Aussitôt le sculpteur sortit du salon, rassembla ses amis, et les embusqua dans la cour du palais. Quand Zambinella se fut assuré du départ de Sarrasine, il parut recouvrer quelque tranquillité. Vers minuit, après avoir erré dans les salons, en homme qui cherche un ennemi, le *musico* quitta l'assemblée. Au moment où il franchissait la porte du palais, il fut adroitement saisi par les hommes qui le bâillonnèrent avec un mouchoir et le mirent dans la voiture louée par Sarrasine. Glacé d'horreur, Zambinella resta dans un coin sans oser faire un mouvement. Il voyait devant lui la figure terrible de l'artiste qui gardait un silence de mort. Le trajet fut court. Zambinella, enlevé par Sarrasine, se trouva bientôt dans un atelier sombre et nu. Le chanteur, à moitié mort, demeura sur une chaise, sans oser regarder une statue de femme, dans laquelle il reconnut ses traits. Il ne proféra pas une parole, mais ses dents claquaient. Il était transi de peur. Sarrasine se promenait à grands pas. Tout à coup il s'arrêta devant Zambinella. "Dis-moi la vérité, demanda-t-il d'une voix sourde et altérée. Tu es un femme? Le cardinal Cicognara..." Zambinella tomba sur ses genoux, et ne répondit qu'en baissant la tête. "Ah! tu es une femme, s'écria l'artiste en

giờ giọng hát thiên thần của anh ta lạc đi. Anh ta run lên! Một tiếng rì rầm bất đồ thốt lên từ cử tọa, vốn đang như bị dán vào môi anh ta, rốt cuộc đã khiến anh bối rối, anh ngồi xuống, và bỏ dở điệu hát. Đức Hồng y Cicognara đã liếc mắt theo dõi xem kẻ được mình bảo trợ nhìn về phía nào, bấy giờ nhìn thấy gã người Pháp; ông cúi xuống phía một trong những viên giáo sĩ tùy tùng, vẻ như hỏi tên của chàng điêu khắc. Khi đã nghe câu trả lời như ý, ông ngắm chàng nghệ sĩ rất kỹ, và ra lệnh cho một vị tu sĩ, ông này nhanh nhẹn biến đi. Tuy nhiên Zambinella, đã bình tĩnh trở lại, bắt đầu lại khúc hát mà anh ta đã bỏ dở một cách tùy tiện; nhưng anh ta hát dở, và không chịu hát bài khác, mặc mọi lời khẩn khoản. Đó là lần đầu tiên anh ta trổ ra cái thói ngạo ngược thất thường mà sau này nó cũng sẽ khiến anh ta nổi tiếng không kém gì tài năng và cái gia sản kếch xù có được nhờ cả giọng hát lẫn nhan sắc. – Đó là một phụ nữ, Sarrasine nói khi tưởng có một mình. Sau chuyện này có cái gì lắt léo ẩn dấu đó. Đức Hồng y Cicognara đánh lừa giáo hoàng và cả thành Rome! Liền đó chàng điêu khắc ra khỏi gian phòng khách, tập hợp các bạn lại, và gài họ vào sân tòa lâu đài. Khi Zambinella yên chí rằng Sarrasine đã đi khỏi, anh có vẻ bình thản lại đôi chút. Vào khoảng nửa đêm, sau khi lang thang qua các phòng khách, như kiểu muốn tìm một kẻ thù, gã *musico* rời đám cử tọa. Khi anh ta bước qua cửa tòa lâu đài, anh bị mấy kẻ khéo léo tóm lấy, nhét khăn tay vào mồm và đặt vào chiếc xe do Sarrasine thuê. Lạnh người vì khiếp sợ, Zambinella ở trong góc không dám động cựa. Anh ta nhìn thấy trước mình gương mặt dữ dội của chàng nghệ sĩ câm lặng như chết. Hành trình ngắn ngủi. Zambinella bị Sarrasine mang đi, chẳng mấy chốc đang ở trong xưởng vẽ tối tăm và trống trơn. Gã ca sĩ, sống dở chết dở, ngồi lỳ trên chiếc ghế, không dám nhìn một bức tượng phụ nữ, ở đó anh ta nhận ra các nét của mình. Anh ta không thốt lên tiếng nào, nhưng răng đánh lập cập. Anh ta cứng đờ người vì sợ. Sarrasine sải bước dài đi đi lại lại. Đột nhiên chàng dừng lại trước Zambinella. – Hãy nói thật đi, chàng nói giọng trầm đục và lạc đi. Em là phụ nữ? Đức Hồng y Cicognara... Zambinella quỳ xuống và chỉ đáp bằng cách cúi gằm mặt. – A! em là phụ nữ, chàng nghệ sĩ thảng thốt kêu lên; vì ngay cả một... Chàng không nói hết

délire; car même un..." Il n'acheva pas. "Non, reprit-il, *il* n'aurait pas tant de bassesse. – Ah! ne me tuez pas, s'écria Zambinella fondant en larmes. Je n'ai consenti à vous tromper que pour plaire à mes camarades, qui voulaient rire. – Rire! répondit le sculpteur d'une voix qui eut un éclat infernal. Rire, rire! Tu as osé te jouer d'une passion d'homme, toi? – Oh! grâce! répliqua Zambinella. – Je devrais te faire mourir! cria Sarrasine en tirant son épée par un mouvement de violence. Mais, reprit-il avec un dédain froid, en fouillant ton être avec un poignard, y trouverais-je un sentiment à éteindre, une vengeance à satisfaire? Tu n'es rien. Homme ou femme, je te tuerais! mais..." Sarrasine fit un geste de dégoût, qui l'obligea de détourner sa tête, et alors il regarda la statue. "Et c'est une illusion!" s'écria-t-il. Puis se tournant vers Zambinella: "Un cœur de femme était pour moi un asile, une patrie. As-tu des sœurs qui te ressemblent? Non. Eh bien, meurs! Mais non, tu vivras. Te laisser la vie, n'est-ce pas te vouer à quelque chose de pire que la mort? Ce n'est ni mon sang ni mon existence que je regrette, mais l'avenir et ma fortune de cœur. Ta main débile a renversé mon bonheur. Quelle espérance puis-je te ravir pour toutes celles que tu as flétries? Tu m'as ravalé jusqu'à toi. *Aimer, être aimé!* sont désormais des mots vides de sens pour moi, comme pour toi. Sans cesse je penserai à cette femme imaginaire en voyant une femme réelle." Il montra la statue par un geste de désespoir. "J'aurai toujours dans le souvenir une harpie céleste qui viendra enfoncer ses griffes dans tous mes sentiments d'homme, et qui signera toutes les autres femmes d'un cachet d'imperfection! Monstre! toi qui ne peux donner la vie à rien, tu m'as dépeuplé la terre de toutes ses femmes." Sarrasine s'assit en face du chanteur épouvanté. Deux grosses larmes sortirent de ses yeux secs, roulèrent le long de ses joues mâles et tombèrent à terre: deux larmes de rage, deux larmes âcres et brûlantes. "Plus d'amour! je suis mort à tout plaisir, à toutes les émotions humaines." A ces mots, il saisit un marteau et le lança sur la statue avec une force si extravagante qu'il la manqua. Il crut

câu. – Không, chàng tiếp, *hắn ta* không thể ti tiện đến thế. – A! chớ có giết tôi, Zambinella kêu lên và òa khóc. Tôi chỉ đồng ý lừa ông để làm vui lòng bạn bè, họ thích cười. – Cười à! chàng điêu khắc đáp lại giọng vang lên kinh khủng. Cười! Cười! Mày dám đùa cợt với niềm say đắm của một người đàn ông ư, cái thứ mày ấy? – Ôi! xin tha cho! Zambinella đáp. – Ta phải giết mày! Sarrasine thét lên tuốt kiếm với cử chỉ dữ dội. Nhưng, chàng tiếp vẻ khinh bỉ lạnh lùng, khi ngoáy lưỡi kiếm vào người mi, liệu ta có tìm thấy được một tình cảm nào để dập tắt, một thỏa thuê nào vì đã rửa hận hay không? Mày chẳng là gì cả. Là đàn ông hay đàn bà, ta cũng giết mi! nhưng... Sarrasine phác một cử chỉ tỏ vẻ ghê tởm, khiến chàng quay đầu đi, và bấy giờ chàng nhìn bức tượng. – Và đấy là một ảo tưởng! chàng kêu lên. Rồi quay về phía Zambinella: – Một trái tim đàn bà với ta là một nơi nương náu, một tổ quốc. Mi có chị em gì giống mi không? Không. Vậy thì hãy chết đi! Nhưng không, mi sẽ sống. Để cho mi sống, phải chăng là đã dành cho mi cái thứ tệ hơn cả cái chết? Chẳng phải ta tiếc máu hoặc cuộc sống của ta, mà là ta tiếc cho tương lai và hạnh vận tình duyên của ta. Bàn tay ẻo ợt của mi đã gạt đổ hạnh phúc của ta. Ta có thể cướp của mi niềm hy vọng nào để đổi lại tất cả những hy vọng đã bị mi bêu riếu? Mi đã hạ ta xuống tận ngang hàng với mi. *Yêu, được yêu*! từ đây là những từ vô nghĩa đối với ta, cũng như với mi. Ta sẽ nghĩ mãi không nguôi tới cái người phụ nữ trong tưởng tượng kia khi nhìn một người phụ nữ có thực. Chàng chỉ vào bức tượng với cử chỉ tuyệt vọng. – Mãi mãi trong trí nhớ ta sẽ mang hình ảnh con yêu quái, đầu người mình chim tuyệt diệu nó cứ tới để cắm móng vuốt vào mọi tình cảm thuộc về người đàn ông trong ta, và nó sẽ in hằn dấu ấn của sự không hoàn hảo lên những người đàn bà khác! Con quái vật kia! mi, cái kẻ không thể sinh ra một cái gì, mi đã khiến cho trái đất này không còn người đàn bà nào nữa đối với ta. Sarrasine ngồi xuống trước mặt gã ca sĩ hoảng sợ. Hai giọt nước mắt lớn chảy ra từ cặp mắt ráo khô, chảy dọc theo đôi má cứng cỏi và rơi xuống đất: hai giọt lệ giận dữ, hai giọt lệ cay đắng và nóng bỏng. – Không còn tình yêu! ta đã chết đối với mọi khoái lạc, mọi xúc động của con người. Nói tới đó, chàng vớ lấy một cây búa và ném bức tượng với sức mạnh kỳ quái

avoir détruit ce monument de sa folie, alors il reprit son épée et la brandit pour tuer le chanteur. Zambinella jeta des cris perçants. En ce moment trois hommes entrèrent, et soudain le sculpteur tomba percé de trois coups de stylet. "De la part du cardinal Cicognara, dit l'un d'eux. – C'est un bienfait digne d'un chrétien", répondit le Français en expirant. Ces sombres émissaires apprirent à Zambinella l'inquiétude de son protecteur, qui attendait à la porte dans une voiture fermée, afin de pouvoir l'emmener aussitôt qu'il serait délivré.

– Mais, me dit Mme de Rochefide, quel rapport existe-il entre cette histoire et le petit vieillard que nous avons vu chez les Lanty?

– Madame, le cardinal Cicognara se rendit maître de la statue de Zambinella et la fit exécuter en marbre, elle est aujourd'hui dans le musée Albani. C'est là qu'en 1791 la famille Lanty la retrouva, et pria Vien de la copier. Le portrait qui vous a montré Zambinella à vingt ans, un instant après l'avoir vu centainaire, a servi plus tard pour l'*Endymion* de Girodet, vous avez pu en reconnaître le type dans l'Adonis.

– Mais ce ou cette Zambinella?

– Ne saurait être, madame, que le grand-oncle de Marianina. Vous devez concevoir maintenant l'intérêt que Mme de Lanty peut avoir à cacher la source d'une fortune qui provient...

– Assez!" dit-elle en me faisant un geste impérieux.

Nous restâmes pendant un moment plongés dans le plus profond silence.

"Hé bien? lui dis-je.

– Ah!" s'écria-t-elle en se levant et se promenant à grands pas dans la chambre. Elle vint me regarder, et me dit d'une voix altérée: "Vous m'avez dégoûtée de la vie et des passions pour longtemps.

tới mức ném hụt. Chàng tưởng đã hủy được cái công trình tưởng niệm sự điên rồ của mình, và thế rồi chàng lại cầm kiếm rồi giơ lên để giết gã ca sĩ. Zambinella rú lên những tiếng xé tai. Lúc đó có ba người bước vào rồi đột nhiên chàng điêu khắc ngã xuống bị ba nhát lưỡi lê đâm. – Do đức Hồng y Cicógnara tặng đấy, một người trong bọn họ nói. – Đó là một ân huệ xứng đáng với một tín đồ Cơ đốc, anh chàng người Pháp đáp lại trong khi thở hắt ra. Những kẻ được mật phái tăm tối ấy cho Zambinella biết người bảo trợ của anh ta rất lo lắng, đang đợi ở cửa, trong một cái xe đóng kín, để mang gã đi ngay khi đã thoát được.

– Nhưng, phu nhân De Rochefide bảo tôi, giữa câu chuyện này với ông lão bé nhỏ ta đã thấy ở nhà gia đình Lanty kia thì có mối liên hệ gì?

– Thưa phu nhân, đức Hồng y giáo chủ Cicognara chiếm lấy bức tượng Zambinella và cho sao lại bằng cẩm thạch, giờ nó đang ở bảo tàng Albani. Gia đình Lanty đã tìm được nó vào năm 1791 và nhờ Vien vẽ lại nó. Bức chân dung cho bà thấy Zambinella vào năm hai mươi tuổi, chỉ một lát sau khi bà thấy người đó ở độ trăm tuổi, sau này nó đã giúp cho Girodet làm bức *Endymion*, bà có thể nhận ra kiểu nhân vật qua Adonis ở bức tranh kia.

– Nhưng cái nàng hay cái chàng Zambinella ấy?

– Không phải là ai khác, ngoài người cậu của mẹ Marianina. Giờ thì bà hẳn hình dung được việc bà De Lanty phải quan tâm giấu giếm đến mức nào cái nguồn gốc của một gia sản có được nhờ...

– Đủ rồi đấy! nàng nói với tôi kèm theo một cử chỉ ra lệnh.

Chúng tôi đắm chìm trong yên lặng hoàn toàn một lúc.

– Thế nào? tôi bảo nàng.

– A! nàng kêu lên và đứng dậy sải bước đi lại trong phòng. Nàng tới nhìn tôi, và nói giọng lạc đi: "Ông đã khiến tôi còn lâu mới hết ghê tởm cuộc sống cùng những đam mê. Ngoại trừ quái vật ra,

Au monstre près, tous les sentiments humains ne se dénouent-ils pas ainsi, par d'atroces déceptions? Mères, des enfants nous assassinent ou par leur mauvaise conduite ou par leur froideur. Epouses, nous sommes trahies. Amantes, nous sommes délaissées, abandonnées. L'amitié! existe-t-elle? Demain je me ferais dévote si je ne savais pouvoir rester comme un roc inaccessible au milieu des orages de la vie. Si l'avenir du chrétien est encore une illusion, au moins elle ne se détruit qu'après la mort. Laissez-moi seule.

– Ah! lui dis-je, vous savez punir.

– Aurais-je tort?

– Oui, répondit-je avec une sorte de courage. En achevant cette histoire, assez connue en Italie, je puis vous donner une haute idée des progrès faits par la civilisation actuelle. On n'y fait plus de ces malheureuses créatures.

– Paris, dit-elle, est une terre bien hospitalière; il accueille tout, et les fortunes honteuses, et les fortunes ensanglantées. Le crime et l'infamie y ont droit d'asile, y rencontrent des sympathies; la vertu seule y est sans autels. Oui, les âmes pures ont une patrie dans le ciel! Personne ne m'aura connue! J'en suis fière."

Et la marquise resta pensive.

Paris, novembre 1830.

phải chăng là mọi tình cảm của con người đều kết thúc bằng những thất vọng kinh khủng? Là mẹ, con cái giết chúng tôi bởi thói xấu hoặc sự lạnh lùng của chúng. Là vợ, chúng tôi bị phản bội. Là người tình, chúng tôi bị sao lãng, bỏ rơi. Tình bạn? nó có tồn tại không? Ngày mai tôi sẽ trở thành sùng đạo nếu không biết giữ mình như tảng đá trơ trơ giữa bao bão tố của cuộc đời. Nếu tương lai của tín đồ Ki-tô giáo hãy còn là một ảo vọng, ít ra nó cũng chỉ tự hủy diệt sau cái chết. Hãy để tôi một mình.

– A! bà biết cách trừng phạt đấy, tôi nói với nàng.

– Tôi sai ư?

– Phải, tôi mạnh dạn nói. Kết thúc câu chuyện được khá nhiều người biết ở Ý này, tôi có thể cung cấp cho bà một ý niệm đáng kể về sự tiến bộ của văn minh hiện nay. Giờ người ta không còn tạo ra những hạng người khốn khổ như thế nữa.

– Paris là một mảnh đất hiếu khách, nàng nói, nó đón nhận tất cả, cả những gia sản nhơ nhuốc, cả những gia sản đẫm máu. Tội ác và sự ô nhục đều được quyền cư trú, đều nhận được thiện cảm tại đây, chỉ có đức hạnh là không có bệ thờ ở nơi đây. Phải, những tấm lòng trong sạch tìm được tổ quốc trên trời! Sẽ chẳng có ai biết tôi! Tôi tự hào về điều đó.

Và nữ hầu tước chìm trong suy nghĩ.

Paris, tháng Mười một 1830.

ĐẶNG ANH ĐÀO
dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *PIERRE GRASSOU*

LÊ HỒNG SÂM

Truyện ngắn Pierre Grassou *được viết rất nhanh, để làm "việc từ thiện": tham gia một tuyển tập của nhiều tác giả (trong đó có V. Hugo) tặng Hội Những người làm Văn chương – mà Balzac là chủ tịch – nhằm tạo vốn cho Hội. Truyện kể về bước đường sự nghiệp của một họa sĩ bất tài, đạt vinh hiển vì sự tầm thường của nghệ sĩ phù hợp với sự tầm thường của công chúng trưởng giả.*

Tác phẩm mang âm vang của những sự kiện lớn có tính thời sự trong đời sống nghệ thuật đương thời. Triển lãm Hội họa năm 1839 gây phản ứng mạnh trong giới phê bình và am hiểu, trước hết vì số lượng tác phẩm trưng bày: trên 2000 tranh, sau khi Ban Giám khảo đã từ chối gần 2000 bức. Rất nhiều bài báo phê phán Ban Giám khảo, việc tuyển chọn, khung cảnh và địa điểm triển lãm. Prosper Mérimée viết "chỉ có Quảng trường Mars mới chứa nổi" từng ấy bức họa! Nhưng sự công kích chủ yếu nhằm vào tình trạng lan tràn các tác phẩm kém cỏi, việc ào ạt vẽ tranh chân dung – những chân dung kệch cỡm – biến xưởng họa thành "cửa hàng" chiều khách "với giá phải chăng".

Qua Pierre Grassou, *có thể thấy nhận định của Balzac thống nhất với các ý kiến trên, song được biểu đạt theo cách riêng. Phần mở đầu truyện, rồi đoạn tả gia đình Vervelle, tiêu biểu cho giới trưởng giả Paris với "ý nghĩ khôi hài lưu truyền mãi mãi bộ mặt của họ, bản thân bộ mặt ấy đã khá kềnh càng phiền toái", lời Joseph*

Bridau thốt lên "Này, cậu vẽ những của ấy ư?"... có ý nghĩa tương đương những bài phê bình, châm biếm sắc sảo. Và nhà văn đã xây dựng một Joseph Bridau[1]*, một Schinner, một Léon de Lora, như những nghệ sĩ thực thụ, những tài năng, đối lập với những Pierre Grassou. Một biện pháp quen thuộc của* Tấn trò đời, *nhằm tạo tính như thực cho bộ tiểu thuyết, là để các nhân vật hư cấu chen vai thích cánh với các nhân vật trong lịch sử, trong cuộc đời. Tên của Schinner, Bridau, Lora, Sommervieux*[2]*, xen lẫn tên tuổi của vô số danh họa có thật. Balzac quen biết nhiều họa sĩ, ông đã đề tặng Boulanger truyện* Người đàn bà tuổi ba mươi, *tặng Deveria (anh) truyện* Honorine, *tặng* Cô gái Xua cá *cho Delacroix (mà giới nghiên cứu coi là nguyên mẫu của Joseph Bridau).*

Cuối truyện, Pierre Grassou công thành danh toại: phần thưởng mà tác giả Tấn trò đời *thường dành cho ý chí, cho sự bền bỉ, tất nhiên, phần thưởng ở đây thật phàm tục, hợp với tầm vóc chàng họa sĩ. Phần kết thúc chỉ kết thúc văn bản của truyện, còn thực ra chẳng có gì kết thúc, cuộc sống tầm thường của Grassou vẫn tiếp diễn, vượt ra ngoài dấu chấm hết văn bản. Bởi vì, nào có riêng gì thời Balzac, nào có riêng gì trên đất Pháp, người ta mới gặp, ở không ít lĩnh vực, "những chàng Grassou đã thành đạt, liên đới cùng những Grassou sẽ thành đạt"?*

1. Xem *Cô gái Xua cá*, *Tấn trò đời*, tập 4, NXB Thế Giới, Hà Nội, 1999.
2. Xem *Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng*, *Tấn trò đời*, tập 1, NXB Thế Giới, Hà Nội, 1999.

PIERRE GRASSOU

AU LIEUTENANT-COLONEL D'ARTILLERIE PÉRIOLAS,
Comme un témoignage de l'affectueuse estime de l'auteur,
DE BALZAC

Toutes les fois que vous êtes sérieusement allé voir l'Exposition des ouvrages de sculpture et de peinture, comme elle a lieu depuis la Révolution de 1830, n'avez-vous pas été pris d'un sentiment d'inquiétude, d'ennui, de tristresse, à l'aspect des longues galeries encombrées? Depuis 1830, le Salon n'existe plus. Une seconde fois, le Louvre a été pris d'assaut par le peuple des artistes, qui s'y est maintenu. En offrant autrefois l'élite des œuvres d'art, le Salon emportait les plus grands honneurs pour les créations qui y étaient exposées. Parmi les deux cents tableaux choisis, le public choisissait encore: une couronne était décernée au chef-d'œuvre par des mains inconnues. Il s'élevait des discussions passionnées à propos d'une toile. Les injures prodiguées à Delacroix, à Ingres, n'ont pas moins servi leur renommée que les éloges et le fanatisme de leurs adhérents. Aujourd'hui, ni la foule ni la critique ne se passionneront plus pour les produits de ce bazar. Obligées de faire le choix dont se chargeait autrefois le jury d'examen, leur attention se lasse à ce travail; et, quand il est achevé, l'Exposition se ferme. Avant 1817, les tableaux admis ne dépassaient jamais les deux premières colonnes de la longue galerie où sont les œuvres des vieux maîtres, et cette année ils remplirent tout cet espace, au grand étonnement du public. Le Genre

PIERRE GRASSOU

TẶNG TRUNG TÁ PHÁO BINH PÉRIOLAS,
để bày tỏ niềm quý mến của tác giả
DE BALZAC

Mỗi lần bạn đi xem một cách nghiêm túc Triển lãm các công trình hội họa và điêu khắc, thường có từ sau Cách mạng 1830, phải chăng bạn không thấy một cảm giác băn khoăn, chán ngán, buồn tẻ, trước quang cảnh các gian trưng bày dài, bề bộn? Từ 1830, Phòng Triển lãm không còn nữa. Điện Louvre bị đánh chiếm lần thứ hai bởi đám quần chúng nghệ sĩ, họ đã ở lại nơi chiếm cứ. Xưa kia, Phòng Triển lãm đưa ra những tác phẩm nghệ thuật ưu tú, và đoạt vinh quang lớn nhất cho các công trình sáng tạo được trưng bày. Trong số hai trăm bức tranh được chọn lọc, công chúng còn chọn lọc nữa: một vòng nguyệt quế được những bàn tay vô danh tặng cho kiệt tác. Có những cuộc tranh luận mê say sôi nổi nhân một bức họa. Những lời chửi rủa Delacroix[1], Ingres[2] giúp các nghệ sĩ này nổi danh chẳng kém những lời ca tụng và mối nhiệt cuồng của các môn đồ. Ngày nay, cả quần chúng cả giới phê bình, sẽ chẳng ai còn mê say sản phẩm của cái chợ này nữa. Buộc phải làm công việc lựa chọn xưa kia do Ban Giám khảo đảm nhiệm, sự chú ý của họ đâm mệt mỏi chán ngán; và một khi hoàn thành, Triển lãm liền đóng cửa. Trước 1817, các bức họa được nhận không bao giờ vượt quá hai cột trụ đầu tiên của gian trưng bày dài, nơi để các tác phẩm của các bậc thầy ngày xưa, thế mà năm nay tranh bày kín cả gian ấy, khiến công chúng vô cùng kinh ngạc.

1. Delacroix (1799-1863), danh họa Pháp đứng đầu trường phái lãng mạn trong hội họa.
2. Ingres (1780-1867), họa sĩ Pháp.

historique, le Genre proprement dit, les tableaux de chevalet, le Paysage, les Fleurs, les Animaux et l'Aquarelle, ces huit spécialités ne sauraient offrir plus de vingt tableaux dignes des regards du public, qui ne peut accorder son attention à une plus grande quantité d'œuvres. Plus le nombre des artistes allait croissant, plus le jury d'admission devait se montrer difficile. Tout fut perdu dès que le Salon se continua dans la galerie. Le Salon aurait dû rester un lieu déterminé, restreint, de proportions inflexibles, où chaque genre eût exposé ses chefs-d'œuvre. Une expérience de dix ans a prouvé la bonté de l'ancienne institution. Au lieu d'un tournoi, vous avez une émeute; au lieu d'une Exposition glorieuse, vous avez un tumultueux bazar; au lieu du choix, vous avez la totalité. Qu'arrive-t-il? Le grand artiste y perd. *Le Café turc, Les Enfants à la fontaine, Le Supplice des crochets* et le *Joseph* de Decamps eussent plus profité à sa gloire, tous quatre dans le grand Salon, exposés avec les cent bons tableaux de cette année, que ses vingt toiles perdues parmi trois mille œuvres, confondues dans six galeries. Par une étrange bizarrerie, depuis que la porte s'est ouverte à tout le monde, on a beaucoup parlé de génies méconnus. Quand, douze années auparavant, *La Courtisane* de Ingres et celle de Sigalon, *La Méduse* de Géricault, *Le Massacre de Scio* de Delacroix, *Le Baptême d'Henri IV* par Eugène Deveria, admis par des célébrités taxées de jalousie, apprenaient au monde, malgré les dénégations de la critique, l'existence de palettes jeunes et ardentes, il ne s'élevait aucune plainte. Maintenant que le moindre gâcheur de toile peut envoyer son œuvre, il n'est question que de gens incompris. Là où il n'y a plus jugement, il n'y a plus de chose jugée. Quoi que fassent les artistes, ils reviendront à l'examen qui recommande leurs œuvres aux admirations de la foule pour laquelle ils travaillent. Sans le choix de l'Académie, il n'y aura plus de Salon, et sans Salon l'Art peut périr.

Tranh Lịch sử, tranh Sinh hoạt, tranh khổ nhỏ, Phong cảnh, Hoa, Động vật, và Màu nước, cả tám loại không được hơn hai chục bức đáng cho công chúng xem, mà họ cũng chẳng thể lưu tâm đến nhiều tác phẩm hơn. Số nghệ sĩ càng tăng, Ban Giám khảo duyệt nhận tranh càng phải tỏ ra khó tính. Mọi việc hỏng hết, từ khi Phòng Triển lãm nối dài theo hành lang trưng bày. Lẽ ra, Phòng Triển lãm cứ phải giữ nguyên là một địa điểm xác định, hạn hẹp, quy mô không thay đổi, nơi mỗi thể loại trình bày các kiệt tác của nó. Kinh nghiệm mười năm trời chứng tỏ tổ chức cũ là tốt. Đáng lẽ là một trận đấu, hóa ra một cuộc khởi loạn; đáng lẽ là một cuộc Triển lãm vẻ vang, hóa ra một cái chợ nhốn nháo; đáng lẽ chọn lọc, hóa ra vơ toàn bộ. Điều gì sẽ xảy ra? Nghệ sĩ lớn bị thiệt. Những bức *Tiệm cà-phê Thổ Nhĩ Kỳ, Trẻ em bên đài phun nước, Cực hình treo móc* và bức *Joseph* của Decamps[1], giá như trưng bày cả bốn trong Phòng Triển lãm lớn cùng một trăm bức tranh đẹp năm nay, sẽ làm ông nổi tiếng hơn là hai chục bức chìm lấp giữa ba ngàn tác phẩm, lẫn lộn tại sáu gian trưng bầy. Có chuyện lạ đời kỳ quặc là từ khi mở cửa ra cho toàn thiên hạ, thì người ta hay nói đến các thiên tài không được đời biết chân giá trị. Mười hai năm trước đây, được các danh nhân có tiếng là hay ganh ghét duyệt nhận cho vào Triển lãm, bức *Kỹ nữ* của Ingres và bức *Kỹ nữ* của Sigalon[2], bức *Bé Méduse* của Géricault[3], *Tàn sát ở Scio* của Delacroix, *Lễ rửa tội cho Henri IV* của Eugène Deveria[4], mặc dù bị giới phê bình phủ nhận, đã cho thiên hạ biết sự tồn tại của những cây bút vẽ trẻ trung, nồng nhiệt, lúc ấy nào có thấy ai phàn nàn, kêu ca. Giờ đây, khi gã thợ vẽ quèn nào cũng có thể gửi tác phẩm đi triển lãm, thì lại chỉ thấy nói đến những người mà tài năng không được ai hiểu. Ở đâu không còn xét đoán, cũng chẳng còn điều được xét đoán. Dù các nghệ sĩ làm gì chăng nữa, họ vẫn sẽ trở lại với sự thẩm định nó giới thiệu tác phẩm của họ cho công chúng hâm mộ, vì công chúng ấy mà họ làm việc. Không có sự chọn lọc của Viện Hàn lâm, sẽ không còn Phòng Triển lãm, và không có Phòng Triển lãm, Nghệ thuật có thể tiêu vong.

1. Decamps (1706-1791), họa sĩ Pháp.
2. Sigalon (1788-1837), họa sĩ Pháp.
3. Géricault (1791-1824), họa sĩ Pháp.
4. Eugène Deveria (1805-1865), họa sĩ Pháp.

Depuis que le livret est devenu un gros livre, il s'y produit bien des noms qui restent dans leur obscurité, malgré la liste de dix ou douze tableaux qui les accompagne. Parmi ces noms, le plus inconnu peut-être est celui d'un artiste nommé Pierre Grassou, venu de Fougères, appelé plus simplement Fougères dans le monde artiste, qui tient aujourd'hui beaucoup de place au soleil, et qui suggère les amères réflexions par lesquelles commence l'esquisse de sa vie, applicable à quelques autres individus de la tribu des artistes.

En 1832, Fougères demeurait rue de Navarin, au quatrième étage d'une de ces maisons étroites et hautes qui ressemblent à l'obélisque de Luxor, qui ont une allée, un petit escalier obscur à tournants dangereux, qui ne comportent pas plus de trois fenêtres à chaque étage, et à l'intérieur desquelles se trouve une cour, ou, pour parler plus exactement, un puits carré. Au-dessus des trois ou quatre pièces de l'appartement occupé par Grassou de Fougères s'étendait son atelier, qui regardait Montmartre. L'atelier peint en tons de briques, le carreau soigneusement mis en couleur brune et frotté, chaque chaise munie d'un petit tapis bordé, le canapé, simple d'ailleurs, mais propre comme celui de la chambre à coucher d'une épicière, là, tout dénotait la vie méticuleuse des petits esprits et le soin d'un homme pauvre. Il y avait une commode pour serrer les effets d'atelier, une table à déjeuner, un buffet, un secrétaire, enfin les ustensiles nécessaires aux peintres, tous rangés et propres. Le poêle participait à ce système de soin hollandais, d'autant plus visible que la lumière pure et peu changeante du nord inondait de son jour net et froid cette immense pièce. Fougères, simple peintre de genre, n'a pas besoin des machines énormes qui ruinent les peintres d'Histoire, il ne s'est jamais reconnu de facultés assez complètes pour aborder la haute peinture, il s'en tenait encore au chevalet. Au commencement du mois de décembre de cette année, époque à laquelle les bourgeois de Paris conçoivent périodiquement

Từ khi cuốn Bảo-tàng chỉ-nam nho nhỏ thành một pho sách lớn[1], thì trong ấy có nhiều tên tuổi cứ mãi mờ nhạt tối tăm, bất kể danh sách mươi, mười hai tác phẩm đi kèm. Trong số tên tuổi này, có lẽ cái tên ít người biết đến nhất, là của một nghệ sĩ, tên là Pierre Grassou, quê ở Fougères, giới nghệ sĩ thường gọi gọn là Fougères, con người giờ đây khá vinh hiển, con người gợi nên những ý nghĩ chua chát mở đầu bản phác họa cuộc đời anh ta, bản phác họa có thể thích ứng với vài cá nhân khác nữa trong bộ tộc nghệ sĩ.

Năm 1832, Fougères ở phố Navarin, trên tầng gác thứ tư một ngôi nhà cao và hẹp, trông giống như cột tiêm bi Luxor, loại nhà có một hành lang, một cầu thang nhỏ tối tăm với những chỗ ngoặt nguy hiểm, loại nhà chỉ có đến ba cửa sổ là cùng cho mỗi tầng gác, bên trong có sân, hay nói cho chính xác hơn, có một cái hầm vuông. Ở bên trên ba bốn gian phòng thuộc căn hộ của Grassou xứ Fougères là xưởng họa của anh ta, trông ra đồi Montmartre. Xưởng họa quét vôi màu gạch, sàn được đánh bóng màu nâu kỹ càng cẩn thận, trên mỗi ghế dựa đều đặt một nệm nhỏ có viền xung quanh, chiếc trường kỷ cũng đơn giản nhưng sạch như trường kỷ trong phòng ngủ một bà chủ hiệu thực phẩm, mọi thứ ở đây đều bộc lộ cuộc sống kỹ càng tỉ mẩn của những đầu óc tầm thường bé nhỏ, và sự cẩn thận chí thú của một người nghèo. Một tủ có ngăn kéo để cất đồ đạc, quần áo mặc trong xưởng họa, một bàn ăn, một tủ đựng bát đĩa, một bàn giấy, rồi đến những dụng cụ cần thiết của họa sĩ, tất cả đều ngăn nắp sạch sẽ. Lò sưởi góp phần vào chế độ chí thú kiểu Hà Lan này, điều càng dễ nhận thấy bởi ánh sáng mặt trời hướng bắc trong trẻo, ít biến thiên làm gian phòng thênh thang tràn ngập một ánh sáng lạnh và tinh khiết. Fougères, họa sĩ chuyên vẽ tranh Sinh hoạt, chẳng cần đến những máy móc đồ sộ làm sạt nghiệp các họa sĩ vẽ tranh Lịch sử, anh chưa bao giờ thấy mình có đủ khả năng để đi vào hội họa cao cấp, anh hãy còn tự hạn ở mức tranh Khổ nhỏ. Vào đầu tháng Chạp năm ấy, vào cái lúc mà ở các nhà trưởng giả Paris, nảy sinh đúng định kỳ ý nghĩ khôi hài lưu truyền mãi mãi bộ mặt của họ, bản

1. Balzac chơi chữ: *livret* vừa có nghĩa là cuốn bảo-tàng-chỉ-nam, vừa có nghĩa là cuốn sách nhỏ.

l'idée burlesque de perpétuer leur figure, déjà bien encombrante par elle-même, Pierre Grassou, levé de bonne heure, préparait sa palette, allumait son poêle, mangeait une flûte trempée dans du lait, et attendait, pour travailler, que le dégel de ses carreaux laissât passer le jour. Il faisait sec et beau. En ce moment, l'artiste, qui mangeait avec cet air patient et résigné qui dit tant de choses, reconnut le pas d'un homme qui avait eu sur sa vie l'influence que ces sortes de gens ont sur celle de presque tous les artistes, d'Élias Magus, un marchand de tableaux, l'usurier des toiles. En effet Élias Magus surprit le peintre au moment où, dans cet atelier si propre, il allait se mettre à l'ouvrage.

"Comment vous va, vieux coquin?" lui dit le peintre.

Fougères avait eu la croix, Élias lui achetait ses tableaux deux ou trois cents francs, il se donnait des airs très artistes.

"Le commerce va mal, répondit Élias. Vous avez tous des prétentions, vous parlez maintenant de deux cents francs dès que vous avez mis pour six sous de couleur sur une toile... Mais vous êtes un brave garçon, vous! Vous êtes un homme d'ordre, et je viens vous apporter une bonne affaire.

– *Timeo Danaos et dona ferentes*, dit Fougères. Savez-vous le latin?

– Non.

– Et bien, cela veut dire que les Grecs ne proposent pas de bonnes affaires aux Troyens sans y gagner quelque chose. Autrefois ils disaient: "Prenez mon cheval!" Aujourd'hui nous disons: "Prenez mon ours..." Que voulez-vous, Ulysse-Lageingeole-Élias Magus?"

thân bộ mặt ấy đã khá kềnh càng phiền toái, Pierre Grassou dậy từ sớm, sửa soạn bảng màu, đốt lò sưởi, ăn một thỏi bánh nhỏ nhúng sữa, rồi đợi băng đóng trên cửa kính tan cho ánh sáng chiếu vào để làm việc. Trời đẹp và khô ráo. Lúc đó, họa sĩ đang ngồi ăn với cái vẻ kiên trì nhẫn nhục, nó nói lên rất nhiều điều, bỗng nhận ra tiếng chân một người, đối với đời anh, người đó có thứ ảnh hưởng mà loại người như vậy vẫn có đối với cuộc đời hầu hết các nghệ sĩ, tiếng chân của Élias Magus, một gã buôn tranh, kẻ đầu cơ tranh. Quả là Élias Magus đến bất thình lình giữa lúc họa sĩ sắp bắt tay làm việc trong xưởng họa sạch tinh tươm này. Họa sĩ bảo:

– Tình hình lão thế nào, lão bợm?

Fougères đã được huân chương, Élias mua tranh của anh với giá hai, ba trăm phơ-răng, anh làm ra vẻ mình rất nghệ sĩ.

Élias đáp:

– Buôn bán chẳng ra làm sao. Các anh người nào cũng lắm đòi hỏi, vừa quệt độ dăm xu màu lên vải là các anh bảo hai trăm phơ-răng ngay... Nhưng anh, thì anh là người tử tế! Anh là người ngăn nắp, và tôi mang đến cho anh một việc hời đây.

Fougères nói:

– *Timeo Danaos et dona ferentes*. Lão có biết tiếng La-tinh không?

– Không.

– Vậy hả, thế thì câu đó có nghĩa là người Hy Lạp chẳng để nghị cho dân thành Troie việc hời mà phần họ lại không được lợi gì đâu. Ngày xưa họ bảo: "Hãy lấy con ngựa của tôi đi!" Ngày nay ta bảo: "Hãy lấy con gấu của tôi đi...". Lão muốn gì nào, lão Ulysse-Lageingeole[1] – Élias Magus?

---

1. Lageingeole là "thương nhân ngoại quốc" và "cộng sự" của vị đại thần Thổ Nhĩ Kỳ trong vở kịch vui nhộn của Scribe *Con gấu và vị đại thần Thổ Nhĩ Kỳ*, diễn lần đầu năm 1820. "Hãy lấy con gấu của tôi đi" là câu nói cửa miệng của nhân vật này.

Ces paroles donnent la mesure de la douceur et de l'esprit avec lesquels Fougères employait ce que les peintres appellent les charges d'atelier.

"Je ne dis pas que vous ne me ferez pas deux tableaux gratis.

– Oh! oh!

– Je vous laisse le maître, je ne les demande pas. Vous êtes un honnête artiste.

– Au fait?

– Hé bien, j'amène un père, une mère et une fille unique.

– Tous uniques!

– Ma foi, oui!... et dont les portraits sont à faire. Ces bourgeois, fous des arts, n'ont jamais osé s'aventurer dans un atelier. La fille a une dot de cent mille francs. Vous pouvez bien peindre ces gens-là. Ce sera peut-être pour vous des portraits de famille."

Ce vieux bois d'Allemagne, qui passe pour un homme et qui se nomme Élias Magus, s'interrompit pour rire d'un sourire sec dont les éclats épouvantèrent le peintre. Il crut entendre Méphistophélès parlant mariage.

"Les portraits sont payés cinq cents francs pièce, vous pouvez me faire trois tableaux.

– Mai-z-oui, dit gaiement Fougères.

– Et si vous épousez la fille, vous ne m'oubliez pas.

– Me marier, moi? s'écria Pierre Grassou, moi qui ai l'habitude de me coucher tout seul, de me lever de bon matin, qui ai ma vie arrangée...

– Cent mille francs, dit Magus, et une fille douce, pleine de tons dorés comme un vrai Titien!

Những lời này cho thấy mức độ nhẹ nhàng và mức độ hóm hỉnh của Fougères trong việc sử dụng cái mà giới họa sĩ gọi là khôi hài xưởng họa.

– Anh sẽ vẽ không cho tôi hai bức tranh cũng nên.

– Ối! Ối!

– Tôi chẳng đòi đâu, tùy anh thôi. Anh là một nghệ sĩ đứng đắn mà.

– Nói thực đi nào?

– Thế thì này, tôi dẫn đến một ông bố, một bà mẹ và một cô con gái độc nhất.

– Tất cả đều độc nhất vô nhị!

– Ừ, thật đấy!... và họ muốn vẽ chân dung. Các nhà trưởng giả rất mê nghệ thuật này chưa bao giờ dám mạo hiểm vào một xưởng họa. Cô gái có hồi môn mười vạn phơ-răng. Anh vẽ những người ấy được lắm. Sau này biết đâu với anh đó chẳng là chân dung người trong gia đình.

Cái cây gỗ già gốc Đức, được coi là người và có tên là Élias Magus ngừng lời để cười một cái cười khô khốc khiến họa sĩ kinh hãi. Anh tưởng như nghe quỷ Méphistophélès bàn chuyện hôn nhân.

– Chân dung được trả năm trăm phơ-răng một bức, anh có thể vẽ cho tôi ba bức.

– Ừ nhỉ, Fougères vui vẻ nói.

– Và nếu anh cưới cô gái, anh đừng quên tôi đấy.

Pierre Grassou kêu lên:

– Tôi lấy vợ ư? Tôi, người có thói quen ngủ một mình, quen dậy sớm, có cuộc sống ổn định...

Magus nói:

– Mười vạn phơ-răng, và một cô gái hiền dịu, khí sắc rực rỡ, cứ y như tranh Titien ấy!

– Quelle est la position de ces gens-là?

– Anciens négociants; pour le moment, aimant les arts, ayant maison de campagne à Ville-d'Avray, et dix ou douze mille livres de rente.

– Quel commerce ont-ils fait?

– Les bouteilles.

– Ne dites pas ce mot, il me semble entendre couper des bouchons, et mes dents s'agacent...

– Faut-il les amener?

– Trois portraits, je les mettrai au Salon, je pourrai me lancer dans le portrait, eh bien, oui..."

Le vieil Élias descendit pour aller chercher la famille Vervelle. Pour savoir à quel point la proposition allait agir sur le peintre, et quel effet devaient produire sur lui les sieur et dame Vervelle ornés de leur fille unique, il est nécessaire de jeter un coup d'œil sur la vie antérieure de Pierre Grassou de Fougères.

Élève, Fougères avait étudié le dessin chez Servin, qui passait dans le monde académique pour un grand dessinateur. Après, il était allé chez Schinner y surprendre les secrets de cette puissante et magnifique couleur qui distingue ce maître. Le maître, les élèves, tout y avait été discret, Pierre n'y avait rien surpris. De là, Fougères avait passé dans l'atelier de Sommervieux pour se familiariser avec cette partie de l'art nommée la Composition, mais la Composition fut sauvage et farouche pour lui. Puis il avait essayé d'arracher à Granet, à Drolling le mystère de leurs effets d'intérieurs. Ces deux maîtres ne s'étaient rien laissé dérober. Enfin, Fougères avait terminé son éducation chez Duval-Lecamus. Durant ces études et ces différentes transformations, Fougères eut des mœurs tranquilles et rangées qui fournissaient matière aux railleries des différents

– Địa vị của những người ấy ra sao?

– Trước đây là thương nhân; giờ thì yêu nghệ thuật, có nhà nghỉ ở Ville-d'Avray, có mươi, mười hai ngàn phơ-răng lợi tức.

– Ngày trước họ buôn gì?

– Chai lọ.

– Đừng nói cái từ ấy, tôi ngỡ như mình nghe tiếng cắt nút chai, và thấy ghê răng...

– Có nên đưa họ đến không?

– Ba chân dung, tôi sẽ đem tới Triển lãm, tôi có thể đi vào vẽ chân dung, này, được đấy...

Lão già Élias ra về để đi đón gia đình Vervelle. Muốn hiểu đề nghị của lão sẽ tác động như thế nào đến họa sĩ, và hai ông bà Vervelle kèm theo cô con gái độc nhất sẽ gây ấn tượng ra sao đối với anh, cần phải nhìn qua cuộc sống trước đây của Pierre Grassou, quê ở Fougères.

Khi còn học tập, Fougères đã học họa hình ở xưởng của Servin, được giới hàn lâm coi là một nhà hình họa tài ba. Sau đó anh đến xưởng của Schinner để dò những điều bí ẩn của sắc màu lộng lẫy và mãnh liệt khiến bậc thầy này nổi tiếng. Cả thầy, cả trò, mọi sự ở đó đều kín đáo, Pierre chẳng dò được điều gì. Từ nơi này, Fougères chuyển qua xưởng của Sommervieux để làm quen với bộ phận nghệ thuật gọi là Bố cục, nhưng với anh Bố cục lại hoang dã, khó thuần. Rồi anh tìm cách khai thác ở Granet[1], ở Drolling[2] bí mật thành công của những Cảnh trong nhà. Hai bậc thầy này chẳng để cho anh rút được điều gì. Cuối cùng Fougères hoàn thành việc học tập ở xưởng Duval-Lecamus. Suốt thời gian học hành và thay đổi ấy, sinh hoạt của Fougères thuần hòa, nề nếp, là để tài chế giễu cho các xưởng họa anh từng lui tới, nhưng ở đâu anh cũng khiến bè bạn phải mếm

1. Granet (1775-1849), họa sĩ Pháp.
2. Drolling (1752-1817), họa sĩ Pháp, vẽ tranh sinh hoạt.

ateliers où il séjournait, mais partout il désarma ses camarades par sa modestie, par une patience et une douceur d'agneau. Les maîtres n'eurent aucune sympathie pour ce brave garçon, les maîtres aiment les sujets brillants, les esprits excentriques, drolatiques, fougueux, ou sombres et profondément réfléchis qui dénotent un talent futur. Tout en Fougères annonçait la médiocrité. Son surnom de Fougères, celui du peintre dans la pièce d'Églantine, fut la source de mille avanies; mais, par la force des choses, il accepta le nom de la ville où il *avait vu le jour*.

Grassou de Fougères ressemblait à son nom. Grassouillet et d'une taille médiocre, il avait le teint fade, les yeux bruns, les cheveux noirs, le nez en trompette, une bouche assez large et les oreilles longues. Son air doux, passif et résigné relevait peu ces traits principaux de sa physionomie pleine de santé, mais sans action. Il ne devait être tourmenté ni par cette abondance de sang, ni par cette violence de pensée, ni par cette verve comique à laquelle se reconnaissent les grands artistes. Ce jeune homme, né pour être un vertueux bourgeois, venu de son pays pour être commis chez un marchand de couleurs, originaire de Mayenne et parent éloigné des d'Orgemont, s'institua peintre par le fait de l'entêtement qui constitue le caractère breton. Ce qu'il souffrit, la manière dont il vécut pendant le temps de ses études, Dieu seul le sait. Il souffrit autant que souffrent les grands hommes quand ils sont traqués par la misère et chassés comme des bêtes fauves par la meute des gens médiocres et par la troupe des Vanités altérées de vengeance. Dès qu'il se crut de force à voler de ses propres ailes, Fougères prit un atelier en haut de la rue des Martyrs, où il avait commencé à piocher. Il fit son début en 1819. Le premier tableau qu'il présenta au Jury pour l'Exposition du Louvre représentait une noce de village, assez péniblement copiée d'après le tableau de Greuze. On refusa la toile. Quand Fougères apprit la fatale décision, il ne tomba point dans ces fureurs ou dans ces accès d'amour-

lòng chịu thọ vì anh khiêm nhường, nhẫn nại và hiền như cừu non. Các bậc thầy không có thiện cảm chút nào với anh chàng hiền lành ấy, các bậc thầy ưa những kẻ nổi bật, những đầu óc kỳ dị khác đời, hay bông đùa, phấn khích, hoặc âm thầm và suy tư sâu lắng, biểu hiện tài năng tương lai. Ở Fougères, cái gì cũng cho thấy sự tầm thường kém cỏi. Biệt hiệu Fougères[1], cái biệt hiệu của anh chàng họa sĩ trong vở kịch của Églantine[2], là nguồn gốc của bao điều sỉ nhục; nhưng do sự thể đã như vậy, anh đành nhận cái tên của thành phố nơi anh *đã sinh ra*.

Grassou de Fougères[3] giống cái tên của mình. Người mập, thấp, khí sắc tẻ nhạt, mắt nâu, tóc đen, mũi to, mồm khá rộng, tai dài. Vẻ hiền lành, thụ động và nhẫn nhục ít tăng được ý vị cho những nét chính này của diện mạo hết sức khỏe khoắn, song không hề sinh động. Chắc anh chẳng bị dày vò vì khí huyết thừa thãi, vì tư duy mãnh liệt, vì nhiệt hứng bông đùa, giúp nhận ra các nghệ sĩ lớn. Chàng thanh niên ấy, sinh ra để làm một vị trưởng giả đứng đắn, từ quê lên để làm nhân viên giúp việc cho một chủ hiệu bán màu vẽ, nguyên quán ở Mayenne và có họ hàng xa với gia đình D'Orgemont, đã làm nghề họa sĩ do sự ương bướng nó là tính cách của dân Bretagne. Những gì anh phải đau khổ chịu đựng, cách anh sinh sống trong thời gian học hành, chỉ có Chúa mới biết được. Anh đã đau khổ như những vĩ nhân từng đau khổ khi họ bị đeo đẳng bởi cái nghèo, bị săn đuổi như thú hoang bởi lũ người tầm thường và bầy đàn Hư vinh bừng bừng thù hận. Khi cho là mình đã đủ sức tự lập, Fougères lập một xưởng họa ở đầu phố Martyrs, và bắt đầu làm việc cật lực. Bước khởi đầu của anh vào năm 1819. Tác phẩm đầu tay anh nộp Ban Giám khảo Triển lãm ở điện Louvre, vẽ một đám cưới làng quê, bắt chước khá vất vả bức họa của Greuze[4]. Người ta không nhận bức tranh. Khi biết quyết định ác hại này, Fougères

1.2 - Trong một vở hài kịch của tác giả Fabre d'Eglantine, diễn lần đầu năm 1791, có một họa sĩ nghèo tên là Fougères. Vợ Fougères khuyên chồng hãy vẽ chân dung các nhà trưởng giả để kiếm tiền.

3. *Grassou* gần với *Grassouillet*, tính từ có nghĩa: mập mạp, *Grassou de Fougères* có thể hiểu là Grassou quê ở Fougères hoặc tên họ quý tộc Grassou de Fougères.

4. Greuze (1725-1805), họa sĩ Pháp.

propre épileptique auxquels s'adonnent les esprits superbes, et qui se terminent quelquefois par des cartels envoyés au directeur ou au secrétaire du musée, par des menaces d'assassinat. Fougères reprit tranquillement sa toile, l'enveloppa de son mouchoir, la rapporta dans son atelier en se jurant à lui-même de devenir un grand peintre. Il plaça sa toile sur son chevalet, et alla chez son ancien maître, un homme d'un immense talent, chez Schinner, artiste doux et patient, et dont le succès avait été complet au dernier Salon; il le pria de venir critiquer l'œuvre rejetée. Le grand peintre quitta tout et vint. Quand le pauvre Fougères l'eut mis face à face avec l'œuvre, Schinner, au premier coup d'œil, serra la main de Fougères.

"Tu es un brave garçon, tu as un cœur d'or, il ne faut pas te tromper. Écoute! tu tiens toutes les promesses que tu faisais à l'atelier. Quand on trouve ces choses-là au bout de sa brosse, mon bon Fougères, il vaut mieux laisser ses couleurs chez Brullon, et ne pas voler la toile aux autres. Rentre de bonne heure, mets un bonnet de coton, couche-toi sur les neuf heures; va le matin, à dix heures, à quelque bureau où tu demanderas une place, et quitte les Arts.

– Mon ami, dit Fougères, ma toile a déjà été condamnée, et ce n'est pas l'arrêt que je demande, mais les motifs.

– Et bien, tu fais gris et sombre, tu vois la Nature à travers un crêpe; ton dessin est lourd, empâté; ta composition est un pastiche de Greuze, qui ne rachetait ses défauts que par les qualités qui te manquent."

En détaillant les fautes du tableau, Schinner vit sur la figure de Fougères une si profonde expression de tristesse qu'il l'emmena dîner et tâcha de le consoler. Le lendemain, dès sept heures, Fougères, à son chevalet, retravaillait le tableau condamné; il en réchauffait la couleur, il y faisait les corrections indiquées par Schinner, il replâtrait ses figures. Puis, dégoûté de son rhabillage, il le porta chez Élias Magus. Élias Magus, espèce de Hollando-Belge-

không giận dữ hay nổi cơn tự ái đùng đùng như những người cao ngạo, đôi khi đi đến chỗ thách đấu với giám đốc hay thư ký viện bảo tàng, hoặc dọa dẫm ám sát. Fougères điềm tĩnh cầm lại tranh, lấy khăn tay bọc vào đem về xưởng và tự thề với mình sẽ trở thành danh họa. Anh đặt tranh lên giá, rồi đến nhà thầy học cũ, một người tài ba lỗi lạc, đến nhà Schinner, nghệ sĩ hiền hậu, kiên nhẫn, đã thành công hết sức rực rỡ trong cuộc Triển lãm trước; anh xin thầy đến phê bình bức tranh bị loại. Nhà danh họa bỏ tất cả công việc, đến ngay. Khi được chàng Fougères đáng thương dẫn đến trước tác phẩm, Schinner mới nhìn qua một cái đã xiết chặt tay Fougères.

– Cậu là một người trung hậu, cậu có tấm lòng vàng, chẳng nên lừa dối cậu. Cậu nghe nhé! xưa ở xưởng triển vọng của cậu thế nào thì nay đúng như thế. Khi người ta cầm bút vẽ mà lại ra những cái của này thì, Fougères ơi, tốt hơn là cậu cứ để màu vẽ của cậu ở yên hiệu Brullon và đừng có phí phạm vải của người khác. Cậu hãy về nhà cho sớm sủa, đội mũ trùm vải bông vào, chín giờ thì đi ngủ; buổi sáng, mười giờ, cậu đến sở nào đó mà xin việc, rồi giã từ Nghệ thuật đi thôi.

Fougères bảo:

– Thưa thầy, tranh của tôi đã bị kết án rồi, tôi không xin lời phán quyết, mà xin được biết lý do.

– Thế thì đây, màu của cậu xám và tối, cậu nhìn Thiên nhiên qua một bức màn tang, nét vẽ của cậu nặng nề nhòe nhoẹt; bố cục mô phỏng của Greuze, người chỉ gỡ lại được nhược điểm của mình nhờ những phẩm chất mà cậu lại thiếu.

Trong khi nhận xét tỉ mỉ những khuyết điểm của bức họa, Schinner thấy mặt Fougères buồn rười rượi, thành thử ông phải rủ Fougères đi ăn tối và tìm cách an ủi anh ta. Hôm sau, từ bảy giờ sáng, Fougères đã đứng trước giá vẽ, sửa bức tranh bị kết án, anh làm cho mầu sắc ấm áp hơn; anh chữa các chỗ Schinner chỉ dẫn, anh tô lại các hình. Rồi, phát chán vì công trình vá víu của mình, anh đem nó đến nhà Élias Magus. Élias Magus, loại người nòi Hà Lan

Flamand, avait trois raisons d'être ce qu'il devint: avare et riche. Venu de Bordeaux, il débutait alors à Paris, brocantait des tableaux et demeurait sur le boulevard Bonne-Nouvelle. Fougères, qui comptait sur sa palette pour allez chez le boulanger, mangea très intrépidement du pain et des noix, ou du pain et du lait, ou du pain et des cerises, ou du pain et du fromage, selon les saisons. Élias Magus, à qui Pierre offrit sa première toile, la guigna longtemps, il en donna quinze francs.

"Avec quinze francs de recette par an et mille francs de dépense, dit Fougères en souriant, on va vite et loin."

Élias Magus fit un geste, il se mordit les pouces en pensant qu'il aurait pu avoir le tableau pour cent sous. Pendant quelques jours, tous les matins, Fougères descendit de la rue des Martyrs, se cacha dans la foule sur le boulevard opposé à celui où était la boutique de Magus, et son œil plongeait sur son tableau qui n'attirait point les regards des passants. Vers la fin de la semain, le tableau disparut. Fougères remonta le boulevard, se dirigea vers la boutique du brocanteur, il eut l'air de flâner. Le juif était sur sa porte.

"Hé bien, vous avez vendu mon tableau?

– Le voici, dit Magus, j'y mets une bordure pour pouvoir l'offrir à quelqu'un qui croira se connaître en peinture."

Fougères n'osa plus revenir sur le Boulevard, il entreprit un nouveau tableau; il resta deux mois à le faire en faisant des repas de souris, et se donnant un mal de galérien.

Un soir, il alla jusque sur le Boulevard, ses pieds le portèrent fatalement jusqu'à la boutique de Magus, il ne vit son tableau nulle part.

"J'ai vendu votre tableau, dit le marchand à l'artiste.

– Et combien?

– Bỉ – Flamand, có ba lý do để trở thành như hiện nay: giàu và keo kiệt. Từ Bordeaux lên, thuở ấy lão khởi sự làm ăn ở Paris, buôn bán họa phẩm cũ và ở đại lộ Bonne-Nouvelle. Fougères trông mong vào bút vẽ để nuôi thân, rất dũng cảm ăn bánh mì với hồ đào, hoặc bánh mì với sữa, hoặc bánh mì và quả anh đào, hoặc bánh mì với pho-mát, tùy theo từng mùa. Khi Pierre đem họa phẩm đầu tay đến, Élias Magus liếc nhìn rất lâu rồi trả mười lăm phơ-răng. Fougères mỉm cười bảo:

– Mỗi năm thu mười lăm phơ-răng, chỉ một ngàn phơ-răng, tiến xa tiến nhanh được đấy.

Élias Magus phác một cử chỉ, lão tiếc ngẩn, nghĩ lẽ ra chỉ mất một trăm xu cũng mua được bức tranh. Mấy ngày sau, sáng nào Fougères cũng từ phố Martyrs xuống, nấp trong đám đông ở mé đường đối diện với hiệu của Magus, đăm đăm nhìn vào bức tranh chẳng được khách qua đường nào chú ý. Vào khoảng cuối tuần, bức tranh biến mất. Fougères ngược lên đại lộ, tiến lại cửa hiệu của lão buôn tranh, ra vẻ đang lang thang dạo chơi. Lão Do Thái đang đứng trước cửa.

– Ơ, này, ông bán được tranh của tôi rồi ư?

– Nó đây, tôi đang viển xung quanh để may ra dạm được khách nào tưởng mình sành hội họa.

Fougères không dám trở lại Đại lộ nữa, anh bắt tay vào một tác phẩm mới; anh vẽ nó trong hai tháng, ăn như chuột, làm cực như tù khổ sai.

Một tối, anh xuống tận Đại lộ, hai chân xui khiến tới hiệu của Magus, anh chẳng thấy bức họa của mình đâu. Lão buôn tranh bảo nghệ sĩ:

– Tôi bán được tranh của anh rồi.

– Bao nhiêu thế?

– Je suis rentré dans mes fonds avec un petit intérêt. Faites-moi des intérieurs flamands, une leçon d'anatomie, un paysage, je vous les paierai", dit Élias.

Fougères aurait serré Magus dans ses bras, il le regardait comme un père. Il revint, la joie au cœur: le grand peintre Schinner s'était donc trompé! Dans cette immense ville de Paris, il se trouvait des cœurs qui battaient à l'unisson de celui de Grassou, son talent était compris et apprécié. Le pauvre garçon, à vingt-sept ans, avait l'innocence d'un jeune homme de seize ans. Un autre, un de ces artistes défiants et farouches, aurait remarqué l'air diabolique d'Élias Magus, il eût observé le frétillement des poils de sa barbe, l'ironie de sa moustache, le mouvement de ses épaules qui annonçait le contentement du Juif de Walter Scott fourbant un chrétien. Fougères se promena sur les Boulevards dans une joie qui donnait à sa figure une expression fière. Il ressemblait à un lycéen qui protège une femme. Il rencontra Joseph Bridau, l'un de ses camarades, un de ces talents excentriques destinés à la gloire et au malheur. Joseph Bridau, qui avait quelques sous dans sa poche, selon son expression, emmena Fougères à l'Opéra. Fougères ne vit pas le ballet, il n'entendit pas la musique, il concevait des tableaux, il peignait. Il quitta Joseph au milieu de la soirée, il courut chez lui faire des esquisses à la lampe, il inventa trente tableaux pleins de réminiscences, il se crut un homme de génie. Dès le lendemain, il acheta des couleurs, des toiles de plusieurs dimensions; il installa du pain, du fromage sur sa table, il mit de l'eau dans une cruche, il fit une provision de bois pour son poêle; puis, selon l'expression des ateliers, il piocha ses tableaux; il eut quelques modèles, et Magus lui prêta des étoffes. Après deux mois de réclusion, le Breton avait fini quatre tableaux. Il redemanda les conseils de Schinner, auquel il adjoignit Joseph Bridau. Les deux peintres virent dans ces toiles une servile imitation des paysages hollandais, des intérieurs de Metzu, et dans la quatrième une copie de *La Leçon d'anatomie* de Rembrandt.

Élias bảo: – Đủ vốn, được lời một ít. Anh vẽ cho tôi những cảnh trong nhà miền Flandres, một bài học giải phẫu, một phong cảnh, tôi sẽ trả tiền anh.

Fougères những muốn ôm hôn Magus, anh coi lão như cha. Anh trở về nhà, lòng vui lâng lâng: hóa ra danh họa Schinner đã lầm! Trong thành phố Paris mênh mông này, có những trái tim đập cùng nhịp với Grassou, tài năng của anh được hiểu và tán thưởng. Tội nghiệp anh chàng, hăm bảy tuổi đầu mà vẫn ngây thơ như trai mười sáu. Giả thử một người khác, một nghệ sĩ thuộc loại hoài nghi và yếm thế, chắc sẽ nhận thấy vẻ quỷ quái của Élias Magus, chắc sẽ để ý đến những sợi râu rung rung, hàng ria nhạo báng, đôi vai chuyển động, bộc lộ sự hài lòng của gã Do Thái trong truyện Walter Scott đang lừa gạt một người Thiên chúa giáo. Fougères đi dạo trên Đại lộ, niềm vui truyền cho gương mặt vẻ tự hào. Anh giống như chú học trò bảo vệ được cho một phụ nữ. Anh gặp Joseph Bridau, một bạn học, một tài năng kỳ dị khác đời, mà số phận ắt sẽ vinh quang và bất hạnh. Joseph đang có dăm xu trong túi, theo cách nói của anh, bèn dẫn Fougères đến rạp Opéra. Fougères chẳng nhìn thấy điệu vũ ba-lê, chẳng nghe thấy nhạc, anh đang ấp ủ tác phẩm; anh đang vẽ. Nửa chừng tối vui, anh từ giã Joseph, chạy về nhà, thắp đèn phác thảo tranh, sáng tác vài chục bức đầy rẫy những hồi tưởng vô tình, anh ngỡ mình là thiên tài. Ngay hôm sau, anh mua màu, mua vải vẽ đủ các khổ; anh đặt bánh và pho-mát lên bàn, cho nước vào bình, trữ củi để đốt lò sưởi; rồi, theo cách nói trong các xưởng họa, anh cày cuốc tác phẩm; anh thuê vài người mẫu, Magus cho anh mượn vải vóc. Sau hai tháng náu mình làm việc, anh đã hoàn thành bốn tác phẩm. Anh lại xin ý kiến của Schinner, có mời thêm Joseph Bridau. Hai họa sĩ thấy những tranh này bắt chước một cách nô lệ các tranh phong cảnh Hà Lan, các cảnh trong nhà của Metzu[1], còn họa phẩm thứ tư sao chép bức *Bài học giải phẫu* của Rembrandt[2]. Schinner bảo:

1. Metzu (1466-1530), họa sĩ người miền Flandres.
2. Rembrandt (1606-1669), danh họa Hà Lan.

"Toujours des pastiches, dit Schinner. Ah! Fougères aura de la peine à être original.

– Tu devrais faire autre chose que de la peinture, dit Bridau.

– Quoi? dit Fougères.

– Jette-toi dans la littérature."

Fougères baissa la tête à la façon des brebis quand il pleut. Puis il demanda, il obtint encore des conseils utiles, et retoucha ses tableaux avant de les porter à Élias. Élias paya chaque toile vingt-cinq francs. A ce prix, Fougères n'y gagnait rien, mais il ne perdait pas, eu égard à sa sobriété. Il fit quelques promenades, pour voir ce que devenaient ses tableaux, et eut une singulière hallucination. Ses toiles si peignées, si nettes, qui avaient la dureté de la tôle et le luisant des peintures sur porcelaine, étaient comme couvertes d'un brouillard, elles ressemblaient à de vieux tableaux. Élias venait de sortir, Fougères ne put obtenir aucun renseignement sur ce phénomène. Il crut avoir mal vu. Le peintre rentra dans son atelier y faire de nouvelles vieilles toiles. Après sept ans de travaux continus, Fougères parvint à composer, à exécuter des tableaux passables. Il faisait aussi bien que tous les artistes du second ordre, Élias achetait, vendait tous les tableaux du pauvre Breton qui gagnait péniblement une centaine de louis par an, et ne dépensait pas plus de douze cents francs.

A l'Exposition de 1829, Léon de Lora, Schinner et Bridau, qui tous trois occupaient une grande place et se trouvaient à la tête du mouvement dans les Arts, furent pris de pitié pour la persistance, pour la pauvreté de leur vieux camarade; et ils firent admettre à l'Exposition, dans le grand Salon, un tableau de Fougères. Ce tableau, puissant d'intérêt, qui tenait de Vigneron pour le sentiment et du premier faire de Dubufe pour l'exécution, représentait un jeune homme à qui, dans l'intérieur d'une prison, l'on rasait les cheveux à la nuque. D'un côté un prêtre, de l'autre une vieille et

– Vẫn là những mô phỏng. Chà! Fougères khó mà độc đáo được.

Bridau bảo:

– Cậu phải làm cái gì khác, không phải hội họa.

Fougères hỏi: – Cái gì?

– Cậu sang văn học đi.

Fougères cúi đầu xuống như kiểu cừu gặp mưa. Rồi anh yêu cầu, anh lại được những lời khuyên bổ ích, và sửa tác phẩm trước khi đem đến cho Élias. Élias trả mỗi bức hăm nhăm phơ-răng. Với giá ấy, Fougères chẳng được lời lãi gì, nhưng cũng không lỗ, lượng theo cách sống thanh đạm của anh. Anh đi dạo vài lần để xem tác phẩm mình ra sao, và có một ảo giác kỳ lạ. Những bức họa của anh, thật chải chuốt, rõ ràng, trông cứng như tôn, bóng như tranh vẽ trên sứ, nay dường như có sương mù che phủ, hao hao giống tranh cũ. Élias vừa đi đâu vắng, Fougères chẳng hỏi han được gì về hiện tượng này. Anh cho là mình nhìn không rõ. Anh trở về xưởng họa vẽ những bức tranh mới mà cũ. Sau bảy năm làm việc liên tục, Fougères đã bố cục được, đã chế tác được những bức họa tàm tạm. Anh cũng làm được như tất cả các nghệ sĩ hạng nhì. Élias mua vào, bán ra tất cả tranh của chàng trai tội nghiệp xứ Bretagne, anh chàng vất vả mới kiếm được khoảng trăm đồng lu-i[1] mỗi năm và chi tiêu không quá một ngàn hai trăm phơ-răng.

Trong cuộc Triển lãm năm 1829, Léon de Lora, Schinner và Bridau, cả ba đều có vị trí rất lớn và đứng đầu hoạt động Nghệ thuật, động lòng thương cho sự kiên trì, cho cảnh nghèo của anh bạn cũ; họ giúp cho một bức tranh của Fougères được nhận trưng bày trong Phòng Triển lãm lớn. Bức tranh gây ấn tượng mạnh này, ý dựa theo Vigneron, cách vẽ dựa theo thủ pháp ban đầu của Dubufe[2], thể hiện một thanh niên đang bị cạo tóc gáy trong nhà ngục. Bên này là một

1. Mỗi lu-i tương đương hai chục phơ-răng.
2. Claude Dubufe (1730-1864), họa sĩ Pháp.
3. Gérard Dow(1613-1675), họa sĩ Hà Lan.

une jeune femme en pleurs. Un greffier lisait un papier timbré. Sur une méchante table se voyait un repas auquel personne n'avait touché. Le jour venait à travers les barreaux d'une fenêtre élevée. Il y avait de quoi faire frémir les bourgeois, et les bourgeois frémissaient. Fougères s'était inspiré tout bonnement du chef-d'œuvre de Gérard Dow: il avait retourné le groupe de la Femme hydropique vers la fenêtre, au lieu de le présenter de face. Il avait remplacé la mourante par le condamné: même pâleur, même regard, même appel à Dieu. Au lieu du médecin flamand, il avait peint la froide et officielle figure du greffier vêtu de noir; mais il avait ajouté une vieille femme auprès de la jeune fille de Gérard Dow. Enfin la figure cruellement bonasse du bourreau dominait ce groupe. Ce plagiat, très habilement déguisé, ne fut point reconnu.

Le livret contenait ceci:

510. *À Grassou de Fougères (Pierre), rue de Navarin, 27.*

LA TOILETTE D'UN CHOUAN, CONDAMNÉ À MORT EN 1809.

Quoique médiocre, le tableau eut un prodigieux succès, car il rappelait l'affaire des chauffeurs de Mortagne. La foule se forma tous les jours devant la toile à la mode, et Charles X s'y arrêta. MADAME, instruite de la vie patiente de ce pauvre Breton, s'enthousiasma pour le Breton. Le duc d'Orléans marchanda la toile. Les ecclésiastiques dirent à madame la Dauphine que le sujet était plein de bonnes pensées: il y régnait en effet un air religieux très satisfaisant. Monseigneur le Dauphin admira la poussière des carreaux, une grosse lourde faute, car Fougères avait répandu des teintes verdâtres qui annonçaient de l'humidité au bas des murs. MADAME acheta le tableau mille francs, le Dauphin en commanda

tu sĩ, bên kia là một bà già và một thiếu phụ đang khóc lóc. Một viên lục sự đang đọc tờ công văn có đóng dấu. Trên chiếc bàn tồi tàn, có bày bữa ăn chẳng ai đụng đến. Ánh sáng chiếu vào qua chấn song một khung cửa sổ cao. Có cái gì khiến dân tư sản rùng mình, và dân tư sản đã rùng mình. Chẳng qua Fougères đã lấy tứ từ kiệt tác của Gérard Dow[1]: anh đã xoay nhóm người trong bức *Người đàn bà phù thũng* về phía cửa sổ, chứ không trình bày phía trước mặt. Anh đã thay người đàn bà hấp hối bằng người tử tù: cũng nước da nhợt nhạt như vậy, cũng cái nhìn như vậy, cũng vẻ hướng lên Chúa như vậy. Thay cho viên thầy thuốc miền Flandres, anh vẽ gương mặt lạnh lùng, quan dạng của viên lục sự mặc đồ đen; nhưng anh thêm một bà già bên cô thiếu nữ của Gérard Dow. Cuối cùng, bộ mặt hiền lành một cách trớ trêu của người đao phủ nổi bật lên trên cả nhóm người. Bức tranh ăn cóp được ngụy trang rất khéo léo, không bị ai nhận ra.

Cuốn Bảo-tàng-chỉ-nam ghi như sau:

510 - *Grassou de Fougères (Pierre) phố Navarin, số nhà 27.*

SỬA SOẠN CHO MỘT NGƯỜI CHOUAN[1], BỊ KẾT ÁN TỬ HÌNH NĂM 1809

Dù tầm thường kém cỏi, bức họa được hoan nghênh nhiệt liệt, vì nó gợi nhớ đến vụ những tên cướp ở Mortagne[2]. Ngày nào cũng đông người tụ tập trước bức họa hợp thời thượng, và vua Charles X có dừng chân xem. ĐỨC BÀ, được biết cuộc sống kiên trì nhẫn nại của anh chàng tội nghiệp gốc Bretagne, rất cảm kích vì người dân Bretagne. Công tước D'Orléans hỏi mua bức tranh. Đám tăng lữ thưa với Hoàng thái tử công nương rằng đề tài mang nhiều ý tưởng tốt: quả thực là bức tranh có một khí sắc tôn giáo rất thỏa đáng. Đức Hoàng thái tử tán thưởng lớp bụi trên gạch lát, lớp bụi này là một sai sót rất lớn, vì Fougères đã rải nhiều màu xanh lục, cho thấy chân

1. Chouan hoặc *Cú mèo*, hoặc *Bảo hoàng*: chỉ những người tham gia cuộc nổi loạn của phái bảo hoàng ở miền Tây nước Pháp (Bretagne, Normandie, Vendée) chống lại nền Cộng hòa trong cách mạng tư sản. Có người cho rằng cái tên này bắt nguồn từ biệt hiệu của một người cầm đầu - Jean Chouan. Có người giải thích bằng cách tiếng cú rúc (*chouette*: cú), mật hiệu liên lạc của những người nổi loạn.

2. Một vụ án được Balzac miêu tả trong tác phẩm *Mặt trái của lịch sử đương thời*, xử tử hình các can phạm một vụ cướp lớn, nhiều người trong số này trước đây là Chouan.

un autre. Charles X donna la croix au fils du paysan qui s'était jadis battu pour la cause royale en 1799. Joseph Bridau, le grand peintre, ne fut pas décoré. Le ministre de l'Intérieur commanda deux tableaux d'église à Fougères. Ce salon fut pour Pierre Grassou toute sa fortune, sa gloire, son avenir, sa vie. Inventer en toute chose, c'est vouloir mourir à petit feu; copier, c'est vivre. Après avoir enfin découvert un filon plein d'or, Grassou de Fougères pratiqua la partie de cette cruelle maxime à laquelle la société doit ces infâmes médiocrités chargées d'élire aujourd'hui les supériorités dans toutes les classes sociales; mais qui naturellement s'élisent elles-mêmes, et font une guerre acharnée aux vrais talents. Le principe de l'élection, appliqué à tout, est faux, la France en reviendra. Néanmoins, la modestie, la simplicité, la surprise du bon et doux Fougères, firent taire les récriminations et l'envie. D'ailleurs il eut pour lui les Grassou parvenus, solidaires des Grassou à venir. Quelques gens, émus par l'énergie d'un homme que rien n'avait découragé, parlaient du Dominiquin, et disaient: "Il faut récompenser la volonté dans les Arts! Grassou n'a pas volé son succès! voilà dix ans qu'il pioche, pauvre bonhomme!" Cette exclamation de *pauvre bonhomme!* était pour la moitié dans les adhésions et les félicitations que recevait le peintre. La pitié élève autant de médiocrités que l'envie rabaisse de grands artistes. Les journaux n'avaient pas épargné les critiques, mais le chevalier Fougères les digéra comme il digérait les conseils de ses amis, avec une patience angélique. Riche alors d'une quinzaine de mille francs bien péniblement gagnés, il meubla son appartement et son atelier rue de Navarin, il y fit le tableau demandé par monseigneur le Dauphin, et les deux tableaux d'église commandés par le ministère, à jour fixe, avec une régularité désespérante pour la caisse du ministère, habituée à d'autres façons. Mais admirez le bonheur des

tường ẩm ướt. ĐỨC BÀ mua bức họa một ngàn phơ-răng, Hoàng thái tử đặt vẽ thêm một bức khác. Vua Charles X thưởng huân chương cho con trai người nông dân đã chiến đấu vì sự nghiệp của hoàng gia, năm 1799. Joseph Bridau, nhà danh họa, không được huân chương. Bộ trưởng Nội vụ đặt Fougères vẽ hai bức tranh nhà thờ. Cuộc triển lãm này đối với Pierre Grassou là toàn bộ hạnh vận, vinh quang, tương lai, cuộc sống của anh. Trong mọi sự, phát minh, là muốn chết dần chết mòn; sao chép, là sống. Cuối cùng đã khám phá ra được mạch mỏ đầy vàng này, Grassou de Fougères bèn thực hiện cái phần của câu châm ngôn tàn nhẫn nó làm cho xã hội có bọn tầm thường đê tiện giờ đây đảm đương việc tuyển chọn những người ưu việt trong mọi tầng lớp xã hội, nhưng đĩ nhiên là chúng tự tuyển chọn bản thân chúng, và kịch liệt chống những tài năng thực thụ. Nguyên tắc bầu cử áp dụng cho mọi việc mọi nơi, là sai lầm, nước Pháp sẽ hối cải về điều này. Tuy nhiên, sự khiêm tốn, tính giản dị, nỗi ngạc nhiên của anh chàng Fougères hiền lành, tốt bụng, dẹp yên được những lời phản kháng và lòng đố kỵ. Vả lại ủng hộ anh có những chàng Grassou đã thành đạt, liên đới cùng những Grassou sẽ thành đạt. Một vài người, xúc động vì nghị lực của một kẻ không gì làm ngã lòng nản chí, đã nói đến tu sĩ dòng Dominique, rồi bảo rằng: "Phải khen thưởng ý chí trong Nghệ thuật! Grassou có ăn cắp thành công của mình đâu! anh ta làm cật lực mười năm trời đấy chứ, tội nghiệp anh chàng!" Câu cảm thán *tội nghiệp anh chàng*! chiếm phần nửa trong những lời tán đồng, ngợi khen đối với Grassou. Lòng thương hại đưa những kẻ tầm thường lên cao cũng nhiều như lòng đố kỵ hạ các nghệ sĩ lớn xuống thấp. Báo chí không tha chỉ trích, nhưng Fougères, người được ân thưởng Ngũ đẳng bội tinh, nhẫn nhục lĩnh những lời chỉ trích như đã từng lĩnh những lời chỉ bảo của bạn bè, hết sức kiên trì nhẫn nại. Bấy giờ đã có khoảng mười lăm ngàn phơ-răng đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm được, anh trang hoàng bày biện căn hộ và xưởng họa ở Navarin, tại đây anh đã vẽ bức tranh mà Đức Hoàng thái tử yêu cầu, và hai bức tranh nhà thờ do Bộ đặt làm, giao nộp đúng hạn, thật hợp thể thức, điều đáng buồn cho quỹ tiền của Bộ, xưa nay vốn quen với những kiểu làm ăn khác. Nhưng các bạn hãy thán phục vận may của những

gens qui ont de l'ordre! S'il avait tardé, Grassou, surpris par la révolution de Juillet, n'eût pas été payé. A trente-sept ans, Fougères avait fabriqué pour Élias Magus environ deux cents tableaux complètement inconnus, mais à l'aide desquels il était parvenu à cette manière satisfaisante, à ce point d'exécution qui fait hausser les épaules à l'artiste, et que chérit la bourgeoisie. Fougères était cher à ses amis par une rectitude d'idées, par une sécurité de sentiments, une obligeance parfaite, une grande loyauté; s'ils n'avaient aucune estime pour la palette, ils aimaient l'homme qui la tenait. "Quel malheur que Fougères ait le vice de la peinture!" se disaient ses camarades. Néanmoins Grassou donnait des conseils excellents, semblable à ces feuilletonistes incapables d'écrire un livre, et qui savent très bien par où pèchent les livres; mais il y avait entre les critiques littéraires et Fougères une différence: il était éminemment sensible aux beautés, il les reconnaissait, et ses conseils étaient empreints d'un sentiment de justice qui faisait accepter la justesse de ses remarques. Depuis la révolution de Juillet, Fougères présentait à chaque Exposition une dizaine de tableaux, parmi lesquels le jury en admettait quatre ou cinq. Il vivait avec la plus rigide économie, et tout son domestique consistait dans une femme de ménage. Pour toute distraction, il visitait ses amis, il allait voir les objets d'art, il se permettait quelques petits voyages en France, il projetait d'aller chercher des inspirations en Suisse. Ce détestable artiste était un excellent citoyen: il montait sa garde, allait aux revues, payait son loyer et ses consommations avec l'exactitude la plus bourgeoise. Ayant vécu dans le travail et dans la misère, il n'avait jamais eu le temps d'aimer. Jusqu'alors garçon et pauvre, il ne se souciait point de compliquer son existence si simple. Incapable d'inventer une manière d'augmenter sa fortune, il portait tous les trois mois chez son notaire, Cardot, ses économies et ses gains du trimestre. Quand le notaire avait à Grassou mille écus, il les plaçait par première hypothèque, avec subrogation dans les droits de la femme, si l'emprunteur était marié, ou subrogation dans les droits du vendeur,

người ngăn nắp quy củ! Giá như Grassou lề mề chậm trễ thì đã vấp phải cuộc Cách mạng tháng Bảy và không được trả tiền. Vào tuổi băm bảy, Fougères đã làm cho Élias Magus khoảng hai trăm họa phẩm hoàn toàn chẳng ai biết đến, nhưng nhờ chúng mà anh đạt tới bút pháp khá thỏa đáng, đạt tới trình độ cấu tạo khiến nghệ sĩ thì nhún vai khinh thường, song giới trưởng giả lại ưa chuộng. Fougères được bạn bè quý vì đứng đắn trong suy nghĩ, đáng tin cậy trong tình cảm, ân cần giúp đỡ mọi người, và hết sức trung thực; bạn bè chẳng trọng cây bút vẽ chút nào, song họ mến con người cầm cây bút ấy. Họ bảo nhau: "Thật tai hại là Fougères lại mắc phải cái chứng hội họa!" Tuy nhiên Grassou có những lời khuyên chí lý, giống như các nhà báo chuyên viết tiểu phẩm phê bình, chẳng viết nổi một cuốn sách, song hiểu biết rất rõ các cuốn sách sai sót ở chỗ nào; nhưng giữa các nhà phê bình văn học và Fougères có điểm khác biệt: Fougères rất nhạy cảm với cái đẹp, anh thừa nhận cái đẹp và lời khuyên của anh thấm đượm ý thức công bình, khiến người ta chấp nhận những điều anh nêu ra là đúng đắn. Từ sau Cách mạng tháng Bảy, cứ mỗi cuộc Triển lãm, Fougères lại đem đến độ một chục bức tranh, được Ban Giám khảo duyệt nhận cho bốn hoặc năm bức. Anh sống tằn tiện khắc khổ, đầy tớ chỉ vẻn vẹn một bà giúp việc. Để tiêu khiển, anh chỉ đi thăm bè bạn, đi xem các đồ mỹ nghệ, tự cho phép du lịch đôi ba nơi gần gần trong nước Pháp và dự định sang Thụy Sĩ tìm cảm hứng. Nhà nghệ sĩ khả ố này là một công dân ưu tú: anh tham gia canh gác, thao duyệt, trả tiền nhà, tiền ăn uống đúng hạn một cách thật trưởng giả. Sống trong lao động và túng thiếu, anh chưa từng có thì giờ yêu đương. Cho đến bây giờ vẫn nghèo và chưa vợ, anh chẳng hề nghĩ đến chuyện làm phức tạp thêm cuộc sống đơn giản của mình. Không nghĩ ra nổi cách nào tăng tài sản, cứ ba tháng một lần, anh đem đến nhà Cardot, công chứng viên của anh, số tiền dành dụm và kiếm được trong cả quý. Khi nào món tiền của Grassou lên đến một ngàn ê-quy[1], viên công chứng lại đem đầu tư lấy lãi, có đảm bảo thế nợ, theo thể thức đại nhiệm trên quyền hạn của vợ nếu kẻ đi vay là người có vợ, hoặc đại nhiệm trên quyền

1. Đồng tiền bằng bạc, trị giá ba phơ-răng.

si l'emprunteur avait un prix à payer. Le notaire touchait lui-même les intérêts et les joignait aux remises partielles faites par Grassou de Fougères. Le peintre attendait le fortuné moment où ses contrats arriveraient au chiffre imposant de deux mille francs de rente, pour se donner l'*otium cum dignitate* de l'artiste et faire des tableaux, oh! mais des tableaux! enfin de vrais tableaux! des tableaux finis, chouettes, kox-noffs et chocnosoffs. Son avenir, ses rêves de bonheur, le superlatif de ses espérances, voulez-vous le savoir? c'était d'entrer à l'Institut et d'avoir la rosette des officiers de la Légion d'honneur! S'asseoir à côté de Schinner et de Léon de Lora, arriver à l'Académie avant Bridau! avoir une rosette à sa boutonnière! Quel rêve! Il n'y a que les gens médiocres pour penser à tout.

En entendant le bruit de plusieurs pas dans l'escalier, Fougères se rehaussa le toupet, boutonna sa veste de velours vert bouteille, et ne fut pas médiocrement surpris de voir entrer une figure vulgairement appelée *un melon* dans les ateliers. Ce fruit surmontait une citrouille, vêtue de drap bleu, ornée d'un paquet de breloques tintinnabulant. Le melon soufflait comme un marsouin, la citrouille marchait sur des navets, improprement appelés des jambes. Un vrai peintre aurait fait ainsi la charge du petit marchand de bouteilles, et l'eût mis immédiatement à la porte en lui disant qu'il ne peignait pas les légumes. Fougères regarda la pratique sans rire, car M. Vervelle présentait un diamant de mille écus à sa chemise.

Fougères regarda Magus et dit: "*Il y a gras!*" en employant un mot d'argot, alors à la mode dans les ateliers.

En entendant ce mot, M. Vervelle fronça les sourcils. Ce bourgeois attirait à lui une autre complication de légumes dans la personne de sa femme et de sa fille. La femme avait sur la figure un *acajou répandu*, elle ressemblait à une noix de coco surmontée

của người bán, nếu kẻ đi vay có khoản nào phải trả. Viên công chứng tự thu tiền lãi, gộp vào những món lẻ tẻ mà Grassou de Fougères giao cho. Họa sĩ chờ đợi lúc hạnh vận, khi khế ước của anh đạt tới con số lẫm liệt hai ngàn phơ-răng lợi tức, để an hưởng *thanh nhàn và vinh dự* [1] của nghệ sĩ và vẽ những bức tranh, ôi! những bức tranh! những bức tranh ra tranh! những bức tranh hoàn hảo, thật cừ, tuyệt, cực kỳ. Tương lai của anh, ước mơ hạnh phúc của anh, cực điểm hy vọng của anh, bạn muốn biết là gì không? là được gia nhập Viện Hàn lâm, và được Tứ đẳng Bắc đẩu bội tinh! Ngồi bên cạnh Schinner và Léon de Lora, vào Viện Hàn lâm Mỹ thuật trước Bridau! Có huân chương Tứ đẳng cài ở khuyết áo! Ước mơ thế đấy! Chỉ những kẻ tầm thường kém cỏi mới nghĩ đến hết thảy mọi sự.

Nghe tiếng chân nhiều người bước lên cầu thang, Fougères hất mớ tóc trước trán, cài cúc chiếc áo nhung màu xanh chai, và ngạc nhiên không ít khi thấy xuất hiện một bộ mặt thường được dân hội họa gọi nôm na là *một quả dưa*. Quả này ở bên trên một trái bầu mặc đồ dạ xanh lơ, đeo một mớ đồ linh tinh kêu leng ca leng keng. Quả dưa thở phì phò như lợn biển, quả bầu bước đi trên những củ cải được gọi một cách không thích đáng là bắp chân. Giá như một họa sĩ thực thụ hẳn đã vẽ bức chân dung hài hước như trên về nhà buôn chai lọ, và đã tống khứ ngay ông ta đi, bảo rằng mình không vẽ rau quả. Fougères nhìn khách hàng mà không cười, vì ông Vervelle phô trên áo sơ-mi một hạt kim cương đáng giá đến ngàn đồng ê-quy.

Fougères nhìn Magus, bảo: – *Có chất đấy*! anh dùng một tiếng lóng đang thịnh hành trong các xưởng họa.

Nghe cái tiếng ấy, ông Vervelle chau mày. Nhà trưởng giả kéo theo mình một hỗn hợp rau quả khác, hiện thân trong bà vợ và cô con gái. Trên mặt bà vợ là *màu đào hoa tâm quệt lan ra*, bà giống một sọ dừa đeo thắt lưng, bên trên có đầu. Bà xoay xoay người, áo

1. *Otium cum dignitate*: lời của Cicéron nêu lên lý tưởng của một người La Mã khi rút lui khỏi công vụ.

d'une tête et serrée par une ceinture. Elle pivotait sur ses pieds, sa robe était jaune, à raies noires. Elle produisait orgueilleusement des mitaines extravagantes sur des mains enflées comme les gants d'une enseigne. Les plumes du convoi de première classe flottaient sur un chapeau extravasé. Des dentelles paraient des épaules aussi bombées par-derrières que par-devant: ainsi la forme sphérique du coco était parfaite. Les pieds, du genre de ceux que les peintres appellent des *abatis*, étaient ornés d'un bourrelet de six lignes au-dessus du cuir verni des souliers. Comment les pieds y étaient-ils entrés? On ne sait.

Suivait une jeune asperge, verte et jaune par sa robe, et qui montrait une petite tête couronnée d'une chevelure en bandeau, d'un jaune carotte qu'un Romain eût adoré, des bras filamenteux, des taches de rousseur sur un teint assez blanc, des grands yeux innocents, à cils blancs, peu de sourcils, un chapeau de paille d'Italie avec deux honnêtes coques de satin bordé d'un liséré de satin blanc, les mains vertueusement rouges, et les pieds de sa mère. Ces trois êtres avaient, en regardant l'atelier, un air de bonheur qui annonçait en eux un respectable enthousiasme pour les Arts.

"Et c'est vous, monsieur, qui allez faire nos ressemblances? dit le père en prenant un petit air crâne.

– Oui, monsieur", répondit Grassou.

"Vervelle, *il* a la croix, dit tout bas la femme à son mari pendant que le peintre avait le dos tourné.

– Est-ce que j'aurais fait faire nos portraits par un artiste qui ne serait pas décoré?..." dit l'ancien marchand de bouchons.

Élias Magus salua la famille Vervelle et sortit, Grassou l'accompagna jusque sur le palier.

"Il n'y a que vous pour pêcher de pareilles boules.

– Cent mille francs de dot!

– Oui; mais quelle famille!

– Trois cent mille francs d'espérances, maison rue Boucherat, et maison de campagne à Ville-d'Avray.

bà màu vàng kẻ sọc đen. Bà ngạo nghễ phơi bày những bao tay thậm vô lý trên đôi bàn tay sưng phù, y như những tất tay vẽ trên biển quảng cáo hàng. Chòm lông chim của xe tang hạng nhất phất phơ trên chiếc mũ loe một cách kỳ quái. Đăng-ten trang điểm cho đôi vai phồng cả đằng trước lẫn đằng sau, như vậy hình cầu của sọ dừa thật hoàn chỉnh. Hai chân thuộc loại mà các họa sĩ gọi là *súc thịt*, có sáu ngấn mỡ bên trên đôi giày da bóng. Làm sao mà chân lại chui được vào giày? Chịu không biết được.

Theo sau là một cây măng tây còn non, vàng và xanh lục do màu áo, có cái đầu nhỏ, mái tóc chải rẽ sang hai bên, hoe hoe màu cà-rốt, giá như người La Mã hẳn sẽ ưa thích, hai cánh tay có gân, nước da khá trắng lấm tấm tàn nhang, cặp mắt to ngây thơ, lông mi bệch, ít lông mày, mũ rơm Ý viền xa-tanh trắng, có hai cái nơ hiền lành bằng xa-tanh, đôi bàn tay đỏ lam làm, bàn chân giống mẹ. Ba con người này nhìn xưởng họa với vẻ vui sướng cho thấy họ có niềm ngưỡng mộ đáng kính với Nghệ thuật. Ông bố làm ra vẻ bạo dạn nói:

– Thưa ông, thì ra ông sắp vẽ hình dong chúng tôi đấy!

Grassou đáp: – Vâng thưa ông.

– Vervelle này, *người ấy* có huân chương, bà vợ nói thật khẽ với chồng khi họa sĩ quay lưng đi.

Cựu thương gia chai lọ bảo:

– Tôi mà giao chân dung chúng ta cho một nghệ sĩ không có huân chương vẽ hay sao?

Élias Magus chào gia đình Vervelle rồi ra về, Grassou tiễn lão ra tận đầu cầu thang.

– Chỉ có lão mới đi quơ về những mặt mày như vậy thôi.

– Mười vạn phơ-răng hồi môn!

– Ừ, nhưng gia đình như thế đấy!

– Ba mươi vạn phơ-răng di sản có thể hy vọng; nhà ở phố Boucherat, và nhà nghỉ ở Ville-d'Avray.

– Boucherat, bouteilles, bouchons, bouchés, débouchés, dit le peintre.

– Vous serez à l'abri du besoin pour le reste de vos jours", dit Élias.

Cette idée entra dans la tête de Pierre Grassou, comme la lumière du matin avait éclaté dans sa mansarde. En disposant le père de la jeune personne, il lui trouva bonne mine et admira cette face pleine de tons violents. La mère et la fille voltigèrent autour du peintre, en s'émerveillant de tous ses apprêts, il leur parut être un dieu. Cette visible adoration plut à Fougères. Le veau d'or jeta sur cette famille son reflet fantastique.

"Vous devez gagner un argent fou? mais vous le dépensez comme vous le gagnez, dit la mère.

– Non, madame, répondit le peintre, je ne le dépense pas, je n'ai pas le moyen de m'amuser. Mon notaire place mon argent, il sait mon compte, une fois l'argent chez lui, je n'y pense plus.

– On me disait, à moi, s'écria le père Vervelle, que les artistes étaient tous paniers percés.

– Quel est votre notaire, s'il n'y a pas d'indiscrétion? demanda Mme Vervelle.

– Un brave garçon, tout rond, Cardot.

– Tiens! tiens! est-ce farce! dit Vervelle, Cardot est le nôtre.

– Ne vous dérangez pas! dit le peintre.

Họa sĩ nói:

– Boucherat, be, bình, bịt nút, bung nút.

Élias nói:

– Suốt đời anh sẽ chẳng lo gì túng thiếu nữa.

Ý tưởng này xuyên vào đầu óc Pierre Grassou như ánh sáng ban mai chói lọi soi gian gác xép của anh. Trong khi sắp đặt tư thế cho bố cô gái, anh thấy ông ta có phong mạo tốt, và tán thưởng bộ mặt đầy sắc điệu dữ dội ấy. Bà mẹ và cô gái lượn xúng quanh họa sĩ, lạ lùng thán phục mọi điều anh sửa soạn, họ thấy anh như thần thánh. Sự sùng bái lộ liễu ấy làm vừa lòng Fougères. Con bê vàng tỏa lên gia đình này cái ánh hư ảo của nó. Bà mẹ bảo:

– Chắc ông kiếm được khối tiền? Nhưng ông tiêu phí đi cũng như ông kiếm ra.

Họa sĩ đáp:

– Không, thưa bà, tôi không bao giờ tiêu phí tiền, tôi không có điều kiện chơi bời. Viên công chứng của tôi đầu tư số tiền của tôi, ông ấy biết tài khoản của tôi, một khi tiền đã giao ông ấy, tôi không nghĩ đến nữa.

Ông Vervelle kêu lên:

– Thế mà họ cứ bảo tôi rằng tất cả các nghệ sĩ đều là thùng thủng đáy hết.

Bà Vervelle hỏi:

– Xin mạn phép hỏi ông, viên công chứng của ông là ai thế?

– Một anh chàng hiền lành, rất thực thà, Cardot.

Vervelle bảo:

– Này! buồn cười chưa! Cardot là công chứng viên của chúng tôi đấy.

– Mais tiens-toi donc tranquille, Anténor, dit la femme, tu ferais manquer monsieur, et si tu le voyais travailler, tu comprendrais...

"Mon Dieu! pourquoi ne m'avez-vous pas appris les Arts? dit Mlle Vervelle à ses parents.

– Virginie, s'écria la mère, une jeune personne ne doit pas apprendre certaines choses. Quand tu seras mariée... bien! mais, jusque-là, tiens-toi tranquille."

Pendant cette première séance, la famille Vervelle se familiarisa presque avec l'honnête artiste. Elle dut revenir deux jours après. En sortant, le père et la mère dirent à Virginie d'aller devant eux; mais malgré la distance, elle entendit ces mots dont le sens devait éveiller sa curiosité.

"Un homme décoré... trente-sept ans... un artiste qui a des commandes, qui place son argent chez notre notaire. Consultons Cardot? Hein, s'appeler Mme de Fougères!... ça n'a pas l'air d'être un méchant homme!... Tu me diras un commerçant?... mais un commerçant, tant qu'il n'est pas retiré, vous ne savez pas ce que peut devenir votre fille! tandis qu'un artiste économe... puis nous aimons les Arts... Enfin!..."

Pierre Grassou, pendant que la famille Vervelle le discutait, discutait la famille Vervelle. Il lui fut impossible de demeurer en paix dans son atelier, il se promena sur le Boulevard, il y regardait les femmes rousses qui passaient! Il se faisait les plus étranges raisonnements: l'or était le plus beau des métaux, la couleur jaune représentait l'or, les Romains aimaient les femmes rousses, et il devint Romain, etc. Après deux ans de mariage, quel homme s'occupe de la couleur de sa femme? La beauté passe... mais la laideur reste! L'argent est la moitié du bonheur. Le soir, en se couchant, le peintre trouvait déjà Virginie Vervelle charmante.

Họa sĩ bảo:

– Xin ông đừng xê dịch!

Bà vợ bảo: – Anténor, mình ngồi cho yên nào, mình làm ông vẽ hỏng bây giờ, và nếu mình được nhìn ông ấy làm, mình mới biết...

– Lạy Chúa, sao bố mẹ chẳng cho con học Nghệ thuật? Cô Vervelle bảo bố mẹ.

Bà mẹ kêu lên:

– Virginie ơi, có một số điều, thiếu nữ không nên học. Khi nào con lấy chồng... được! nhưng từ nay cho đến lúc ấy, con hãy yên đi nào.

Trong buổi vẽ đầu tiên này, gia đình Vervelle gần như đã thân mật với ông họa sĩ đứng đắn. Họ phải trở lại vào hai hôm sau. Ra đến bên ngoài, ông bố bà mẹ bảo Virginie đi lên trước; nhưng dù có khoảng cách, cô vẫn nghe được những lời khơi gợi trí tò mò của cô.

– Một người có huân chương... băm bảy tuổi... một họa sĩ có người đặt vẽ, tiền gửi công chứng viên của chúng ta đầu tư. Ta hỏi ý kiến Cardot xem? Hử, làm bà De Fougères!... không ra vẻ người ác đâu!... mình bảo một thương nhân ư?... nhưng thương nhân mà chưa thôi kinh doanh thì chẳng biết được con gái mình sẽ ra sao! Đằng này một nghệ sĩ tần tiện... chúng ta lại yêu Nghệ thuật... Thế!...

Trong khi gia đình Vervelle luận bàn xem xét anh, Pierre Grassou cũng luận bàn xem xét gia đình Vervelle. Anh không thể ở yên trong xưởng họa, anh đi dạo trên Đại lộ, anh nhìn những người đàn bà qua đường tóc hoe! Anh tự lý sự với mình những điều kỳ lạ nhất; vàng là kim loại đẹp hơn cả, màu vàng tượng trưng cho hoàng kim, người La Mã ưa phụ nữ tóc hoe, và anh thành người La Mã... Cưới nhau được hai năm thì người đàn ông nào là người còn nghĩ về mầu sắc của vợ? Sắc đẹp qua đi... nhưng vẻ xấu xí còn lại! Tiền bạc là phần nửa của hạnh phúc. Tối đến đi ngủ, họa sĩ đã thấy là Virginie Vervelle dễ thương.

Quand les trois Vervelle entrèrent le jour de la seconde séance, l'artiste les accueillit avec un aimable sourire. Le scélérat avait fait sa barbe, il avait mis du linge blanc; il s'était agréablement disposé les cheveux, il avait choisi un pantalon fort avantageux et des pantoufles rouges à la poulaine. La famille répondit par un sourire aussi flatteur que celui de l'artiste, Virginie devint de la couleur de ses cheveux, baissa les yeux et détourna la tête, en regardant les études. Pierre Grassou trouva ces petites minauderies ravissantes. Virginie avait de la grâce, elle ne tenait heureusement ni du père, ni de la mère; mais de qui tenait-elle?

"Ah! j'y suis, se dit-il toujours, la mère aura eu un regard de son commerce."

Pendant la séance, il y eut des escarmouches entre la famille et le peintre, qui eut l'audace de trouver le père Vervelle spirituel. Cette flatterie fit entrer la famille au pas de charge dans le cœur de l'artiste, il donna l'un de ses croquis à Virginie, et une esquisse à la mère.

"Pour rien?" dirent-elles.

Pierre Grassou ne put s'empêcher de sourire.

" Il ne faut pas donner ainsi vos tableaux, c'est de l'argent", lui dit Vervelle.

A la troisième séance, le père Vervelle parla d'une belle galerie de tableaux qu'il avait à sa campagne de Ville-d'Avray: des Rubens, des Gérard Dow, des Mieris, des Terburg, des Rembrandt, un Titien, des Paul Potter, etc.

"M. Vervelle a fait des folies, dit fastueusement Mme Vervelle, il a pour cent mille francs de tableaux.

– J'aime les Arts", reprit l'ancien marchand de bouteilles.

Trong buổi vẽ thứ hai, khi bộ ba Vervelle bước vào, họa sĩ đón họ với một nụ cười niềm nở. Gã gian hùng đã cạo râu, mặc đồ trắng; anh ta chải một kiểu tóc dễ coi, chọn một cái quần làm tôn hẳn người lên, đi giầy păng-túp đỏ mũi cong. Gia đình đáp lễ bằng một nụ cười lấy lòng chẳng kém nụ cười của họa sĩ, Virginie mặt đỏ lên như mầu tóc, cúi nhìn xuống, ngoảnh mặt đi, xem các bản vẽ mẫu. Pierre Grassou thấy những trò õng ẹo này thật mê hồn. Virginie có duyên, may là cô không giống mẹ, cũng chẳng giống bố; nhưng cô giống ai?

Anh cũng cứ tự nhủ: "À, mình nghĩ ra rồi, có thể là khi đang mang thai, bà mẹ chịu ảnh hưởng của ai đó trong lúc giao tiếp buôn bán."

Trong buổi vẽ, có khẩu chiến nhẹ nhàng giữa gia đình và họa sĩ, anh cả gan cho là ông bố Vervelle hóm hỉnh. Câu nói nịnh ấy khiến gia đình ào vào xung kích trong tim họa sĩ, anh tặng Virginie một ký họa, tặng bà mẹ một phác thảo. Hai mẹ con hỏi:

– Cho không ư?

Pierre không ghìm được nụ cười. Vervelle bảo:

– Ông đừng đem cho tranh như thế, tiền bạc cả đấy.

Trong buổi vẽ thứ ba, ông bố Vervelle nói đến phòng tranh rất đẹp của ông ở Ville-d'Avray: tranh của Rubens[1], của Gérard Dow, của Mieris[2], của Terburg[3], của Rembrandt, một bức của Titien[4], tranh của Paul Potter[5]... Bà Vervelle nói rất sang:

– Ông Vervelle mua như điên, dễ đến mười vạn phơ-răng tiền tranh.

– Tôi yêu Nghệ thuật mà, cựu thương gia chai lọ nói.

1. Rubens (1577-1640), danh họa người Flandres.
2. Mieris (1635-1681), họa sĩ Hà Lan.
3. Terburg (1608-1681), họa sĩ Hà Lan.
4. Titien (1488-1576), danh họa Ý.
5. Paul Potter (1625-1654), họa sĩ Hà Lan.

Quand le portrait de Mme Vervelle fut commencé, celui du mari était presque achevé, l'enthousiasme de la famille ne connaissait alors plus de bornes. Le notaire avait fait le plus grand éloge du peintre: Pierre Grassou était à ses yeux le plus honnête garçon de la terre, un des artistes les plus rangés, qui d'ailleurs avait amassé trente-six mille francs; ses jours de misère étaient passés, il allait par dix mille francs chaque année, il capitalisait les intérêts; enfin il était incapable de rendre une femme malheureuse. Cette dernière phrase fut d'un poids énorme de la balance. Les amis des Vervelle n'entendaient plus parler que du célèbre Fougères. Le jour où Fougères entama le portrait de Virginie, il était *in petto* déjà le gendre de la famille Vervelle. Les trois Vervelle fleurissaient dans cet atelier qu'ils s'habituaient à considérer comme une de leurs résidences: il y avait pour eux un inexplicable attrait dans ce local propre, soigné, gentil, artiste. *Abyssus abyssum*, le bourgeois attire le bourgeois. Vers la fin de la séance, l'escalier fut agité, la porte fut brutalement ouverte, et entra Joseph Bridau: il était à la tempête, il avait les cheveux au vent; il montra sa grande figure ravagée, jeta partout les éclairs de son regard, tourna tout autour de l'atelier et revint à Grassou brusquement, en ramassant sa redingote sur la région gastrique, et tâchant, mais en vain, de la boutonner, le bouton s'étant évadé de sa capsule de drap.

"Le bois est cher, dit-il à Grassou.

– Ah!

– Les Anglais sont après moi. Tiens, tu peins ces choses-là?

– Tais-toi donc!

– Ah! oui!"

La famille Vervelle, superlativement choquée par cette étrange apparition, passe de son rouge ordinaire au rouge cerise des feux violents.

Khi bắt đầu vẽ sang chân dung bà Vervelle, chân dung ông chồng hầu như xong, thì sự hoan hỉ của gia đình không còn bến bờ nào nữa. Viên công chứng đã hết lời khen họa sĩ; theo ông thì Pierre Grassou là con người lương thiện nhất trên đời, một nghệ sĩ nề nếp nhất, vả chăng anh đã chắt bóp được ba mươi sáu ngàn phơ-răng; thời túng thiếu của anh đã qua, anh thu hoạch mỗi năm mười ngàn phơ-răng, anh gộp lãi làm vốn; tóm lại, anh không thể làm khổ một người đàn bà. Câu cuối cùng này hết sức nặng cân. Bạn bè nhà Vervelle lúc nào cũng chỉ nghe thấy nói đến ông Fougères lẫy lừng danh tiếng. Cái ngày mà Fougères bắt tay vào vẽ chân dung Virginie, anh đã là rể *ngầm* của gia đình Vervelle. Bộ ba Vervelle hớn hở nở nang trong xưởng họa mà dần dà họ quen coi như một cơ ngơi trong các cơ ngơi của họ; đối với họ, cái chỗ ở sạch sẽ, cẩn thận, xinh xắn, nghệ sĩ này có một sức hấp dẫn khó hiểu. *Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã* [1], anh trưởng giả thu hút anh trưởng giả. Vào cuối buổi vẽ, cầu thang bỗng rung lên, cửa mở thật mạnh, Joseph Bridau bước vào: anh đang trong cơn phong ba, tóc anh bay phất phơ trước gió, anh phô gương mặt trác việt bị tàn phá day dứt, phóng luồng mắt sáng quắc nhìn khắp mọi chỗ, đi đi lại lại quanh xưởng họa rồi đột ngột đến gần Grassou, kéo tà áo rơ-đanh-gốt che bụng, cố gài cúc áo mà không được vì cúc đã rời khỏi lần dạ bọc ngoài. Anh bảo Grassou:

– Củi đắt quá.

– À!

– Bọn Anh đang nã tớ. Này, cậu vẽ những của ấy ư?

– Cậu im đi nào!

– À! Ừ!

Gia đình Vervelle, phật ý đến cực điểm vì sự xuất hiện kỳ dị này, chuyển từ mầu đỏ thường vốn có, sang màu đỏ anh đào của những nhiệt khí dữ dội. Joseph lại nói:

---

1. Nguyên văn tiếng la tinh: *Abyssus abyssum* (Vực thẳm gọi vực thẳm).

"Ça rapporte! reprit Joseph. Y a-t-il *aubert en fouillouse?*

– Te faut-il beaucoup?

– Un billet de cinq cents... J'ai après moi un de ces négociants de la nature des dogues, qui, une fois qu'ils ont mordu, ne lâchent plus qu'ils n'aient le morceau. Quelle race!

– Je vais t'écrire un mot pour mon notaire...

– Tu as donc un notaire?

– Oui.

– Ça m'explique alors pourquoi tu fais encore les joues avec des tons roses, excellents pour des enseignes de parfumeur!"

Grassou ne put s'empêcher de rougir, Virginie posait.

"Aborde donc la Nature comme elle est! dit le grand peintre en continuant. Mademoiselle est rousse. Et bien, est-ce un péché mortel? Tout est magnifique en peinture. Mets-moi du cinabre sur ta palette, réchauffe-moi ces joues-là, piques-y leurs petites taches brunes, beurre-moi cela! Veux-tu avoir plus d'esprit que la Nature?

– Tiens, dit Fougères, prends ma place pendant que je vais écrire."

Vervelle roula jusqu'à la table et s'approcha de l'oreille de Grassou.

"Mais ce *pacant-là* va tout gâter, dit le marchand.

– S'il voulait faire le portrait de votre Virginie, il vaudrait mille fois le mien", répondit Fougères indigné.

En entendant ce mot, le bourgeois opéra doucement sa retraite vers sa femme stupéfaite de l'invasion de la bête féroce, et assez peu assurée de la voir coopérant au portrait de sa fille.

– Việc có lợi hả! Cậu có *xin trong bọc* không?

– Cậu cần nhiều không?

– Một tờ năm trăm phơ-răng... Tớ đang bị một tay thương nhân nã, y thuộc nòi chó gộc, một khi đã đớp thì phải đớp được miếng mới chịu nhả. Cái giống khiếp thế!

– Để tớ viết cho cậu mấy chữ gửi viên công chứng của tớ...

– Thế ra cậu có công chứng viên ư?

– Ừ.

– Vậy thì tớ hiểu vì sao cậu còn tô những cặp má màu hồng, đưa lên biển quảng cáo của hãng bán nước hoa thì tuyệt!

Grassou đỏ mặt lên không kìm được, Virginie đang ngồi làm mẫu. Nhà danh họa nói tiếp:

– Cậu hãy tiếp cận Thiên nhiên như nó vốn có. Cô đây tóc hoe. À thế thì đấy có phải là một trọng tội hay không? Trong hội họa, gì cũng đẹp hết. Cậu hãy cho chu-sa lên bảng màu, tăng sức ấm cho đôi má kia, chấm vào đấy những nốt nhỏ nâu nâu, phết màu cho dày lên! Cậu muốn tài giỏi hơn Thiên nhiên sao?

Fougères bảo:

– Này, cậu thay mình trong khi mình viết nhé.

Vervelle lạch bạch lăn đến cạnh bàn, ghé vào tai Grassou bảo:

– Nhưng *gã phàm phu ấy* làm hỏng hết mất.

Fougères bất bình đáp:

– Anh ấy mà đồng ý vẽ cô Virginie nhà ông, thì bức chân dung của anh ấy gấp ngàn lần của tôi.

Nghe câu này, vị trưởng giả từ từ lui lại gần bà vợ đang sững sờ kinh ngạc vì con thú dữ ở đâu xông vào, đang ngại ngần thấy nó tham gia vẽ chân dung con gái mình.

Bridau trả bảng màu, cầm lấy thư và nói:

"Tiens, suis ces indications, dit Bridau en rendant la palette et prenant le billet. Je ne te remercie pas! je puis retourner au château de d'Arthez à qui je peins une salle à manger et où Léon de Lora fait les dessus de porte, des chefs-d'œuvre. Viens nous voir!"

Il s'en alla sans saluer, tant il en avait assez d'avoir regardé Virginie.

"Qui est cet homme, demanda Mme Vervelle.

– Un grand artiste", répondit Grassou.

Un moment de silence.

"Etes-vous bien sûr, dit Virginie, qu'il n'a pas porté malheur à mon portrait? il m'a effrayée.

– Il n'y a fait que du bien, répondit Grassou.

– Si c'est un grand artiste, j'aime mieux un grand artiste qui vous ressemble, dit Mme Vervelle.

– Ah! maman, monsieur est un bien plus grand peintre, il me fera tout entière", fit observer Virginie.

Les allures du Génie avaient ébouriffé ces bourgeois, si rangés.

On entrait dans cette phase d'automne si agréablement nommée l'*Eté de la Saint-Martin*. Ce fut avec la timidité du néophyte en présence d'un homme de génie que Vervelle risqua une invitation de venir à sa maison de campagne dimanche prochain: il savait combien peu d'attraits une famille bourgeoise offrait à un artiste.

"Vous autres! dit-il, il vous faut des émotions! des grands spectacles et des gens d'esprit; mais il y aura de bons vins, et je

– Này, cậu cứ làm theo những chỉ dẫn vừa rồi. Tớ chẳng cám ơn cậu đâu! thế là tớ có thể quay lại lâu đài của D'Arthez, tớ đang vẽ phòng ăn cho anh ấy, còn Léon de Lora trang trí bên trên các cửa, những kiệt tác đấy. Cậu đến thăm chúng tớ nhé!

Anh ra đi không chào ai, vì phải nhìn Virginie anh đã chán ngấy. Bà Vervelle hỏi:

– Người ấy là ai thế?

– Một nghệ sĩ vĩ đại, Grassou trả lời.

Một lát yên lặng. Virginie bảo:

– Ông có thật chắc là ông ấy không đem điều rủi đến cho chân dung của em chứ? ông ấy làm em sợ quá.

Grassou đáp:

– Ông ấy chỉ làm điều hay cho nó thôi.

Bà Vervelle bảo:

– Nếu đấy là một nghệ sĩ vĩ đại, thì tôi thích một nghệ sĩ vĩ đại giống như ông hơn.

Virginie nhắc:

– Mẹ ơi, ông đây là một nghệ sĩ còn vĩ đại hơn nhiều, ông sẽ vẽ con trọn vẹn.

Phong độ của Thiên tài làm kinh dị các nhà trưởng giả hết sức nề nếp này.

Thời tiết sang thu, cái giai đoạn của mùa thu được gọi rất dễ thương là *Mùa hè của lễ Thánh Martin*. Với vẻ rụt rè của kẻ mới nhập môn đứng trước một thiên tài, Vervelle đánh bạo ngỏ lời mời đến chơi ngôi nhà nghỉ nông thôn vào chủ nhật tới; ông ta biết là một gia đình tư sản ít hấp dẫn thế nào đối với một nghệ sĩ. Ông ta bảo:

– Các ông thì các ông cần những điều cảm kích cơ! những cảnh tượng lớn lao, những người tài giỏi; thế nhưng sẽ có rượu ngon, và

compte sur ma galerie pour vous compenser l'ennui qu'un artiste comme vous pourra éprouver parmi des négociants."

Cette idolâtrie qui caressait exclusivement son amour-propre charma le pauvre Pierre Grassou, si peu accoutumé à recevoir de tels compliments. L'honnête artiste, cette infâme médiocrité, ce cœur d'or, cette loyale vie, ce stupide dessinateur, ce brave garçon, décoré de l'ordre royal de la Légion d'honneur, se mit sous les armes pour aller jouir des derniers beaux jours de l'année, à Ville-d'Avray. Le peintre vint modestement par la voiture publique, et ne put s'empêcher d'admirer le beau pavillon du marchand de bouteilles, jeté au milieu d'un parc de cinq arpents, au sommet de Ville-d'Avray, au plus beau point de vue. Epouser Virginie, c'était avoir cette belle villa quelque jour! Il fut reçu par les Vervelle avec un enthousiasme, une joie, une bonhomie, une franche bêtise bourgeoise qui le confondirent. Ce fut un jour de triomphe. On promena le futur dans les allées couleur nankin qui avaient été ratissées scomme elles devaient l'être pour un grand homme. Les arbres eux-mêmes avaient un air peigné, les gazons étaient fauchés. L'air pur de la campagne amenait des odeurs de cuisine infiniment réjouissantes. Tout, dans la maison, disait: "Nous avons un grand artiste". Le petit père Vervelle roulait comme une pomme dans son parc, la fille serpentait comme une anguille, et la mère suivait d'un pas noble et digne. Ces trois êtres ne lâchèrent pas Grassou pendant sept heures. Après le dîner, dont la durée égala la somptuosité, M. et Mme Vervelle arrivèrent à leur grand coup de théâtre, à l'ouverture de la galerie illuminée par des lampes à effets calculés. Trois voisins, anciens commerçants, un oncle à succession, mandés pour l'ovation du grand artiste, une vieille demoiselle Vervelle et les convives suivirent Grassou dans la galerie, assez curieux d'avoir son opinion sur la fameuse galerie du petit père Vervelle, qui les assommait de la valeur fabuleuse de ses tableaux. Le marchand de

tôi trông mong ở phòng tranh của tôi để đền bù nỗi chán ngán mà một nghệ sĩ như ông có thể cảm thấy khi ở giữa đám thương nhân.

Sự sùng bái đặc biệt mơn trớn lòng tự ái làm vui lòng chàng Pierre Grassou tội nghiệp, vốn dĩ rất ít được nghe những lời ca tụng như thế. Nhà nghệ sĩ đứng đắn, cái sự kém cỏi ô nhục ấy, tấm lòng vàng ấy, cuộc sống trung thực ấy, anh họa sĩ ngu độn ấy, chàng trai hiền lành trung hậu được ân thưởng Huân chương Bắc đẩu ấy, sửa soạn giáp trụ để đến Ville-d'Avray hưởng những ngày đẹp trời cuối cùng trong năm. Họa sĩ khiêm tốn đi xe hàng đến và không ngăn nổi mình thán phục tòa lâu đẹp của nhà buôn chai, ở giữa một hoa viên rộng năm ác-păng[1], trên đỉnh Ville-d'Avray, ở địa thế đẹp nhất. Lấy Virginie, nghĩa là có ngôi biệt thự đẹp này một ngày nào đó! Anh được gia đình Vervelle đón tiếp với niềm cảm kích, nỗi vui mừng, vẻ chất phác, với sự ngu ngốc thật là trưởng giả, khiến anh phát ngượng. Đó là một ngày chiến thắng. Người ta dẫn chàng rể tương lai dạo bước trên những lối đi màu vàng nhạt được dọn sửa đúng như chúng cần được dọn sửa để đón một vĩ nhân. Đến cây cối cũng có vẻ chải chuốt, bồn cỏ được xén tỉa. Không khí trong lành nơi thôn dã đưa phảng phất hương vị thức ăn cực kỳ dễ chịu. Mọi thứ trong nhà đều như bảo: "Ta đang tiếp một nghệ sĩ vĩ đại." Ông bố Vervelle thấp bé lăn trong vườn như quả táo, cô con gái uốn éo như lươn, còn bà mẹ đi đằng sau với dáng đường hoàng bệ vệ. Ba con người này đeo lấy Grassou trong bảy giờ đồng hồ. Sau bữa ăn chiều, sang trọng và kéo dài, ông bà Vervelle bước vào tiết mục đặc sắc nhất, khai mạc phòng tranh rực rỡ ánh đèn mà hiệu quả đã được tính toán trước. Ba vị láng giềng – cựu thương gia, một ông chú có của thừa kế, được triệu đến để tung hô nghệ sĩ vĩ đại, một bà cô Vervelle và khách khứa dự tiệc đi theo Grassou vào phòng tranh, tò mò muốn biết ý kiến của anh về cái phòng tranh trứ danh của lão Vervelle, lão cứ khoe giá trị phi thường của tranh nhà lão làm họ

1. *Arpent*: đơn vị đo ruộng đất ngày trước, khoảng từ 30.000 m^2 đến 51.000m^2, tùy nơi.

bouteilles semblait avoir voulu lutter avec le roi Louis-Philippe et les galeries de Versailles. Les tableaux magnifiquement encadrés avaient des étiquettes où se lisaient en lettres noires sur fond d'or:

RUBENS

Danses de faunes et de nymphes.

REMBRANDT

Intérieur d'une salle de dissection. Le docteur Tromp faisant sa leçon à ses élèves.

Il y avait cent cinquante tableaux tous vernis, époussetés, quelques-uns étaient couverts de rideaux verts qui ne se tiraient pas en présence des jeunes personnes.

L'artiste resta les bras cassés, la bouche béante, sans parole sur les lèvres, en reconnaissant la moitié de ses tableaux dans cette galerie: il était Rubens, Paul Potter, Mieris, Metzu, Gérard Dow! il était à lui seul vingt grands maîtres.

"Qu'avez-vous? vous pâlissez!

– Ma fille, un verre d'eau", s'écria la mère Vervelle.

Le peintre prit le père Vervelle par le bouton de son habit, et l'emmena dans un coin, sous prétexte de voir un Murillo. Les tableaux espagnols étaient alors à la mode.

"Vous avez acheté vos tableaux chez Élias Magus?

– Oui, tous originaux!

– Entre nous, combien vous a-t-il vendu ceux que je vais vous désigner?"

phát mệt. Tưởng như nhà buôn chai lọ muốn thi với vua Louis Philippe và các phòng tranh trong điện Versailles. Những bức họa được đóng khung tuyệt đẹp, có nhãn nền vàng chữ đen.

RUBENS

Điệu vũ của dã thần và sơn tiên

REMBRANDT

Bên trong một phòng mổ. Bác sĩ Tromp đang dạy học trò

Có một trăm năm mươi bức họa, tất cả đều được lau chùi, đánh bóng, vài bức có phủ rèm màu xanh, không mở khi có mặt các thiếu nữ.

Họa sĩ đứng ngẩn, rụng rời chân tay, miệng há, không thốt nên lời, khi nhận ra một nửa số tranh của mình trong phòng trưng bày này: anh là Rubens, Paul Potter, Mieris, Metzu, Gérard Dow! một mình anh là hai mươi bậc thầy vĩ đại.

– Anh làm sao thế? Trông anh tái nhợt đi!

– Con gái ơi, đem lại đây cốc nước, bà Vervelle kêu lên.

Họa sĩ nắm khuy áo lão Vervelle, dẫn lão ra một góc, lấy cớ là xem một bức họa của Murillo[1]. Bấy giờ tranh Tây Ban Nha đang hợp thời thượng.

– Ông mua tranh của Élias Magus phải không?

– Phải, toàn nguyên bản cả đấy.

– Nói riêng chúng ta biết với nhau, những bức tôi sẽ chỉ cho ông, lão đã bán cho ông bao nhiêu?

1. Murillo (1617-1682), họa sĩ Tây Ban Nha.

Tous deux, ils firent le tour de la galerie. Les convives furent émerveillés du sérieux avec lequel l'artiste procédait en compagnie de son hôte à l'examen des chefs-d'œuvre.

"Trois mille francs! dit à voix basse Vervelle en arrivant au dernier; mais je dis quarante mille francs!

– Quarante mille francs un Titien? reprit à haute voix l'artiste, mais ce serait pour rien.

– Quand je vous le disais, j'ai pour cent mille écus de tableaux, s'écria Vervelle.

– J'ai fait tous ces tableaux-là, lui dit à l'oreille Pierre Grassou, je ne les ai pas vendus tous ensemble plus de dix mille francs...

– Prouvez-le-moi, dit le marchand de bouteilles, et je double la dot de ma fille, car alors vous êtes Rubens, Rembrandt, Terburg, Titien!

– Et Magus est un fameux marchand de tableaux!" dit le peintre, qui s'expliqua l'air vieux de ses tableaux et l'utilité des sujets que lui demandait le brocanteur.

Loin de perdre dans l'estime de son admirateur, M. de Fougères, car la famille persistait à nommer ainsi Pierre Grassou, grandit si bien, qu'il fit gratis les portraits de la famille, et les offrit naturellement à son beau-père, à sa belle-mère et à sa femme.

Aujourd'hui, Pierre Grassou, qui ne manque pas une seule Exposition, passe dans le monde bourgeois pour un bon peintre de portraits. Il gagne une douzaine de mille francs par an, et gâte pour cinq cents francs de toiles. Sa femme a eu six mille francs de rentes en dot, il vit avec son beau-père et sa belle-mère. Les Vervelle et les Grassou, qui s'entendent à merveille, ont voiture et sont les plus heureuses gens du monde. Pierre Grassou ne sort pas d'un cercle bougeois où il est considéré comme un des plus grands artistes de l'époque. Il ne se dessine pas un portrait de famille, entre la barrière

Hai người đi quanh phòng tranh. Khách dự tiệc thán phục cách thức nghiêm túc của họa sĩ cùng chủ nhân xem xét các kiệt tác.

– Ba ngàn phơ-răng đấy! Vervelle nói khẽ khi đi tới bức tranh cuối cùng; nhưng tôi vẫn bảo mọi người là bốn vạn phơ-răng!

– Bốn vạn phơ-răng một bức của Titien ư? nghệ sĩ nói to, rẻ như cho không còn gì.

Vervelle kêu lên:

– Tôi vẫn bảo mà, tôi có đến mười vạn ê-quy tiền tranh.

Pierre Grassou nói thầm vào tai lão:

– Chính tôi đã vẽ tất cả những bức tranh kia, tôi bán tất thảy chưa quá một vạn phơ-răng...

Nhà buôn chai lọ bảo:

– Anh cứ có chứng cớ đi, tôi sẽ tăng gấp đôi tiền hồi môn của con gái tôi, vì như thế thì anh là Rubens, Rembrandt, Terburg, Titien!

– Còn Magus là một nhà buôn tranh trứ danh! họa sĩ nói, anh đã hiểu ra cái vẻ cũ kỹ của tranh mình, và công dụng của những đề tài mà lão buôn tranh yêu cầu.

Chẳng những không bị kẻ hâm mộ mình giảm niềm quý trọng, mà ông De Fougères, vì gia đình cứ nhất định gọi Pierre Grassou như thế, còn kỳ vĩ hơn lên, thành thử anh vẽ chân dung cho gia đình không lấy tiền, và dĩ nhiên là đem tặng ông nhạc, bà nhạc, và tặng vợ.

Giờ đây, Pierre Grassou chẳng bỏ sót cuộc Triển lãm nào là không có tranh trưng bày, anh được giới trưởng giả cho là một họa sĩ vẽ chân dung giỏi. Hàng năm anh kiếm được khoảng mười hai ngàn phơ-răng và phá hại độ năm trăm phơ-răng vải vẽ. Vợ anh có sáu ngàn phơ-răng lợi tức tiền hồi môn, anh ở với ông bà nhạc. Vợ chồng Vervelle và vợ chồng Grassou hết sức ý hợp tâm đầu, họ có xe ngựa riêng và là những người hạnh phúc nhất đời. Pierre Grassou không ra khỏi giới trưởng giả, ở đó anh được coi là một trong những

du Trône et la rue du Temple, qui ne se fasse chez ce grand peintre et qui ne se paie au moins cinq cents francs. La grande raison des Bourgeois pour employer cet artiste est celle-ci: "Dites-en ce que vous voulez, il place vingt mille francs par an chez son notaire." Comme Grassou s'est très bien montré dans les émeutes du 12 mai, il a été nommé officier de la Légion d'honneur. Il est chef de bataillon dans la Garde nationale. Le musée de Versailles n'a pas pu se dispenser de commander une bataille à un si excellent citoyen, qui s'est promené partout dans Paris afin de rencontrer ses anciens camarades et leur dire d'un air dégagé: "Le Roi m'a donné une bataille à faire!"

Mme de Fougères adore son époux, à qui elle a donné deux enfants. Ce peintre, bon père et bon époux, ne peut cependant pas ôter de son cœur une fatale pensée: les artistes se moquent de lui. son nom est un terme de mépris dans les ateliers, les feuilletons ne s'occupent pas de ses ouvrages. Mais il travaille toujours, et il se porte à l'Académie, où il entrera. Puis, vengeance qui lui dilate le cœur! il achète des tableaux aux peintres célèbres quand ils sont gênés, et il remplace les croûtes de la galerie de Ville-d'Avray par de vrais chefs-d'œuvre, qui ne sont pas de lui.

On connait des médiocrités plus taquines et plus méchantes que celle de Pierre Grassou qui, d'ailleurs, est d'une bienfaisance anonyme et d'une obligeance parfaite.

Paris, décembre 1839.

nghệ sĩ kỳ vĩ nhất của thời đại. Từ cửa Trône đến phố Temple, chẳng bức chân dung trong gia đình nào không do nhà danh họa này vẽ, và không được trả ít ra là năm trăm phơ-răng. Lý do to tát của các nhà trưởng giả để dùng nghệ sĩ này là: "Muốn nói gì thì nói chứ hàng năm ông ta giao công chứng viên đầu tư hai chục ngàn phơ-răng đấy". Do Grassou tỏ ra mẫn cán trong cuộc nổi dậy ngày 12 tháng Năm[1] anh được thưởng Tứ đẳng Bắc đẩu bội tinh. Anh là đại đội trưởng Quốc dân quân. Nhà Bảo tàng Versailles không thể không đặt vẽ một bức chiến trận do tay người công dân ưu tú đến thế, người này bèn đi dạo khắp Paris để gặp bè bạn cũ và bảo họ với vẻ thoải mái như không: "Đức vua đã giao cho mình thực hiện một chiến trận!"

Bà De Fougères thờ phụng chồng, bà sinh hạ được hai con. Tuy thế nhà họa sĩ là cha hiền chồng tốt này vẫn canh cánh bên lòng một ý nghĩ ác hại: giới nghệ sĩ coi anh chẳng ra gì, tên anh là một từ đầy khinh bỉ tại các xưởng họa, các tiểu phẩm phê bình không thèm chú ý đến tranh của anh. Nhưng anh vẫn cứ làm việc, anh ứng cử Viện Hàn lâm, mà rồi anh sẽ vào. Rồi cách trả thù làm anh nở nang gan ruột! anh mua tranh của các họa sĩ nổi tiếng khi họ túng bấn, anh thay những trò bôi bác trong phòng tranh Ville-d'Avray bằng những kiệt tác thực sự, không phải do anh vẽ.

Ở đời có những kẻ tầm thường kém cỏi, chơi ác hơn và hiểm độc hơn Pierre Grassou, vả chăng anh hay làm phúc ẩn danh và hết sức ân cần giúp đỡ mọi người.

Paris, tháng Chạp năm 1839.

LÊ HỒNG SÂM
dịch

1. Cuộc nổi dậy của nhân dân lao động ngày 12 tháng Năm 1839.

MỤC LỤC

La fortune de Balzac 5
Thành tựu của Balzac 7

François Gauthier

Giới thiệu về tác phẩm *Bí mật của nữ vương tước De Cadignan* 9

Lê Hồng Sâm giới thiệu và dịch

Les secrets de la princesse de Cadignan 14
Bí mật của nữ vương tước De Cadignan 15

Giới thiệu về tác phẩm *Facino Cane* 146

Lê Hồng Sâm giới thiệu
Nguyễn Thị Nam dịch

Facino Cane 148
Facino Cane 149

Giới thiệu về tác phẩm *Sarrasine* 180

Đặng Anh Đào giới thiệu và dịch

Sarrasine 184
Sarrasine 185

Giới thiệu về tác phẩm *Pierre Grassou* 258

Lê Hồng Sâm giới thiệu và dịch

Pierre Grassou 260
Pierre Grassou 261

Nhà xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội - Việt Nam
Tel : 0084.4.8253841
Fax : 0084.4.8269578
E-mail: thegioi@hn.vnn.vn

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 9

Chịu trách nhiệm xuất bản :
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập:	HOÀNG MINH THÁI
Bìa:	NGÔ XUÂN KHÔI
Kỹ thuật vi tính:	HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in:	PHÙNG TỐ TÂM

In 3.000 bản, khổ 14,5x22 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 97-107/XB-QLXB cấp ngày 1/2/2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

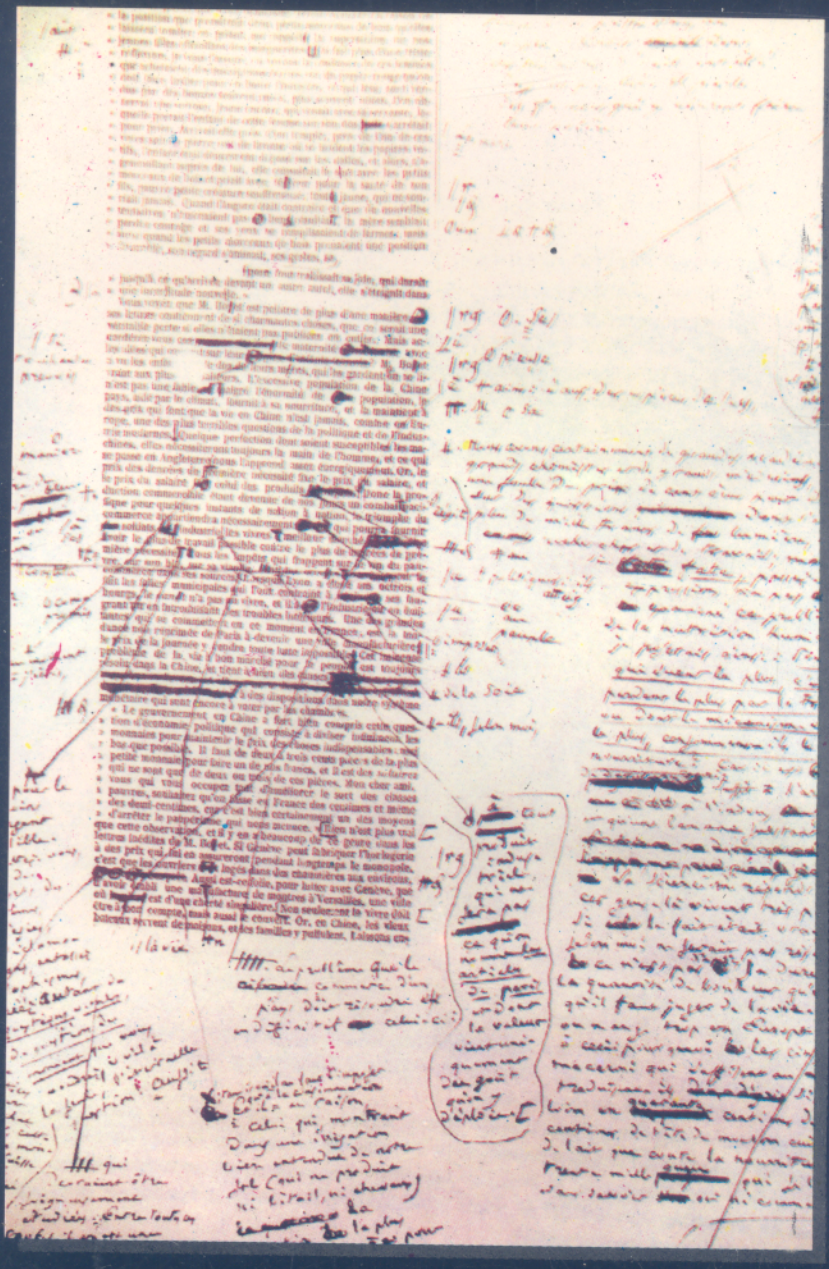

Giá: 32.000 đ